Chương trình nghị sự AEC sau năm 2025

Tháng Sáu 2024

BÁO CÁO SƠ BỘ

Aus4ASEAN FUTURES

Nhìn lại: Kế hoạch của chúng tôi để đạt được kế hoạch chiến lược AEC sau năm 2025

Các nội dung chính

- Xác định các xu hướng lớn toàn cầu tác động đến ASEAN trong 20 năm tới ✓
- Đánh giá vị thế hiện tại của ASEAN và ý động của các xu hướng lớn đối với chương trình nghị sự AEC sau năm 2025 ✓
- Tiến hành rà soát các kế hoạch trung / dài hạn toàn cầu tại các quốc gia và khu vực ✓
- Xác định các chủ đề chính cho chương trình nghị sự AEC sau năm 2025 để giải quyết các xu hướng lớn đã xác định ✓

Cuối tháng Ba

Khuôn khổ, mục tiêu và quản trị

- Xây dựng các ưu tiên chính sau năm 2025 cho chương trình nghị sự AEC ✓
- Xác định các biện pháp và ưu tiên chính sau năm 2025 ✓
- Trình tự các ưu tiên trong giai đoạn 5, 10, 15 và 20 năm và phát triển cách tiếp cận quản trị ✓
- Xác định các cơ chế phối hợp giữa các trụ cột tiềm năng để hợp tác tốt hơn giữa các quốc gia ASEAN

Đầu tháng Năm — Tháng 8

✓ Hoàn thành ✓ Đang thực hiện

Cách tiếp cận: Dựa trên những bài học từ Nhìn về tương lai và Hướng tới hiện tại, chúng tôi sẽ đặt nền móng cho kế hoạch 2045

Nguồn: Phân tích BCG

Khi ASEAN tiến bộ trong hành trình của mình, AEC HLTF- EI đã vạch ra tầm nhìn và 6 mục tiêu chiến lược trên con đường đến năm 2045

Tầm nhìn cộng đồng ASEAN 2045: Chúng ta hướng tới một ASEAN thịnh vượng như một thị trường duy nhất với lực lượng lao động có tay nghề cao và toàn diện, năng suất và tăng trưởng dựa trên đổi mới, đồng thời kết hợp tính bền vững trong và dọc theo chuỗi giá trị

Một cộng đồng định hướng hành động

Hiện thực hóa một thị trường và cơ sở sản xuất tích hợp với các nguồn cạnh tranh mới

Một cộng đồng bền vững

Đưa ra và lồng ghép các yếu tố và chính sách đáp ứng với khí hậu ở tất cả các khía cạnh

Một cộng đồng dám nghĩ dám làm, táo bạo và sáng tạo

Tăng cường hợp tác ngành, phù hợp với các xu hướng và phát triển mới nổi

Một cộng đồng thích ứng và tích cực

Tăng cường chương trình nghị sự toàn cầu của ASEAN

Một cộng đồng nhanh nhẹn và kiên cường

Trao quyền cho nhân dân ASEAN, chống chọi với những cú sốc, căng thẳng, khủng hoảng và biến động

Một cộng đồng hòa nhập, có sự tham gia và hợp tác

Không để ai bị bỏ lại phía sau, lấy con người làm trung tâm

Nhìn lại: Các xu hướng lớn ảnh hưởng sâu sắc đến quỹ đạo của chúng tôi để đạt được các mục tiêu chiến lược của chúng tôi

- Thế giới đa cực
- Sự thay đổi trong dòng chảy thương mại toàn cầu
- Tiến bộ công nghệ
- Đẩy nhanh sự thay đổi khí hậu
- Thay đổi nhân khẩu học

Mỗi siêu xu hướng có thể tạo ra....

Sự tách rời giữa phương Tây và phương Đông có thể tạo ra sức hút với Nam bán cầu mang lại cơ hội mới cho ASEAN...

Đa dạng hóa chuỗi cung ứng từ Trung Quốc sẽ tạo ra các cơ hội thương mại mới...

Các công nghệ mới nổi sẽ nhường chỗ cho một làn sóng công nghiệp mới và mở khóa hiệu quả từ số hóa...

Với tiềm năng tăng GDP 5,3 nghìn tỷ USD, ASEAN có cơ hội đáng kể để giúp giải quyết cuộc khủng hoảng khí hậu toàn cầu...

Sự gia tăng thu nhập khả dụng và đô thị hóa sẽ tạo ra cơ hội mới cho các doanh nghiệp và cải thiện mức sống...

...hoặc phá vỡ chúng ta...

...Tuy nhiên, xung đột gia tăng và chủ nghĩa bảo hộ có thể làm chết đói dòng vốn và chia rẽ thị trường

...tuy nhiên, nếu không tiếp tục gia tăng giá trị chiến lược trên tất cả các quốc gia ASEAN, chúng ta có nguy cơ cạnh tranh gay gắt và bị trừng phạt

...Nhưng cũng có thể làm tăng nguy cơ thất nghiệp bằng cách thay thế người lao động khi họ xác định lại vai trò công việc và bộ kỹ năng

...tuy nhiên, nó cũng sẽ gây ra rủi ro lớn đối với con người, cơ sở hạ tầng và các nguồn tài nguyên thiết yếu (ví dụ: thực phẩm, nước) làm gián đoạn nền kinh tế

...nhưng dân số già sẽ làm tăng nhu cầu về Mạng lưới an sinh xã hội và tác động đến nguồn lao động

... tùy thuộc cách chúng ta tiếp cận

Nhìn lại: 5 chủ đề hướng dẫn chương trình nghị sự sau năm 2025 của ASEAN để giải quyết các cơ hội và thách thức từ các xu hướng lớn mới nổi

Các xu hướng lớn mới nổi...

- Thế giới đa cực
- Sự thay đổi trong dòng chảy thương mại toàn cầu
- Tiến bộ công nghệ
- Đẩy nhanh sự thay đổi khí hậu
- Thay đổi nhân khẩu học

...Cần được giải quyết thông qua 5 chủ đề chính

Cùng nhau phát triển mạnh mẽ hơn
Tăng cường hội nhập khu vực để tăng cường khả năng cạnh tranh và mức độ phù hợp

Cạnh tranh toàn cầu
Cải thiện và tiếp tục phát triển năng lực cạnh tranh và mức độ phù hợp của khu vực ở cấp độ toàn cầu

Nắm bắt sớm công nghệ mới nổi
Cho phép ASEAN hưởng lợi bằng cách áp dụng kỹ thuật số và công nghệ mới nổi

Áp dụng tính bền vững về khí hậu để tăng trưởng và khả năng chống chịu
Tích hợp tính bền vững để thúc đẩy thế hệ tăng trưởng và khả năng phục hồi mới

Thúc đẩy các cơ hội hòa nhập
Đảm bảo các phân khúc đa dạng tiếp tục phù hợp và tham gia vào nền kinh tế đang phát triển

5 chủ đề này cũng sẽ thông báo cho 6 mục tiêu chiến lược do cộng đồng AEC đề ra

		Một cộng đồng định hướng hành động	Một cộng đồng bền vững	Cộng đồng dám nghĩ dám làm, táo bạo và sáng tạo	Một cộng đồng ứng phó tích cực và thích ứng	Một cộng đồng nhanh nhẹn và kiên cường	Một cộng đồng hòa nhập, có sự tham gia và hợp tác
Cùng nhau phát triển mạnh mẽ hơn	Tăng cường hội nhập khu vực để tăng cường khả năng cạnh tranh và mức độ phù hợp	★	☆	☆	☆	★	
Cạnh tranh toàn cầu	Cải thiện và tiếp tục phát triển năng lực cạnh tranh và mức độ phù hợp của khu vực ở cấp độ toàn cầu	★	☆	★	★		
Nắm bắt sớm công nghệ mới nổi	Cho phép ASEAN hưởng lợi bằng cách áp dụng kỹ thuật số và công nghệ mới nổi	☆	☆	★	☆	☆	☆
Thúc đẩy bền vững khí hậu cho tăng trưởng và khả năng chống chịu	Tích hợp tính bền vững để thúc đẩy thế hệ tăng trưởng và khả năng phục hồi mới	☆	★	☆	☆	★	☆
Thúc đẩy các cơ hội hòa nhập	Đảm bảo các phân khúc đa dạng tiếp tục phù hợp và tham gia vào nền kinh tế đang phát triển		☆	☆		☆	★

★ Liên quan nhất ☆ Có liên quan một phần

Khung tổng thể cho chương trình nghị sự AEC sau 2025 đảm bảo tất cả các vấn đề mới nổi đều được giải quyết

Biến cộng đồng ASEAN thành...

Định hướng hành động | *Bền vững* | *Khởi nghiệp, sáng tạo và táo bạo* | *Thích nghi và Chủ động* | *Linh hoạt & Kiên cường* | *Bao trùm, tham gia và hợp tác*

Cùng nhau tăng trưởng mạnh mẽ

Sử dụng sức mạnh đầy đủ của sự hội nhập khu vực để khai thác tăng trưởng và trở nên có giá trị trong chuỗi cung ứng toàn cầu.

- Thương mại nội khối ASEAN
- Sự kiên cường
- Môi trường kinh doanh an toàn và được quản lý tốt

Cạnh tranh toàn cầu

Lợi thế cạnh tranh đẳng cấp thế giới thông qua:

- Môi trường kinh doanh đổi mới sáng tạo
- Nhân tài cạnh tranh toàn cầu và thích ứng tốt
- Môi trường đầu tư hấp dẫn
- Xây dựng các doanh nghiệp toàn cầu hàng đầu

Hợp tác và mở rộng tiếp cận thị trường cho các nước thuộc Nam Bán Cầu

Thắt chặt quan hệ và mở rộng cơ hội thị trường với các Đối tác Đối thoại hiện tại

Thúc đẩy và cơ hội bao trùm

Đảm bảo các phân khúc đa dạng tiếp tục có vai trò quan trọng và tham gia vào nền kinh tế đang phát triển:

- Doanh nghiệp MSME, đặc biệt là các doanh nghiệp siêu nhỏ
- Khu vực phi chính thức
- Lao động nữ
- Kinh tế nông thôn
- Nhóm người bị thiệt thòi về độ tuổi

Tiếp cận và áp dụng công nghệ mới nổi từ sớm. — Thúc đẩy nhanh việc ứng dụng công nghệ và số hóa để hỗ trợ hành trình phát triển của ASEAN.

Áp dụng phát triển bền vững về khí hậu để thúc đẩy tăng trưởng và nâng cao khả năng chống chịu. — Tích hợp tính bền vững vào mọi lĩnh vực của nền kinh tế để thúc đẩy tăng trưởng và tự cường

Khung tổng thể cho chương trình nghị sự AEC sau năm 2025 đã xác định 12 chủ đề chính cần được ưu tiên.

Kinh tế | Kinh tế - xã hội

Chuyển đổi Cộng đồng ASEAN trở thành...

Định hướng hành động | *Bền vững* | *Khởi nghiệp, sáng tạo và táo bạo* | *Thích nghi và Chủ động* | *Linh hoạt & Kiên cường* | *Bao trùm, tham gia và hợp tác*

Cùng nhau tăng trưởng mạnh mẽ

1. Đóng góp đáng kể vào các chuỗi giá trị toàn cầu nhờ vào một thị trường ASEAN thống nhất...
2. Thúc đẩy tăng trưởng thương mại dịch vụ trong ASEAN và với thế giới...
3. Xây dựng một môi trường kinh doanh nội bộ ASEAN công bằng và được quản lý tốt.
4. Xây dựng khả năng chống chịu của ASEAN trong các lĩnh vực thực phẩm, năng lượng, tài chính, khí hậu, khoáng sản và chuỗi cung ứng.

Compete on the global stage

...tạo ra các doanh nghiệp trong nước hàng đầu toàn cầu trong quá trình

5. Mở rộng tiếp cận thị trường và tăng cường hợp tác bất kể động thái địa chính trị, bao gồm cả "hợp tác Nam-Nam".
6. Tạo ra một điểm đến an toàn và hấp dẫn toàn cầu cho đầu tư và vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI).
7. Nuôi dưỡng lực lượng lao động cạnh tranh toàn cầu, có tay nghề cao và khả năng thích ứng tốt.

Thúc đẩy và cơ hội bao trùm

8. Trao quyền cho các doanh nghiệp MSME (đặc biệt là doanh nghiệp siêu nhỏ) và khu vực phi chính thức.
9. Hỗ trợ tất cả các nhóm lao động (bao gồm mọi giới tính, khu vực địa lý, trình độ kỹ năng) để thúc đẩy tăng trưởng bao trùm.
10. Nâng cao phúc lợi toàn diện cho người dân để họ phát triển thịnh vượng.

Tiếp cận và áp dụng sớm các công nghệ mới nổi.

11. Thúc đẩy nhanh việc áp dụng công nghệ mới nổi bằng cách tạo ra các hệ sinh thái thuận lợi và áp dụng các tiêu chuẩn toàn cầu.

Áp dụng phát triển bền vững về khí hậu để thúc đẩy tăng trưởng và tự cường.

12. Chọn lọc và phát triển các giải pháp xanh tiên phong... ...Tận dụng các bể carbon, hệ sinh thái carbon khỏe mạnh và tài chính xanh. ...Trong khi điều phối các biện pháp thích ứng với khí hậu và khả năng tự cường.

Kế hoạch chiến lược AEC sẽ giúp tăng gấp đôi GDP/người của khu vực, được thúc đẩy bởi sự gia tăng 2,6 lần trong thương mại nội khối ASEAN và mô hình tăng trưởng bao trùm.

	Hiện tại		Cột mốc 2045[1]	
Tăng trưởng GDP	GDP danh nghĩa bình quân đầu người (USD, theo giá cố định năm 2015)	4,760 (2022)	GDP danh nghĩa bình quân đầu người (USD, theo giá cố định năm 2015)	10,650
Thương mại nội khối ASEAN	Tỷ USD	889 22% of total trade	Tỷ USD	2,260 27-30% of total trade
Bất bình đẳng	Hệ số GINI[3]	30.7-40.7	Hệ số GINI[3]	Maintain 30-40
Kinh tế số	Kích thước nền kinh tế số (USD)	300 Bn (2021)	Chỉ số Sáng tạo Toàn cầu[4]	Maintain 30-40
	Chỉ số Sáng tạo Toàn cầu [4]	18.3-61.5 (2023)		
Bền vững môi trường	N.A.		Giá trị gia tăng từ các cơ hội nền kinh tế xanh	USD 3.0 - 5.3T
			Khí thải nhà kính	Mức phát thải ròng bằng 0 (2050); có/được các ngoại lệ.[5]

1. Cột mốc 2030, 2045 được sử dụng làm điểm mốc để điều chỉnh các nỗ lực dựa trên kết quả đạt được.
2.Giả sử mức tăng trưởng hàng năm (CAGR) giống như giai đoạn 2009-2019, dự báo BAU cho thấy sự gia tăng gấp đôi.
3. Dữ liệu mới nhất, BN, KM, LA và SG không có sẵn.
5. MM chỉ cam kết đạt phát thải ròng bằng 0 từ sử dụng đất, biến đổi sử dụng đất và lâm nghiệp (LULUCF) vào năm 2040, VN không có cam kết phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050 và TH đặt mục tiêu đạt phát thải ròng bằng 0.
Khí thải nhà kính chỉ đạt mức phát thải ròng bằng 0 vào năm 2065

Nguồn: Ngân hàng Thế giới, Oxford Economics; ASEAN Stat; Euro Stat; WIPO; Phân tích của BCG.

1

Đóng góp đáng kể vào các chuỗi giá trị toàn cầu nhờ vào một thị trường ASEAN thống nhất.

Tầm nhìn ASEAN sau 2025 sẽ cần xem xét cả các ngành hiện tại lẫn các ngành mới nổi

Các ngành hiện tại là những lĩnh vực mà các công ty hiện tại tham gia và đã thiết lập các thị trường trưởng thành, ổn định

Các ngành đang phát triển là những lĩnh vực mới nổi, chưa trưởng thành hoặc chưa đạt được quy mô lớn, nhưng ASEAN có tiềm năng phù hợp để phát triển

Các ngành hiện tại: ASEAN đã có thành tích tốt trong một số ngành, trong khi cần tăng cường nỗ lực ở những ngành khác để tối đa hóa sự hiện diện toàn cầu – trong đó...

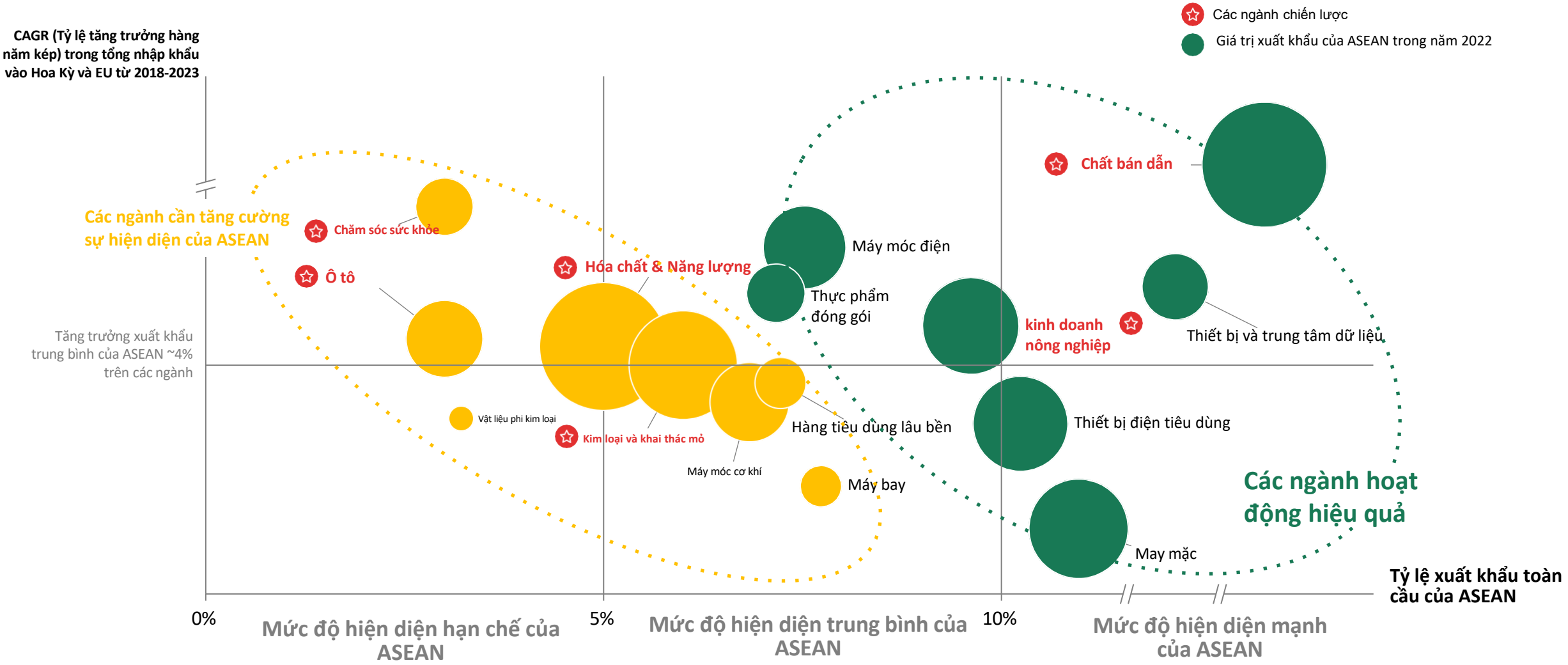

Nguồn: Dữ liệu Thống kê IHS Markit
1. Các ngành chiến lược được xác định nếu chúng (i) đóng góp vào khả năng chống chịu, (ii) ASEAN có tiềm năng tài nguyên chưa được khai thác (ví dụ, các mỏ chưa được phát hiện), (iii) có tiềm năng tăng trưởng ngành mạnh mẽ

Các ngành hiện tại: ASEAN đã hoạt động tốt trong một số ngành và cần tập trung mạnh mẽ hơn vào các ngành khác để tối đa hóa sự hiện diện toàn cầu

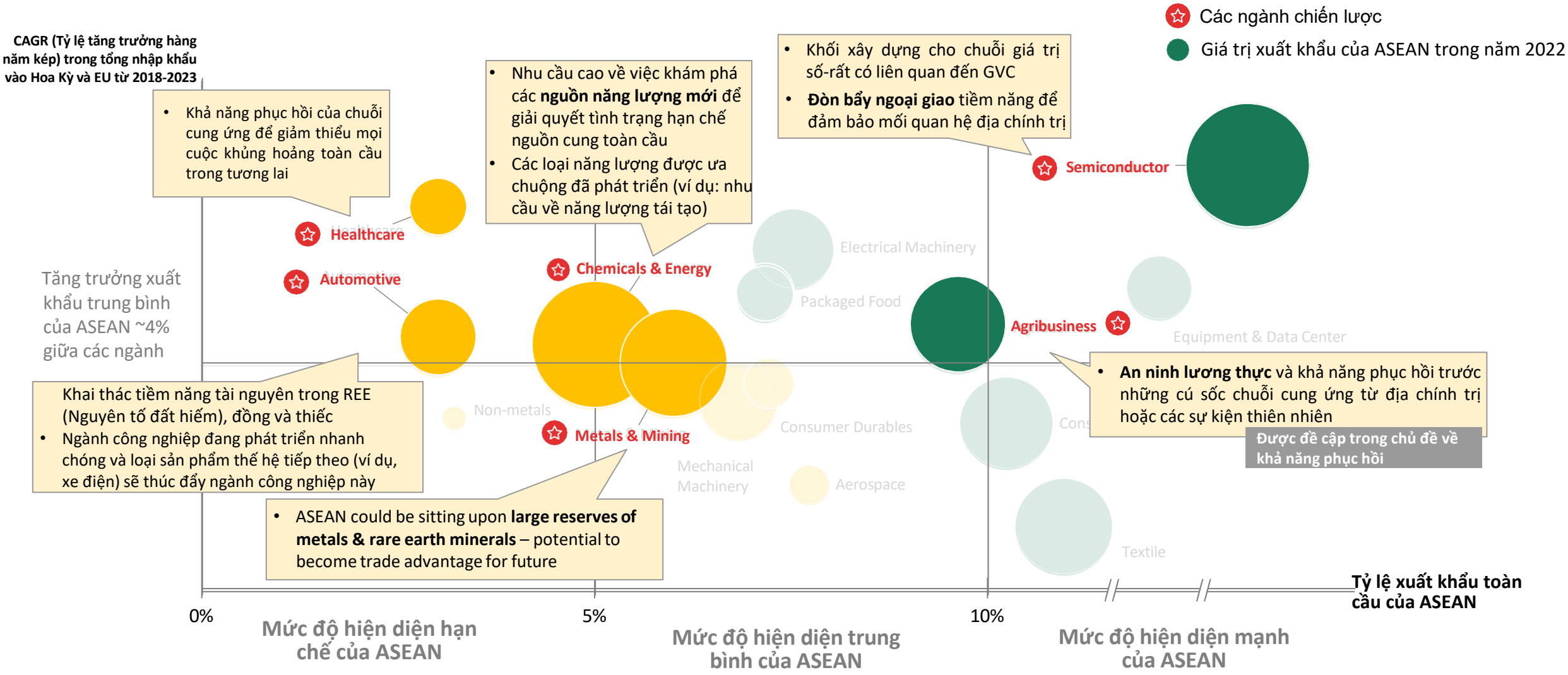

Nguồn: Dữ liệu Thống kê IHS Markit

1. Các ngành chiến lược được xác định nếu chúng (i) đóng góp vào khả năng chống chịu, (ii) ASEAN có tiềm năng tài nguyên chưa được khai thác (ví dụ, các mỏ chưa được phát hiện), (iii) có tiềm năng tăng trưởng ngành mạnh mẽ

Ngành tăng trưởng: các ngành đầy hứa hẹn đang nổi lên, nơi ASEAN có thể có lợi thế sớm

Công nghiệp sáng tạo

Quan trọng đối với nền kinh tế ASEAN

- **8.9%** GDP đến từ ngành công nghiệp sáng tạo
- **15%** Lực lượng lao động PH làm việc trong các ngành công nghiệp sáng tạo

... với tăng trưởng tiềm năng

- **60%** Sự gia tăng trong việc tiêu thụ video trực tuyến vào năm 2020

... tạo ra hiệu ứng lan tỏa đến các ngành công nghiệp khác

- Góp phần xây dựng thương hiệu toàn cầu và thúc đẩy du lịch cho ASEAN

Công nghiệp sinh học

ASEAN đang ngồi trên một chiếc nồi vàng của động vật hoang dã đa dạng

- **20%** Trong số các loài được biết đến trên Trái Đất thuộc về ASEAN,
- **76%** Trong số các rạn san hô của thế giới được tìm thấy ở ASEAN
- **2,000** Các loài đặc hữu được tìm thấy ở ID – không có ở nơi khác

... tạo thành nền tảng của giá trị kinh tế trong nhiều ngành công nghiệp

- Hợp chất mới cho du lịch sinh học và dược phẩm bền vững

" *Calanolide – có nguồn gốc từ Calophyllum Lanigerum được tìm thấy ở MY, cho thấy tiềm năng điều trị HIV* "

Thu giữ Carbon

ASEAN là bể chứa carbon lớn nhất - sẵn sàng thống trị

- **36%** carbon thế giới từ ASEAN – tiềm năng cho NbS
- **400** Tiềm năng lưu trữ hàng tỷ tấn CO2 ở Indonesia
- **> 50** ... cũng như ở Malaysia

Những nỗ lực tích cực trên toàn quốc để chính thức hóa thị trường CCUS

- nơi có cơ sở CCUS tích hợp đầu tiên của SEA
- Petronas, ExxonMobil ký hợp đồng phát triển dự án CCS.

Công nghệ nông nghiệp

Giải pháp đôi bên cùng có lợi để tạo ra thương mại và cải thiện khả năng phục hồi

- **50%** Tăng hiệu quả sử dụng nước thông qua hệ thống tưới tiêu thông minh
- **40 Bn** Chi phí gian lận thực phẩm ở ASEAN – được giải quyết bằng Blockchain
- **20%-30%** Tăng năng suất bằng cách sử dụng cây trồng biến đổi gen

Tiềm năng thị trường toàn cầu cao làm cho Agri-Tech trở nên hấp dẫn

- **12.9Bn** Thị trường toàn cầu cho nông nghiệp chính xác
- **14%** Tăng trưởng nhu cầu thị trường về giải pháp quản lý trang trại

Nguồn: Cơ quan Kinh tế Sáng tạo Thái Lan, Ngân hàng Thế giới, Đối tác Truyền thông Châu Á, Cổng thông tin Môi trường ASEAN, Báo cáo Trung hòa Carbon, Bảng điều khiển Đa dạng sinh học ASEAN, Reuters, Business Insider, Nikkei Châu Á

Chất bán dẫn: Cơ hội mới để mở rộng và nâng cao chuỗi giá trị đã xuất hiện

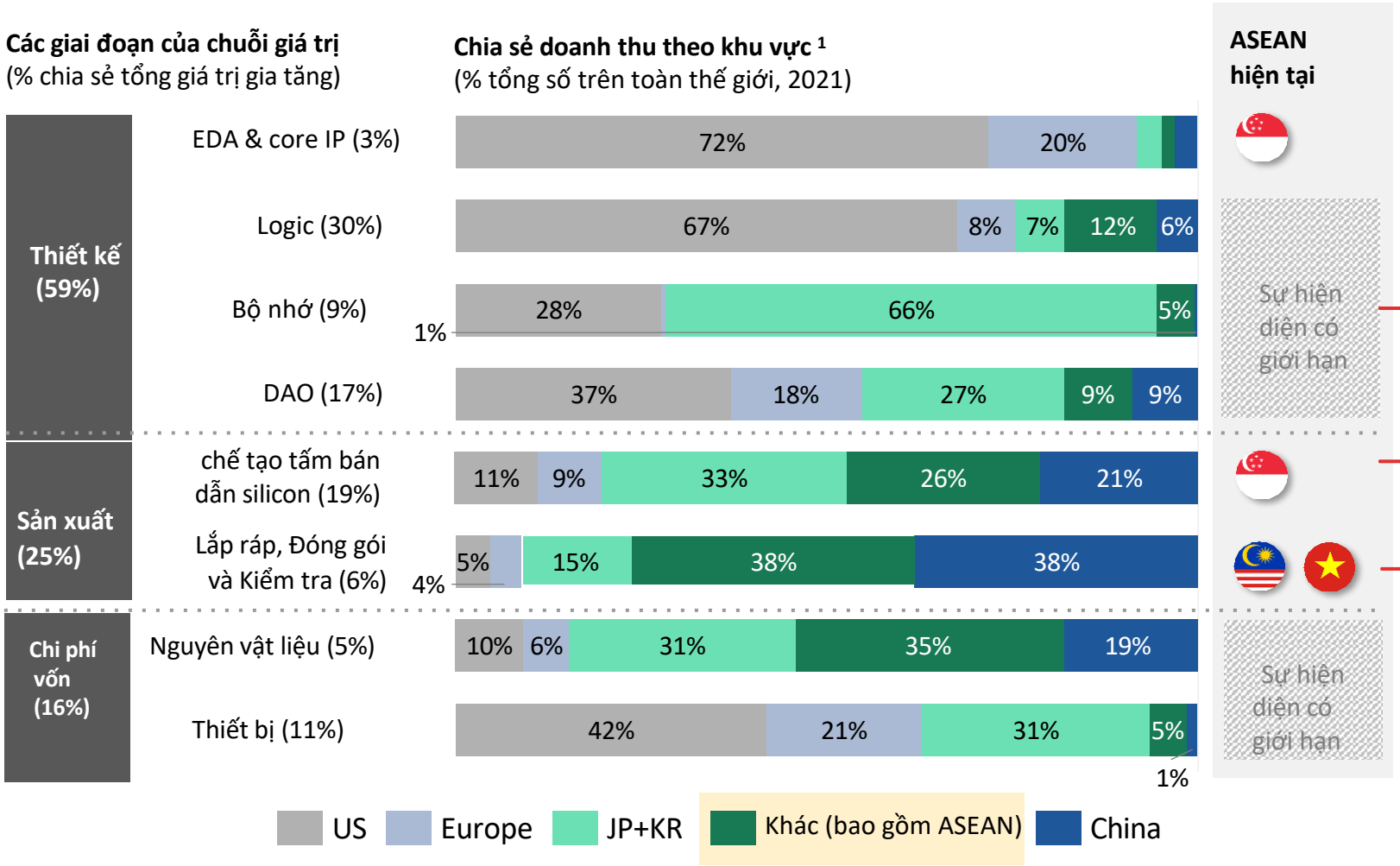

ASEAN hiện tại

Sự hiện diện có giới hạn

Sự hiện diện có giới hạn

Các cơ hội tiềm năng cho ASEAN xuất hiện do xu hướng công nghiệp và/hoặc địa chính trị

1 **Mở rộng sang thiết kế front-end**

- Tăng cường thuê ngoài công việc thiết kế
- Tích hợp khả năng AI vào các giai đoạn thiết kế

2 **Mở rộng sang chế tạo tấm bán dẫn silicon tốn nhiều CAPEX để giải quyết vấn đề bán dẫn toàn cầu tìm kiếm năng lực mới**

- Nhu cầu bán dẫn toàn cầu sẽ tăng gấp đôi vào năm 2030
- Không gian chưa được khai thác trên thị trường khi Đạo luật CHIPS mới của Hoa Kỳ đặt ra các hạn chế đối với hàng xuất khẩu của Trung Quốc

3 **Tối đa hóa sự hiện diện của ASEAN trên APT công nghệ thấp**

- Nắm bắt thị phần từ CN tận dụng sự tách rời của Hoa Kỳ
- Sự phát triển của các kỹ năng đóng gói tiên tiến / công nghệ

Ghi chú: DAO = Rời rạc, Tương tự và Khác (bao gồm quang điện tử và cảm biến); EDA = tự động hóa thiết kế điện tử

1. Đối với EDA và IP cốt lõi, thiết kế, thiết bị sản xuất, sự phân chia theo khu vực dựa trên doanh thu của công ty và vị trí trụ sở chính. Đối với chế tạo wafer và OSAT dựa trên công suất lắp đặt và vị trí địa lý của các cơ sở. Đối với vật liệu, sự phân chia theo khu vực dựa trên điểm đến bán hàng. Doanh thu thiết kế dựa trên các công ty thiết kế không có nhà máy và phân tích hoạt động thiết kế của IDM.
2. Rời rạc, tương tự, quang điện tử, cảm biến và các thiết bị khác
3. Các hệ thống con và thành phần quan trọng là một phân khúc của Thiết bị được loại trừ để làm rõ Nguồn: Phân tích BCG.

Chất bán dẫn: 5 điều quan trọng đối với các nhà đầu tư trong các giai đoạn chuỗi giá trị của thiết kế, chế tạo tấm bán dẫn silicon hoặc lắp ráp & thử nghiệm

Những điều nhà đầu tư cần lưu ý khi đầu tư vào ngành công nghiệp bán dẫn

Tính quan trọng trong các giai đoạn của chuỗi giá trị	**Hệ sinh thái:** dễ dàng tiếp cận các chuỗi giá trị liền kề sử dụng chất bán dẫn (EV, điện tử)	**Cơ sở hạ tầng:** Năng lượng ổn định và dồi dào – bao gồm sự kết hợp công bằng giữa năng lượng tái tạo	**Các ưu đãi:** tính khả dụng và hấp dẫn của các khoản tài trợ vốn, giảm nhẹ chi phí tài chính trên CAPEX	**Tài năng:** Tiếp cận với tài năng công nghệ có trình độ cao	**Chính sách kinh doanh:** môi trường pháp lý công bằng, an toàn và cạnh tranh
1 **Thiết kế** (Thuê ngoài)	Một số lợi ích khi có thể thường xuyên tương tác với người dùng cuối để thu thập phản hồi về **chất lượng thiết kế chip**	Tiêu thụ năng lượng **ít thường xuyên hơn**, chi phí cho mỗi lần gián đoạn vẫn cao	Các trung tâm thiết kế cần có **thiết bị hiện đại**	Các trung tâm thiết kế **cần có thiết bị hiện đại**	Luật SHTT cần phải **an toàn và không thể sai sót**
Chế tạo tấm bán dẫn silicon	Phối hợp chặt chẽ về nhu cầu trong tương lai của người dùng cuối về chất bán dẫn mang lại sự linh hoạt và khả năng mở rộng hơn, quản lý hàng tồn kho hiệu quả	Cần **nguồn điện cực kỳ ổn định**, bất kỳ sự gián đoạn nào cũng sẽ phải chịu chi phí cao	**Máy móc chính xác và chuyên dụng;** tốn kém để duy trì môi trường phòng sạch và vật liệu có độ tinh khiết cao	Kỹ năng cần phải **có độ chính xác cao, tỉ mỉ**	Kỹ năng/kỹ thuật tiên tiến và phức tạp hơn – nhạy cảm với mất IP
3 **Lắp ráp, Đóng gói và Kiểm tra**	**Giảm chi phí vận chuyển** chất bán dẫn đến các chuỗi giá trị khác bằng cách sử dụng nó làm đầu vào	**Nhu cầu năng lượng vừa phải**, chi phí cho mỗi lần gián đoạn thấp hơn	Yêu cầu **công cụ chính xác**, một số bao gồm tự động hóa (ví dụ: sản xuất tiên tiến)	**Lao động giá rẻ vẫn có giá trị;** nhưng kỹ năng công nghệ ngày càng quan trọng (ví dụ: sản xuất tiên tiến)	Kỹ năng/**kỹ thuật có ở khắp mọi nơi** – ít nhạy cảm hơn với mất IP

Tính quan trọng thấp → Tính quan trọng cao

Nguồn: Phân tích BCG

Chất bán dẫn – đi sâu : AMS có tính bổ sung trên toàn bộ chuỗi giá trị, có tiềm năng tạo ra một hệ sinh thái giúp thu hút đầu tư toàn cầu để mở rộng quy mô hoạt động

Hệ sinh thái: dễ dàng tiếp cận các chuỗi giá trị liền kề sử dụng chất bán dẫn (EV, điện tử)

Thách thức trong việc thu hút nhà đầu tư

- **Không có AMS nào có chuỗi giá trị E2E** từ vật liệu đến chế tạo, lắp ráp & thử nghiệm và người dùng cuối

Một ASEAN tập thể có thể giúp ích như thế nào

Xây dựng chuỗi giá trị khu vực tích hợp bằng cách khai thác sự bổ sung nguồn lực trên khắp AMS

Thiết kế Front-end	Chế tạo tấm bán dẫn silicon	Lắp ráp, Đóng gói và Kiểm tra	Người dùng cuối của chất bán dẫn	Thu gom và tái chế rác thải điện tử / EEE
• Tận dụng phần mềm EDA và các khối xây dựng kiến trúc có thể tái sử dụng ('lõi IP') để phát triển IC nanomet	• Quá trình phức tạp của việc in mạch tích hợp nanomet từ thiết kế chip vào các tấm bán dẫn silicon • Yêu cầu phòng sạch tích hợp và điều kiện vô trùng	• Chuyển đổi các tấm bán dẫn silicon thành chip hoàn thiện • Các các tấm bán dẫn silicon được cắt lát và đóng gói thành khung bảo vệ và được bọc trong nhựa • Tiến hành thử nghiệm toàn và hiệu suất	**Xe điện** • Chất bán dẫn kiểm soát dòng điện giữa pin, động cơ và hệ thống **Điện tử tiêu dung** Quan trọng trong GPU, TPU cho sức mạnh tính toán	• Thu gom EEE đã qua sử dụng để tân trang, tái sử dụng và bán lại; • Hoặc tháo dỡ, phân loại và tái chế thành các thành phần
Các trung tâm EDA và IP do **Cadence và Synopsys** dẫn đầu	**GlobalFoundries, UMC & Micron** (11% nguồn cung toàn cầu)	**Intel, Infineon, Texas Instruments** (chiếm 13% thị phần chip toàn cầu) **Intel, Amkor Tech, Hana Micron**	**Xe điện** (chiếm 10% nguồn cung xe điện toàn cầu) **Điện tử tiêu dùng** (nước xuất khẩu lớn thứ 12 thế giới)	**Đóng góp 1886 Kt** rác thải điện tử (cao nhất ở Đông Nam Á) Đóng góp **537 Kt** rác thải điện tử (cao thứ 2 ở Đông Nam Á)

Năng lượng tái tạo

- Chất bán dẫn sử dụng nhiều năng lượng có lượng khí thải carbon cao, cần năng lượng tái tạo để bền vững
- Tỷ lệ lớn năng lượng tái tạo **trong thủy điện và nhiên liệu sinh học** (lên đến **50% tổng nguồn cung** cấp năng lượng quốc gia)

Nguyên liệu thô

- Nguyên liệu thô như silicon, germani và gali arsenide cần thiết cho chip bán dẫn
- Có **5,4 tỷ tấn quặng bauxite** có thể được lọc để chiết xuất Gallium – thứ mà Trung Quốc đã hạn chế

Điện tử: Trong khi Hoa Kỳ-Trung Quốc chia rẽ đã giúp ASEAN...

Thay đổi trong nhập khẩu hàng điện tử tiêu dùng của Hoa Kỳ từ năm 2018 đến năm 2022 (tỷ USD)

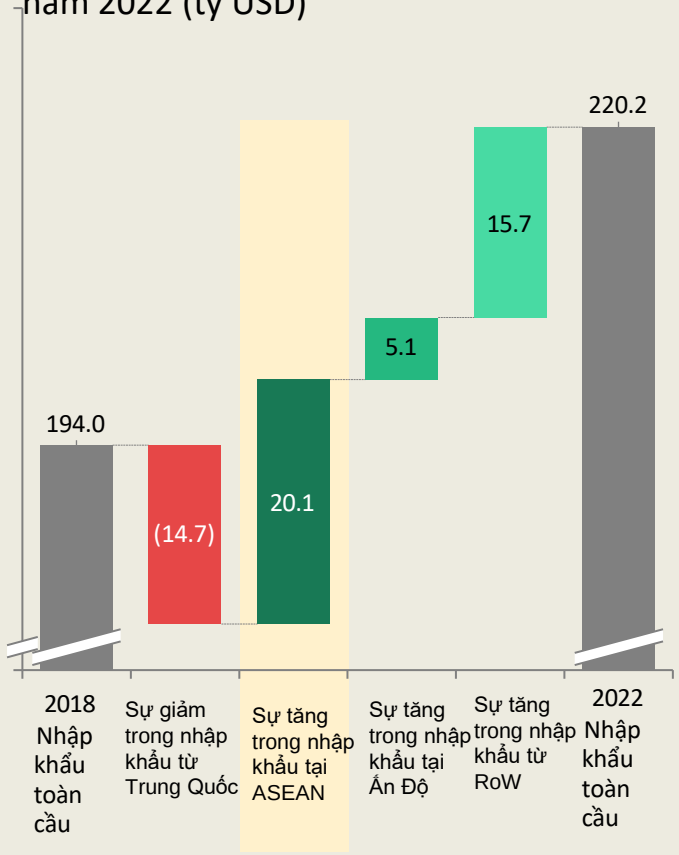

Nguồn: Oxford Economics, Dữ liệu từ HIS Markit Dataset

... Thị trường điện tử tiêu dùng toàn cầu mang lại một cơ hội lớn hơn nhiều, được thúc đẩy bởi sự phát triển công nghệ.

Doanh số toàn cầu của hàng điện tử tiêu dùng

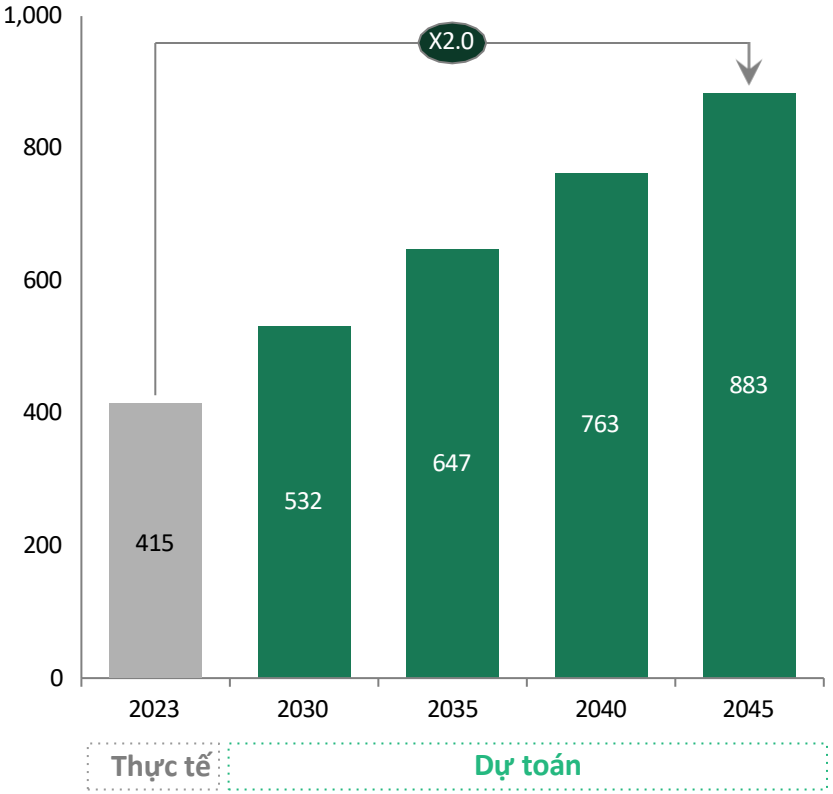

Điện tử ứng dụng AI

Mang đến trải nghiệm người dùng siêu cá nhân hóa thông qua trợ lý ảo thông minh và "giống con người".

IoT & Kết nối

Tận dụng IoT để các thiết bị "giao tiếp" với nhau, mở ra một lĩnh vực sản phẩm sáng tạo mới – ví dụ: thiết bị gia dụng thông minh, xe hơi kết nối, nội thất thông minh.

AR / VR

Những nỗ lực mạnh mẽ hiện có nhằm phát triển các sản phẩm mới mang lại trải nghiệm sống động, thay đổi cách thức chơi game, tương tác xã hội và ứng dụng chuyên nghiệp.

Điện tử: Chỉ có 15-20% lượng nhập khẩu điện tử tiêu dùng của ASEAN đến từ các nước trong ASEAN, trong khi 58% được nhập khẩu từ Trung Quốc.

Tỷ lệ nhập khẩu của ASEAN trong năm 2022 từ các nước trong ASEAN so với Trung Quốc

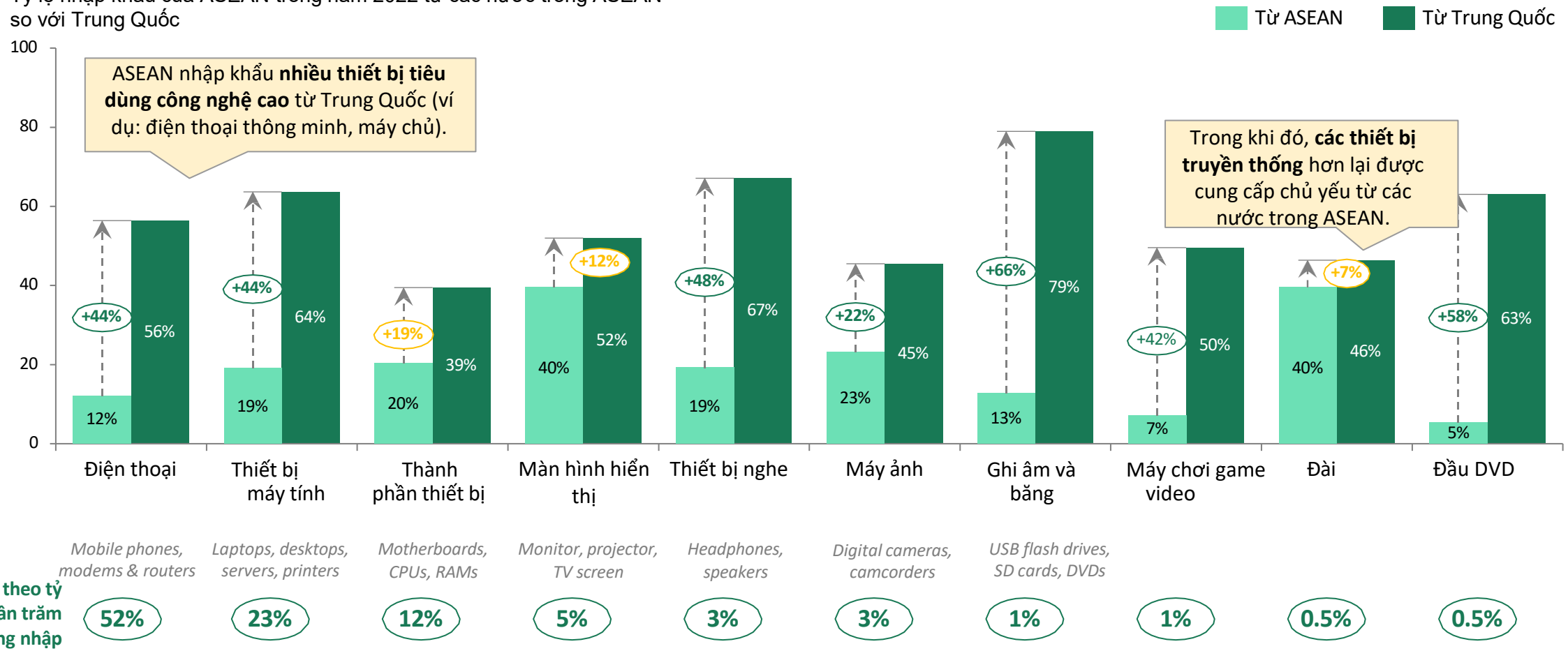

Nguồn: ASEAN Stats

Điện tử: Hơn nữa, ASEAN bị giới hạn trong các hoạt động có giá trị thấp như lắp ráp và kiểm tra; và chủ yếu sản xuất các sản phẩm có giá trị gia tăng thấp.

Các loại	Giai đoạn chuỗi cung ứng	Mô tả hoạt động	Giá trị tăng	ASEAN tham gia?	Quốc gia khác
Các công ty hàng đầu /OBM [2]	R&D, Thiết kế	• Tổng quan về sản phẩm • Thông số thiết kế	Cao		
ODM [3]	Thiết kế, lắp ráp & kiểm tra (nếu trong nhà)	• Khái niệm sản phẩm tổng thể + thiết kế • Sản phẩm hoàn thiện E2E (nếu không có OEM tham gia)			
Qua EMS[1]: Thành phần & Hệ thống con	Thiết kế linh kiện, chế tạo tấm bán dẫn silicon	• Chất bán dẫn • Tấm bán dẫn silicon • Các thành phần máy tính khác			
	Lắp ráp và thử nghiệm	• Linh kiện IC thụ động • Bảng mạch trần	Thấp đến trung bình		
Qua EMS[1]: Lắp ráp và kiểm tra điện tử	**Bậc 1** (> 5 Bn)	• Máy tính • Thiết bị điện tử tiêu dùng • Sản phẩm truyền thông & mạng	Cao		
	Bậc 2 (500 Mn – 5 Bn)	• Máy tính • Điện tử tiêu dùng • Bộ nhớ (vd ổ cứng) • Thiết bị radio	Thấp đến trung bình		
	Bậc 3 (100 – 500 Mn) & Bậc **4** (< 100 Mn)	• Sản phẩm điện tử tiêu dùng và công nghiệp • Điện thoại di động • Máy tính cá nhân • Thiết bị văn phòng			

Sản xuất các sản phẩm có giá trị cao hơn (ví dụ: máy bay không người lái, thiết bị thông minh) vẫn gần các trung tâm R&D

ASEAN chỉ sản xuất các thiết bị điện tử cơ bản, một số trong đó đang trong giai đoạn suy thoái

1. EMS: Dịch vụ sản xuất điện tử, 2. OBM: Nhà sản xuất thương hiệu gốc, 3. ODM: Nhà sản xuất thiết kế gốc
Nguồn: Trung tâm ASEAN-Nhật Bản

Điện tử: Do đó, cần cải thiện cơ sở hạ tầng, môi trường kinh doanh, nguồn nhân lực sẵn có và khả năng tiếp cận thị trường để nâng cao chuỗi giá trị

Mở rộng thị trường: thị trường trong nước vẫn đang trưởng thành

Sự sẵn sàng của thị trường đa dạng để đón nhận Công nghệ trên khắp AMS

- ISEAS Yusok Ishak Institution

Ngay cả đối với các quốc gia bắt đầu áp dụng công nghệ, thị trường tiêu dùng cá nhân, đại chúng của họ vẫn còn quá nhỏ để biện minh cho việc đầu tư.

- Business Insider

Cơ sở hạ tầng: thiếu mạng lưới phát triển

Những thách thức ở các vùng nông thôn bao gồm việc thiếu vùng phủ sóng di động **do số lượng tháp hạn chế và băng thông rộng internet chậm**

- Cơ quan quản lý thương mại quốc tế Hoa Kỳ

Ít nhất **50 triệu người trên khắp ASEAN** không có điện và một số lượng tương đương không có nguồn cung cấp điện không đáng tin cậy

- Diễn đàn kinh tế thế giới

Môi trường kinh doanh: kém an toàn, hấp dẫn

Rủi ro chính là **mất IP trong quá trình chuyển giao công nghệ** – đặc biệt là khi chuyển chuỗi cung ứng có giá trị cao vào ASEAN

- Ủy ban EU

Không có hệ thống IP tập trung, duy nhất – tạo ra rủi ro mất IP mới khi hàng hóa di chuyển qua biên giới

- Ủy ban EU

Tài năng: Thiếu hụt lực lượng lao động có kỹ năng phù hợp

57% doanh nghiệp tại ASEAN báo cáo gặp khó khăn trong việc tìm kiếm nhân viên có kỹ năng số phù hợp

- Ấn phẩm ASEAN

Chi tiêu cho R&D chiếm 0,2-0,5% GDP trên toàn ASEAN, thấp hơn nhiều so với mức trung bình 2,4% của OECD

- UNCTAD

Nguồn: USA ITA, Bài viết của Diễn đàn Kinh tế Thế giới, Ủy ban EU, Thống kê UNCTAD, Cổng thông tin ASEAN

Ô tô và kim loại: EV sẽ là tương lai của ô tô – và sự bổ sung trên khắp ASEAN cho phép nó xây dựng một chuỗi giá trị tích hợp

60%

trong số các loại xe mới được bán trên toàn cầu sẽ là Xe điện (EV)

5.7x

Tăng FDI liên quan đến EV vào ASEAN từ năm 2021-2022

Chuỗi giá trị xe điện

Chuỗi giá trị hoạt động	Khai thác và chế biến nguyên liệu	Sản xuất, lắp ráp và sản xuất pin	Sản xuất linh kiện động cơ/mô-tơ	Sản xuất linh kiện khác	OEM
Đầu vào bắt buộc	• Khoáng chất chính của pin bao gồm Niken, Đồng, Liti • Thân xe/hệ thống truyền động cần thép, đồng, nhôm, đất hiếm	• Sản xuất điện cực, lắp ráp và hoàn thiện • Lắp ráp thành bộ pin	• Sản xuất động cơ điện đòi hỏi nam châm đất hiếm, dây đồng • Chất bán dẫn được sử dụng trong hệ thống điều khiển để quản lý hiệu quả điện tử công suất	• Được chế tạo từ các thành phần ô tô cổ điển – ví dụ như hệ thống treo, hệ thống an toàn, mô-đun nội thất	• Thiết kế & phát triển xe • Tích hợp & lắp ráp • các thành phần của nhà cung cấp • Kiểm tra và kiểm soát chất lượng
Nguồn lực khả dụng trên khắp ASEAN	**Nickel:** 27% **Copper:** 5% của sản xuất toàn cầu **Nickel:** 14% **Copper:** 2% của sản xuất toàn cầu	Sản xuất pin bắt đầu vào năm 19-20 Đã lên kế hoạch ở ID, VN & PH, dự kiến từ '23 trở đi	**REE[1]:** 18% Của nguồn cung toàn cầu **REE:** 18% Của nguồn cung toàn cầu **Semicon.:** 7% của xuất khẩu toàn cầu **Semicon.:** 11% của xuất khẩu toàn cầu	Chuyên môn sản xuất ô tô với chuỗi cung ứng tại TH, ID và MY, với TH & ID đang tăng cường sản xuất EV.	

1. Các nguyên tố đất hiếm

Nguồn: S&P Global; Mô hình thị trường BCG, phân tích BCG

Ô tô và kim loại :Tuy nhiên, AMS không thể hoạt động riêng lẻ vì các nguồn lực được phân bổ trên khắp ASEAN; và việc xây dựng năng lực mới từ đầu đòi hỏi đầu tư rất lớn

1

Không có AMS nào có **đầy đủ bộ tài nguyên E2E** trên toàn bộ chuỗi giá trị EV

2

Đầu tư là rất quan trọng để xây dựng năng lực EV do CAPEX lớn – **một AMS duy nhất có thể không thu hút được khoản đầu tư** lớn cần thiết nếu không có câu chuyện về chuỗi giá trị khu vực

3

Các nhà đầu tư và thị trường xuất khẩu (Mỹ/EU) mong đợi các hoạt động bền vững trong chuỗi giá trị **EV – ASEAN cần liên tục hài hòa các tiêu chuẩn môi trường với các tiêu chí toàn cầu**
(ví dụ, niken 'bẩn' cần được giải quyết)

4

Các nhà đầu tư đang tìm kiếm cả **năng lực công nghệ và nhân tài** – điều mà **không một AMS** nào có thể có ở quy mô lớn

Nguồn: Ủy ban Châu Âu, CNN, Tạp chí Năng lượng tái tạo, IEA, Báo cáo Công nghệ và Đổi mới của Liên hợp quốc năm 2023, UNFCCC, Climate Watch, Viện Swiss Re: Kinh tế của Biến đổi Khí hậu

Chăm sóc sức khỏe: ASEAN là một trong những thị trường phát triển nhanh nhất về MedTech – với một số nhu cầu được đáp ứng bởi sản xuất trong nước

Thị trường tiêu dùng hấp dẫn: ASEAN đang tăng trưởng ở mức 9,2% so với toàn cầu là 6,2%

Trung tâm xuất khẩu đang phát triển được thúc đẩy bởi FDI: Một số AMS (SG, MY, VN) đã xây dựng năng lực xuất khẩu trên các lĩnh vực ngách được lựa chọn – ví dụ, găng tay cao su, hàng may mặc & thiết bị PPE

Tăng trưởng doanh số MedTech, CAGR từ 2020-2025F

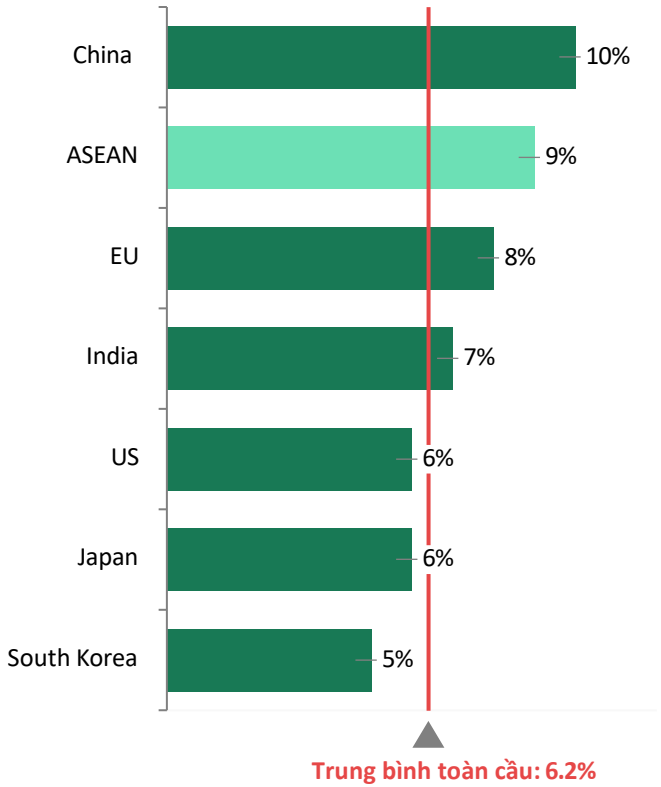

Tổng giá trị xuất khẩu theo phân khúc năm 2022 (triệu USD)

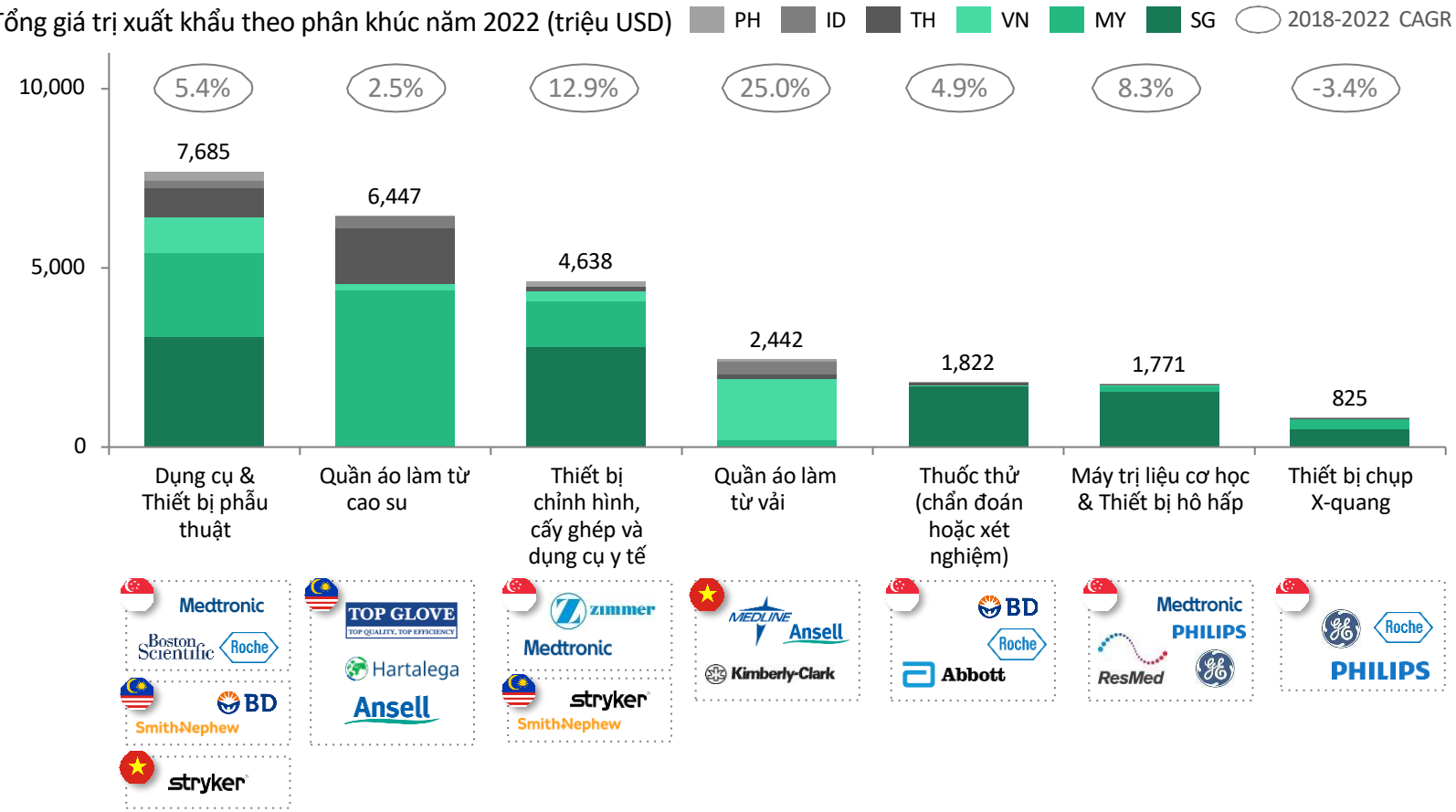

Nguồn: Dữ liệu của UN Comtrade, Phân tích BCG, trang web của các thương hiệu tương ứng / báo cáo tài chính

Chăm sóc sức khỏe: Tuy nhiên, ASEAN có sự hiện diện hạn chế trên thị trường MedTech toàn cầu

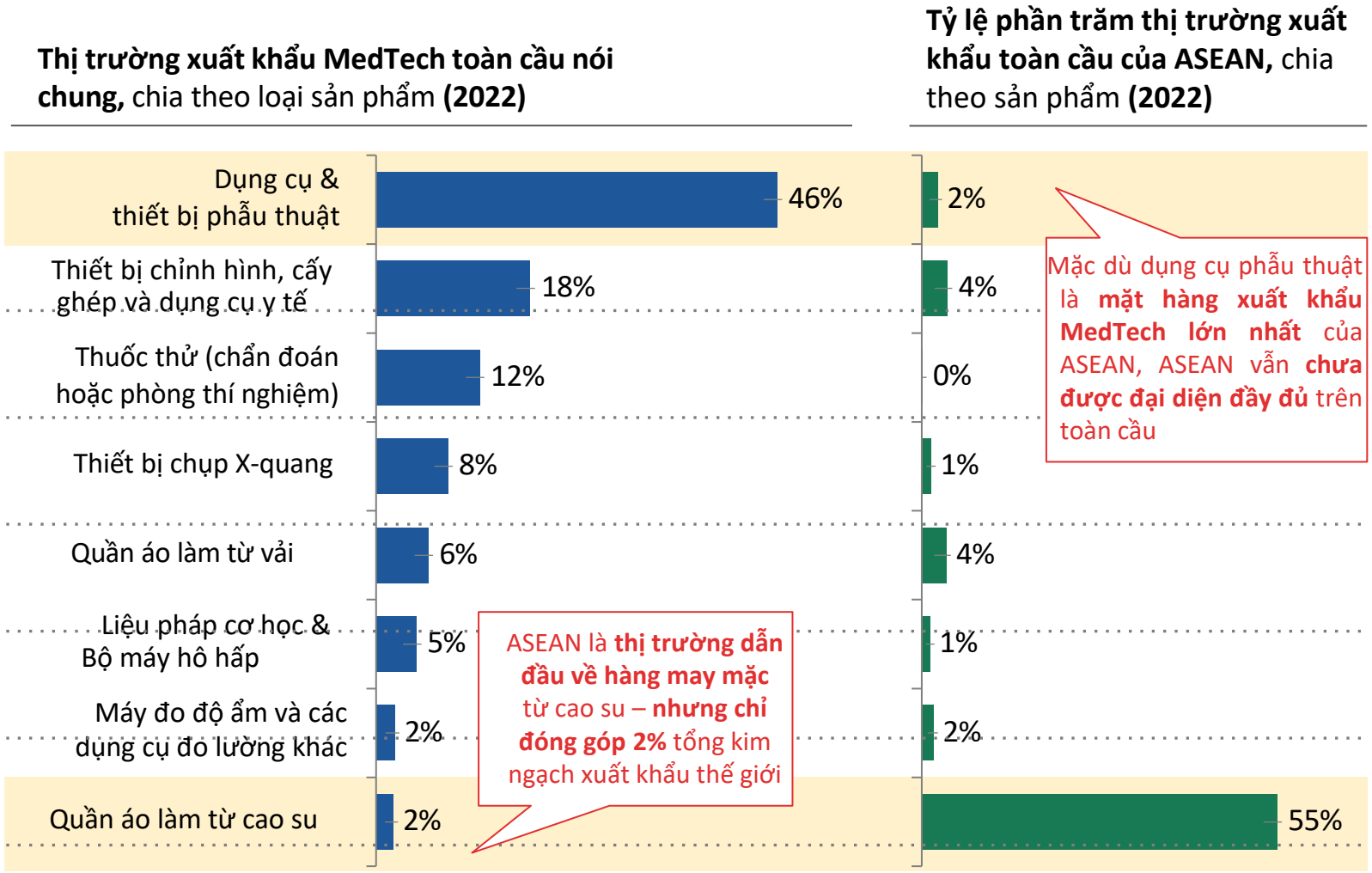

Source: UN Comtrade Data, BCG Analysis

Để mở rộng sang các sản phẩm khác, ASEAN sẽ cần đầu tư toàn cầu để xây dựng năng lực

Những thách thức xung quanh quy định, IP và nhân tài cản trở sự quan tâm của nhà đầu tư vào ASEAN

...và cần giải quyết những thách thức xung quanh Quy định, SHTT và Tài năng

Sự chậm trễ ở biên giới làm tăng nguy cơ

- Mất nhiều thời gian để thông qua thủ tục hải quan vì các thủ tục kiểm tra hải quan bắt buộc và thủ tục công nhận tài liệu vẫn tồn tại trong ASEAN
- Chi phí lưu kho và tồn kho cao là phổ biến trong ngành – khi gặp phải tình trạng tắc nghẽn biên giới

Quy định không hài hòa

- **Yêu cầu đăng ký thiết bị** khác nhau giữa các AMS – nơi giấy phép ở 1 AMS không được công nhận lẫn nhau ở AMS khác
- **Rắc rối khi xin giấy phép đăng ký** thiết bị riêng cho từng AMS; và làm tăng chi phí tuân thủ

IP không đồng đều Bảo vệ

- **Việc bảo vệ SHTT** của ASEAN vẫn còn sơ khai, chưa phát triển đầy đủ hướng dẫn khu vực1 về cách điều hướng luật pháp và quy định
- Rủi ro cao hơn, tốn kém hơn trong các tình huống vi phạm luật SHTT

Khoảng cách trong lực lượng lao động có tay nghề

- Các phân khúc MedTech có giá trị cao hơn (ví dụ: thiết bị chụp X-quang, chẩn đoán hình ảnh) đòi hỏi nhóm nhân tài có tay nghề cao
- Do sản xuất phức tạp hơn và đảm bảo nghiêm ngặt hơn

1. Chỉ có một hướng dẫn kinh doanh hiện tại dành riêng cho ASEAN và New Zealand/Úc (một phần của AANZFTA) Nguồn: Dữ liệu của UN Comtrade, Phân tích BCG, Báo cáo của Ban thư ký ASEAN

Tóm lại, ASEAN đang phải đối mặt với những thách thức đòi hỏi một giải pháp phối hợp của khu vực

ASEAN cần giải quyết những thách thức về mặt cấu trúc này …

	… trên khắp các ngành công nghiệp
Các ưu đãi: cần tăng cường các khoản tài trợ vốn, trợ cấp (ngoài các khoản miễn thuế & nghĩa vụ) để cạnh tranh đầu tư toàn cầu	Chất bán dẫn, Kim loại và khoáng sản
Tiếp cận thị trường: xuất khẩu không thể tương tác với hoặc không dễ dàng tiếp cận bởi người dùng cuối	Chất bán dẫn, Điện tử, Ô tô (EV), Chăm sóc sức khỏe (Medtech)
Hệ sinh thái chuỗi giá trị: các nguồn lực/năng lực quan trọng vẫn được phân bổ trên khắp ASEAN – không có cách nào để tích hợp chúng	Chất bán dẫn, Ô tô (EV), Kim loại và khoáng sản
Cơ sở hạ tầng: Thiếu nguồn năng lượng ổn định và dồi dào với sự kết hợp công bằng giữa các nguồn năng lượng tái tạo	Chất bán dẫn, Điện tử
Nhân tài: Kỹ năng công nghệ ngày càng quan trọng – ASEAN không thể chỉ dựa vào lợi thế chi phí thấp	Chất bán dẫn, Điện tử, Chăm sóc sức khỏe (Medtech)
Chính sách kinh doanh: Thiếu môi trường pháp lý công bằng, an toàn và cạnh tranh	Chất bán dẫn, Chăm sóc sức khỏe (Medtech)

Chất bán dẫn · Điện tử · Kim loại và khoáng sản · Ô tô (EV) · Chăm sóc sức khỏe (Medtech)

Chúng tôi đã nghiên cứu các chuẩn mực toàn cầu về cách chính phủ có thể khuyến khích và thu hút tốt hơn các doanh nghiệp để nắm giữ thị phần lớn trong thương mại toàn cầu

Lưu ý: Cơ sở hạ tầng, nhân tài và chính sách kinh doanh sẽ được phân tích riêng

Chủ đề phụ của GVC	Thực tiễn hàng đầu từ các thỏa thuận toàn cầu về cách Chính phủ có thể hỗ trợ doanh nghiệp
Tiếp cận thị trường: xuất khẩu không thể tương tác với hoặc không dễ dàng tiếp cận bởi người dùng cuối	Hiệp định thương mại EU Thỏa thuận thương mại Mercosur
Hệ sinh thái chuỗi giá trị: các nguồn lực/năng lực quan trọng vẫn được phân bổ trên khắp ASEAN – không có cách nào để tích hợp	Hiệp định Mỹ-Mexico-Canada (USMCA) Khu vực mậu dịch tự do lục địa Châu Phi
Các ưu đãi: cần tăng cường các khoản tài trợ vốn, trợ cấp (ngoài các khoản miễn thuế và nghĩa vụ) để cạnh tranh thu hút đầu tư toàn cầu	Luật CHIPS của EU năm 2022 Quỹ phát triển quốc gia Đài Loan Chương trình đầu tư JBIC

1. **Việc hài hòa các tiêu chuẩn, quy định và đánh giá** sự phù hợp với các tiêu chuẩn toàn cầu giúp mở rộng phạm vi hàng hóa/dịch vụ có thể giao dịch
2. **Thị trường chung xóa bỏ mọi rào cản** đối với thương mại nội khối – dễ dàng hơn trong giao dịch bên ngoài và tất cả các quốc gia thành viên đều được hưởng lợi một cách công bằng
3. **Hợp lý hóa và tự động hóa** các thủ tục thương mại tại hải quan để tăng tính thuận tiện cho thương mại
4. **Phát triển các SEZ xuyên biên giới** để định vị tốt hơn cho ngành chiến lược và lợi thế của khối Liên tục cập nhật các chính sách để giải quyết các chủ đề thương mại mới nổi – ví dụ như nền kinh tế tuần hoàn, quyền lao động cơ chế phản hồi theo USMCA
5. Giới thiệu **các chế độ thương mại đơn giản hóa (STR)** để giúp các thương nhân nhỏ hơn (bao gồm cả các ngành phi chính thức) dễ dàng tham gia vào thương mại xuyên biên giới
6. Việc triển khai các nền tảng kỹ thuật số để lập tài liệu thương mại điện tử và các thủ tục hải quan **giúp giảm sự chậm trễ, cải thiện tính minh bạch**
7. **Xây dựng Đài quan sát thương mại châu Phi** như một trang web kiến thức không chỉ biên soạn các biện pháp thuế quan và phi thuế quan mà còn lưu trữ thông tin về tiếp cận thị trường, cơ hội và danh bạ doanh nghiệp khu vực
9. Thiết lập các **chương trình tài trợ khu vực** với nhiệm vụ cụ thể theo ngành, cung cấp các khoản tài trợ trực tiếp
10. **Hợp tác về PPP** để cung cấp đồng tài trợ/đồng đầu tư thông qua một tập đoàn chung
11. Hỗ trợ và thúc đẩy các **công cụ tài trợ thay thế** (ví dụ: các khoản vay ưu đãi, liên doanh, đầu tư vốn trực tiếp) phù hợp với mô hình dòng tiền của dự án CAPEX cao

Nguồn: BCG Analysis

Góc nhìn ban đầu

Đóng góp đáng kể vào chuỗi giá trị toàn cầu được tạo điều kiện bởi một thị trường ASEAN duy nhất...

8 phương pháp để nắm bắt được thị phần lớn hơn của GVC thông qua phương pháp tiếp cận tập thể

Không đầy đủ

Tiếp cận thị trường

1.1 **Hài hòa các tiêu chuẩn trên toàn khu vực theo các tiêu chuẩn toàn cầu** (ví dụ: thông qua sự phối hợp khu vực, hỗ trợ kỹ thuật xuyên biên giới cho các đơn vị hỗ trợ nền tảng chậm trễ của AMS) trên các yêu cầu tùy chỉnh, quyền lao động, luật môi trường, v.v. - để đảm bảo xuất khẩu có thể tương thích với người dùng cuối toàn cầu ☆

Deep dive analysis

1.2 Nâng cấp chủ động các FTA để **giải quyết các chủ đề mới nổi** (ví dụ: quyền lao động, tính bền vững) ☆

Deep dive analysis

1.3 Tăng cường hợp tác theo ngành với các đối tác thương mại chính (ví dụ: Hoa Kỳ và EU) và mở rộng các hiệp định thương mại với các đối tác mới nổi (ví dụ: Nam bán cầu) – tận dụng quy mô của ASEAN như một khối tập thể để duy trì khả năng cạnh tranh thương mại toàn cầu trong quá trình đàm phán

1.4 Cung cấp cho các **dự án liên kết GVC** sự chấp thuận nhanh chóng và/hoặc quyền tiếp cận ưu đãi đối với các lợi ích theo ACTS vì việc nới lỏng tiếp cận thị trường có thể khuyến khích nhiều dự án xuyên biên giới hơn ☆

Hệ sinh thái chuỗi cung ứng

1.5 Thiết kế các **cụm kinh tế khu vực/khu kinh tế chiến lược (SEZ)** bằng cách xây dựng năng lực chuỗi giá trị mới trên khắp AMS (ví dụ: chất bán dẫn, điện tử tiêu dùng)

1.6 Thiết lập **một thị trường chung ASEAN** xóa bỏ mọi rào cản nội khối ASEAN để tăng cường sự thuận lợi cho thương mại khu vực

1.7 Tăng cường các nền tảng khu vực để **trao đổi thông tin và chuyên môn** trong các lĩnh vực chính (ví dụ: pin EV, chất bán dẫn) để hỗ trợ phát triển hệ sinh thái khu vực phù hợp với sự trưởng thành/phát triển của ngành

Khuyến khích

1.8 Phối hợp các **chương trình tài trợ theo khu vực** (bao gồm các lựa chọn PPP) để tối đa hóa tính khả dụng của các lựa chọn tài trợ ☆

Xuất khẩu ngoài ASEAN chiếm 10% thị trường toàn cầu trên tất cả các lĩnh vực **TiVA: giá trị gia tăng trong nước chiếm 80% tổng giá trị xuất khẩu gộp**[1]

Xây dựng dựa trên những nỗ lực hiện có của ASEAN ○ Sáng kiến hoàn toàn mới ☆ Tập trung sớm trong 5 năm đầu (2026-2030)

Lưu ý: Cơ sở hạ tầng, nhân tài và chính sách kinh doanh được giải quyết riêng

1. TiVA: thương mại giá trị gia tăng; được định nghĩa là tổng giá trị gia tăng trong nước (bao gồm giá trị gia tăng trong khu vực) cho ASEAN trên tổng kim ngạch xuất khẩu gộp từ ASEAN – như một phần của cơ sở dữ liệu thương mại giá trị gia tăng của OECD Nguồn: Phân tích BCG, OECD, ASEAN Stats

Hài hòa với các tiêu chuẩn quốc tế để tạo điều kiện cho xuất khẩu có khả năng cạnh tranh toàn cầu (1/2)

Ô tô (Xe điện)

Tính năng	Tiêu chuẩn	Mô tả tiêu chuẩn	Tiêu chuẩn toàn cầu
Tiêu chuẩn cơ sở hạ tầng cổng sạc để đảm bảo xuất khẩu EV từ ASEAN tương thích với bất kỳ thị trường toàn cầu nào và ngược lại đối với nhập khẩu EV	**Các loại đầu nối**	Cáp kết nối (ví dụ: CCS, CHAdeMO, Loại 2) tương thích giữa xe EV và trạm sạc	**IEC 62196** (được tham chiếu trong UNECE): các yêu cầu chung cho loại đầu nối khác nhau — *Được thông qua bởi* → Cáp loại 1; Mennekes & cáp CCS
	Tốc độ sạc	Tiêu chuẩn thống nhất cho các tùy chọn tốc độ sạc khác nhau để đảm bảo tính nhất quán và khả năng dự đoán cho người dùng	**IEC 61851-1** (được tham chiếu trong UNECE): điện áp tối thiểu yêu cầu cho các chế độ khác nhau (1-4) của hệ thống sạc dẫn điện — *Được thông qua bởi* → 120V cho mức sạc 1; 230-240V cho mức sạc 2 400-800V cho mức sạc nhanh DC
Tích hợp Xe-Lưới (V2G)	**Giao thức truyền thông**	EV cần áp dụng cùng một giao thức truyền thông như lưới điện toàn cầu để đảm bảo dòng năng lượng hai chiều	**ISO 15118:** thiết lập giao diện truyền thông giữa xe và lưới điện
Tiêu chuẩn kiểm tra an toàn Để đảm bảo rằng bất kỳ bằng cấp an toàn nào đạt được trong ASEAN đều được công nhận trên toàn cầu	**An toàn va chạm**	Mức độ chấp nhận va chạm của xe điện của ASEAN được chấp nhận trên toàn cầu	**UNECE R94/95:** Quy định về bảo vệ người ngồi trong trường hợp va chạm trực diện/bên hông
	An toàn điện	Bảo vệ chống điện giật, xử lý hệ thống điện áp cao	**IEC 60664:** Phối hợp cách điện cho thiết bị trong hệ thống điện áp thấp
	An toàn phòng cháy chữa cháy	Phòng ngừa và quản lý cháy pin, bao gồm các tiêu chuẩn về vật liệu chống cháy và các giao thức ứng phó khẩn cấp	**UL 2580:** An toàn pin trong EV (bao gồm xử lý vật liệu chống cháy) **UNECE 38:** Thử nghiệm an toàn vận chuyển đối với pin lithium.
Bảng điểm Môi trường & Phát thải Để đảm bảo xuất khẩu xe điện của ASEAN tuân thủ các tiêu chuẩn toàn cầu về quy định xanh	**Kiểm tra khí thải**	Các tiêu chuẩn và giao thức thống nhất được triển khai để đo lường tác động môi trường của EV trong suốt vòng đời	**UNECE 83:** quy định giới hạn phát thải cho động cơ đốt trong **EU Reg. 2017/1151:** Kiểm tra tiêu chuẩn về khí thải và mức tiêu thụ năng lượng.
	Nguồn cung ứng bền vững	Yêu cầu về các hoạt động bền vững trong việc tìm nguồn vật liệu, dấu chân môi trường tổng thể của chuỗi giá trị EV	**UNECE R143:** tiêu chuẩn về khả năng tái sử dụng, khả năng tái chế và khả năng phục hồi của EV **Chỉ thị về pin của EU (2006/66/EC):** Quy định về nguồn cung ứng bền vững
Tiêu chuẩn bảo mật dữ liệu Để tuân thủ các yêu cầu dữ liệu toàn cầu nghiêm ngặt hơn trong bối cảnh dữ liệu ngày càng nhạy cảm	**Bảo mật dữ liệu và quyền riêng tư**	Đảm bảo dữ liệu được thu thập bởi EV và trạng thái sạc và được lưu trữ và quản lý an toàn, bảo vệ quyền riêng tư của người dùng	**ISO/IEC 27001:** Hệ thống quản lý bảo mật thông tin. **NIST SP 800-53:** Kiểm soát bảo mật và quyền riêng tư cho hệ thống thông tin và tổ chức
	Tiêu chuẩn kết nối	Tiêu chuẩn thống nhất cho kết nối xe cộ - bao gồm tin học, cập nhật qua mạng	**IEEE 802.11p:** Tiêu chuẩn truy cập không dây trong môi trường xe cộ (WAVE).

Nguồn: Khung Viện Tiêu chuẩn Quốc gia (NIST), Viện Kỹ sư Điện và Điện tử (IEEE), Phòng thí nghiệm Underwriters (UL), UNECE, ISO, Trang web IEC, Ấn phẩm EU, Bộ Giao thông Vận tải Hoa Kỳ

Hài hòa với các tiêu chuẩn quốc tế để tạo điều kiện cho xuất khẩu có khả năng cạnh tranh toàn cầu (2/2)

Bán dẫn & Điện tử tiêu dùng

Tính năng	Tiêu chuẩn	Mô tả tiêu chuẩn	Tiêu chuẩn toàn cầu
Tiêu chuẩn kiểm tra an toàn Để đảm bảo rằng bất kỳ bằng cấp an toàn nào đạt được trong ASEAN đều được công nhận trên toàn cầu	**Tương thích điện từ**	Kiểm tra các thiết bị không phát ra nhiễu điện từ có hại (EMI) ảnh hưởng đến sự cố của các thiết bị khác, mất dữ liệu	**IEC 61000:** Bao gồm các yêu cầu về khả năng miễn nhiễm và phát xạ cho EMI **Chỉ thị EMC của EU (2014/30/EU):** Khung pháp lý để hạn chế phát xạ điện từ và đảm bảo khả năng miễn nhiễm của các thiết bị điện tử.
	An toàn điện	Bảo vệ người dùng và thiết bị ngoại vi khỏi các mối nguy hiểm về điện như điện giật, cháy nổ	**IEC 60950-1:** An toàn của thiết bị công nghệ thông tin **IEC 62368-1:** Tiêu chuẩn an toàn cho thiết bị công nghệ âm thanh/video, thông tin và truyền thông.
Tiêu chuẩn Môi trường & Bền vững Đảm bảo xuất khẩu của ASEAN tuân thủ các tiêu chuẩn 'xanh' toàn cầu, tăng khả năng cạnh tranh	**Hạn chế chất nguy hiểm**	Hạn chế trong sản xuất để bảo vệ sức khỏe con người và môi trường khỏi tiếp xúc với chất độc hại	**Chỉ thị RoHS của EU:** một số chất độc hại bị cấm trong thiết bị điện và điện tử
	Rác thải điện tử dùng một lần	Xử lý không đúng cách và chất thải bán dẫn làm tăng ô nhiễm môi trường, làm trầm trọng thêm tình trạng cạn kiệt tài nguyên	**Chỉ thị WEEE:** Quy định về việc thu gom, tái chế và phục hồi chất thải từ thiết bị điện và điện tử.
	Hiệu quả năng lượng	Tiêu chuẩn về đầu ra cuối cùng để giảm thiểu mức tiêu thụ điện năng, giảm thiểu tác động đến môi trường và cạn kiệt tài nguyên	**Chương trình ENERGY STAR:** Chứng nhận cho các sản phẩm tiết kiệm năng lượng. **Chỉ thị thiết kế sinh thái của EU:** Khung bảo tồn năng lượng trong các sản phẩm
	Thực hành sản xuất bền vững	Hướng dẫn sử dụng vật liệu thân thiện với môi trường, giảm phát thải carbon trong quá trình sản xuất dựa trên quy trình sử dụng nhiều năng lượng	**ISO 14001:** Hệ thống quản lý môi trường.
Tiêu chuẩn bảo mật dữ liệu Để tuân thủ các yêu cầu dữ liệu toàn cầu nghiêm ngặt hơn trong bối cảnh dữ liệu ngày càng nhạy cảm	**Kiểm soát bảo mật và quyền riêng tư trong thiết kế**	Bảo vệ các thiết bị khỏi các mối đe dọa mạng và sự can thiệp bằng cách đảm bảo chúng được xây dựng với các biện pháp bảo mật mạnh mẽ/kiểm soát thiết kế	**ISO/IEC 27001:** Hệ thống quản lý bảo mật thông tin. **NIST SP 800-53:** Kiểm soát bảo mật và quyền riêng tư cho hệ thống thông tin và tổ chức
	Bảo vệ dữ liệu và quyền riêng tư	Tiêu chuẩn thống nhất cho kết nối xe cộ - bao gồm tin học, cập nhật qua mạng	**IEEE 802.11p:** Tiêu chuẩn truy cập không dây trong môi trường xe cộ (WAVE).
Thực hành lao động công bằng Ngăn chặn tình trạng bóc lột lao động làm suy yếu các quyền xã hội – dẫn đến nguy cơ bị cấm trên toàn cầu	**Quyền lao động**	Thực thi các biện pháp bảo vệ pháp lý về giờ làm việc, tiền lương công bằng và đúng hạn với lệnh cấm nghiêm ngặt đối với lao động trẻ em/cưỡng bức	**Công ước của ILO:** quy định độ tuổi tối thiểu để làm việc, đảm bảo quyền của công đoàn, cấm mọi hình thức lao động cưỡng bức, thúc đẩy bình đẳng trả lương giữa các giới, v.v.
	An toàn sức khỏe nơi làm việc	Đảm bảo điều kiện làm việc an toàn và các biện pháp kiểm soát an toàn được thực hiện để ngăn ngừa thương tích và bệnh tật tại nơi làm việc	**Công ước ILO:** Số 155 bảo vệ an toàn và sức khỏe nghề nghiệp Bộ quy tắc ứng xử của RBA: bảo vệ về tiêu chuẩn môi trường và đạo đức tại nơi làm việc

Nguồn: Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO), Liên hợp quốc (LHQ), Liên minh Doanh nghiệp Có trách nhiệm (RBA), Trang web của Ủy ban Kỹ thuật Điện quốc tế (IEC)

Việc ngày càng tập trung vào các chủ đề mới nổi trong các thỏa thuận toàn cầu dẫn đến nhu cầu ASEAN phải tăng cường các FTA của mình và phù hợp với các thông lệ quốc tế

		Ví dụ toàn cầu			Ví dụ ASEAN	
Chủ đề mới nổi		**Trans-Pacific Partnership**	**USMCA**	**EU-UK TCA**	**ASEAN-Japan CEP**	**ASEAN-AU-NZ FTA**
Kỹ thuật số	Luồng dữ liệu xuyên biên giới và bảo vệ dữ liệu	✓	✓	✓	✓	✓
	Bảo vệ an ninh mạng	✓	✓	✓		
		✓	✓	✓		
	Bảo vệ người tiêu dùng trực tuyến	✓	✓			✓
Khí hậu	Sản phẩm có hàm lượng carbon thấp	✓				
	Kinh tế tuần hoàn[1]	✓		✓		
	Luật môi trường	✓			✓	
	Bảo vệ sinh học	✓		✓		
Tài năng	Tiêu chuẩn lao động	✓	✓	✓		✓
	Di chuyển tự do	✓	✓	✓		
	Sự công nhận lẫn nhau về trình độ	✓				
Bao trùm	Bình đẳng	✓		✓	✓	✓
	Sự tham gia của SME	✓		✓		✓
Minh bạch & Quản trị	Tính minh bạch trong luật pháp và báo cáo, cơ quan quản lý, v.v.	✓		✓		✓
Giải quyết tranh chấp	Vi phạm về môi trường, lao động, v.v.	✓		✓		✓

Các FTA ASEAN cần được nâng cấp để bao gồm các điều khoản cho các chủ đề mới nổi

1. Provisions for Circular Economy still under discussion; Source: Trans-Pacific Partnership Agreement, USMCA, EU-UK TCA, ASEAN FTAs, BCG analysis

Ví dụ về các điều khoản được đưa vào các chủ đề mới nổi (1/2)

Chủ đề mới nổi		Ví dụ về các điều khoản	Hiệp định quốc tế
Kỹ thuật số	Luồng dữ liệu xuyên biên giới và bảo vệ dữ liệu	• Cho phép dữ liệu lưu thông tự do qua biên giới, nếu tuân thủ các tiêu chuẩn bảo vệ dữ liệu • Áp dụng và duy trì các khuôn khổ pháp lý chung cho bảo vệ dữ liệu ☆ • Loại bỏ yêu cầu lưu trữ dữ liệu cục bộ ☆	CPTPP EU-UK TCA
	Bảo vệ an ninh mạng	• Tăng cường khuôn khổ pháp lý và năng lực trong an ninh mạng ☆ • Tăng cường hợp tác thông qua các nhóm ứng phó khẩn cấp máy tính quốc gia và chia sẻ kiến thức ☆	CPTPP USMCA
	Bảo vệ người tiêu dùng trực tuyến	• Áp dụng và duy trì luật bảo vệ người tiêu dùng cho người tiêu dùng tham gia vào các hoạt động thương mại trực tuyến ☆ • Hợp tác giữa các cơ quan bảo vệ người tiêu dùng quốc gia hoặc các cơ quan có liên quan khác để bảo vệ người tiêu dùng trực tuyến ☆	USMCA EU-UK TCA
Khí hậu	Sản phẩm có hàm lượng carbon thấp	• Hợp tác về hệ thống định giá carbon ☆ • Giảm thuế quan và rào cản phi thuế quan đối với hàng hóa và dịch vụ môi trường bao gồm công nghệ sạch • Kiểm soát sản xuất, tiêu thụ và buôn bán một số chất có thể làm suy giảm đáng kể hoặc làm thay đổi tầng ôzôn	CPTPP EU-UK TCA
	Luật môi trường	• Thúc đẩy thực thi hiệu quả các luật về môi trường ☆ • Tiêu chuẩn cao về tính minh bạch trong việc thực hiện các luật về môi trường ☆	CPTPP USMCA
	Bảo vệ đa dạng sinh học	• Thực hiện các biện pháp ngăn ngừa ô nhiễm môi trường biển từ tàu thuyền ☆ • Cấm trợ cấp cho hoạt động đánh bắt cá gây ảnh hưởng tiêu cực đến trữ lượng cá bị đánh bắt quá mức và cho các tàu đánh bắt cá bất hợp pháp • Tuân thủ các yêu cầu theo Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật và thực vật hoang dã nguy cấp (CITES)	CPTPP USMCA

☆ Tập trung sớm cho ASEAN trong 5 năm đầu (2026-2030))

Ví dụ về các điều khoản được đưa vào các chủ đề mới nổi (2/2)

Chủ đề mới nổi		Ví dụ về các điều khoản	Hiệp định quốc tế
Tài năng	Tiêu chuẩn lao động	• Xóa bỏ mọi hình thức lao động cưỡng bức, lao động trẻ em và phân biệt đối xử tại nơi làm việc ☆ • Đảm bảo các điều kiện làm việc có thể chấp nhận được liên quan đến mức lương tối thiểu, giờ làm việc và an toàn và sức khỏe nghề nghiệp ☆ • Cho phép người lao động tự do tham gia vào các công đoàn lao động	CPTPP USMCA
	Di chuyển tự do	• Được phép nhập cảnh và lưu trú tạm thời đối với một số loại nhân sự nhất định, ví dụ như khách doanh nhân, nhà cung cấp dịch vụ theo hợp đồng, người được điều chuyển nội bộ công ty, v.v. ☆	EU-UK TCA CETA
	Sự công nhận lẫn nhau về trình độ	• Khung công nhận trình độ chuyên môn của nhau trong các ngành nghề được quản lý, ví dụ như kiến trúc sư, kế toán, kỹ sư, v.v.	EU-UK TCA CETA
Bao trùm	Bình đẳng	Thực hiện các hoạt động hợp tác, ví dụ như chia sẻ kiến thức về ☆ • giúp phụ nữ xây dựng kỹ năng và năng lực của họ • tăng cường khả năng tiếp cận thị trường, công nghệ và tài chính • phát triển mạng lưới lãnh đạo của phụ nữ • tính linh hoạt tại nơi làm việc	CPTPP
	Sự tham gia của SME	• Cung cấp thông tin rõ ràng và dễ tiếp cận về các yêu cầu thương mại cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ (ví dụ: thuế hải quan, thuế, quy tắc xuất xứ) ☆ • Xây dựng năng lực thông qua các chương trình tư vấn và đào tạo cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ	CPTPP USMCA
Minh bạch & Quản trị	Tính minh bạch trong luật pháp và báo cáo, cơ quan quản lý, v.v.	• Đảm bảo tính minh bạch trong việc thực hiện luật lao động thông qua việc lưu giữ hồ sơ và báo cáo, đồng thời cung cấp thông tin công khai về quyền và điều kiện lao động • Thành lập cơ quan quản lý để đảm bảo tuân thủ và minh bạch, ví dụ, để ngăn chặn việc sử dụng sai danh sách loại trừ theo chế độ đối xử quốc gia, đảm bảo thực hiện công nhận lẫn nhau về trình độ, v.v. ☆	USMCA EU-UK TCA CETA
Giải quyết tranh chấp	Vi phạm về môi trường, lao động, v.v.	• Cơ chế thực thi để giải quyết tranh chấp, ví dụ, thành lập hội đồng điều tra, phiên điều trần của hội đồng, v.v. • Các bên phải cố gắng giải quyết tranh chấp mà không cần kiện tụng thông qua các phương pháp thay thế, ví dụ, quá trình tham vấn, hòa giải, v.v.	CPTPP EU-UK TCA

☆ Early focus for ASEAN in first 5 years (2026-2030)

2

Thúc đẩy tăng trưởng thương mại dịch vụ trong ASEAN và với Thế giới

Ngành dịch vụ ASEAN đang phát triển – nhưng so sánh thì ASEAN có thể làm tốt hơn

Mặc dù thương mại dịch vụ của ASEAN đã tăng 1,70 lần kể từ năm 2015 …

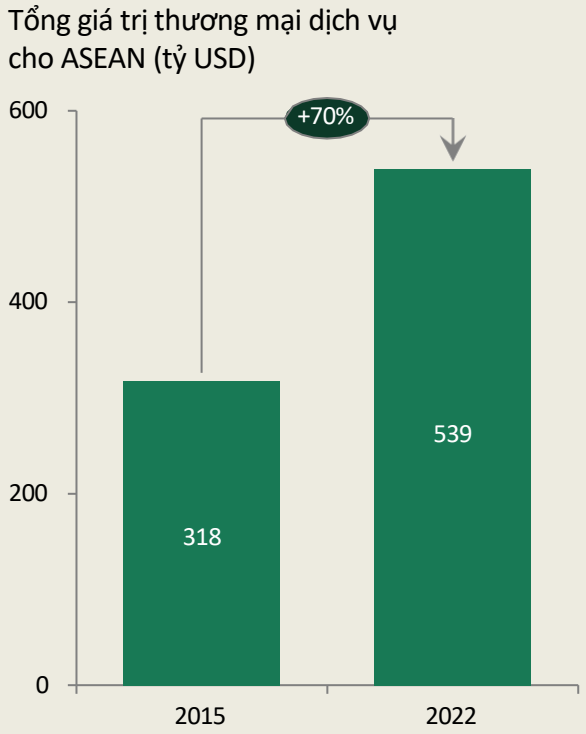

Source: Oxford Economics, UNCTAD

ASEAN vẫn chưa tối đa hóa hoàn toàn lĩnh vực dịch vụ như một động lực tăng trưởng – so với các nước cùng ngành trên toàn cầu

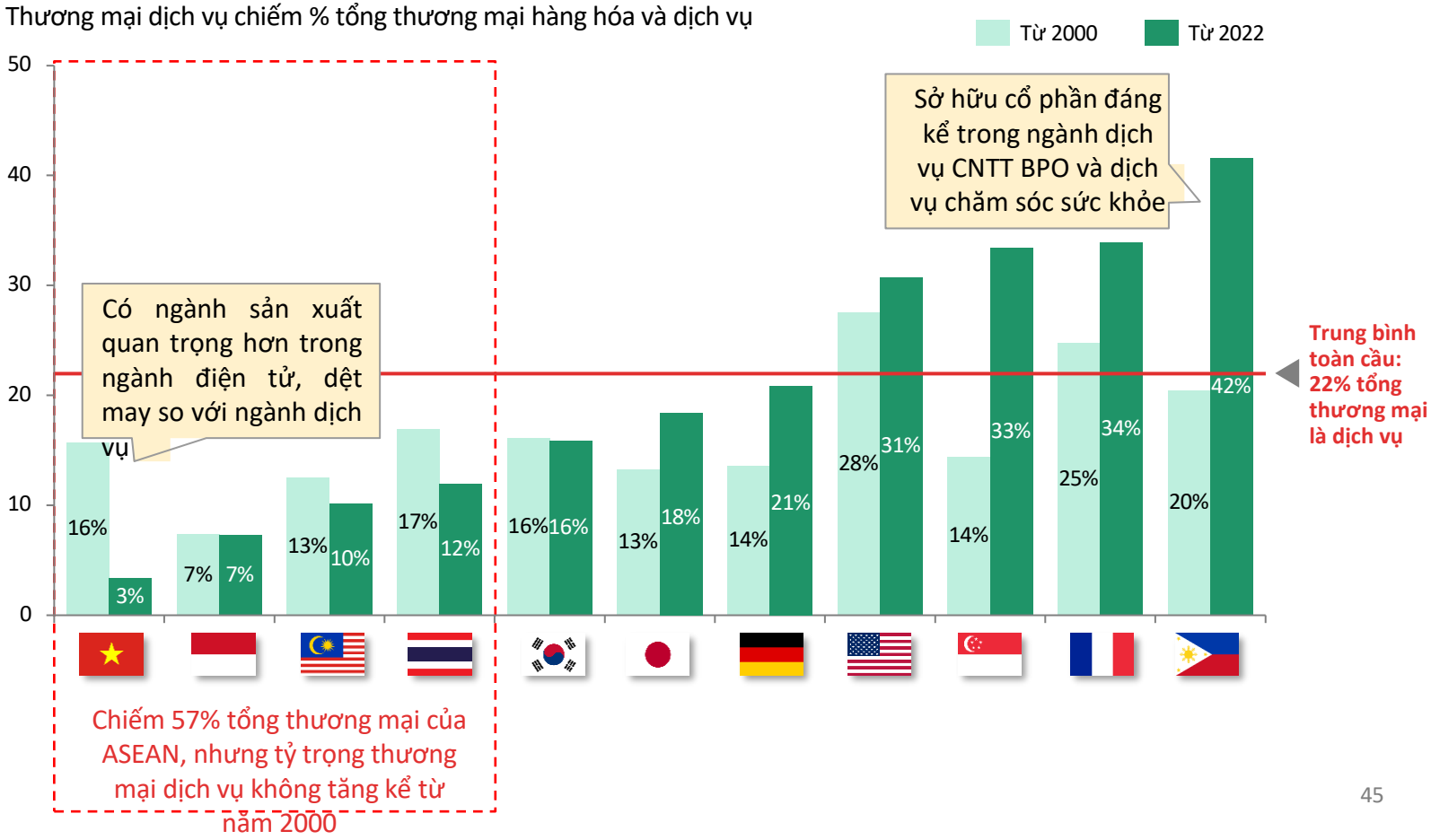

Các ngành hàng đầu trong thương mại dịch vụ ASEAN dự kiến sẽ có sự tăng trưởng về mặt cấu trúc trong tương lai

75% thương mại dịch vụ của ASEAN đến từ 4 ngành chính … … dự kiến sẽ có sự thúc đẩy về mặt cấu trúc trong những năm tới

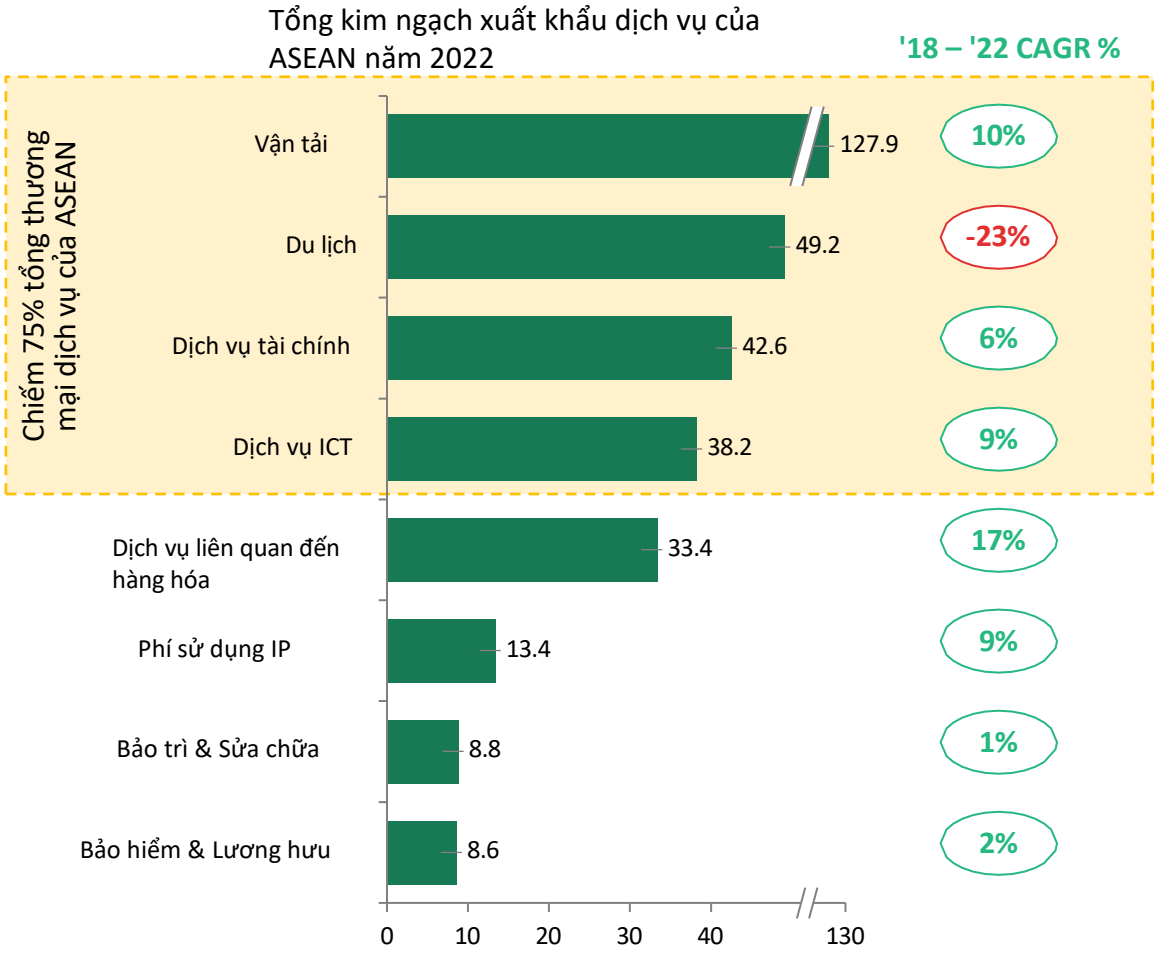

Vận tải

- Vận tải hành khách trở lại sau COVID
- Sự phát triển của thương mại điện tử thúc đẩy tiêu dùng kỹ thuật số hàng hóa, tăng cường vận chuyển hàng hóa xuyên biên giới
- Tiếp tục tự do hóa các khu kinh tế đặc biệt và quan hệ đối tác thương mại mới (RCEP) thúc đẩy thương mại toàn cầu và vận chuyển hàng hóa quốc tế thông qua ASEAN

Du lịch

- Bùng nổ du lịch hậu COVID trở lại
- Sự dịch chuyển nhân khẩu học hướng tới thu nhập trung bình báo hiệu mức sẵn sàng chi tiêu tài chính cao hơn cho du lịch

Tài chính

- Các nhà đầu tư tìm kiếm nơi trú ẩn an toàn thay thế bên ngoài HK như một lựa chọn Trung Quốc + 1, giảm thiểu rủi ro căng thẳng Mỹ-Trung ngày càng trầm trọng hơn

Dịch vụ ICT

- Sự phát triển nhanh chóng của công nghệ làm cho dịch vụ kỹ thuật số như lưu trữ trên đám mây, điện toán biên dễ tiếp cận hơn, thúc đẩy việc áp dụng

các phân tích chuyên sâu có sẵn

Nguồn: ASEAN Stats, ASEAN Online Briefings, DHL Freight Report

Du lịch: ASEAN bắt kịp đà phục hồi du lịch toàn cầu – gần 90% mức năm 2019

Lượng khách du lịch quốc tế đến (Lập chỉ mục so với năm 2019 = 100)

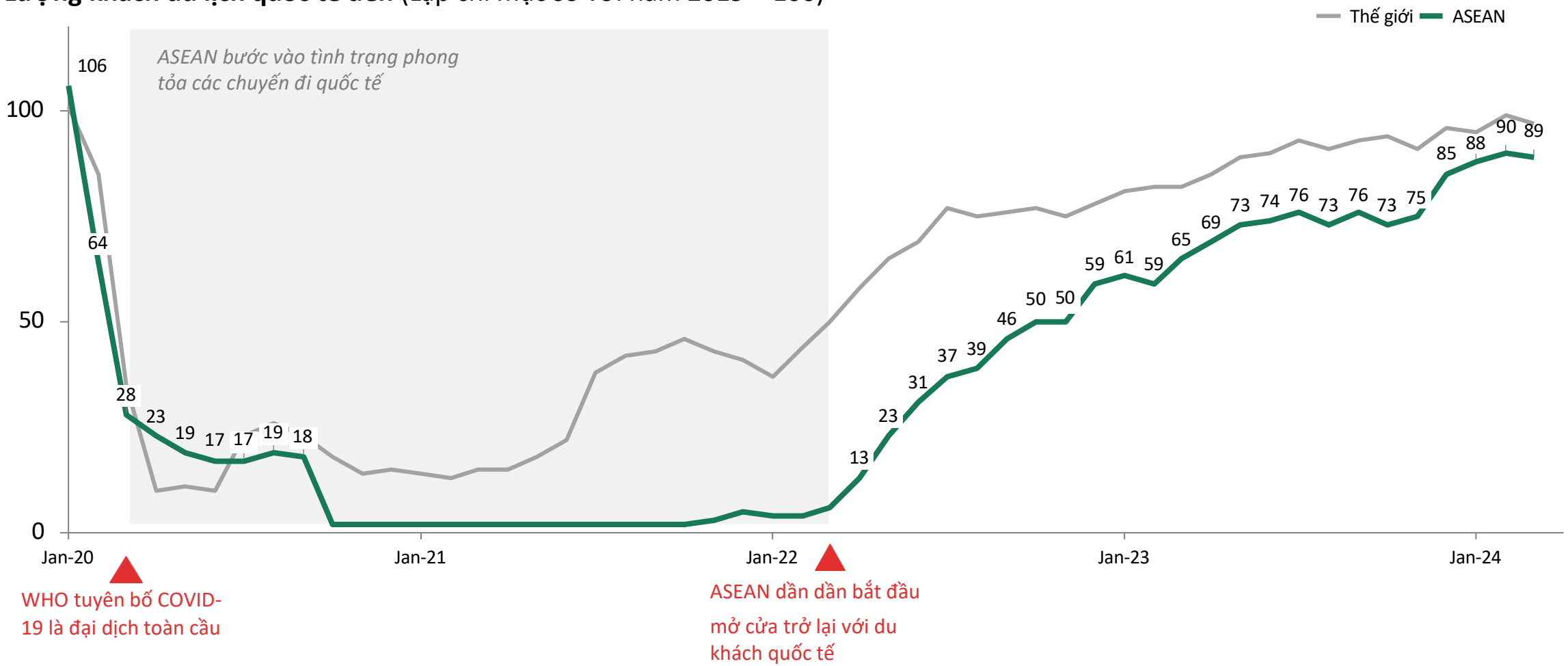

Source: UN Tourism Dashboard

Du lịch: Sở thích của du khách ngày càng phát triển, tạo ra cơ hội mới cho ngành du lịch...

Du khách có nhiều tiền hơn

84% Lên kế hoạch chi nhiều hơn hoặc tương đương số tiền cho du lịch vào năm 2024 so với năm ngoái

Du lịch bền vững trở thành định mức thực tế

69% muốn số tiền bỏ ra khi đi du lịch để trở về cộng đồng địa phương

74% muốn các công ty du lịch cung cấp các lựa chọn du lịch bền vững hơn (so với 66% vào năm 2022)

Du khách tích cực tìm kiếm Văn hóa và trải nghiệm địa phương

66% du khách toàn cầu muốn trải nghiệm văn hóa đích thực

Sự kiện âm nhạc / thể thao như một động lực để du lịch

30% trong các chuyến bay và chỗ ở của SG phục vụ nhu cầu cho buổi hòa nhạc của Taylor Swift

Gần **4-trong-10** số người trả lời **(37%)** lên kế hoạch đi du lịch cho các sự kiện thể thao vào năm 2024

Sự gia tăng của những người du lịch kỹ thuật số

1.0 Billion là tổng số người du mục kỹ thuật số toàn cầu dự kiến vào năm 2035 – gấp 2,85 lần so với quy mô hiện nay là 35 triệu

Sự gia tăng của du lịch du thuyền

Du lịch du lịch du lịch toàn cầu đã phục hồi - đã đạt 107% mức năm 2019 vào năm 2023

>60% của khách du lịch là đa thế hệ - Du thuyền như một lựa chọn du lịch hàng đầu cho mọi lứa tuổi

Nguồn: Báo cáo Du lịch Toàn cầu AMEX 2024, Báo cáo xu hướng toàn cầu Booking.com 2022, Business Think, Hiệp hội các hãng du lịch quốc tế (CLIA), Phân tích BCG

...và ASEAN có những gì cần thiết để thu hút các xu hướng du lịch sắp tới

Văn hóa địa phương độc đáo và kinh nghiệm

Songkran (Lễ hội nước)

Lễ kỷ niệm trận chiến dưới nước sôi động đánh dấu năm mới Thái Lan

Tết (Tết Nguyên đán)A

Lễ kỷ niệm gia đình kéo dài một tuần

Bon Om Tuk

Một lễ hội kéo dài ba ngày kỷ niệm sự kết thúc của gió mùa

Đại lộ cho Du lịch sang trọng

Khu nghỉ dưỡng tích hợp

Cung cấp chỗ ở sang trọng, mua sắm cao cấp, ẩm thực cao cấp và một trong những sòng bạc lớn nhất thế giới - như một biểu tượng của du lịch sang trọng

Hành trình ẩm thực

Tự hào với số lượng nhà hàng Michelin Guide ngày càng tăng (trên khắp SG, MY, TH) định vị ASEAN là nơi cho các chuyến du lịch sang trọng

Lựa chọn hàng đầu cho Người du lịch kỹ thuật số

3

trong top 5

Các quốc gia phổ biến nhất cho người du mục kỹ thuật số là ở Đông Nam Á: TH, SG, VN

32%

Chi phí sinh hoạt thấp hơn trong Đông Nam Á so với mức trung bình toàn cầu vào năm 24

Các lựa chọn thị thực đặc biệt

Một số quốc gia Đông Nam Á đang tích cực thu hút người lao động từ xa với các chương trình thị thực đặc biệt:

Thời gian lưu trú kéo dài, giấy phép lao động

Lưu trú lên đến 10 năm

2 năm lưu trú, đặc quyền nhập cảnh

Du lịch: Chúng tôi đã nghiên cứu các tiêu chuẩn toàn cầu về cách các chính phủ có thể hỗ trợ ngành du lịch

Chủ đề phụ	Các nội dung chính	Các phương pháp hay nhất toàn cầu
Khả năng tiếp cận & Kết nối	Yêu cầu Visa thống nhất/đơn giản	**EU:** Một thị thực Schengen duy nhất Cho phép khách du lịch đến thăm tất cả 27 quốc gia thành viên **CARICOM:** thị thực duy nhất cho khách du lịch nhập cảnh vào bất kỳ quốc gia thành viên nào - nhưng chỉ dành cho thời gian diễn ra Giải vô địch bóng đá thế giới 2007
	Ranh giới được sắp xếp hợp lý và tự động	**AUS:** Hệ thống kiểm soát biên giới tự phục vụ tự động sử dụng nhận dạng khuôn mặt và hộ chiếu điện tử để xác thực danh tính
Chất lượng sản phẩm du lịch	Đổi mới hành lang du lịch khi mô hình du lịch phát triển	**EU:** Hành trình xuyên biên giới được sản xuất– ví dụ: Tuyến đường di sản công nghiệp của EU, tuyến đường hành hương Santiago de Compostela **Tiểu vùng sông Mekong mở rộng(GMS):** Hành lang du lịch kết nối di sản UNESCO các cơ sở tham gia Trung Quốc và ASEAN
	Hài hòa chứng nhận tiêu chuẩn	**EU:** Hệ thống Chỉ số Du lịch EU (ETIS) là một bộ tiêu chuẩn hóa và thực thi các chỉ số về quản lý du lịch bền vững
Tiếp thị & Khuyến mãi	Chiến lược xây dựng thương hiệu thống nhất	**Estonia:** định vị lại thành một điểm đến ưu tiên trải nghiệm với những 'viên ngọc' được khám phá trong Thiên nhiên, Văn hóa và Thực phẩm **CARICOM:** thương hiệu khu vực của "The Rhythm Never Stops" tạo ra thông điệp trực quan rõ ràng, khác biệt về một điểm đến sôi động và đa dạng - thay vì lời kêu gọi hành động đơn giản để đến thăm Caribe
	Mở rộng / củng cố các kênh kỹ thuật số	**Korea:** Tổ chức Du lịch Hàn Quốc đã xây dựng một loạt trang web, phương tiện truyền thông xã hội và ứng dụng điện thoại di động riêng, thân thiện với người dùng (tùy chọn ngôn ngữ) được gắn với các yếu tố trò chơi hóa tại mỗi điểm du lịch trên khắp Hàn Quốc
Phát triển nguồn nhân lực	Đào tạo nhân tài khu vực	**Japan:** cung cấp đào tạo ngành về Dịch vụ khách hàng, Nghi thức văn hóa, ngôn ngữ và ứng phó thảm họa **Spain:** SICTED là sáng kiến đào tạo khu vực về chất lượng dịch vụ, được công nhận với chứng nhận quốc gia
	Di chuyển nhân tài trong khu vực, linh	**EU:** EQF tạo điều kiện công nhận lẫn nhau về trình độ (bao gồm liên kết du lịch) **AUS/NZ:** MRA Trans-Tasman bao gồm các bằng cấp liên quan đến du lịch

Nguồn: Phân tích BCG

6 điểm quan trọng để tăng cường du lịch khu vực ở ASEAN

Không đầy đủ

Xây dựng dựa trên những nỗ lực hiện có của ASEAN | Sáng kiến hoàn toàn mới | Tập trung sớm trong 5 năm đầu (2026-2030)

Tăng cường khả năng tiếp cận và kết nối	2.1	Thiết lập một **Hệ thống Visa du lịch đơn lẻ, thống nhất** trên khắp ASEAN
Xây dựng sản phẩm du lịch khu vực, đồng thời duy trì tiêu chuẩn toàn cầu	2.2	Tăng cường và/hoặc xây dựng **Hành lang du lịch mới phục vụ sở thích của người tiêu dùng du lịch mới nổi** (ví dụ: du mục kỹ thuật số, lễ hội âm nhạc, hành lang du lịch giải trí), tận dụng sự bổ sung trong khu vực ASEAN
	2.3	Giữ **Tiêu chuẩn dịch vụ du lịch ASEAN** được cập nhật với kỳ vọng toàn cầu đang phát triển (ví dụ: trình độ của ASEAN Green Hotel cần đáp ứng các tiêu chí bền vững, xanh nghiêm ngặt hơn); và xây dựng **Tiêu chuẩn dịch vụ cho các loại hình du lịch mới** (ví dụ: Tiêu chuẩn công nhận 'du mục kỹ thuật số' mới)
Tiếp thị phối hợp và thăng tiến thành 1-ASEAN	2.4	Tăng cường ASEAN **Chiến lược xây dựng thương hiệu thống nhất** với thông điệp giá trị rõ ràng hơn
	2.5	Mở rộng và củng cố **Sự hiện diện kỹ thuật số của ASEAN** để cung cấp thông tin du lịch có thể truy cập và hỗ trợ trực tuyến – ví dụ: 'Cửa hàng một cửa' trực tuyến cho tất cả thông tin du lịch quan trọng ở ASEAN, một ứng dụng du lịch di động dành riêng cho ASEAN
Phát triển nguồn nhân lực	2.6	**Xây dựng đào tạo tài năng khu vực mới** về kỹ năng nghề, kiến thức văn hóa, ngôn ngữ

Tổng số du khách quốc tế đến (mỗi năm) lên gấp 3 lần vào năm 2045[1] Tổng thương mại dịch vụ của ASEAN tăng trưởng 6-8% so với cùng kỳ năm 2045

Source: BCG analysis

1. Được tính toán bằng cách sử dụng điểm chuẩn tổng lượng khách quốc tế trên đầu người là 0,60 (tham khảo trung bình của KR, US, JPN), nhân với quy mô dân số dự báo năm 2045 (nguồn: Oxford Economics)

Dịch vụ ICT: Cơ sở hạ tầng dưới dạng dịch vụ (IaaS) để dẫn đầu tăng trưởng thị trường cho thương mại ICT

IaaS tăng từ 7% lên 26% tổng chi tiêu ICT ở Đông Nam Á

Tổng chi tiêu của người dùng cuối trên khắp Đông Nam Á[1]

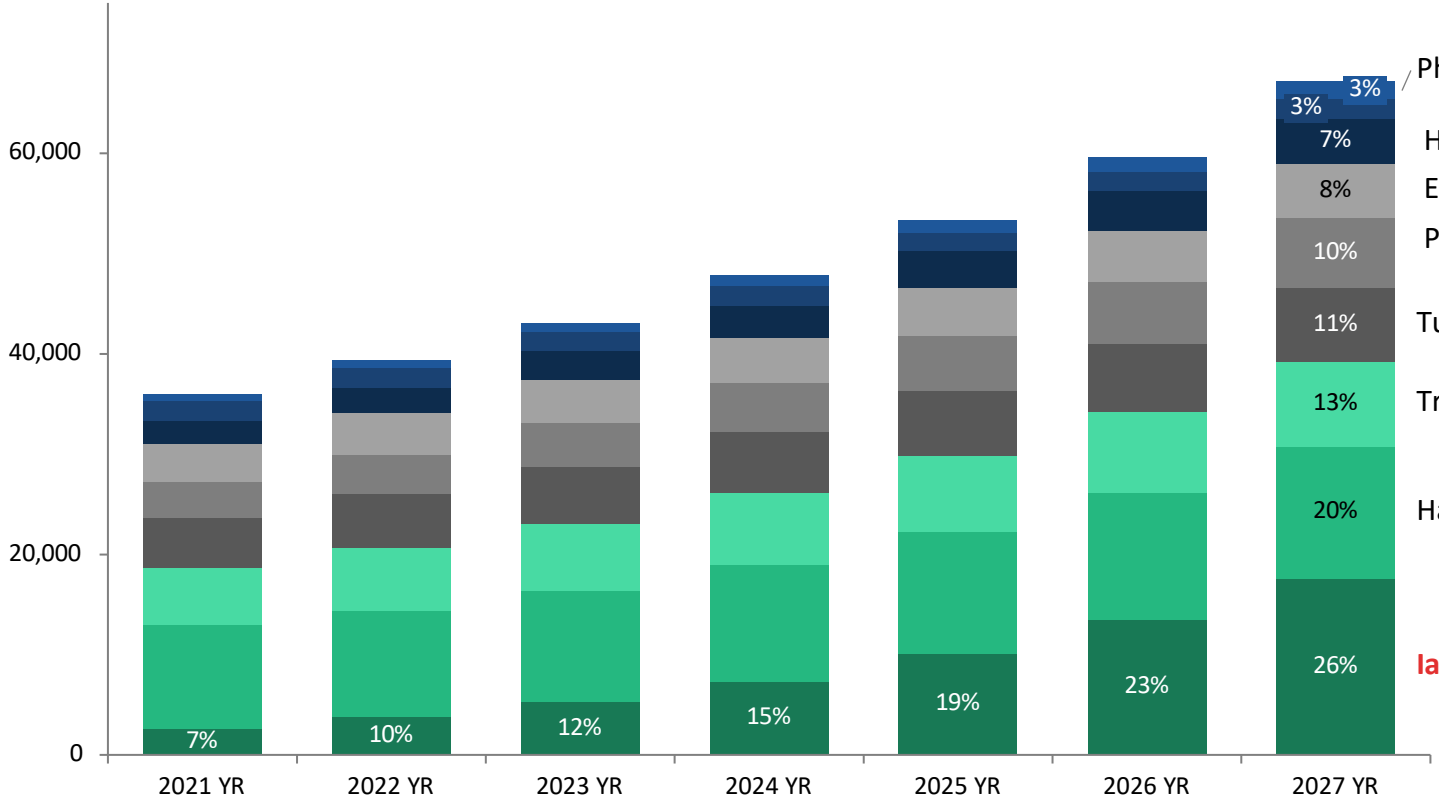

Thị trường phát triển nhanh nhất Đông Nam Á

- Sự gia tăng của các dịch vụ đám mây để thúc đẩy hiệu quả, chi phí thấp hơn
- Số hóa dịch vụ nhanh chóng giữa các doanh nghiệp
- Nhu cầu mở rộng quy mô làm cho mô hình thanh toán theo mức sử dụng trở nên hấp dẫn hơn vì
- Doanh nghiệp có thể phản ứng nhanh hơn với những biến động nhu cầu

Nguồn: Gartner ICT Chi tiêu theo người dùng cuối (2022)

Các nhà đầu tư toàn cầu trong không gian IaaS đang tìm kiếm Quy định, Tài chính, Cơ sở hạ tầng và Nhân tài sẵn sàng – ASEAN cần đáp ứng những điều này

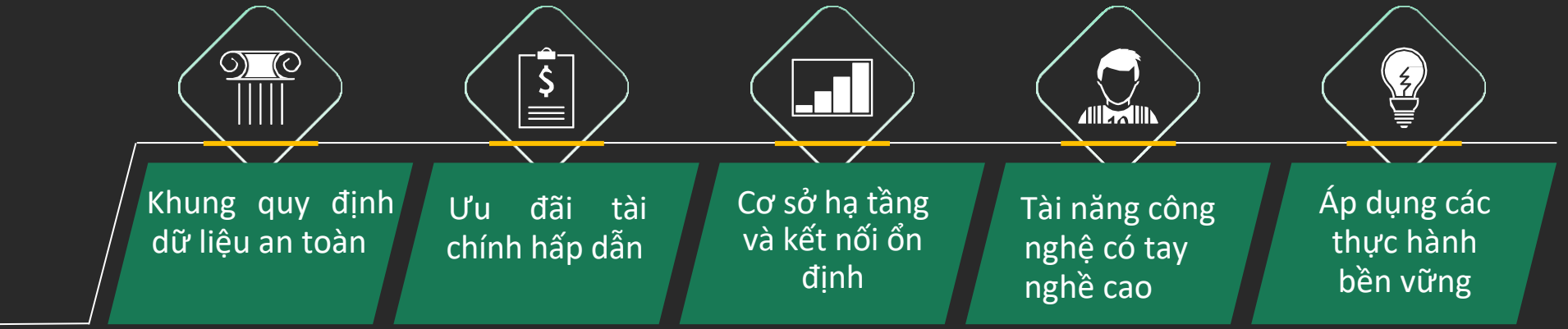

Khung quy định dữ liệu an toàn	Ưu đãi tài chính hấp dẫn	Cơ sở hạ tầng và kết nối ổn định	Tài năng công nghệ có tay nghề cao	Áp dụng các thực hành bền vững
Điều quan trọng là phải áp dụng tiêu chuẩn dữ liệu có thể tương tác được nhấn mạnh bởi chính sách minh bạch và rõ ràng về truyền dữ liệu và bảo mật - để tạo ra một môi trường an toàn, liền mạch cho luồng dữ liệu	Với CAPEX cao của trung tâm dữ liệu được xây dựng, rất quan trọng để nhận được cứu trợ tài chính thông qua ưu đãi thuế, trợ cấp hoặc thậm chí giấy phép hợp lý nếu thị trường trong nước có lợi thế thị trường hấp dẫn.	Vì các hoạt động DC có thể có cường độ năng lượng, đòi hỏi kết nối ổn định và đáng tin cậy trong khu vực và cơ sở hạ tầng phân phối điện - thậm chí còn quan trọng hơn khi ngành công nghiệp áp dụng điện toán biên	Để phát triển, xây dựng và vận hành các DC cần có tài năng công nghệ có tay nghề cao – khu vực cần đảm bảo nguồn nhân lực sẵn có như vậy	Mặc dù các dịch vụ ICT trở nên phổ biến, nhưng cần đảm bảo tăng trưởng ngành bền vững bằng cách tận dụng các hoạt động 'xanh' trong các hoạt động của DC - ví dụ: sử dụng sự kết hợp công bằng của năng lượng tái tạo

NGHIÊN CỨU ĐIỂN HÌNH

EU tiếp tục tăng cường mở rộng DC bằng cách ...

- Cho phép truyền dữ liệu xuyên biên giới giữa các EU an toàn và liền mạch bằng cách thiết lập các tiêu chuẩn bảo vệ dữ liệu thống nhất thông qua GDPR
- Đầu tư hơn 176 triệu euro vào không gian dữ liệu EU, cơ sở hạ tầng từ đám mây đến biên và AI
- Khởi động các chương trình tài trợ (ví dụ: Digital Europe, InvestEU) để hỗ trợ triển khai cơ sở hạ tầng đám mây xanh và an toàn
- Thiết lập "Kế hoạch Công nghiệp Thỏa thuận Xanh" khuyến khích đầu tư vào năng lượng tái tạo
- Hỗ trợ thực tập sinh kỹ thuật số và AI và giữ chân nhân tài thông qua các trung tâm AI xuất sắc

Source: BCG Analysis

Các chiến lược / thực tiễn hàng đầu từ những người chơi chính nhắm mục tiêu vào thị trường dịch vụ ICT (I/II)

Những người tham gia chính	Các thực tiễn hàng đầu từ các thỏa thuận toàn cầu / các sáng kiến khác	
Kế hoạch "Dữ liệu Đông, Điện toán Tây" của Trung Quốc để xây dựng mạng DC quốc gia	• Xây dựng **Mạng điện toán quốc gia** để định tuyến dữ liệu **từ khu vực Đông đông dân, lấy doanh nghiệp làm trung tâm** nơi có nhu cầu cực kỳ cao về dung lượng xử lý và lưu trữ mạng, **đến vùng nông thôn nhưng giàu tài nguyên ở miền Tây** để chế biến và lưu trữ – điều chỉnh sự mất cân bằng giữa cung cầu và năng lượng xử lý trên toàn quốc • Lập kế hoạch tạo **8 trung tâm máy tính, 10 cụm trung tâm dữ liệu** ví dụ: lập kế hoạch xung quanh việc sử dụng dữ liệu khác nhau… – **Các trung tâm phía Đông (gần với doanh nghiệp) xử lý 'dữ liệu nóng'** được truy xuất thường xuyên, nhanh chóng – ví dụ: video và cuộc gọi, AI, tài chính, sức khỏe – **Các trung tâm phương Tây (các khu vực giàu tài nguyên, ít công nghiệp hơn) xử lý "dữ liệu lạnh"** có yêu cầu mạng thấp và được truy cập ít thường xuyên / khẩn cấp hơn - ví dụ: xử lý dữ liệu, phân tích ngoại tuyến, lưu trữ và sao lưu. • **Kết hợp nguồn năng lượng tái tạo địa phương** như năng lượng mặt trời ở Tân Cương và gió ở Cam Túc như một phần của kế hoạch mạng máy tính • Đã xuất bản một **"Trung tâm dữ liệu xanh" chuẩn** xác định các yêu cầu DC đối với mua sắm của chính phủ - ví dụ: PUE phải nhỏ hơn 1.4, năng lượng tái tạo phải chiếm 30% mức tiêu thụ năng lượng vào năm 2025, 50% vào năm 2027.	Cơ sở hạ tầng ổn định. & kết nối Áp dụng các thực hành bền vững
Ireland – trung tâm trung tâm dữ liệu ở Châu Âu	• Cung cấp một trong các **Thuế suất doanh nghiệp thấp nhất** ở châu Âu ở mức 12,5% • Các chương trình cụ thể cho các nhà khai thác DC thu hồi VAT đã trả cho các chi phí liên quan đến xây dựng và vận hành DC • Cung cấp cả **vốn và trợ cấp** việc làm để giúp các công ty giảm chi phí trả trước liên quan đến CAPEX hoặc tuyển dụng / đào tạo • **Sự hiện diện của các trung tâm công nghệ - ví dụ: Cork Internet Exchange (CIX)** đóng vai trò như một **Trung tâm dữ liệu trung lập của nhà cung cấp dịch vụ và điểm trao đổi Internet** cho phép trao đổi lưu lượng truy cập internet giữa bất kỳ mạng nào với tốc độ cao và kết nối đáng tin cậy • CIX cũng hỗ trợ **khả năng mở rộng** thông qua các dịch vụ linh hoạt có thể tùy chỉnh khi công ty mở rộng - ví dụ: các tùy chọn băng thông có thể mở rộng • Vị trí chiến lược như một **Trung tâm giao thông xuyên Đại Tây Dương**– gần thị trường EU và kết nối trực tiếp với Mỹ • CIX tuân thủ các giao thức bảo mật nghiêm ngặt và các tiêu chuẩn tuân thủ (ví dụ: GDPR là yêu cầu bắt buộc) qua cáp dưới biển	Ưu đãi tài chính hấp dẫn Cơ sở hạ tầng ổn định. & Kết nối Khung đăng ký dữ liệu an toàn

Các chiến lược / thực tiễn từ những người chơi chính mục tiêu vào thị trường dịch vụ ICT(II/II)

Người chơi chính	Các thực tiễn từ các hiệp định toàn cầu / các sáng kiến khác	
Ireland – trung tâm trung tâm dữ liệu ở Châu Âu	• **Cộng tác với các công ty tư nhân** để khởi động **Springboard + và Technology Ireland ICT Skillnet** cung cấp cơ hội đào tạo và đào tạo lại có mục tiêu cho các cá nhân tham gia hoặc phát triển trong lĩnh vực ICT. • Ra mắt **Giấy phép việc làm kỹ năng quan trọng** được thiết kế để thu hút chuyên gia trong các lĩnh vực có nhu cầu kỹ năng cao, chẳng hạn như ICT.	Tài năng công nghệ có tay nghề cao
E- của Estonia Thúc đẩy chiến lược của chính phủ• Thị trường DC	• Đã thông qua một **Lớp trao đổi dữ liệu phi tập trung, an toàn ('X-Road')** kết nối các hệ thống thông tin giữa các khu vực tư nhân và công. Dữ liệu được truyền theo cách tiêu chuẩn hóa và sử dụng mã hóa, chữ ký số và dấu thời gian để bảo mật truyền dữ liệu Phát triển **Thẻ định danh kỹ thuật số (e-ID) n**gay từ những năm 1900 - là bắt buộc bởi chính phủ và các ngân hàng đã ủng hộ việc áp dụng nó • đầu tư mạnh vào Ngân hàng điện tử và sử dụng chứng minh nhân dân điện tử làm phương tiện ủy quyền **99% quy trình làm việc dịch vụ công là dịch vụ điện tử** – ví dụ: hệ thống bỏ phiếu trực tuyến, thuế điện tử, y tế điện tử, đăng ký doanh nghiệp điện tử	Khung đăng ký dữ liệu an toàn Thị trường nội địa mạnh mẽ
Dự thảo chính sách trung tâm dữ liệu của Ấn Độ	• Những người ủng hộ một **hệ thống thông quan một cửa sẽ hợp lý hóa quy trình phê duyệt** để giúp các công ty DC thiết lập và hoạt động dễ dàng hơn ở Ấn Độ - phù hợp với mục tiêu của chính phủ **giảm chi phí hoạt động trung tâm dữ liệu khoảng 25%** • Phác thảo kế hoạch cho **Khu trung tâm dữ liệu chuyên dụng với cơ sở hạ tầng sẵn sàng sử dụng** và có vị trí chiến lược gần nguồn cung cấp năng lượng và mạng cáp quang để tối ưu hóa hoạt động – một số khu công nghệ trọng điểm đã tồn tại cho dịch vụ ICT: **Thành phố điện tử Salt Lake ở Kolkata** hỗ trợ các dịch vụ hỗ trợ CNTT với quyền truy cập vào nhóm nhân tài khoa học và kỹ thuật — **Mahape và Airoli IT và ITES SEZ ở Mumbai** Cung cấp cơ sở hạ tầng hiện đại bao gồm các phương tiện truyền thông dữ liệu tốc độ cao • **Thúc đẩy sử dụng năng lượng tái tạo**– bao gồm các đề xuất trợ cấp và các ưu đãi khác, phù hợp với cam kết của Ấn Độ về việc tăng công suất năng lượng tái tạo lên 450 GW vào năm 2030	Khung đăng ký dữ liệu an toàn Cơ sở hạ tầng ổn định. & kết nối Áp dụng các thực hành bền vững

Dịch vụ ICT: 9 phương pháp để ASEAN hỗ trợ tốt hơn doanh nghiệp nắm bắt lĩnh vực ICT

Không đầy đủ

Sẵn sàng cho cơ sở hạ tầng	Lực lượng lao động có tay nghề cao về công nghệ	Hài hòa quy định ICT phù hợp với tiêu chuẩn toàn cầu	Hỗ trợ tài chính và ưu đãi	Áp dụng ICT trong khu vực công như một mô hình cho sự thay đổi	Áp dụng tính bền vững trong Ngành công nghiệp ICT

2.7 Phát triển các khu công nghệ được trang bị (i) cơ sở hạ tầng hiện đại, (ii) kết nối và năng lượng đáng tin cậy, (iii) ưu đãi thuế / tài chính, (iv) tiếp cận lực lượng lao động có tay nghề cao – thu hút các tài năng công nghệ xây dựng hệ sinh thái khu vực

Trùng lặp với các sáng kiến trong trụ cột về "Đẩy nhanh việc áp dụng kỹ thuật số và công nghệ"

2.8 Tự do hóa và hài hòa các yêu cầu nhập cư (ví dụ: giấy phép lao động) và thủ tục (ví dụ: thời gian xử lý, tài liệu, v.v.) trên khắp ASEAN để di chuyển tạm thời và lâu dài của các tài năng kỹ thuật số và công nghệ

Trùng lặp với các sáng kiến thuộc trụ cột "Thu hút FDI"

2.9 Thiết lập các nguyên tắc và tiêu chuẩn cho các công nghệ đột phá mới nổi phù hợp với các tiêu chuẩn toàn cầu về thiết kế, triển khai và thương mại hóa có trách nhiệm và có thể tương tác (ví dụ: AI, điện toán lượng tử)

2.10 Thiết lập các tiêu chuẩn dữ liệu hài hòa trên AMS phù hợp với các tiêu chuẩn quốc tế bao gồm truyền dữ liệu, bảo vệ dữ liệu cho luồng dữ liệu tự do

2.11 Hài hòa khung pháp lý về an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu phù hợp với các tiêu chuẩn quốc tế

2.12 Điều phối / tạo điều kiện tiếp cận nguồn vốn cho các công ty ICT và các công ty khởi nghiệp, ví dụ: tài trợ cho vay hoặc đầu tư mạo hiểm

2.13 Hỗ trợ (chia sẻ kiến thức, điều phối tài trợ) để thúc đẩy các dịch vụ chính phủ điện tử – đặc biệt là cho ASEAN mới nổi

2.14 Chia sẻ kiến thức về xây dựng hướng dẫn/tiêu chuẩn hiệu quả cho trung tâm dữ liệu – phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế

Xây dựng dựa trên những nỗ lực hiện có

Sáng kiến hoàn toàn mới

Chiến thắng nhanh trong 5 năm đầu tiên (2026-2030)

Thị phần ASEAN trong thương mại dịch vụ CNTT toàn cầu đạt 10% vào năm 2045

Tổng thương mại dịch vụ của ASEAN tăng trưởng 6-8% so với cùng kỳ năm 2045

Source: BCG analysis, Oxford Economics, UNCTAD

3

Xây dựng một bối cảnh kinh doanh nội bộ ASEAN công bằng và được quản lý tốt

4 cách để đảm bảo một bối cảnh kinh doanh trong nội bộ ASEAN công bằng và được quản lý tốt

Làm cho việc kinh doanh công bằng trở nên dễ dàng hơn

Tăng cường luật pháp để đảm bảo hoạt động công bằng của doanh nghiệp và trao quyền cho khách hàng thực hiện quyền của mình

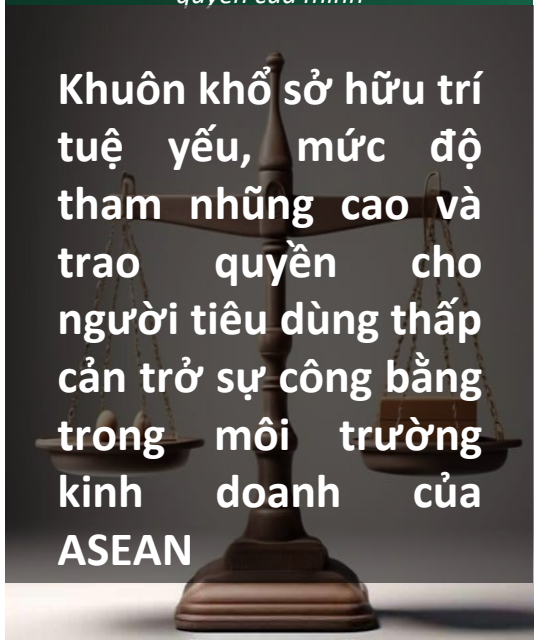

Khuôn khổ sở hữu trí tuệ yếu, mức độ tham nhũng cao và trao quyền cho người tiêu dùng thấp cản trở sự công bằng trong môi trường kinh doanh của ASEAN

Phân tích chuyên sâu

Khuyến khích các hoạt động kinh doanh có trách nhiệm

Thúc đẩy quản trị công ty tốt và minh bạch trong kinh doanh

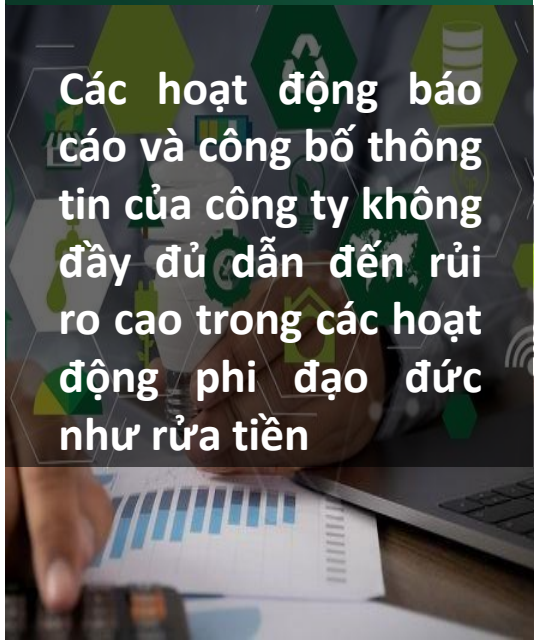

Các hoạt động báo cáo và công bố thông tin của công ty không đầy đủ dẫn đến rủi ro cao trong các hoạt động phi đạo đức như rửa tiền

Đảm bảo thực hành quy định tốt của AMS

Nâng cao chất lượng các quy định do AMS đưa ra

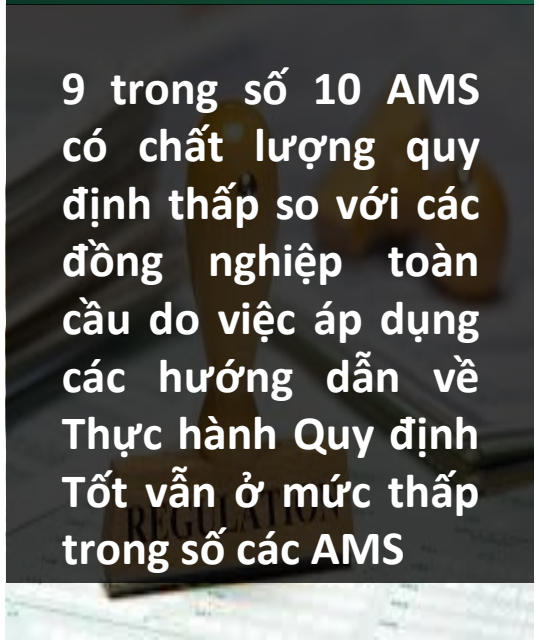

9 trong số 10 AMS có chất lượng quy định thấp so với các đồng nghiệp toàn cầu do việc áp dụng các hướng dẫn về Thực hành Quy định Tốt vẫn ở mức thấp trong số các AMS

Phân tích chuyên sâu

Làm việc cùng với các bên liên quan chính

Thu hút các bên liên quan trên các lĩnh vực công và tư nhân để có ý kiến đóng góp về các chính sách và quy định

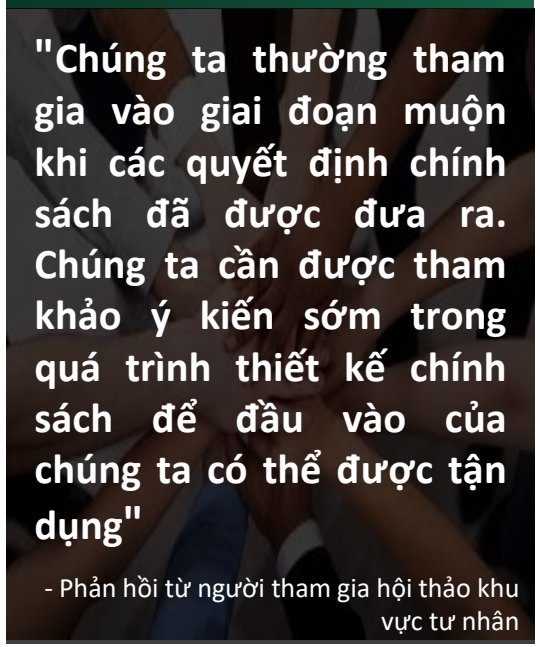

"Chúng ta thường tham gia vào giai đoạn muộn khi các quyết định chính sách đã được đưa ra. Chúng ta cần được tham khảo ý kiến sớm trong quá trình thiết kế chính sách để đầu vào của chúng ta có thể được tận dụng"

- Phản hồi từ người tham gia hội thảo khu vực tư nhân

Lưu ý: Khuôn khổ lấy cảm hứng từ dự án của UNDP và Vương quốc Anh về thúc đẩy môi trường kinh doanh công bằng ở ASEAN
Nguồn: Chỉ số Nhận thức Tham nhũng của Tổ chức Minh bạch Quốc tế năm 2023, Chỉ số Mức độ Công bố Kinh doanh của Ngân hàng Thế giới năm 2019, Chỉ số AML Basel năm 2020

Mức độ tham nhũng cao và các chính sách bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ yếu kém gây khó khăn cho việc kinh doanh công bằng trong ASEAN

Hầu hết các AMS có mức độ tham nhũng cao hơn mức trung bình toàn cầu

Chỉ số nhận thức tham nhũng[1] (từ 0 đến 100 với 0 là mức độ cao nhất), 2023

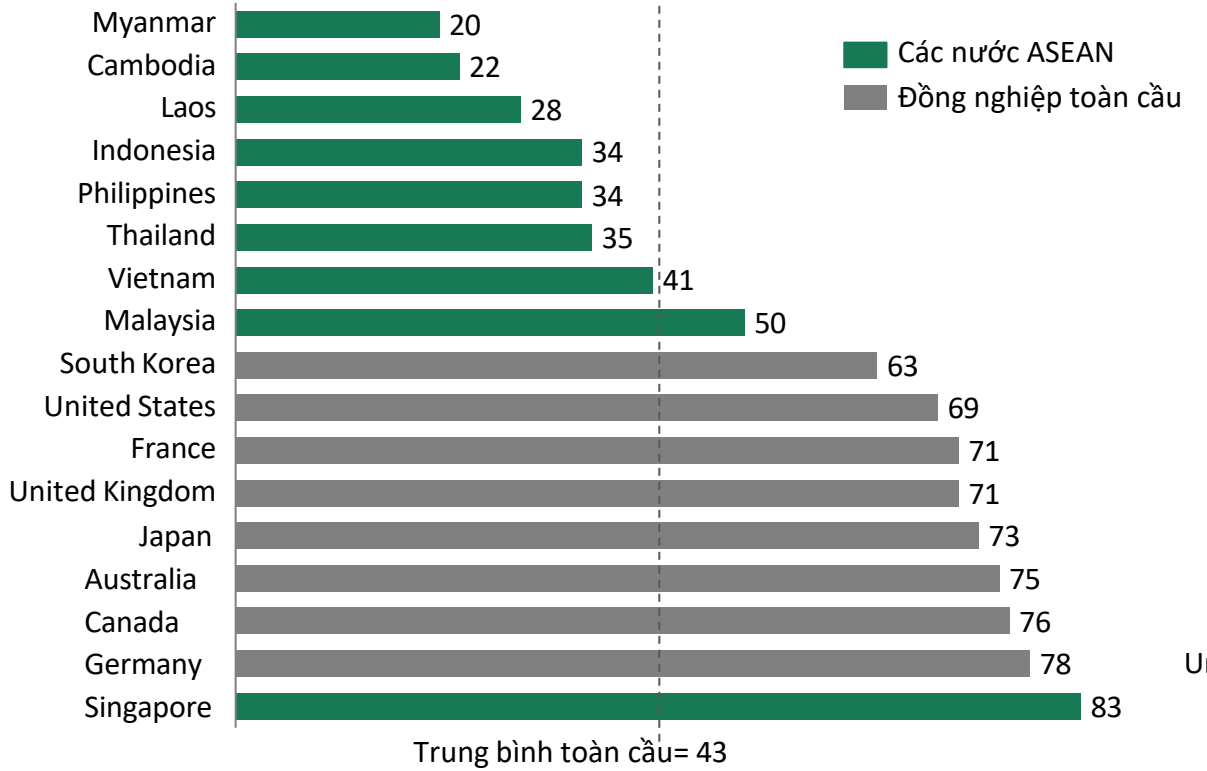

Các khung SHTT ở ASEAN cũng yếu so với các quốc gia khác trên toàn cầu

Chỉ số SHTT quốc tế[2] (từ 0 đến 100 với 0 là yếu nhất), 2024

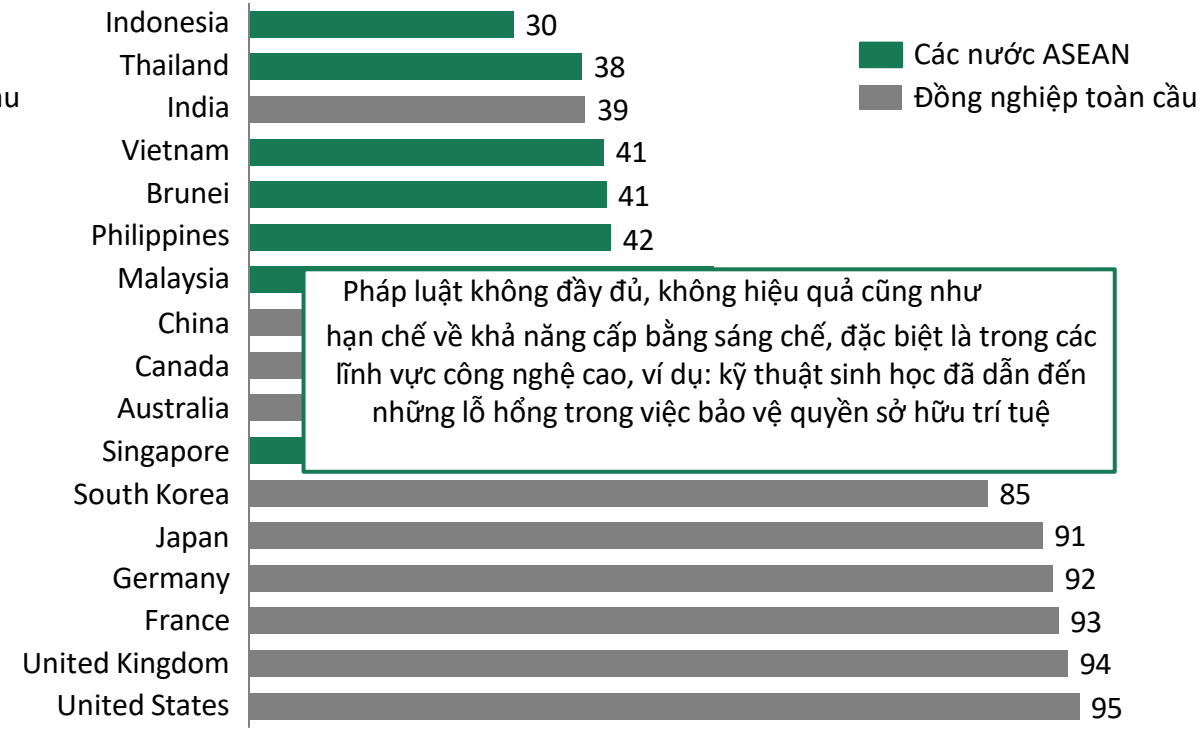

1. Dữ liệu cho Brunei không có sẵn 2. Chỉ số IP Quốc tế đánh giá sức mạnh của các khuôn khổ SHTT trên các quốc gia dựa trên 9 loại bao gồm bảo vệ quyền SHTT trên các loại SHTT khác nhau, thương mại hóa, thực thi, hiệu quả hệ thống, v.v. 2. Không bao gồm Singapore đạt điểm trên trung bình trong tất cả các hạng mục theo Chỉ số IP Quốc tế 2024;

Nguồn: Chỉ số Nhận thức Tham nhũng của Tổ chức Minh bạch Quốc tế năm 2023, Báo cáo đầy đủ Chỉ số IP Quốc tế của Phòng Thương mại Hoa Kỳ năm 2024 Phiên bản thứ mười hai

Sự gia tăng hàng giả và lừa đảo trực tuyến đòi hỏi cơ chế khắc phục được cải thiện và giáo dục người tiêu dùng

Lưu thông hàng giả vẫn ở mức cao ở ASEAN

Người tiêu dùng mua hàng giả trong 12 tháng qua1 (%), 2022

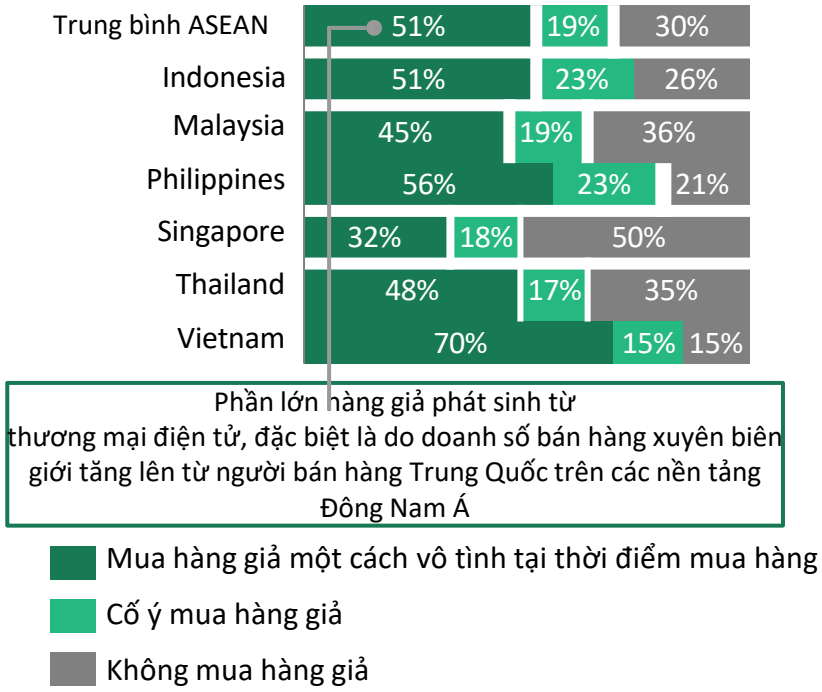

Tương tự, chúng tôi thấy rằng lừa đảo trực tuyến đang gia tăng

VOA

Southeast Asian Scam Hubs Drawing Global Scrutiny as Reach Grows

—Voice of America, June 14, 2024

Scam victims in S'pore lost $651.8m in 2023, with record high of over 46,000 cases reported

—Straits Times, Feb 18, 2024

Bukit Aman : Over 90,000 Online Fraud Cases From 2017-2021, Involving RM3.3b Losses

—Official Portal, Ministry of Communication, Malaysia

Do đó, người tiêu dùng ASEAN cần cơ chế khắc phục và các chương trình giáo dục tốt hơn

Chỉ số trao quyền cho người tiêu dùng ASEAN2 (%), 2020

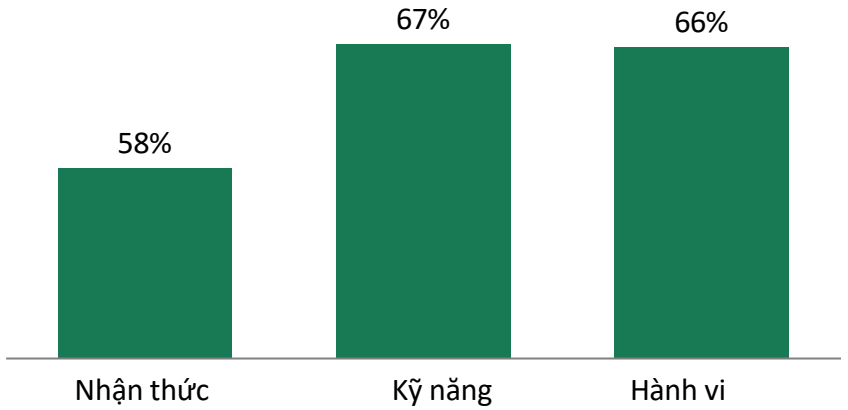

Đo lường mức độ kiến thức về quyền của khách hàng, luật và quy định liên quan, kênh khắc phục, v.v.

Đo lường khả năng hiểu nhãn và hướng dẫn sử dụng, phát hiện lừa đảo, v.v.

Đo lường mức độ sẵn sàng báo cáo các vấn đề, tìm kiếm biện pháp khắc phục, tham gia vào các nhóm người tiêu dùng, v.v.

1. Cuộc khảo sát được thực hiện trên 6 AMS từ tháng 8 đến tháng 9 năm 2022 2. Khảo sát ASEAN được thực hiện để tìm hiểu nhận thức, kỹ năng và hành vi của người tiêu dùng trong năm 2020. Biểu đồ hiển thị ở đây là kết quả tổng thể cho tất cả những người trả lời trên 10 AMS, dưới dạng % số điểm tối đa có thể đạt được cho mỗi trụ cột. Kết quả khảo sát AMS riêng lẻ cũng có sẵn; Nguồn: Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới 2024, Ban thư ký ASEAN, Tìm kiếm báo chí

Trong khi một số nguyên tắc thực hành quy định tốt (GRP) đang được xem xét trong việc hoạch định chính sách, chất lượng thực hiện GRP cần được cải thiện ở ASEAN

9 trong số 10 quốc gia ASEAN xếp hạng thấp hơn nhiều so với các quốc gia khác trên toàn cầu về chất lượng quy định...

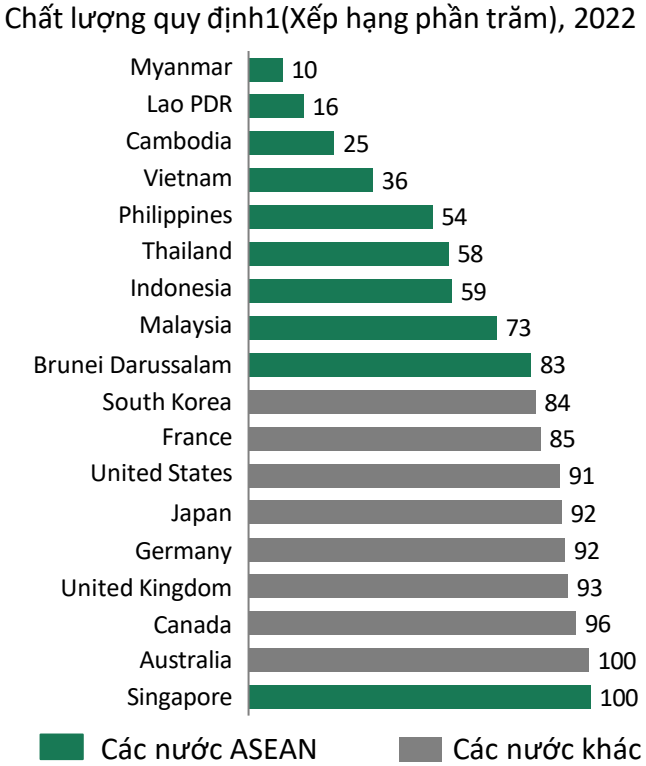

…. do thiếu chất lượng thực hiện GRP và tiềm năng nâng cao Cẩm nang GRP ASEAN với thông lệ quốc tế

Lý do cho chất lượng GRP thực hiện thấp của AMS

- **Không có đủ hướng dẫn về cách vận hành GRP**
- **Trách nhiệm giải trình và quyền sở hữu kém trong cấu trúc quản trị trong AMS**

Lỗ hổng trong hướng dẫn GRP

- **Thiếu các chỉ số cụ thể của ngành hạn chế khả năng áp dụng của GRP**
- **Không có hướng dẫn về việc đơn giản hóa luật để loại bỏ gánh nặng pháp lý**
- **Tiềm năng sử dụng các phương pháp được quốc tế chấp nhận để đánh giá tác động và đo lường rủi ro của các quy định**

1. Chất lượng quy định được trích xuất từ cơ sở dữ liệu Chỉ số Quản trị Toàn cầu và đề cập đến nhận thức về khả năng của chính phủ trong việc xây dựng và thực hiện các chính sách và quy định hợp lý cho phép và thúc đẩy sự phát triển của khu vực tư nhân

Nguồn: Ngân hàng Thế giới

Các thực tiễn hàng đầu từ các thỏa thuận toàn cầu để cung cấp thông tin cho kế hoạch sau năm 2025 của ASEAN nhằm xây dựng một bối cảnh kinh doanh nội bộ ASEAN an toàn và được quản lý tốt

Thỏa thuận toàn cầu	Thực tiễn hàng đầu
Chiến lược SHTT (Canada)	• Nền tảng kỹ thuật số khu vực để ghi lại tài sản IP trong tất cả các ngành mà các doanh nghiệp, người sáng tạo, doanh nhân và nhà đổi mới có thể truy cập • Tăng cường các khuôn khổ SHTT để phù hợp với các tiêu chuẩn quốc tế và sự tham gia của các chủ sở hữu SHTT để lấy ý kiến đóng góp của họ trong quá trình xây dựng khuôn khổ
Chống tham nhũng (Nhật Bản)	• Hợp tác với Liên Hợp Quốc về các sáng kiến chống tham nhũng quốc tế như Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng để điều tra và giải quyết các vụ án tham nhũng xuyên biên giới
Chương trình cạnh tranh OECD-Hàn Quốc (Hàn Quốc)	• Chương trình Cạnh tranh chuyên dụng của Trung tâm Chính sách OECD-Hàn Quốc (liên doanh giữa chính phủ Hàn Quốc và OECD) nhằm nâng cao khả năng phối hợp và thực thi của các cơ quan cạnh tranh trong khu vực Châu Á - Thái Bình Dương
Chính sách cạnh tranh (EU)	• Hướng dẫn cụ thể theo ngành về chính sách cạnh tranh, ví dụ như giao thông vận tải và du lịch, dịch vụ tài chính, xe cơ giới, v.v. để tính đến các chỉ số của ngành trong việc thực thi cạnh tranh • Cơ chế điều phối khu vực (Mạng lưới cạnh tranh châu Âu) để hợp tác thực thi cạnh tranh xuyên biên giới, ví dụ như trao đổi bằng chứng, điều phối điều tra, v.v.
Chỉ thị về quyền của người tiêu dùng (EU)	• Hài hòa các quy tắc tiêu dùng quốc gia giữa các quốc gia thành viên (ví dụ: thông tin người tiêu dùng cần được cung cấp trước khi họ mua hàng, quyền hủy mua hàng trực tuyến, v.v.) để đảm bảo các quyền tương tự cho người tiêu dùng trên toàn EU
Chỉ thị Báo cáo Bền vững Doanh nghiệp (EU)	• Bắt buộc tiết lộ thông tin ESG, ví dụ: nhân quyền, biến đổi khí hậu của các công ty lớn và niêm yết • Hợp tác với khu vực tư nhân để thu thập thông tin đầu vào về các tiêu chuẩn báo cáo và giải quyết các thách thức trong việc thực hiện
Cải cách quy định (Hàn Quốc)	• Cổng thông tin cải cách quy định (Sinmungo) để công dân nộp đơn kiến nghị về những bất tiện / gánh nặng về quy định • Đơn giản hóa các quy định để giảm gánh nặng thời gian và chi phí liên quan đến việc báo cáo và công bố thông tin của doanh nghiệp • Ủy ban Cải cách Quy định để giám sát quy định trong toàn bộ chính quyền bằng cách thực hiện đánh giá đầy đủ các đề xuất liên quan đến cải cách quy định63

Nguồn: Nhà Trắng Washington, Ủy ban Châu Âu, Chính phủ Canada, Chính phủ Hàn Quốc, Chính phủ Nhật Bản

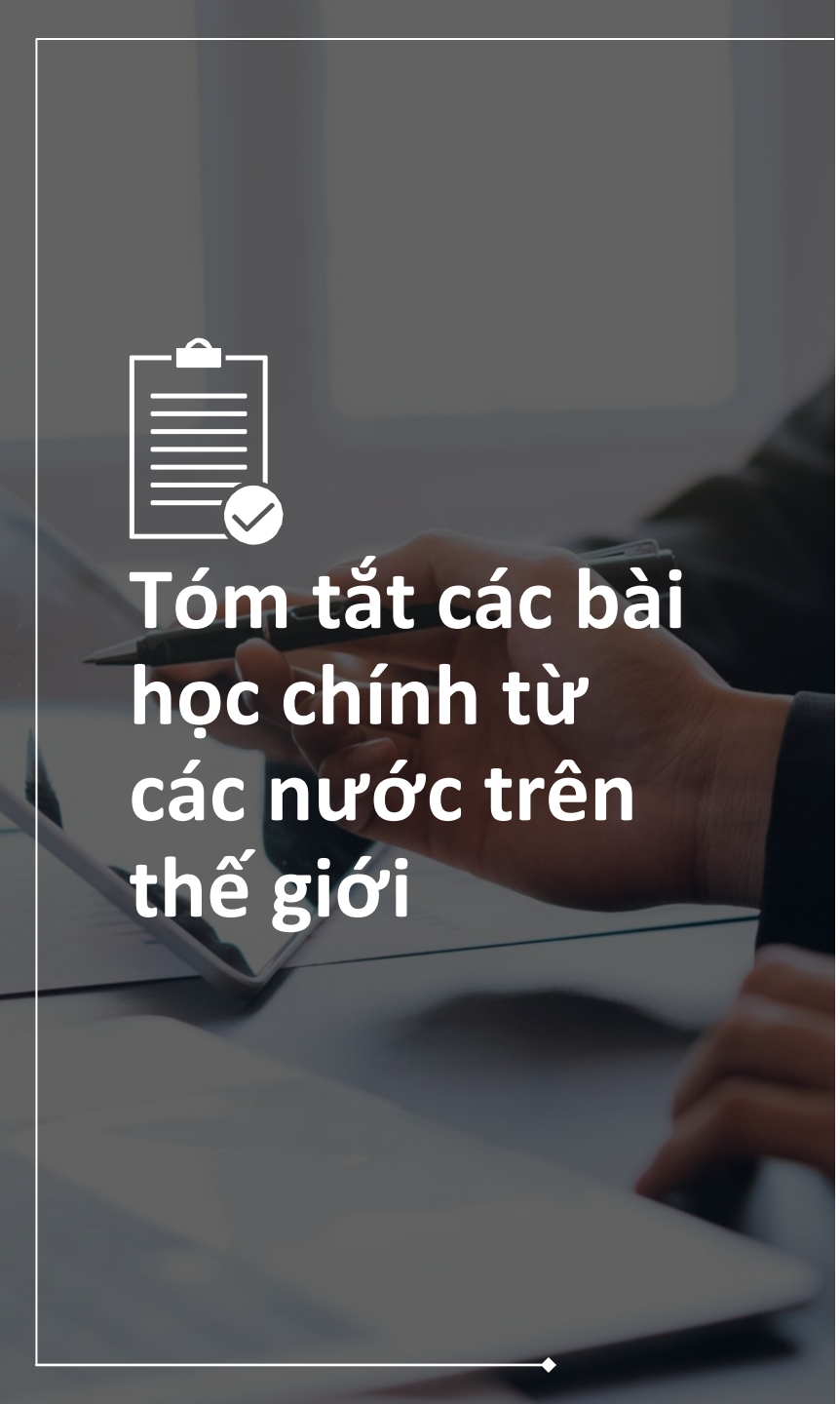

Tóm tắt các bài học chính từ các nước trên thế giới

Áp dụng các tiêu chuẩn và khung pháp lý phù hợp với quốc tế tăng cường và hài hòa bối cảnh lập pháp để kinh doanh công bằng và có trách nhiệm trong ASEAN

Thiết lập cơ chế phối hợp tập trung giải quyết các trường hợp kinh doanh không công bằng xuyên biên giới thông qua chia sẻ thông tin và nguồn lực

Phát triển năng lực khu vực, ví dụ: các cơ quan tham vấn, cơ sở dữ liệu, v.v.. để cung cấp hướng dẫn cho AMS và các doanh nghiệp, đồng thời đóng vai trò là nguồn thông tin đáng tin cậy

Triển khai cách tiếp cận cụ thể trong lĩnh vực để tăng cường cơ chế quản trị và bảo vệ cho doanh nghiệp và người tiêu dùng trong các ngành khác nhau

Tích cực hợp tác với khu vực tư nhân lấy ý kiến đóng góp về tiêu chuẩn, chính sách, quy chuẩn, đặc biệt là trong giai đoạn thiết kế và phát triển

Nguồn: Phân tích BCG

9 chìa khóa mở ra cho một bối cảnh kinh doanh nội bộ ASEAN công bằng và được quản lý tốt

Làm cho việc kinh doanh công bằng trở nên dễ dàng hơn

3.1 Hài hòa với các tiêu chuẩn quốc tế và khung pháp lý về sở hữu trí tuệ1 tạo điều kiện thuận lợi cho việc bảo vệ và thương mại hóa IP trong các lĩnh vực, đặc biệt là các ngành công nghệ cao, ví dụ: kỹ thuật sinh học

3.2 Thiết lập năng lực khu vực để quản lý IP trên toàn ASEAN ví dụ: cơ quan tư vấn khu vực cho doanh nghiệp, cơ sở dữ liệu khu vực để ghi lại tất cả các SHTT, v.v.

3.3 Thiết lập cơ chế phối hợp tập trung điều tra, giải quyết các vụ việc tranh chấp kinh doanh, tham nhũng, chống cạnh tranh xuyên biên giới

3.4 Hài hòa với các tiêu chuẩn quốc tế và khung pháp lý về bảo vệ người tiêu dùng1 trên toàn khu vực, đặc biệt là đối với các giao dịch xuyên biên giới

Khuyến khích các hoạt động kinh doanh có trách nhiệm

3.5 Hài hòa với các tiêu chuẩn quốc tế và khung pháp lý về báo cáo và công bố thông tin doanh nghiệp1 , đặc biệt là trong các ngành có tác động lớn đến kinh tế và môi trường như dịch vụ tài chính, khai thác mỏ

Đảm bảo quy định tốt thực hành trong AMS

3.6 Thiết lập nền tảng tư vấn khu vực tư vấn cho AMS về việc thiết lập quy định và giải quyết các thách thức, đặc biệt là các chủ đề và lĩnh vực chính có chất lượng quy định thấp

3.7 Tăng cường thực hiện Sổ tay Thực hành Quy định Tốt của ASEAN trong các lĩnh vực kinh tế rộng lớn hơn, ngoài các ngành thí điểm

Làm việc cùng với các bên liên quan chính

3.8 Hợp tác với khu vực tư nhân trong quá trình xây dựng và thực hiện chính sách, tiêu chuẩn, đặc biệt là trong quá trình thiết kế ban đầu để lấy ý kiến đóng góp của họ2, đặc biệt là các lĩnh vực gắn liền với phát triển khu vực tư nhân

3.9 Tiến hành đối thoại hậu thực tế thường xuyên với khu vực tư nhân đánh giá hiệu quả của các quy định, chính sách và giải quyết các thách thức

Xây dựng dựa trên những nỗ lực hiện có của ASEAN

Sáng kiến hoàn toàn mới

Tập trung sớm trong 5 năm đầu (2026-2030)

các bài học toàn cầu

1. *Nỗ lực hài hòa với các tiêu chuẩn quốc tế nên bắt đầu trong 5 năm đầu tiên trong khi hoàn thành có thể kéo dài hơn vì đây là một sáng kiến dài hạn*
2. *2. Sáng kiến liên tục kéo dài sau 5 năm đầu tiên; Nguồn: Phân tích BCG*

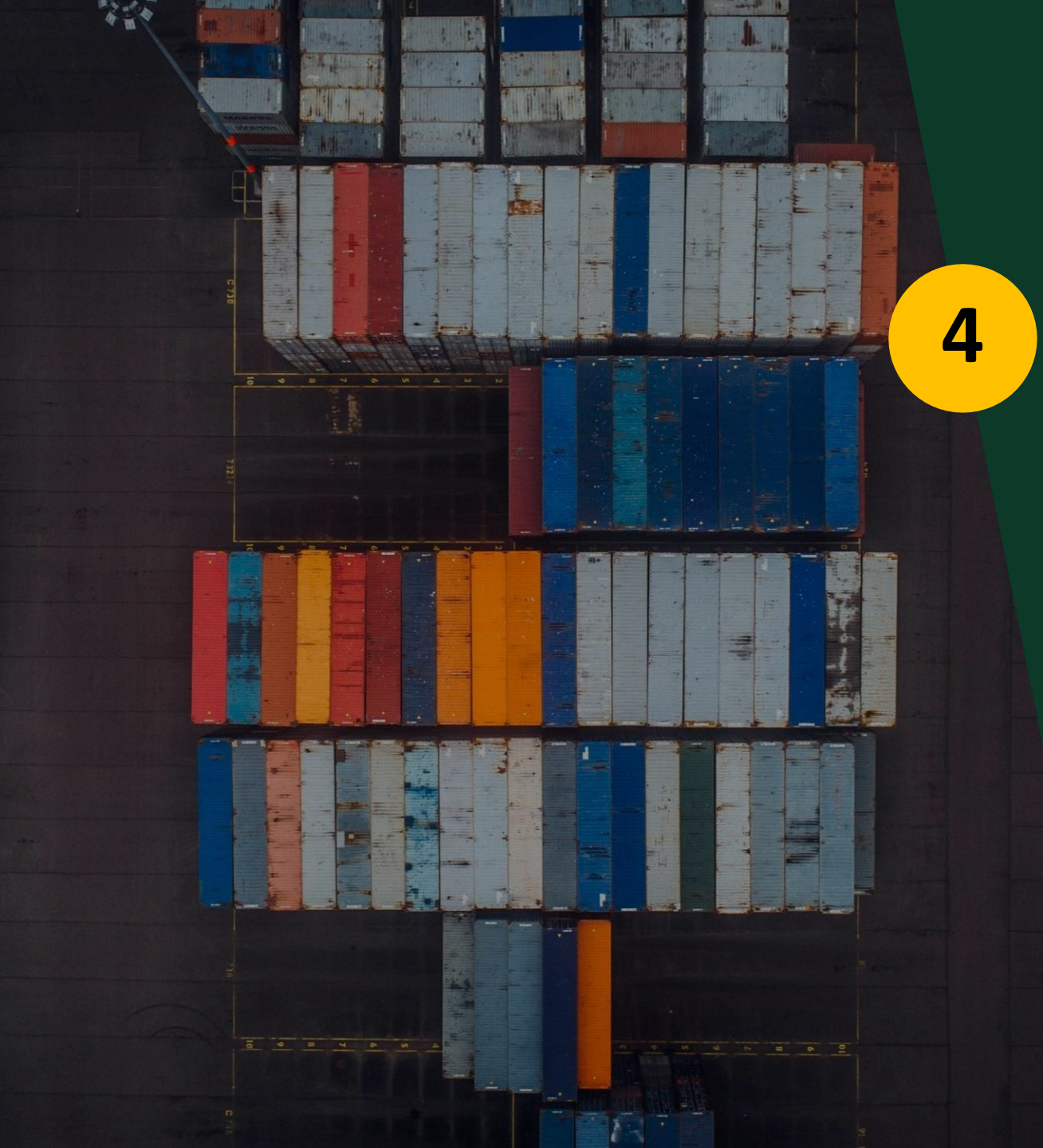

4

Xây dựng ASEAN tự cường trong lĩnh vực lương thực, năng lượng, tài chính, khí hậu, khoáng sản và chuỗi cung ứng

5 loại khả năng phục hồi quan trọng nhất đối với ASEAN

Khả năng phục hồi chuỗi cung ứng và khoáng sản

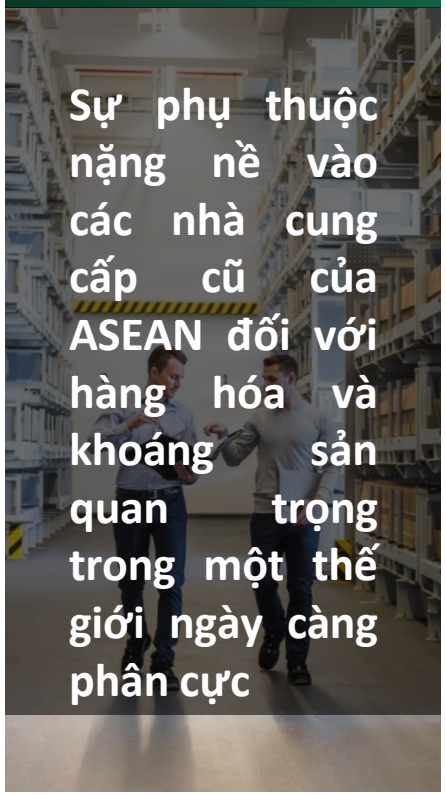

Sự phụ thuộc nặng nề vào các nhà cung cấp cũ của ASEAN đối với hàng hóa và khoáng sản quan trọng trong một thế giới ngày càng phân cực

An ninh lương thực

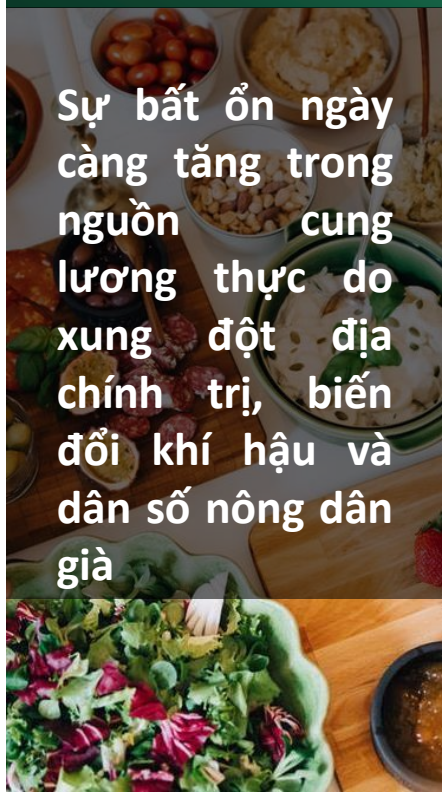

Sự bất ổn ngày càng tăng trong nguồn cung lương thực do xung đột địa chính trị, biến đổi khí hậu và dân số nông dân già

An ninh năng lượng

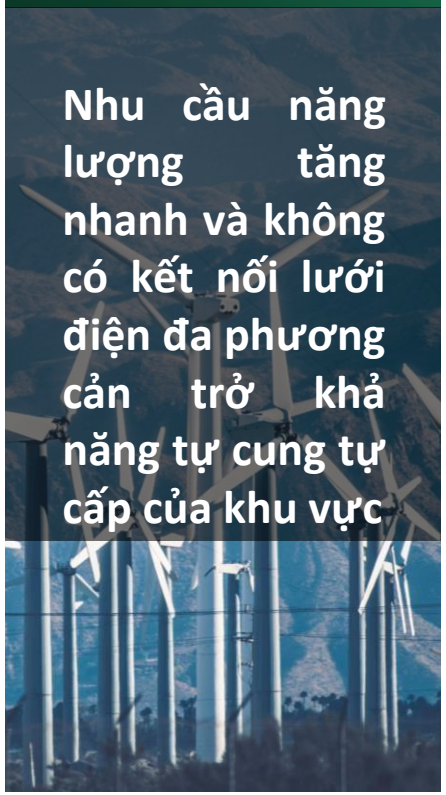

Nhu cầu năng lượng tăng nhanh và không có kết nối lưới điện đa phương cản trở khả năng tự cung tự cấp của khu vực

An ninh tài chính

Mức độ tiếp cận thị trường tài chính thấp và chiều sâu ở ASEAN gây rủi ro cho việc tiếp cận vốn trong tương lai nếu thị trường toàn cầu bị phân mảnh

Thích ứng và khả năng phục hồi khí hậu

Lên đến 37% GDP của ASEAN ở mức
Rủi ro do các sự kiện khí hậu trong bối cảnh hạn chế kinh phí cho các dự án khả năng phục hồi

Lưu ý: Các động lực kinh tế của chuỗi giá trị khoáng sản sẽ được đề cập trong phần Chuỗi giá trị toàn cầu; Nguồn: IHS Global Trade Atlas 2023, Swiss Re Institute: Kinh tế về biến đổi khí hậu, ILO, UN World Population 69
Triển vọng (2022), Ngân hàng Thế giới, Thống kê IMF

ASEAN cần đa dạng hóa nguồn cung hàng hóa và khoáng sản quan trọng từ nhà cung cấp cũ của ASEAN

Non-exhaustive

ASEAN là nước nhập khẩu ròng cho nhiều loại hàng hóa và khoáng sản quan trọng…

Lĩnh vực	Loại hàng hóa	Ý nghĩa/ứng dụng
Food & Agriculture	Lúa mì & bột mì	Thực phẩm chủ yếu
	Đậu nành	Giá trị dinh dưỡng cao, được sử dụng trong thức ăn chăn nuôi và nhiên liệu sinh học
	Ngô	Thực phẩm chính, thành phần chính trong thức ăn chăn nuôi
Dược phẩm	Thuốc kháng sinh	Sử dụng y tế rộng rãi
	Các hợp chất dị vòng	Thành phần cho thuốc kháng sinh, thuốc chống ung thư
Hóa chất	Phân bón và thuốc trừ sâu	Năng suất nông nghiệp
	Các nguyên tố hóa học pha tạp	Chất bán dẫn, lưu trữ năng lượng, điện tử
Khai thác mỏ	Kim loại đất hiếm	EV, tuabin gió, chiếu sáng hiệu quả cao
	Nhôm	Ô tô, xây dựng, điện tử
Thời trang	Vải	Cốt lõi tốt trong quần áo

… với nguồn cung nhập khẩu tập trung nhiều vào 1 hoặc 2 nước ngoài ASEAN

% tỷ trọng nhập khẩu của ASEAN (theo giá trị) đối với hàng hóa quan trọng, 2023

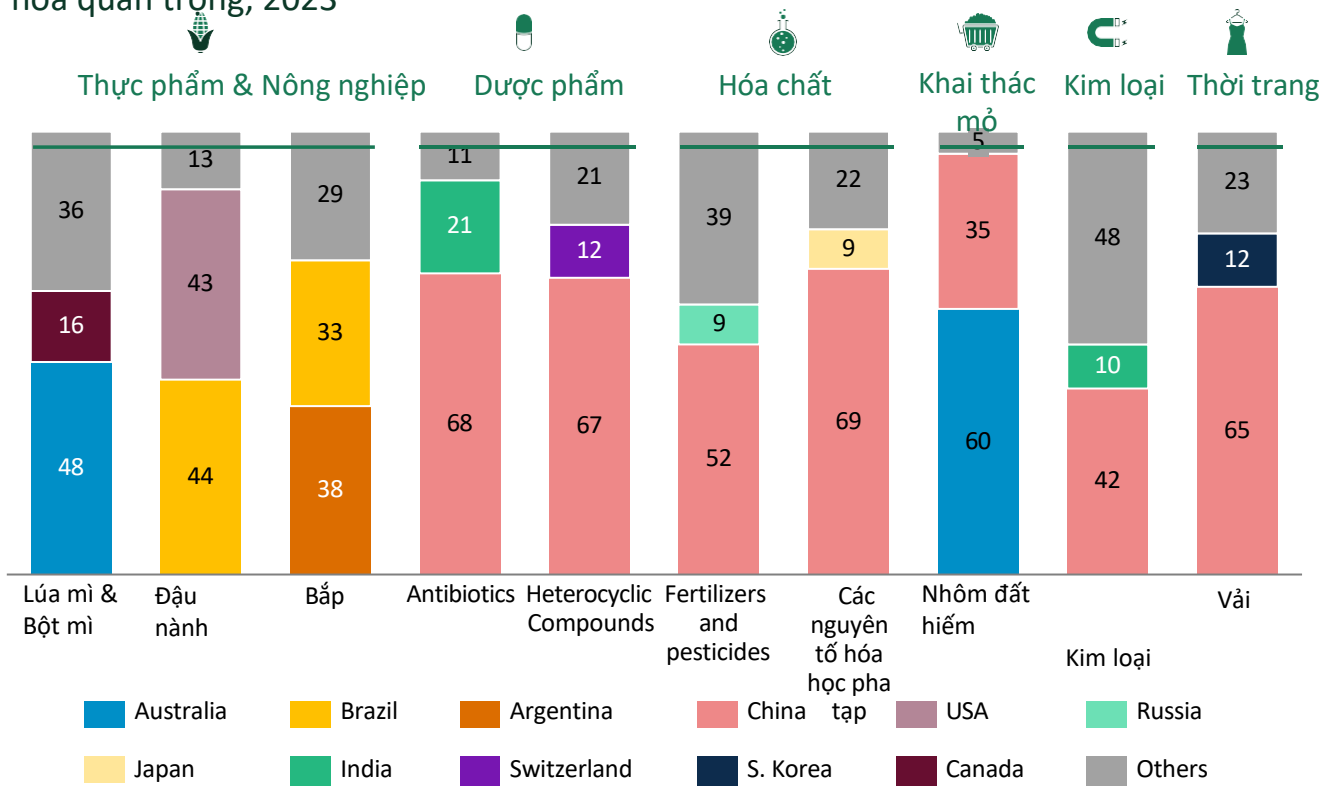

An ninh lương thực là mối quan tâm ngày càng tăng của ASEAN do khoảng cách cung - cầu ngày càng lớn do tăng trưởng dân số, biến đổi khí hậu và già hóa dân số

Nhu cầu thực phẩm dự kiến sẽ tăng khi dân số Đông Nam Á tiếp tục tăng

Tổng dân số Đông Nam Á dự kiến (Mn) vào năm 2050

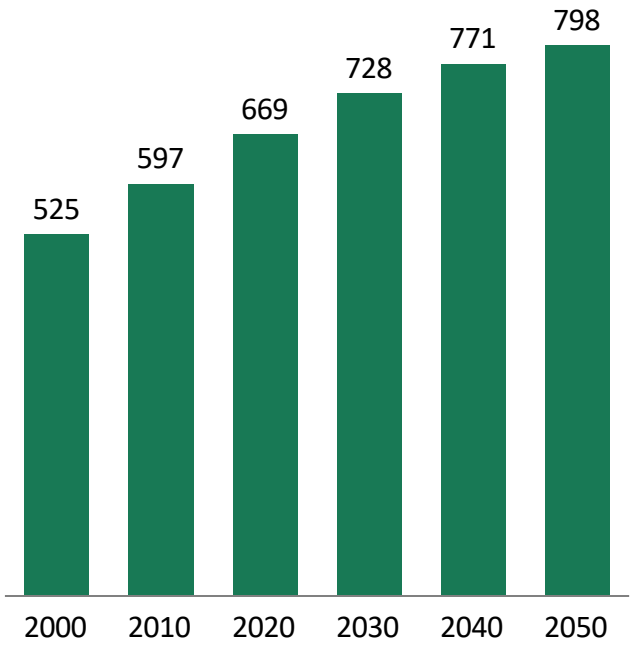

Tuy nhiên, lượng khí thải gia tăng sẽ dẫn đến năng suất cây trồng giảm...

Sản lượng cây trồng mưa giảm từ RCP4.5 xuống RCP8.51 vào năm 2050

Quốc gia	Giảm năng suất đối với ngô (t / ha)	Giảm năng suất cho Đậu nành (t / ha)
Brunei Darussalam	0.1	0.3
Cambodia	0.48	0
Indonesia	0.4	0.1
Lao PDR	0.3	0.2
Malaysia	0.8	0.3
Myanmar	0.2	0.1
Philippines	0.2	0.1
Singapore	0.3	0.2
Thailand	0.2	0.2
Vietnam	0.1	0

...và dân số nông dân già sẽ hạn chế nguồn cung cấp lương thực

Độ tuổi trung bình của nông dân đã cao ở một số AMS nhất định

AMS	Tuổi nông dân trung bình trong2022[2]
Philippines	55-59 years
Malaysia	50 years
Indonesia	40+ years

Già hóa sẽ đẩy nhanh hơn nữa sự suy giảm dân số nông dân vốn đã thu hẹp

AMS	5-yr CAGR (2017-2022)[3]
Vietnam	-3%
Myanmar	-3%
Malaysia	-1%
Philippines	No change
Thailand	No change
Cambodia	No change
Indonesia	+1%

1. RCP 8.5 đại diện cho kịch bản lượng phát thải cao, trong khi RCP 4.5 đại diện cho kịch bản lượng phát thải trung bình. Nguồn: Báo cáo Tình hình Biến đổi Khí hậu ASEAN 2021, ILO, Triển vọng Dân số Thế giới của Liên Hợp Quốc (2022)

Hệ thống tài chính ASEAN có mức độ tiếp cận và chiều sâu thấp hơn, gây ra rủi ro đáng kể cho an ninh tài chính

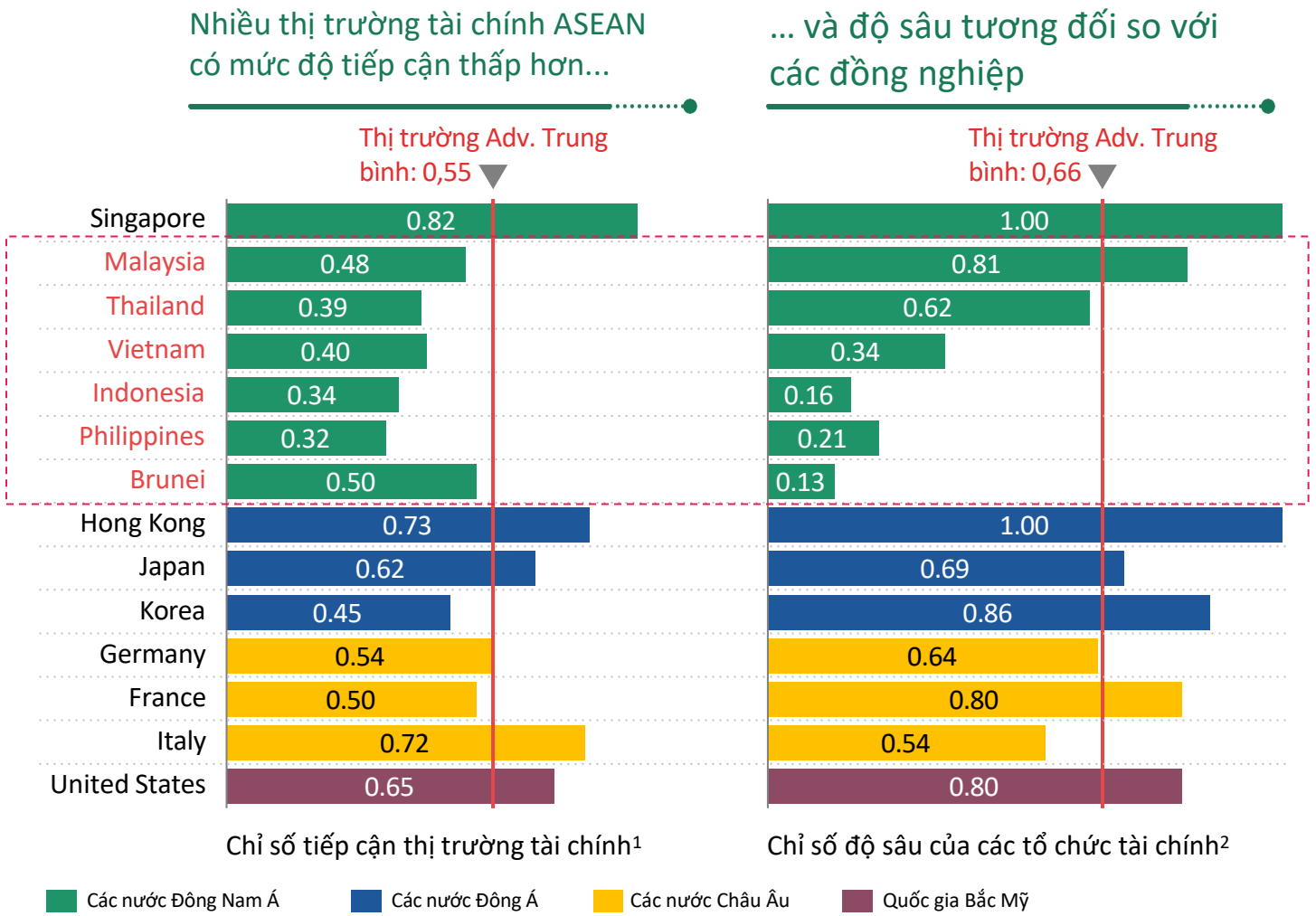

1. Rủi ro gian lận / rửa tiền tài chính cao hơn do sự khác biệt trong quản trị tài chính và các tiêu chuẩn trên khắp ASEAN

2. Hạn chế tiếp cận thị trường vốn quốc tế Nếu ngành dịch vụ tài chính toàn cầu bắt đầu phân mảnh

3. Chi phí cao cho việc mở rộng kinh doanh trên khắp ASEAN vì các doanh nghiệp cần thích ứng với các môi trường pháp lý khác nhau trên AMS

4. Tăng thao túng thị trường từ giám sát thị trường tài chính kém, đặc biệt là xuyên biên giới

1. Chỉ số Tiếp cận Thị trường Tài chính (FIMA) tính đến tổng số tổ chức phát hành nợ (hợp tác trong và ngoài nước, phi tài chính và tài chính) trên 100.000 người trưởng thành; để đo 2. Chỉ số độ sâu của các tổ chức tài chính (FID) tính đến tín dụng ngân hàng đối với lĩnh vực tín dụng theo % trên GDP, cũng như tài sản quỹ hưu trí, tài sản quỹ tương hỗ và phí bảo hiểm tính bằng % trên GDP

Nguồn: Ngân hàng Thế giới, Thống kê IMF

Các thực tiễn hàng đầu từ các thỏa thuận toàn cầu để cung cấp thông tin cho kế hoạch xây dựng khả năng chống chịu sau năm 2025 của ASEAN

Thỏa thuận toàn cầu	Thực tiễn hàng đầu
Đạo luật Nguyên liệu và Hệ thống Thông tin Quan trọng (EU)	• Các biện pháp chính sách để đảm bảo nguồn cung nguyên liệu thô quan trọng (Đạo luật Nguyên liệu quan trọng) thông qua quan hệ đối tác quốc tế, thúc đẩy sản xuất trong nước, nguyên liệu thay thế, v.v. • Nền tảng kỹ thuật số để giám sát chuỗi cung ứng dựa trên những thay đổi về cung và cầu toàn cầu, và cơ sở kiến thức về các thực hành tốt nhất về tái chế và hiệu quả tài nguyên (Hệ thống thông tin nguyên liệu thô) để hướng dẫn các quốc gia thành viên quản lý chuỗi cung ứng
Ấn Độ	• Các trung tâm ươm tạo và đổi mới khởi nghiệp công nghệ nông nghiệp (tận dụng National Digital Agri Stack) để giới thiệu những đổi mới dựa trên công nghệ để cải thiện năng suất nông nghiệp • Thúc đẩy thực hành nông nghiệp bền vững cho nông dân thông qua đào tạo về tuần hoàn trong thực hành nông nghiệp, bao gồm sử dụng nhiên liệu sinh học, v.v.
Trung Quốc	• Hiện đại hóa nông nghiệp thông qua công nghệ nhân giống sinh học, trồng cây biến đổi gen, khu công nghiệp và khu trình diễn • Hỗ trợ nông dân trong chuỗi giá trị e2e, ví dụ: quản lý sau thu hoạch; Liên kết thị trường, tiếp cận tài chính, v.v.
Chính sách Nông nghiệp chung (EU)	• Hài hòa một loạt các tiêu chuẩn thực phẩm và nông nghiệp bao gồm chất lượng thực phẩm, sức khỏe thực vật và động vật, v.v. để cải thiện thương mại nông nghiệp và chất lượng thực phẩm và thực thi các tiêu chuẩn hài hòa thông qua các chương trình đào tạo và trợ cấp tài chính cho nông dân
Dự án Ireland 2040	• Các dự án cơ sở hạ tầng cho lưới điện được kết nối với nhau, ví dụ: Kết nối Celtic giữa Pháp và Ireland • Chuyển đổi các nhà máy nhiệt điện than sang năng lượng tái tạo, ví dụ: nhà máy điện Moneypoint đang chuyển đổi sang trung tâm gió ngoài khơi, cơ sở lưu trữ pin, sản xuất hydro
Ủy ban ECB về hội nhập tài chính	• Hài hòa các hoạt động ngân hàng và tăng cường giám sát quy định thông qua việc phát triển Liên minh Ngân hàng • Đơn giản hóa quy trình đầu tư xuyên biên giới và hài hòa các quy định về thị trường vốn thông qua Liên minh Thị trường Vốn

Nguồn: Thỏa thuận xanh châu Âu, Cơ quan Quản lý Khẩn cấp Liên bang, Ủy ban Châu Âu về Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Báo cáo Dự án Ireland 2040, ECB, Kế hoạch 5 năm lần thứ 14 của Trung Quốc, Viksit Bharat 2047

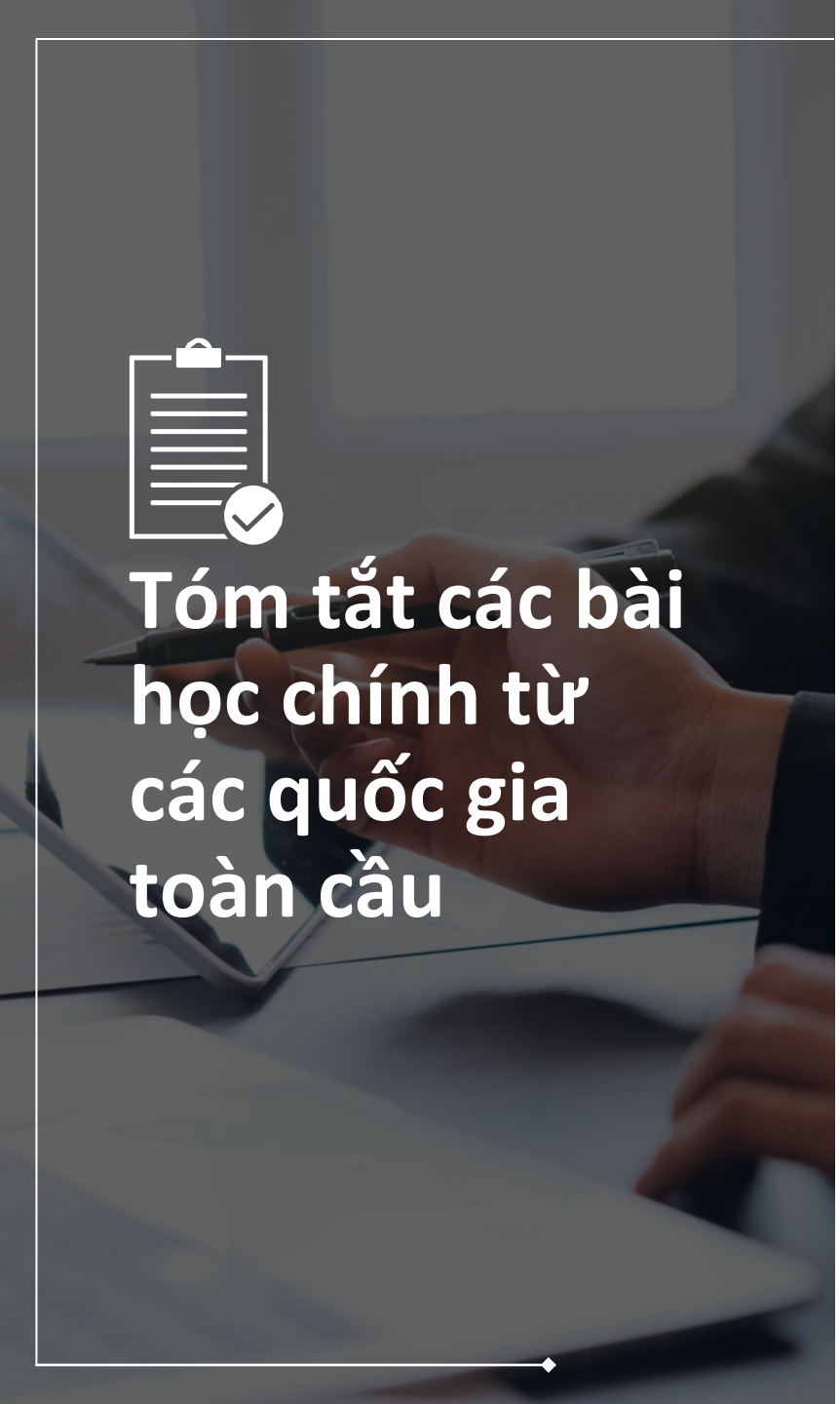

Tóm tắt các bài học chính từ các quốc gia toàn cầu

Đa dạng hóa rủi ro bằng cách tận dụng dữ liệu và phân tích (ví dụ: thiết lập cơ chế giám sát động)

Đảm bảo các yếu tố hỗ trợ chính, ví dụ: tài trợ, xây dựng năng lực, cơ sở hạ tầng, v.v. thông qua phân bổ ngân sách, đầu tư và các chương trình đào tạo

Hài hòa với các tiêu chuẩn và quy định được quốc tế chấp nhận tạo điều kiện thuận lợi cho thương mại nội khối ASEAN để thúc đẩy tự cung tự cấp trong khu vực

Tạo ra các nền tảng khu vực có thể tương tác (nền tảng công nghệ, diễn đàn) và cơ sở hạ tầng với các thỏa thuận đa phương Tăng cường khả năng tiếp cận các nguồn lực

Nguồn: Phân tích BCG

9 giải pháp cụ thể có thể tạo ra khả năng phục hồi trên quy mô lớn cho ASEAN

Không đầy đủ

Khả năng phục hồi chuỗi cung ứng và khoáng sản

4.1 **Đa dạng hóa nguồn cung từ các nước ngoài ASEAN cho một bộ hàng hóa và khoáng sản quan trọng được ưu tiên** thông qua quan hệ đối tác quốc tế, sản xuất trong nước, v.v.

4.2 **Thúc đẩy tái chế các khoáng sản quan trọng** thông qua việc hài hòa với các thông lệ quốc tế tốt nhất về chiến lược tái chế, buôn bán khoáng sản có thể tái chế, tài trợ cho cơ sở hạ tầng và công nghệ cần thiết để tái chế, v.v..

4.3 **Phát triển nền tảng giám sát chuỗi cung ứng** để gắn cờ các lỗ hổng và cung cấp các đề xuất có thể hành động cho AMS

An ninh lương thực

4.4 **Thực thi thực hiện các tiêu chuẩn trong lĩnh vực thực phẩm và nông nghiệp**[1] thông qua đào tạo và khuyến khích nông dân và MSME để thúc đẩy nội bộ Thương mại ASEAN và tăng cường sự an toàn của khu vực

4.5 **Cung cấp tài chính thông qua các cơ chế sáng tạo** (ví dụ: tài chính hỗn hợp, quỹ ASEAN Agritech, v.v.) triển khai các công nghệ quan trọng để nâng cao năng suất nông nghiệp

4.6 **Tạo điều kiện nâng cao năng lực cho nông dân và MSME**[2] trong các thực hành nông nghiệp tiên tiến, ví dụ: công nghệ nông nghiệp và canh tác bền vững

An ninh năng lượng

4.7 **Mở rộng quy mô tài trợ và nguồn lực** phát triển cơ sở hạ tầng kết nối năng lượng, đặc biệt là ở các lĩnh vực (ví dụ: thủy điện, địa nhiệt, hybrid, v.v.) có khoảng cách kinh phí lớn

4.8 **Tăng cường cơ chế thương mại đa phương** thông qua các hướng dẫn về thương mại đa phương và các dự án và đầu tư năng lượng chung, đặc biệt là nâng cao chất lượng của các kết nối

An ninh tài chính

4.9 **Cho phép tiếp cận vốn rộng rãi hơn bằng cách tích hợp ngân hàng và thị trường vốn**[1] trên khắp ASEAN thông qua các quy định hài hòa và hệ thống tương tác

Rút ra từ các bài học toàn cầu

Xây dựng dựa trên những nỗ lực hiện có của ASEAN

Sáng kiến hoàn toàn mới

Tập trung sớm trong 5 năm đầu (2026-2030)

1. Các nỗ lực hài hòa với các tiêu chuẩn và quy định quốc tế nên bắt đầu trong 5 năm đầu tiên trong khi việc hoàn thành có thể kéo dài hơn vì đây là một sáng kiến dài hạn 2. Sáng kiến liên tục mà w7il5l kéo dài hơn 5 năm đầu tiên; Nguồn: Phân tích BCG

5

Mở rộng tiếp cận thị trường và tăng cường hợp tác bất kể động lực địa chính trị bao gồm 'hợp tác Nam-Nam'

8 lĩnh vực chính cho hợp tác chiến lược mà ASEAN có thể theo đuổi với các đối tác toàn cầu

Tiếp cận thị trường hàng hóa và dịch vụ

Công nghệ

Môi trường bền vững

Quản lý khủng hoảng

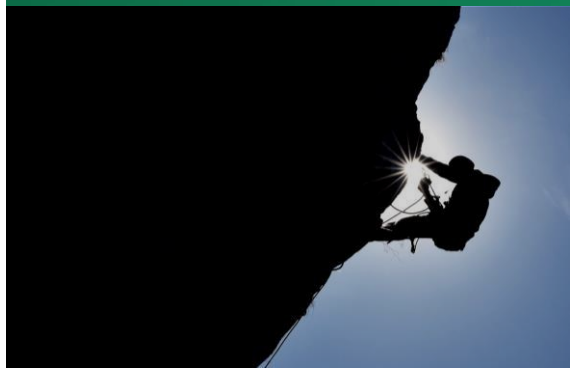

Con người

Đầu tư

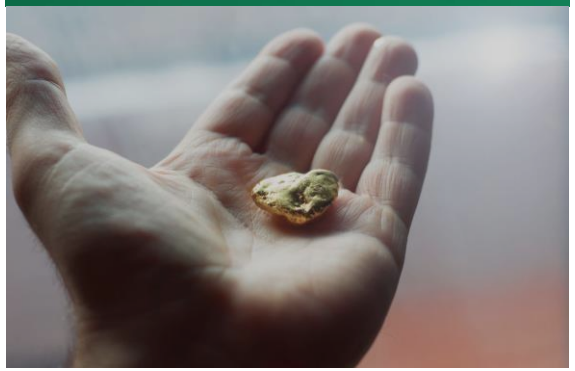

Cơ sở hạ tầng

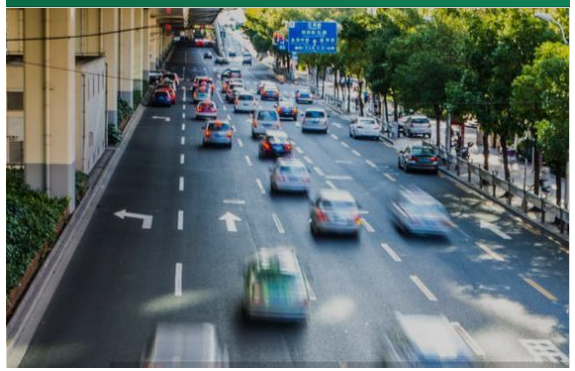

Chia sẻ kiến thức

Nguồn: Trang web chính thức của các chính phủ và các tổ chức đa phương, trang web ASEAN, Tìm kiếm trên máy tính để bàn, phân tích BCG

Các thực tiễn hàng đầu từ quan hệ đối tác toàn cầu để cung cấp thông tin cho chiến lược hợp tác của ASEAN(1/2)

Không đầy đủ

Chủ đề	Ví dụ toàn cầu
Tiếp cận thị trường hàng hóa và dịch vụ	• **USMCA:** Phát triển lĩnh vực xe điện bằng cách tích hợp chuỗi giá trị thông qua các hiệp định thương mại • **Hợp tác du lịch ba bên Trung Quốc-Nhật Bản-Hàn Quốc:** Thúc đẩy ngành du lịch thông qua các chiến dịch tiếp thị chung, lễ hội văn hóa, miễn thị thực lẫn nhau, kết nối chuyến bay thẳng, v.v. • **Đối thoại An ninh Bộ tứ:** Tăng cường khả năng phục hồi chuỗi cung ứng trong chất bán dẫn thông qua các hiệp định và chính sách thương mại
Công nghệ	• **Đối tác kinh tế EU-Nhật Bản, Quan hệ Đối tác Công nghệ Anh-Ấn Độ:** Thành lập các trung tâm nghiên cứu chung và trung tâm công nghệ cho các dự án thí điểm chung trong các lĩnh vực công nghệ cao như 5G, AI, v.v. và hỗ trợ các công ty khởi nghiệp ở cả hai quốc gia • **Con đường tơ lụa kỹ thuật số Trung Quốc-Châu Phi:** Chuyển giao các ngăn xếp công nghệ của Trung Quốc cho viễn thông từ các nhà sản xuất Trung Quốc sang các nước châu Phi
Môi trường bền vững	• **Hợp tác Úc-Nhật Bản về khoáng sản quan trọng:** Đảm bảo chuỗi cung ứng cho các khoáng sản quan trọng, ví dụ: lithium, coban, v.v. cần thiết cho các lĩnh vực năng lượng sạch thông qua các hiệp định thương mại và đầu tư vào lĩnh vực khai thác mỏ của Úc • **Đối thoại An ninh Bộ tứ:** Tích hợp chuỗi giá trị hydro xanh dựa trên khả năng bổ sung • **Kết nối Celtic giữa Pháp và Ireland:** Lưới điện được kết nối với nhau để nâng cao hiệu quả năng lượng và cung cấp an toàn
Quản lý khủng hoảng	• **Cơ chế bảo vệ dân sự của EU (EUCPM):** Trung tâm điều phối dự báo thảm họa dựa trên dữ liệu thời gian thực; Dự trữ chung các nguồn lực bao gồm thiết bị y tế, máy bay sơ tán y tế, v.v. • **Sáng kiến Vượt ra ngoài biên giới Hoa Kỳ-Canada:** Lập kế hoạch chung cho các chương trình ứng phó khẩn cấp, hỗ trợ lẫn nhau và đào tạo • **Trung tâm Xuất sắc về Phòng thủ Không gian mạng Hợp tác của NATO (CCDCOE):** Mô phỏng quy mô lớn chung để chuẩn bị cho các mối đe dọa mạng

Nguồn: Trang web của các thỏa thuận toàn cầu, Desktop search

Các thực tiễn hàng đầu từ quan hệ đối tác toàn cầu để cung cấp thông tin cho chiến lược hợp tác của ASEAN(2/2)

Không đầy đủ

Chủ đề	Ví dụ toàn cầu
Con người	• **Hành động của EU-Trung Quốc Marie Skłodowska-Curie (MSCA):** Trao đổi tài năng thông qua học bổng nghiên cứu, chương trình tiến sĩ liên kết • **USMCA:** Nhập cảnh tạm thời của các chuyên gia kinh doanh thông qua thủ tục visa và giấy phép lao động đơn giản • **Thỏa thuận song phương Philippines và Canada:** Thỏa thuận tạo điều kiện thuận lợi cho việc tuyển dụng lao động Philippines vào Canada, đảm bảo đối xử công bằng và bảo vệ quyền lợi
Đầu tư	• **MSCA EU-Trung Quốc:** Tài trợ chung cho nghiên cứu trong các lĩnh vực cùng quan tâm, ví dụ: y tế, ICT, bền vững môi trường, v.v. • **Hiệp định Đối tác Kinh tế EU-Nhật Bản:** Tạo điều kiện đầu tư lẫn nhau bằng cách giảm rào cản FDI và bảo vệ nhà đầu tư nước ngoài • **Quan hệ đối tác chiến lược và toàn cầu Ấn Độ-Nhật Bản:** Thúc đẩy FDI vào Ấn Độ của khu vực tư nhân Nhật Bản thông qua phát triển cơ sở hạ tầng, ví dụ: khu công nghiệp, trung tâm hậu cần, v.v.
Cơ sở hạ tầng	• **Sáng kiến Vành đai và Con đường (Trung Quốc & 140+ quốc gia):** Phát triển các tuyến đường sắt, đường bộ và hàng hải để cải thiện kết nối • **Kết nối cơ sở hạ tầng SG-Ấn Độ:** Singapore và Ấn Độ đã hợp tác để liên kết các hệ thống thanh toán kỹ thuật số của họ cho các giao dịch xuyên biên giới (PayNow và UPI)
Chia sẻ kiến thức	• **Ấn Độ và Estonia:** Hợp tác phát triển và triển khai hệ thống nhận dạng kỹ thuật số, tận dụng kinh nghiệm của Estonia • **Nhật Bản và Ấn Độ:** Hỗ trợ tài chính và kỹ thuật từ Nhật Bản để phát triển dự án đường sắt cao tốc đầu tiên của Ấn Độ

Nguồn: Trang web của các thỏa thuận toàn cầu, Tìm kiếm trên máy tính để bàn

ASEAN đã có quan hệ đối tác hiện có, tuy nhiên có tiềm năng để tăng cường hợp tác giữa các chủ đề và khám phá cơ hội với các đối tác mới(1/2)

Không đầy đủ

← Sự hợp tác hiện có giữa ASEAN và các đối tác chủ chốt →

Chủ đề	Các giải pháp cụ thể cho ASEAN	India	China	Mercosur	African Union	GCC	US	EU
Tiếp cận thị trường hàng hóa và dịch vụ	1. Phát triển các lĩnh vực ưu tiên bằng cách mở rộng nhóm khách hàng và tích hợp chuỗi giá trị giữa các quốc gia *Chồng chéo với GVC*	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
	2. Đa dạng hóa chuỗi cung ứng cho hàng hóa và khoáng sản quan trọng thông qua nỗ lực chung trong việc thúc đẩy sản xuất và chuyển dịch chuỗi cung ứng *Chồng chéo với khả năng phục hồi*	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
Công nghệ	3. Tạo ra các trung tâm/chương trình nghiên cứu và đổi mới sáng tạo chung cho công nghệ ứng dụng	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
	4. Cung cấp hỗ trợ chung cho các công ty khởi nghiệp để mở rộng quy mô và thương mại hóa ở cả hai khu vực địa lý	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
	5. Cho phép khả năng tương tác và chia sẻ công nghệ giữa các khu vực	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
Tính bền vững của môi trường	6. Phối hợp tiếp cận nguyên liệu thô và năng lực cho nền kinh tế xanh bằng cách tận dụng các thế mạnh bổ sung	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
	7. Kết nối và khử cacbon cơ sở hạ tầng xuyên biên giới để tiết kiệm tài nguyên và khả năng phục hồi	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓

✓ Extensive collaboration ✓ Partial collaboration ✓ No collaboration

☆ Đi sâu để theo dõi các cơ hội hợp tác ASEAN-Ấn Độ

Nguồn: Trang web chính thức của các chính phủ và các tổ chức đa phương, trang web ASEAN, Tìm kiếm trên máy tính để bàn

ASEAN đã có quan hệ đối tác hiện có, tuy nhiên có tiềm năng để tăng cường hợp tác giữa các chủ đề và khám phá cơ hội với các đối tác mới(2/2)

Không đầy đủ

← Sự hợp tác hiện có giữa ASEAN và các đối tác chủ chốt →

Chủ đề	Các giải pháp cụ thể cho ASEAN	India	China	Mercosur	African Union	GCC	US	EU
Quản lý khủng hoảng	8. Xây dựng các kế hoạch và liên minh quản lý khủng hoảng chung để chia sẻ thông tin và nguồn lực trong khủng hoảng y tế, thảm họa khí hậu, tấn công mạng, v.v.	✓	✓	●	●	●	✓	✓
Con người	9. Tăng cường khả năng di chuyển của nhân tài để giải quyết khoảng cách cung cầu, cho phép kinh doanh xuyên biên giới và trao đổi kiến thức	✓	✓	●	●	✓	✓	✓
	Chồng chéo với lực lượng lao động							
Đầu tư	10. Cung cấp tài trợ cho các lĩnh vực cùng quan tâm	✓	✓	●	●	✓	✓	✓
	11. Tạo điều kiện đầu tư cho khu vực tư nhân giữa các quốc gia	✓	✓	●	●	✓	✓	✓
	Chồng chéo với FDI							
Cơ sở hạ tầng	12. Cải thiện kết nối vật lý, ví dụ: trong giao thông vận tải (đường bộ, đường hàng không và đường biển), năng lượng, v.v. giữa các khu vực	✓	✓	●	●	●	●	✓
	13. Cải thiện kết nối kỹ thuật số, ví dụ: internet tốc độ cao cáp, mạng di động, v.v. trên khắp các quốc gia	✓	✓	●	●	●	●	●
Chia sẻ kiến thức	14. Chia sẻ những bài học và thực tiễn tốt nhất trong các chủ đề mới nổi và quan trọng, ví dụ: đổi mới, phát triển bao trùm, quản lý khủng hoảng, v.v.	✓	✓	●	✓	✓	✓	✓

✓ Extensive collaboration ✓ Partial collaboration ● No collaboration

☆ Đi sâu để theo dõi các cơ hội hợp tác ASEAN-Ấn Độ

Nguồn: Trang web chính thức của các chính phủ và các tổ chức đa phương, trang web ASEAN, Tìm kiếm trên máy tính để bàn

6 cơ hội hợp tác đầy hứa hẹn giữa Ấn Độ và ASEAN(1/2)

Cơ hội hợp tác	Ấn Độ được lợi gì	ASEAN được lợi gì
1 Thúc đẩy du lịch giữa Ấn Độ và ASEAN *Giải pháp #1*	**Đáp ứng nhu cầu du lịch Đông Nam Á cao** Đông Nam Á, sự lựa chọn hàng đầu cho du khách Ấn Độ cho những chuyến đi ngắn ngày (<1 tuần[1]) Tuy nhiên, khối lượng du lịch phụ thuộc vào việc miễn thị thực (hiện tạm thời được nới lỏng đối với một số AMS) và kết nối chuyến bay thẳng (hầu hết các thành phố Cấp 1 của Ấn Độ không có chuyến bay thẳng đến AMS) **Tăng trưởng trong lĩnh vực hàng không thông qua lượng hành khách cao hơn** Hàng không, một lĩnh vực dịch vụ ưu tiên ở Ấn Độ tuy nhiên, hầu hết các hãng hàng không Ấn Độ đều bị lỗ ròng **Cơ hội thu hút khách du lịch ASEAN đến Ấn Độ** Khách du lịch ASEAN chiếm một tỷ lệ nhỏ trong số khách du lịch nước ngoài ở Ấn Độ2 so với các quốc gia nguồn khác, ví dụ: Mỹ, EU	**Phát triển ngành du lịch trong ASEAN** Du lịch, một lĩnh vực dịch vụ ưu tiên của ASEAN (~ 15% thị phần xuất khẩu dịch vụ) tuy nhiên, xuất khẩu giảm 23% CAGR (2018-22) do Covid Ấn Độ có thể dẫn đầu sự phục hồi của du lịch ASEAN với tỷ lệ người Ấn Độ tăng nhanh trong dân số khách du lịch Đông Nam Á sau Covid[3]
2 Kết nối hệ thống thanh toán kỹ thuật số giữa Ấn Độ và AMS *Giải pháp #5*	**Hỗ trợ người Ấn Độ không cư trú thực hiện chuyển tiền với Ấn Độ** Giá trị đáng kể của kiều hối P2P nhận được từ ASEAN (~2 tỷ đô la hàng năm)[4] Tuy nhiên, những bất tiện lớn phải đối mặt do phí giao dịch cao và thời gian thanh toán dài	**Cải thiện đề xuất giá trị của ASEAN cho người nước ngoài Ấn Độ** Nâng cao chất lượng cuộc sống (có thể gửi tiền về nhà để hỗ trợ gia đình, đầu tư, v.v.) sẽ giúp duy trì và phát triển tài năng nước ngoài của Ấn Độ tại ASEAN
3 Chia sẻ cơ sở hạ tầng công cộng kỹ thuật số của Ấn Độ (India Stack) như một mô hình cho ASEAN *Giải pháp #5*	**Ủng hộ tiếng nói của mình ở Nam bán cầu và củng cố chính sách Hành động hướng Đông bằng cách chia sẻ khả năng kỹ thuật số** Thủ tướng Ấn Độ (N. Modi) đề xuất chia sẻ Ngăn xếp Ấn Độ với ASEAN như một phần của kế hoạch hành động 12 điểm của ông vào năm 2023, phù hợp với tầm nhìn ngoại giao của ông đối với chính sách Nam bán cầu và Hành động hướng Đông	**Tăng cường cơ sở hạ tầng công cộng kỹ thuật số khu vực và quốc gia với tham khảo chặt chẽ một ví dụ tốt nhất** ASEAN đang tiến hành lập kế hoạch phát triển cơ sở hạ tầng kỹ thuật số lớn, ví dụ: ID doanh nghiệp kỹ thuật số India Stack có thể là một ví dụ điển hình vì nó là một hệ thống có khả năng mở rộng và tương tác cao bao gồm các trường hợp sử dụng đa dạng, ví dụ: danh tính kỹ thuật số, thanh toán, thương mại điện tử, dữ liệu sức khỏe, v.v.

1. Kết quả từ Khảo sát của OYO Global Summer Vacations Travelopedia 2024 2. Dữ liệu Thống kê Du lịch Ấn Độ 2023 32022 về xuất khẩu dịch vụ của ASEAN theo giá trị 3. Thị phần tăng 4-6% từ năm 2019 đến năm 2022 4. Dữ liệu không bao gồm Lào và là cho năm 2021; Nguồn: Thời báo Kinh tế, Bộ Du lịch (Ấn Độ), Thống kê ASEAN; Bộ Du lịch AMS, Statista, ASEAN Briefing, Times of India, Phân tích BCG

6 cơ hội hợp tác đầy hứa hẹn giữa Ấn Độ và ASEAN(2/2)

Mapping to topic & key unlock

Cơ hội hợp tác	Ấn Độ được lợi gì	ASEAN được lợi gì
Kích hoạt quốc tế lưu trữ carbon giữa Ấn Độ và ASEAN *Giải pháp #7*	**Khai thác khả năng quốc tế để lưu trữ carbon do năng lực trong nước hạn chế** Tiềm năng lưu trữ carbon của Ấn Độ bị hạn chế bởi các khu vực đông dân cư, đất trồng trọt, khu vực cấm đi (ví dụ: công viên quốc gia, đặc khu kinh tế, v.v.) Các thành tạo nước muối sâu và bazan cung cấp phần lớn tiềm năng lưu trữ, tuy nhiên, khả năng còn non trẻ và cần thời gian dài để nghiên cứu, thử nghiệm và triển khai cơ sở lưu trữ	**Thương mại hóa dung lượng lưu trữ dư thừa và trở thành nhà vô địch CCS toàn cầu** ASEAN có một trong những bể chứa carbon tự nhiên lớn nhất thế giới với 36% tiềm năng NbS1 hiệu quả về chi phí toàn cầu có thể được kiếm tiền Cơ hội để ASEAN dẫn đầu bằng cách chia sẻ năng lực của mình với các đối tác quốc tế thông qua các khuôn khổ lưu trữ carbon xuyên biên giới
5 **Lập kế hoạch chung chống lại các thảm họa liên quan đến khí hậu và thời tiết thông qua Liên minh Cơ sở hạ tầng chống chịu thiên tai (CDRI)** *Giải pháp #8*	**Nâng cao sức mạnh của CDRI bằng cách đưa ASEAN trở thành thành viên** Ấn Độ (trụ sở chính và đảng sáng lập CDRI) có giá trị khi bổ sung ASEAN vào Liên minh do sự chồng chéo cao về các thách thức (ví dụ: sóng nhiệt, mực nước biển dâng, tác động đến nông nghiệp, v.v.) Thủ tướng Ấn Độ (N. Modi) đề xuất sự tham gia của ASEAN vào Liên minh như một phần của kế hoạch hành động 12 điểm của ông	**Tận dụng sự hỗ trợ và chuyên môn từ mạng lưới đa bên liên quan của CDRI để cải thiện khả năng phục hồi của hệ thống cơ sở hạ tầng** Khả năng chống chịu với khí hậu, ưu tiên hàng đầu của kế hoạch ASEAN sau năm 2025 Cơ hội khai thác mạng lưới các bên liên quan đa dạng và rộng lớn của CDRI để ứng phó và phục hồi thảm họa, các tiêu chuẩn và chứng nhận cho cơ sở hạ tầng có khả năng phục hồi, v.v.
6 **Cho phép di chuyển lực lượng lao động tự do giữa Ấn Độ và ASEAN** *Giải pháp #9*	**Tận dụng dư thừa nhân tài để tiếp cận các phương pháp và năng lực quốc tế tốt nhất thông qua di chuyển ngược** Ấn Độ dự kiến sẽ có sự dư thừa tài năng lớn, ví dụ: thặng dư ~ 1 triệu chuyên gia lành nghề chỉ riêng trong TMT2 vào năm 2030 **Kiều hối cao từ người Ấn Độ không cư trú (NRI) đóng góp cho nền kinh tế** ~90 tỷ đô la kiều hối từ NRI vào năm 2021, đóng góp vào dự trữ ngoại hối và GDP	**Giải quyết sự thiếu hụt về lực lượng lao động có tay nghề, đặc biệt là trong các lĩnh vực chiến lược** Các lĩnh vực chiến lược cho ASEAN như chất bán dẫn, công nghệ y tế, v.v. phải đối mặt với khoảng cách kỹ năng đáng kể, cản trở sự tăng trưởng trong chuỗi giá trị toàn cầu **Lấp đầy khoảng trống nhân tài trong các lĩnh vực bị ảnh hưởng bởi già hóa** Nhiều lĩnh vực trong ASEAN như sản xuất, giáo dục, v.v. sẽ phải đối mặt với sự mất năng suất và lực lượng lao động bị thu hẹp do già hóa

1. Đề cập đến tiềm năng của các giải pháp dựa trên tự nhiên là $ <100 / tCO2e 2. Công nghệ, Truyền thông & Viễn thông; Nguồn: Hội đồng Năng lượng, Môi trường và Nước (Ấn Độ), Griscom và cộng sự (2019), trang web CDRI, Thời báo Kinh tế, Tin tức Câu chuyện của bạn, phân tích BCG

ASEAN đã chiếm một phần đáng kể trong nhu cầu nhập khẩu của Ấn Độ trong hầu hết các lĩnh vực; Các biện pháp chiến thuật có thể được thực hiện để cải thiện thương mại hàng hóa

Tổng nhập khẩu vào Ấn Độ năm 2022, chia theo xuất xứ (nom. $B USD)		ASEAN	Trung Quốc	EU	Nhật + Hàn	Mercosur	US	RoW	Tổng	2018-2023 % CAGR của tổng nhập khẩu
Hàng công nghiệp	Aerospace	0.70	0.20	4.93	0.21	0.03	1.67	4.85	12.58	1%
	Kinh doanh nông sản	11.11	0.32	2.11	0.04	5.50	1.43	10.94	**31.48**	**9%**
	Ô tô - Linh kiện	3.10	7.47	5.58	3.92	0.09	1.77	1.48	**23.53**	**4%**
	Ô tô – Xe cộ	0.06	0.03	0.48	0.05	0.00	0.06	0.14	**0.84**	**19%**
	Hóa chất	10.97	18.34	7.82	9.68	0.25	6.44	25.78	**79.46**	**6%**
	Máy móc điện	3.40	10.62	3.58	2.38	0.03	1.24	3.67	**24.96**	**6%**
	Máy móc cơ khí	2.75	10.64	7.37	3.32	0.05	1.52	2.48	**28.17**	**5%**
	Kim loại	8.86	7.86	5.70	9.18	0.97	4.41	55.49	**92.67**	**6%**
	Khai thác mỏ	13.03	0.18	0.25	0.02	0.19	4.08	25.33	**43.07**	**7%**
	Phi kim loại	0.62	2.15	0.70	0.24	0.12	0.22	3.76	**7.83**	**8%**
Công nghệ, Truyền thông & Viễn thông	Điện tử tiêu dùng	3.67	14.20	5.18	1.17	0.01	0.92	5.28	**30.59**	**5%**
	Thiết bị & Trung tâm dữ liệu	3.06	1.79	0.58	0.31	0.00	1.18	1.61	**8.78**	**0%**
	Chất bán dẫn	6.27	8.86	2.91	2.55	0.00	0.16	6.97	**27.75**	**21%**
Hàng tiêu dùng	Hàng tiêu dùng lâu bền	0.49	1.60	0.93	0.19	0.05	0.11	0.25	**3.64**	**3%**
	Thời trang & Sang trọng	1.66	4.46	0.92	0.36	0.06	0.25	2.60	**10.31**	**4%**
	Thực phẩm đóng gói	0.78	0.17	0.86	0.04	0.03	0.14	0.96	**3.00**	**10%**
Chăm sóc sức khỏe	Dược phẩm sinh học	0.38	6.40	1.96	0.27	0.09	0.59	2.19	**11.93**	**8%**
	Công nghệ y tế	0.62	0.93	1.77	0.45	0.01	1.16	0.74	**5.70**	**6%**
Năng lượng	Năng lượng	4.43	0.59	2.76	3.82	1.52	9.81	157.73	**182.48**	**5%**
Khác	Khác	4.57	2.82	5.90	0.69	0.16	6.00	22.43	**43.58**	**-1%**
Tổng/Thay đổi giá trị giao dịch		**80.54**	**99.62**	**62.28**	**38.88**	**9.13**	**43.18**	**335.73**	**672.34**	**5%**

1. Kinh doanh nông sản
Ấn Độ chủ yếu nhập khẩu hàng hóa chính mà ASEAN có nguồn tài nguyên phong phú - ví dụ: dầu cọ từ MY, hải sản từ TH/VN và ngũ cốc và ngũ cốc từ KH và MM. Dầu cọ là nguồn tài nguyên quan trọng cho nấu ăn và chế biến thực phẩm ở Ấn Độ

2. Hóa chất
Nhập khẩu hóa chất bao gồm hóa dầu, hóa chất đặc biệt và hóa chất nông nghiệp - hàng hóa chính quan trọng để sản xuất nhựa và sợi tổng hợp trong ngành công nghiệp trong nước

3. Khai thác mỏ
Ấn Độ tận dụng nguồn cung cấp tài nguyên thiên nhiên về than, thiếc, đồng, bauxite, niken - cần thiết cho công nghiệp hóa / xây dựng, sản xuất và sản xuất năng lượng

4. Chất bán dẫn
Khai thác các nguồn lực của ASEAN trong các hoạt động chế tạo, lắp ráp, thử nghiệm và đóng gói wafer trên khắp SG, MY, VN & TH

+ được hỗ trợ bởi Hiệp định Thương mại Tự do ASEAN-Ấn Độ (FTA) mới)

1. Nhật Bản + Hàn Quốc, 3. Argentina, Brazil, Paraguay và Uruguay, 4. Phần còn lại của thế giới; Lưu ý: RoW bao gồm Đài Loan; Nguồn: S&P Global Trade Atlas, EIU; Phân tích BCG

<0.5B	0.5B to 1B	1B to 5B	5B to 10B	>10B

6

Tạo ra một thiên đường toàn cầu an toàn và hấp dẫn cho đầu tư và FDI

Những lý do chính tại sao ASEAN phải áp dụng cách tiếp cận chiến lược để thu hút FDI là rất quan trọng

1

Hầu hết các AMS không nhận được đủ các khoản đầu tư do môi trường đầu tư yếu kém được đặc trưng bởi nhiều thách thức, ví dụ: các quy định hạn chế, tính minh bạch hạn chế, v.v.

Phân tích chuyên sâu

2

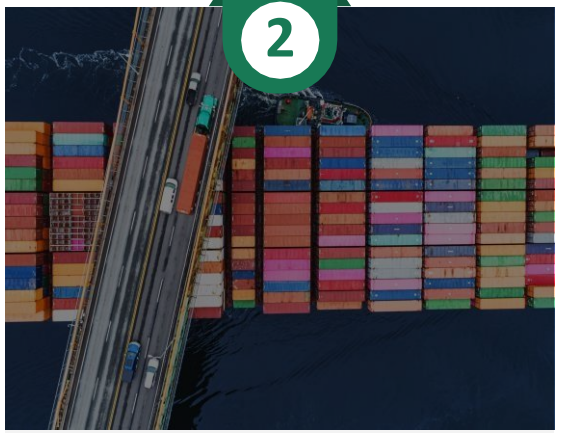

Các khoản đầu tư cần thiết để nắm bắt giá trị gia tăng và xây dựng năng lực mới trong các lĩnh vực chiến lược cụ thể, ví dụ: chất bán dẫn, công nghiệp sáng tạo, v.v.

Phân tích được đề cập trong phần Chuỗi giá trị toàn cầu

3

Một số AMS tập trung đầu tư cao từ một quốc gia hoặc khu vực, gây rủi ro trong môi trường địa chính trị không ngừng phát triển

Phân tích chuyên sâu

4

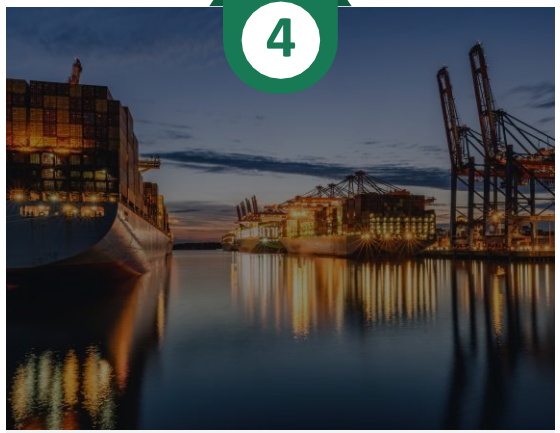

Thị trường tài chính thiếu chiều sâu trong ASEAN, hạn chế cơ hội ngay cả đối với các công ty lớn hơn trong khu vực trong các lĩnh vực như tài trợ thương mại

Phân tích chuyên sâu

Nhiều AMS nhận được các khoản đầu tư tương đối thấp so với các nền kinh tế có thu nhập trung bình / trung bình khác…

Các nước ASEAN Đồng nghiệp toàn cầu

6 trong số 10 AMS tụt hậu so với các đối tác trong việc thu hút FDI

Dòng vốn FDI tính theo % GDP, lũy kế 2019-22

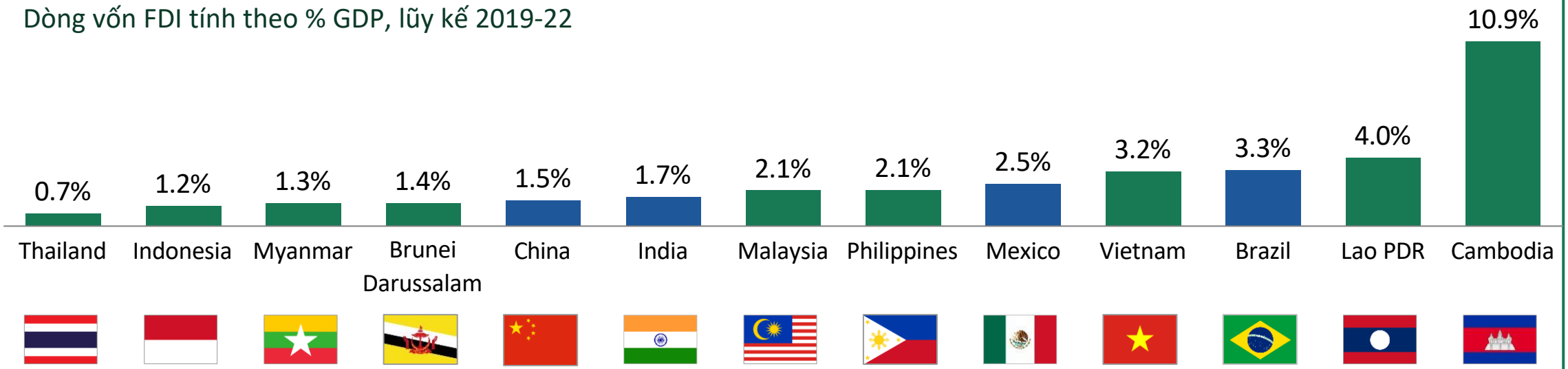

Tổng dòng vốn FDI (tỷ USD), giai đoạn 2019-2022

Thailand	Indonesia	Myanmar	Brunei Darussalam	China	India	Malaysia	Philippines	Mexico	Vietnam	Brazil	Lao PDR	Cambodia
14.8	56.2	3.8	0.8	964.5	209.6	31.0	32.7	131.0	46.6	230.9	2.9	11.9

Nguồn: OECD, ASEAN Stats, World Bank

… do môi trường đầu tư yếu kém do các quy định hạn chế, tính minh bạch kém, hạn chế tiếp cận thị trường và khả năng cạnh tranh kém

Non-exhaustive

AMS đối mặt với nhiều thách thức trong việc thu hút FDI

1. **Hạn chế luật định cao trong các quy tắc FDI** ví dụ: giới hạn vốn chủ sở hữu nước ngoài, cơ chế phê duyệt, việc làm nước ngoài, v.v. đặt ra những hạn chế đối với đầu tư vào ASEAN so với các khu vực địa lý khác
2. **Tính minh bạch hạn chế trong các quy tắc FDI** ví dụ: cơ chế sàng lọc, yêu cầu hồ sơ, ưu đãi, v.v. ngăn cản các nhà đầu tư do không thể đoán trước và thời gian đầu tư dài hơn
3. **Các nhà đầu tư có quyền truy cập hạn chế vào khu vực** hạn chế khả năng mở rộng chuỗi giá trị của họ do sự chênh lệch lớn trong các quy tắc FDI giữa các AMS và không có cơ quan tập trung phối hợp với họ ở cấp khu vực
4. **Khả năng không cạnh tranh về tài năng lành nghề và cơ sở hạ tầng tiên tiến** hạn chế đầu tư vào các lĩnh vực có giá trị cao, ví dụ: thiếu chuyên gia thiết kế, khả năng chế biến trong các ngành công nghiệp hóa chất và vật liệu, v.v.

Một trong những thách thức hàng đầu là các quy định hạn chế cao so với các công ty cùng ngành toàn cầu

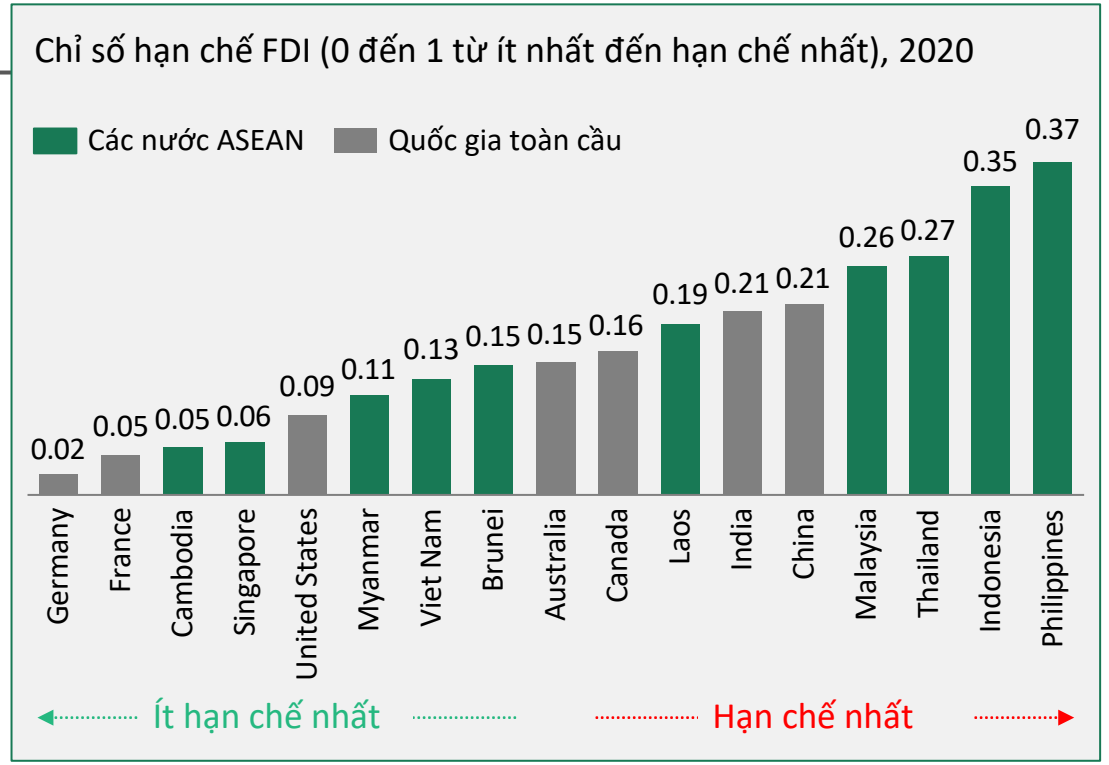

Nguồn: OECD, Hội thảo khu vực tư nhân với Hội đồng Kinh doanh chung, Ban thư ký ASEAN, Nghiên cứu trên máy tính để bàn

Một số AMS phụ thuộc nhiều vào các quốc gia cụ thể để đầu tư; tiềm năng để đa dạng hóa các nhà đầu tư ở các khu vực khác nhau để điều hướng các chuyển động địa chính trị

Nguồn đầu tư tập trung cao ở một số khu vực địa lý nhất định đối với một số AMS

AMS	Các nhà đầu tư cũ hàng đầu của ASEAN % tỷ lệ trong dòng vốn FDI ròng, 2019-22)	Ghi chú
Cambodia	• China & Hong Kong (49%)	Sự phụ thuộc nặng nề ở Đông Á, với một số AMS có khả năng tiếp xúc đáng kể với các nhà đầu tư đơn lẻ
Brunei	• China & Hong Kong (156%)[1]	
Thailand	• Japan (46%) • China & Hong Kong (39%)	
Indonesia	• China & Hong Kong (31%) • Japan (22%)	
Myanmar	• Korea (22%) • Japan (17%) • Taiwan (9%)	
Singapore	• USA (27%) • EU (12%)	Sự phụ thuộc nặng nề vào thị trường phương Tây
Malaysia	• USA (36%) • China & Hong Kong (20%) • Japan (18%)	Khá đa dạng giữa các khu vực; tiềm năng giảm sự phụ thuộc vào Hoa Kỳ

Các khoản đầu tư có thể được đa dạng hóa bằng cách thu hút các nhà đầu tư lớn từ các khu vực khác nhau để giảm tiếp xúc với các nhà đầu tư cụ thể

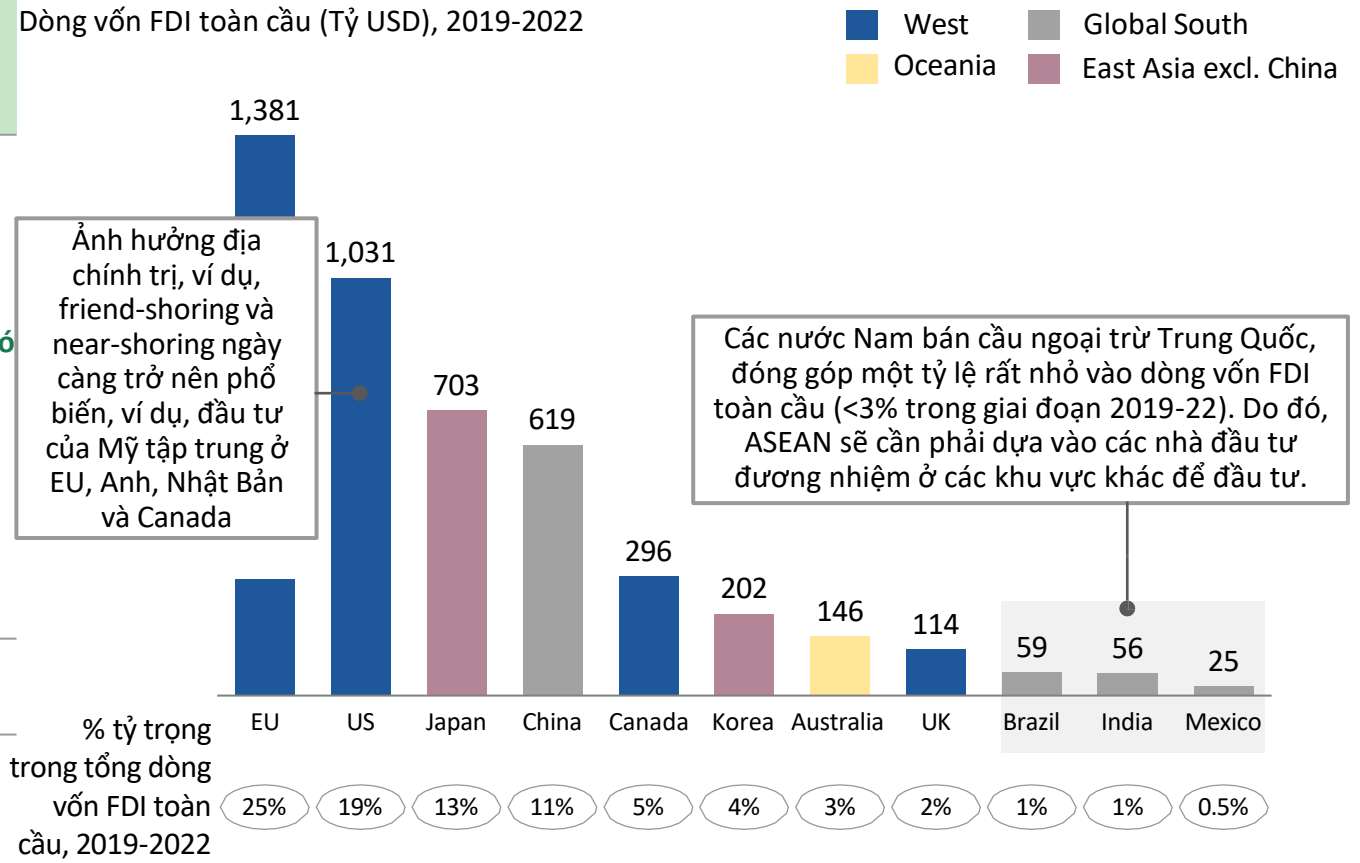

1. Con số trên 100% vì dữ liệu về dòng vốn FDI ròng bao gồm dòng vốn ra (ví dụ: thoái vốn) của một số nhà đầu tư; Nguồn: OECD, ASEAN Stats

Các hệ thống tài chính ASEAN có mức độ tiếp cận và chiều sâu thấp hơn – điều này gây rủi ro cho khả năng tiếp cận vốn trong tương lai nếu thị trường tài chính toàn cầu bắt đầu phân mảnh

Nhiều thị trường tài chính ASEAN có mức độ tiếp cận thấp hơn...

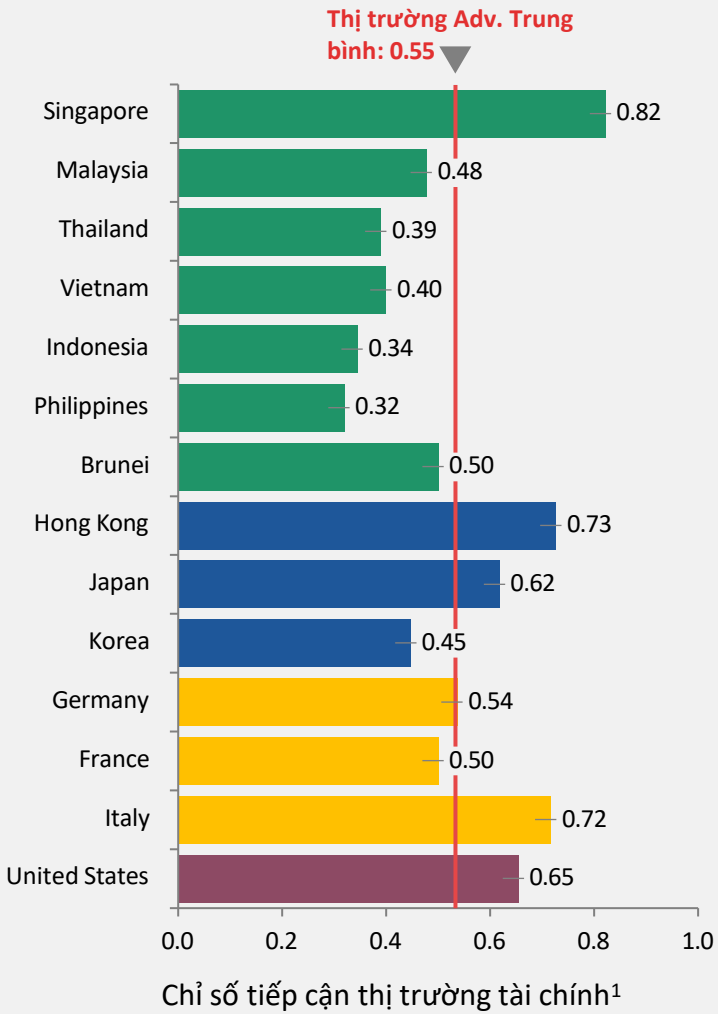

Chỉ số tiếp cận thị trường tài chính[1]

... và độ sâu tương đối so với các đồng nghiệp

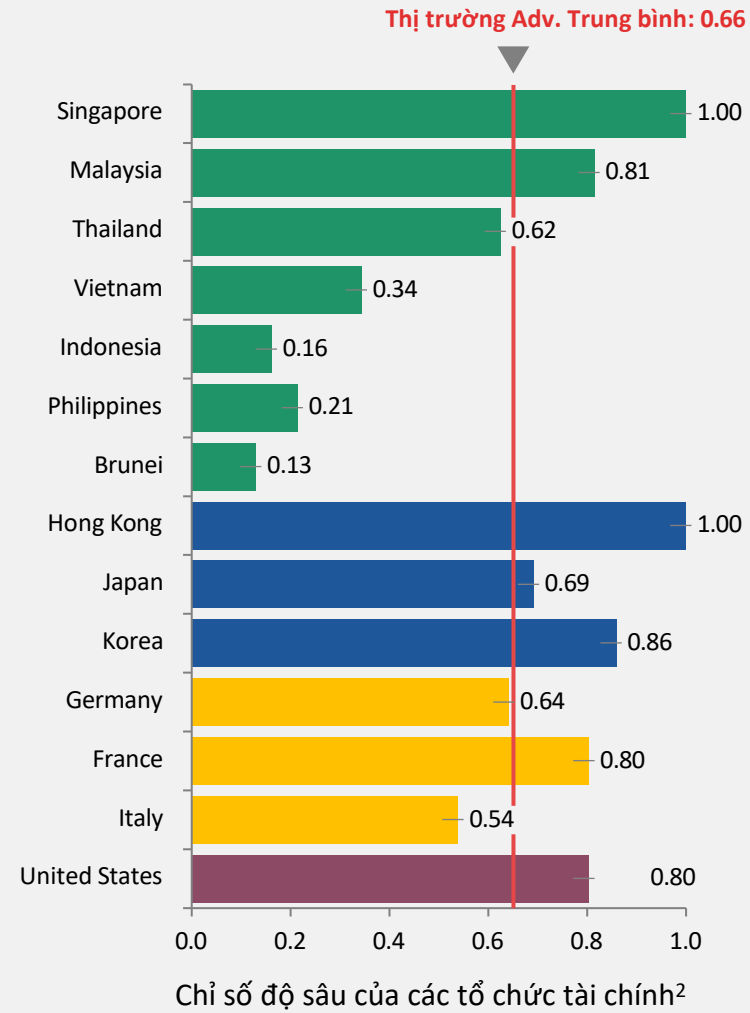

Chỉ số độ sâu của các tổ chức tài chính[2]

1 Chỉ số Tiếp cận Thị trường Tài chính (FIMA) tính đến tổng số tổ chức phát hành nợ (hợp tác trong và ngoài nước, phi tài chính và tài chính) trên 100.000 người trưởng thành; để đo lường

2 Chỉ số độ sâu của các tổ chức tài chính (FID) tính đến tín dụng ngân hàng đối với lĩnh vực tín dụng theo % trên GDP, cũng như tài sản quỹ hưu trí, tài sản quỹ tương hỗ và phí bảo hiểm tính bằng % trên GDP

Nguồn: Ngân hàng Thế giới, Thống kê IMF

Việc ASEAN thiếu túi tài chính sâu cản trở khả năng tiếp cận vốn – ví dụ: việc sử dụng tài chính thương mại không thể theo kịp tăng trưởng thương mại

Thương mại hàng hóa ASEAN đã tăng trưởng 4% trong thập kỷ qua

Thương mại hàng hóa[1] (USD Trillion)

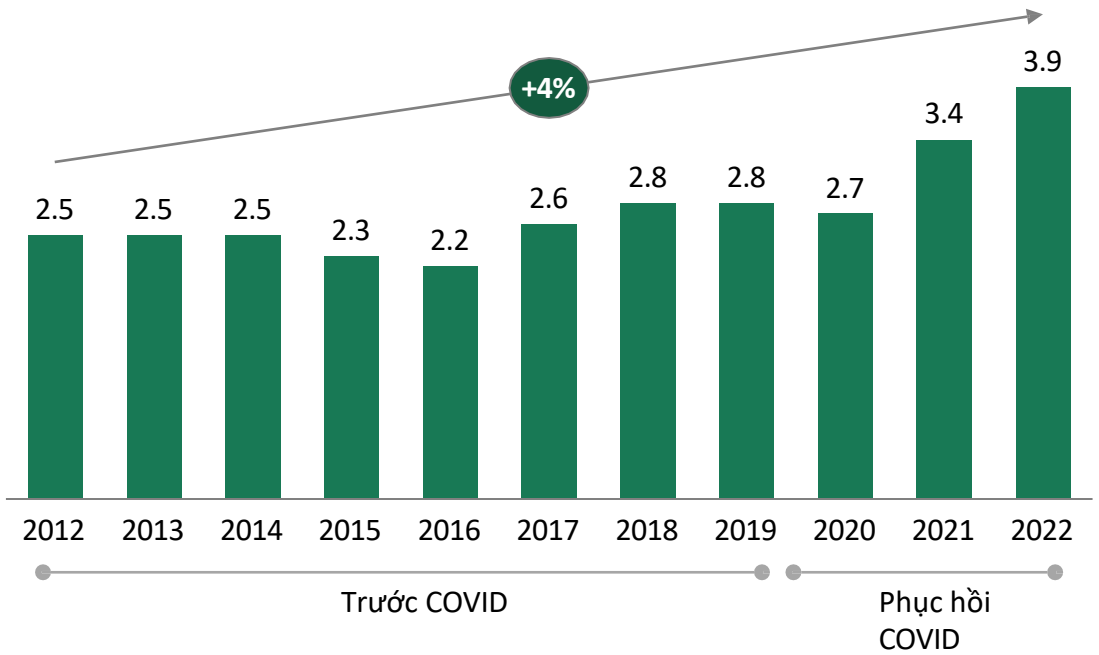

~70-80% thương mại ở Đông Nam Á dựa vào tài trợ thương mại

Thương mại tài chính ASEAN chỉ tăng trưởng 2% trong cùng giai đoạn

Thương mại tài chính ASEAN[2] (Nghìn tỷ USD)

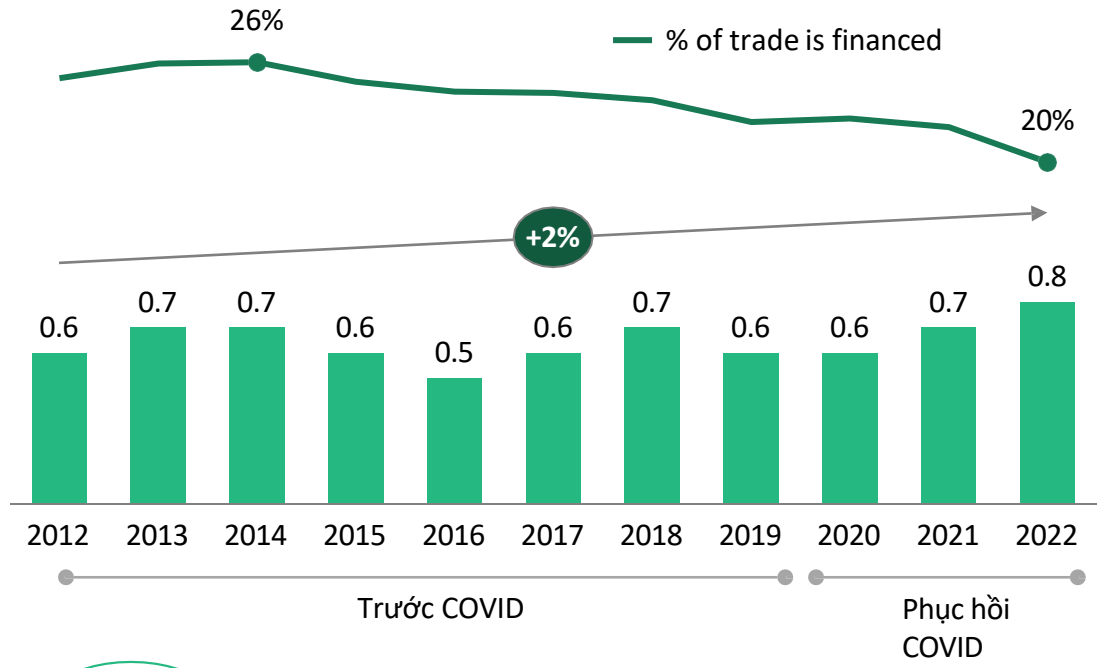

~20-26% hoạt động thương mại ở Đông Nam Á được tài trợ

1. Thương mại hàng hóa bao gồm xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa; chiếm khoảng 80% tổng thương mại (hàng hóa và dịch vụ) của ASEAN 2. Khối lượng tài trợ thương mại chỉ dành cho giao dịch thương mại hàng hóa

Nguồn: Ban thư ký ASEAN, Phỏng vấn các bên liên quan trong ngành, Mô hình thương mại BCG

Các thực tiễn hàng đầu từ các thỏa thuận toàn cầu để cung cấp thông tin cho kế hoạch thu hút đầu tư chiến lược sau năm 2025 của ASEAN

Thỏa thuận toàn cầu	Thực tiễn hàng đầu
Ghé thăm Bharat 2047 (Ấn Độ)	• **Xác định sự khác biệt chiến lược trong từng lĩnh vực và xây dựng sự hiện diện trong chuỗi giá trị toàn cầu,** ví dụ: dược phẩm, điện tử, chế biến thực phẩm, v.v. • **Thúc đẩy tăng trưởng dựa trên cụm thông qua các khu công nghiệp và trung tâm kinh doanh hàng đầu,** ví dụ: thành phố DREAM, thành phố GIFT, v.v. • **Hợp lý hóa các quy định chính sách và đơn giản hóa quản trị** để tăng cường sự dễ dàng trong kinh doanh • **Tạo ra lực lượng lao động có tay nghề cao** trong các lĩnh vực mới nổi như ô tô, chế biến thực phẩm và điện tử
Khung chính sách 24 điểm (Trung Quốc)	• **Mở rộng tiếp cận thị trường cho các công ty nước ngoài** bằng cách giảm danh mục hạn chế các ngành công nghiệp tiếp cận đầu tư nước ngoài • **Thực hiện dự án thí điểm nới lỏng tiếp cận đầu tư nước ngoài** trong lĩnh vực đổi mới khoa học và công nghệ, ví dụ: phát triển và ứng dụng công nghệ chẩn đoán, điều trị di truyền • **Tăng cường dịch vụ cho doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (FIE))** ví dụ: hội nghị bàn tròn FIE, phòng thương mại nước ngoài, tổ chức quốc tế, v.v. để tạo điều kiện cạnh tranh công bằng cho các doanh nghiệp có nước ngoài • **Tạo điều kiện thuận lợi cho các luồng dữ liệu xuyên biên giới để giúp các công ty nước ngoài hoạt động dễ dàng hơn** ví dụ: tiêu chuẩn hóa, nới lỏng các giao thức chia sẻ dữ liệu, v.v. • **Cải thiện điều kiện thị thực cho người lao động nước ngoài của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài** ví dụ: nhiều lần ra vào miễn phí
Chính sách đầu tư của EU (EU)	• **Đàm phán thỏa thuận đầu tư với nhiều quốc gia** bằng cách thiết lập các quy tắc đầu tư thuận lợi cho các nhà đầu tư nước ngoài chiến lược, ví dụ: cam kết không phân biệt đối xử, đảm bảo bồi thường trong trường hợp bị tịch thu, v.v. • **Tạo cơ chế hợp tác** để các quốc gia thành viên EU trao đổi thông tin và nêu lên mối quan tâm liên quan đến các khoản đầu tư cụ thể để đảm bảo an ninh kinh tế trong bối cảnh rủi ro địa chính trị gia tăng • **Đảm bảo sàng lọc đầu tư nước ngoài tối thiểu được áp dụng cho tất cả các quốc gia thành viên** để tránh các mối đe dọa kinh tế phát sinh từ các giao dịch rủi ro, ví dụ: phụ thuộc kinh tế, rửa tiền, ảnh hưởng chính trị, v.v.
Ủy ban ECB về hội nhập tài chính	• **Hài hòa thực tiễn ngân hàng và tăng cường giám sát quy định** thông qua sự phát triển của một Liên minh Ngân hàng • **Đơn giản hóa quy trình đầu tư xuyên biên giới và hài hòa các quy định của thị trường vốn** thông qua Thị trường vốn • Liên minh

Nguồn: Visit Bharat 2047, Khung chính sách 24 điểm, Ủy ban Liên minh châu Âu

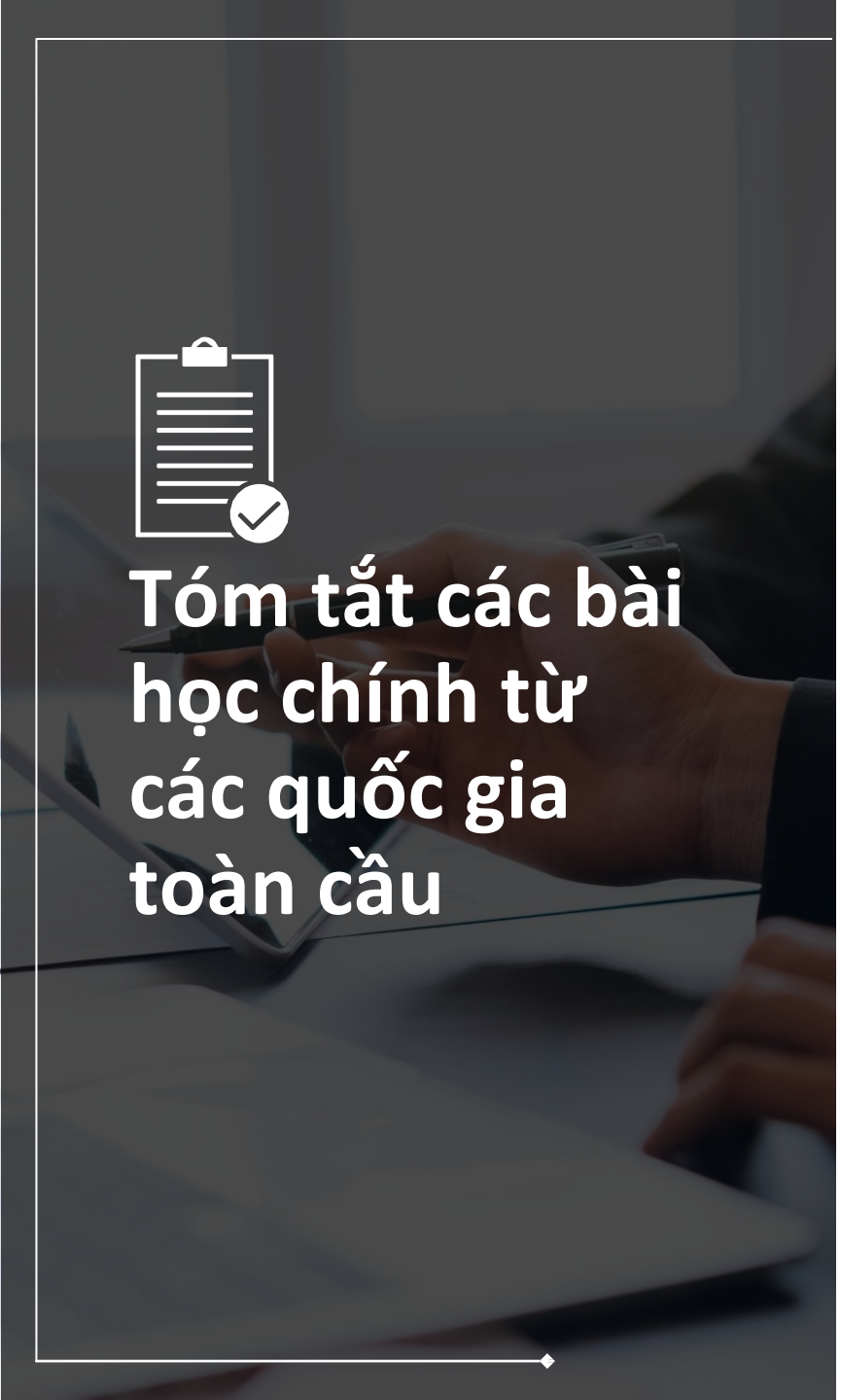

Tóm tắt các bài học chính từ các quốc gia toàn cầu

Áp dụng cách tiếp cận ngành để thu hút FDI bằng cách chủ động xác định và ưu tiên các lĩnh vực chiến lược có tiềm năng hội nhập cao trong chuỗi giá trị toàn cầu

Tăng cường tính dễ dàng kinh doanh bằng cách phát triển cơ sở hạ tầng đẳng cấp thế giới, đào tạo kỹ năng cho lực lượng lao động và giảm hạn chế hoạt động cho các doanh nghiệp nước ngoài

Cải thiện môi trường pháp lý bằng cách giảm hạn chế vốn chủ sở hữu nước ngoài, đơn giản hóa cơ chế phê duyệt, v.v. thông qua sự can thiệp cấp quốc gia của các quốc gia thành viên

Giảm rủi ro địa chính trị thông qua các thỏa thuận chiến lược với các đối tác quốc tế, các cơ chế phối hợp để thảo luận về các mối quan tâm về an ninh kinh tế, v.v.

Nguồn: Phân tích BCG

9 giải pháp để thu hút FDI vào ASEAN

Không đầy đủ

Tăng FDI bằng cách tăng cường môi trường đầu tư

6.2 **Tạo điều kiện và mở rộng tài chính để phát triển năng lực và cơ sở hạ tầng trong các lĩnh vực ưu tiên** ví dụ: lực lượng lao động lành nghề, cơ sở chế biến, đặc khu kinh tế, chương trình thí điểm xuyên biên giới, v.v.

6.3 **Đơn giản hóa, hài hòa và nhúng tính minh bạch[1]** (ví dụ: bằng cách thành lập một cơ quan điều phối khu vực để tham vấn, nêu mối quan tâm, v.v.) trong các quy tắc và thủ tục FDI, đặc biệt là trong các lĩnh vực chiến lược (sáng kiến dài hạn nhưng có thể thành lập cơ quan điều phối khu vực trong 5 năm đầu)

6.4 **Cung cấp các quy tắc ngón tay cái / nguyên tắc chung cho các quốc gia thành viên** giảm dần các hạn chế quy định, tăng cường tính dễ dàng kinh doanh, ví dụ: bằng cách cho phép chia sẻ dữ liệu xuyên biên giới và cung cấp các ưu đãi chiến lược

6.5 **Tự do hóa và hài hòa1 các yêu cầu nhập cư**(ví dụ: giấy phép lao động) **và thủ tục**(ví dụ: thời gian xử lý, tài liệu, v.v.) trên khắp ASEAN để di chuyển tạm thời và lâu dài của lao động nước ngoài, đặc biệt là trong các lĩnh vực chiến lược

Thu hút FDI trong các lĩnh vực có giá trị cao

6.1 **Tăng cường hiện có và xây dựng các Chương trình Đối tác Kinh tế Toàn diện và Đầu tư mới với các đối tác chiến lược** ai có thể tạo điều kiện cho sự phát triển trong các lĩnh vực chiến lược và đa dạng hóa với các quốc gia cụ thể

6.6 **Thúc đẩy ASEAN như một thị trường chung[2]** trong các chương trình đầu tư bằng cách giới thiệu các chuỗi giá trị tích hợp trong khu vực cũng như các lĩnh vực cạnh tranh và non trẻ trên khắp AMS

Đa dạng hóa FDI cho nhiều đối tác

Cải thiện hội nhập thị trường chiều sâu trong AMS

6.7 **Cho phép tiếp cận vốn rộng rãi hơn bằng cách Tích hợp ngân hàng và thị trường vốn** trên khắp ASEAN thông qua các quy định hài hòa và hệ thống tương tác

6.8 **Cho phép chia sẻ dữ liệu xuyên biên giới và cải thiện khả năng sử dụng dữ liệu** trên toàn khu vực

6.9 **Phối hợp các quy định cấp phép** trên toàn khu vực

Giảm chỉ số hạn chế quy định FDI(0.194 to 0.1)

Tỷ trọng nội bộ ASEAN trong tổng đầu tư danh mục đầu tư lên 20%

Xây dựng dựa trên những nỗ lực hiện có của ASEAN

Sáng kiến hoàn toàn mới

Tập trung sớm trong 5 năm đầu (2026-2030)

1. Nỗ lực hài hòa có thể bắt đầu trong 5 năm đầu tiên trong khi hoàn thành có thể kéo dài hơn vì đây là một sáng kiến dài hạn 2. Sáng kiến liên tục kéo dài sau 5 năm đầu tiên; Nguồn: BCG 97 Phân tích

7

Nuôi dưỡng lực lượng lao động có khả năng thích ứng và cạnh tranh toàn cầu

Các thực tiễn hàng đầu từ các thỏa thuận toàn cầu để cung cấp thông tin cho kế hoạch sau năm 2025 của ASEAN nhằm nuôi dưỡng lực lượng lao động cạnh tranh và thích ứng

Thỏa thuận toàn cầu	Thực tiễn hàng đầu
Waad (Ả Rập Xê Út)	• **Nền tảng kỹ năng quốc gia kỹ thuật số (Waad) kết nối người sử dụng lao động, nhân viên và các nhà cung cấp đào tạo đủ điều kiện** phục vụ như một cửa hàng duy nhất cho nhu cầu kỹ năng của người dân và cung cấp các công cụ hướng nghiệp toàn diện
Công nghiệp 4.0 (Đức)	• **Cải thiện năng suất lao động bằng cách số hóa quy trình sản xuất** và tạo ra các nhà máy thông minh tận dụng các công nghệ tiên tiến như IoT, AI và dữ liệu lớn • **Trang bị cho lực lượng lao động các kỹ năng cần thiết để vận hành và quản lý các công nghệ sản xuất tiên tiến** thông qua các chương trình đào tạo
Chiến lược Kỹ năng Toàn cầu (Canada)	• **Thu hút nhân tài nước ngoài có tay nghề cao** bằng cách giảm thời gian xử lý giấy phép lao động cho nhân tài có tay nghề cao đủ điều kiện • **Giảm rào cản đối với việc di chuyển trong ngắn hạn** bằng cách miễn các yêu cầu về giấy phép lao động đối với các nhiệm vụ làm việc ngắn hạn của các cá nhân và nhà nghiên cứu có tay nghề cao vào Canada
Chương trình học tập suốt đời (Nhật Bản)	• **Chương trình học tập suốt đời đảm bảo lực lượng lao động già được trang bị kiến thức và kỹ năng mới**, và đào tạo về duy trì sức khỏe tinh thần và thể chất để đạt năng suất
Chiến lược kỹ năng nâng cao (UAE)	• **Tăng cường khả năng thích ứng của lực lượng lao động thông qua đào tạo thường xuyên về các kỹ năng trong các chủ đề mới nổi** ví dụ: AI, quản lý môi trường, v.v. và **hợp tác với khu vực tư nhân để xây dựng nội dung chương trình học tập**
Năm kỹ năng EU 2023	• **Thúc đẩy việc làm của phụ nữ, đặc biệt là ở các vùng nông thôn** Bằng cách cấp nghỉ phép gia đình và chăm sóc có lương, cung cấp giáo dục và chăm sóc mầm non chất lượng và hỗ trợ các công ty khởi nghiệp do phụ nữ lãnh đạo

Nguồn: Chính phủ Ả Rập Xê Út, Chính phủ Đức, Chính phủ Canada, Chính phủ Nhật Bản, Chính phủ UAE, Ủy ban Châu Âu

7 giải pháp để nuôi dưỡng lực lượng lao động cạnh tranh và thích ứng trong ASEAN

Không đầy đủ

Mục tiêu cốt lõi để xây dựng lực lượng lao động có khả năng thích ứng và cạnh tranh toàn cầu

Nâng cao năng lực cạnh tranh của các ngành chiến lược

7.1 Tạo ra một hệ sinh thái kỹ năng khu vực Bằng cách đưa tất cả các bên liên quan, ví dụ: người sử dụng lao động, nhân viên, nhà cung cấp đào tạo, nhà tài chính, v.v. trên một nền tảng để tăng cường phối hợp và mở khóa hiệu quả

7.2 Kinh phí đào tạo về sử dụng công nghệ trong các lĩnh vực chiến lược như sản xuất và nông nghiệp để nâng cao năng suất lao động

7.3 Tăng cường tính di chuyển nhân tài trong số các thị trường có nhân tài bổ sung, ví dụ: theo dõi nhanh cho một số hồ sơ nhất định và làm cho nhập cư thân thiện với người dùng thông qua các thủ tục đơn giản ☆

7.4 Thiết lập hướng dẫn về Đầu tư trọn đời vào kỹ năng1
ví dụ: các quy định chính sách về nghỉ phép giáo dục có lương, cung cấp phiếu / tín dụng giáo dục cho người lớn, v.v. ☆

Giải quyết những thách thức của dân số già

7.5 Tài trợ cho các chương trình tái hòa nhập (ví dụ: thông qua đào tạo lại, nâng cao kỹ năng, v.v.) cho những người lao động có độ tuổi vừa và sau này tạo điều kiện thuận lợi cho việc áp dụng các kỹ năng mới nổi trong các ngành tương ứng của họ ☆

Đảm bảo chuyển đổi công bằng sang nền kinh tế có thu nhập trung bình cao

7.6 Bảo vệ các nhóm dân cư có nguy cơ bị sa thải công việc bằng cách cung cấp hướng dẫn cho AMS về việc tạo điều kiện thuận lợi cho họ chuyển đổi sang con đường sự nghiệp thay thế và nâng cao kỹ năng / đào tạo lại kỹ năng để thích ứng với các chủ đề mới nổi, ví dụ: AI, dữ liệu lớn, v.v. ☆

7.7 Cải thiện sự tham gia của lực lượng lao động cho các nhóm ít được đại diện ví dụ: phụ nữ, người có khả năng đặc biệt, v.v. bằng cách cung cấp hướng dẫn cho AMS về các điều khoản chính sách và khuyến khích cho sự đa dạng và hòa nhập trong việc làm

1. Cần được thực hiện với sự hợp tác chặt chẽ với ASCC; Nguồn: Phân tích BCG

☆ Tập trung sớm trong 5 năm đầu (2026-2030)

Xây dựng dựa trên những nỗ lực hiện có của ASEAN

Sáng kiến hoàn toàn mới

8

Trao quyền cho các MSME (đặc biệt là siêu nhỏ) và khu vực phi chính thức

Tiếp cận tài chính, áp dụng kỹ thuật số và tiếp cận thị trường dễ dàng hơn mối quan tâm hàng đầu của MSME

Các MSME ở ASEAN tin rằng khả năng tiếp cận tài chính và số hóa là động lực hàng đầu cho tăng trưởng kinh doanh

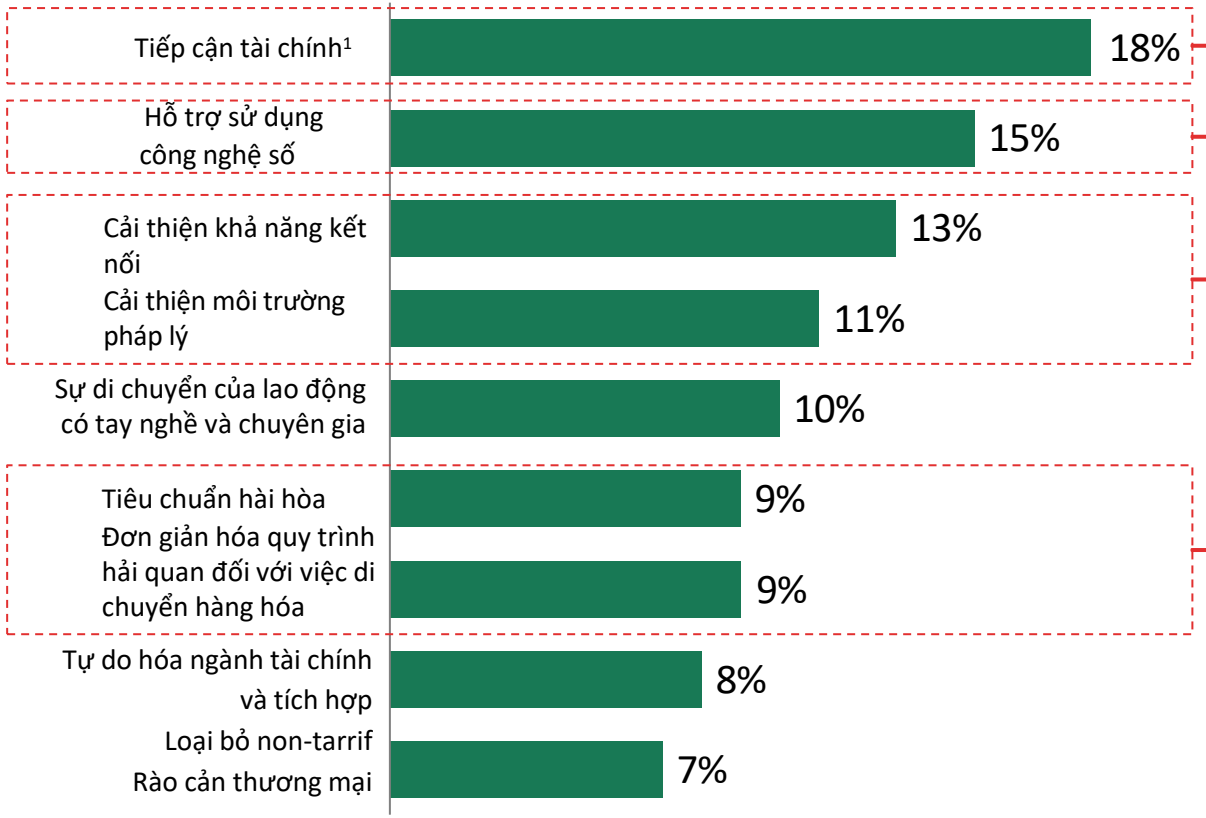

Tuy nhiên, có khoảng cách tài chính đáng kể cho các MSME trong ASEAN

Tiếp cận tài chính

51% Các MSME ở Đông Nam Á không được phục vụ / không được phục vụ bởi các dịch vụ tài chính

272 Bn Khoảng trống tài chính MSME cho Đông Nam Á

Áp dụng kỹ thuật số

44% MSME không sử dụng các công cụ kỹ thuật số cơ bản

66% MSME không có sự hiện diện trực tuyến

Tiếp cận thị trường dễ dàng hơn

63% Các MSME cho biết các thủ tục kéo dài và phức tạp tại hải quan dẫn đến mất mát kinh doanh và thêm chi phí không cần thiết

61% Khả năng dự đoán kém về thời gian cần thiết để sản phẩm thông quan đã gây khó khăn cho việc lập kế hoạch chuỗi cung ứng

1. Tiếp cận tài chính ở đây đề cập đến cả câu trả lời "Tiếp cận tài chính" và "Đầu tư tự do hóa và tạo điều kiện" từ những người trả lời trong Khảo sát AEC 2023

Nguồn: Khảo sát AEC 2023, Nghiên cứu ASEAN về sự tham gia của MSME vào nền kinh tế số ở ASEAN, "Tác động kinh tế của các hiệp hội tài trợ đối với các MSME ở Đông Nam Á" của các Hiệp hội tài trợ | Modalku

Yêu cầu vốn ban đầu và yêu cầu mức cao là mối quan tâm đối với tài chính MSME

Cơ sở hạ tầng thông tin tốt hơn, hiểu biết về tài chính và tài trợ bổ sung Hỗ trợ cần thiết

Tài sản thế chấp không đủ: Vốn hóa thấp giữa các doanh nghiệp siêu nhỏ gây khó khăn cho việc đảm bảo tài chính thông qua các kênh truyền thống

Thiếu hiểu biết về tài chính: Thiếu hiểu biết về tài chính cần thiết để điều hướng các quy trình phức tạp để đảm bảo các khoản vay kinh doanh cũng góp phần tiếp cận tài chính MSME

Kích thước và rủi ro nhận thức: Các tổ chức tài chính nhận thấy các doanh nghiệp siêu nhỏ có rủi ro cao hơn do quy mô nhỏ hơn và khả năng hấp thụ rủi ro thấp hơn

Thiếu cơ sở hạ tầng thông tin: MSME thiếu lịch sử tín dụng và tài khoản chính thức, dẫn đến khó khăn trong việc đánh giá mức độ tín dụng của các tổ chức tài chính truyền thống

Rào cản đối với tài trợ

trong số những người được hỏi
MSME toàn cầu

- 30% Không có đủ vốn khởi nghiệp
- 28% Quá nhiều nhà tài trợ
- 25% Tiêu chí cho vay cứng nhắc
- 25% Quy trình đăng ký gian nan

Source: Mambu.com; BCG analysis

Tài chính vi mô đã nổi lên một giải pháp thay thế tiềm năng cho tài chính truyền thống, tuy nhiên, vẫn còn những thách thức

Tổng số tiền cho vay tài chính vi mô đang tăng lên ở Đông Nam Á, với số lượng người vay được phục vụ ngày càng tăng

Số tiền cho vay tài chính vi mô tính bằng Đông Nam Á (tỷ đô la Mỹ)

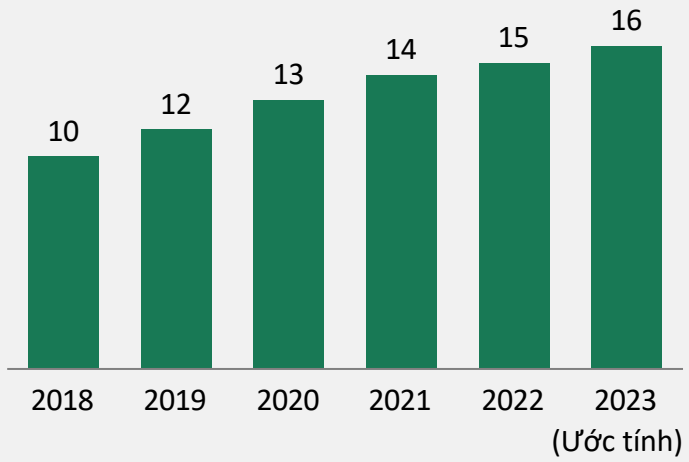

Số người vay tài chính vi mô được phục vụ (triệu)

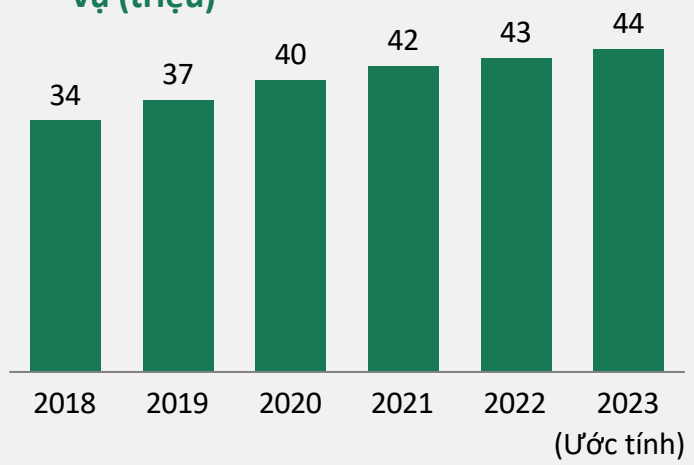

Động lực chính của tăng trưởng:

Tích hợp công nghệ (ví dụ: thực hiện các dịch vụ tài chính vi mô trực tuyến bằng điện thoại di động)

Đa dạng hóa dịch vụ (ví dụ: kết hợp các giải pháp fintech ngoài tín dụng vi mô như bảo hiểm)

Tuy nhiên, vẫn còn những thách thức cần được giải quyết

1. Thiếu hiểu biết về kỹ thuật số trong số các khách hàng tiềm năng về tài chính vi mô
2. Thiếu hiểu biết tài chính của khách hàng tài chính vi mô về việc trả nợ
3. Nhu cầu tăng lên cho hệ thống đánh giá rủi ro phù hợp của các nhà cung cấp tài chính vi mô

Source: Asian Development Bank, Microfinance Information Exchange, Thailand Business News, BCG Analysis

Có nhiều chỗ để cải thiện việc áp dụng kỹ thuật số, đặc biệt là trong các doanh nghiệp siêu nhỏ

Các công ty vừa và nhỏ tham gia vào các hoạt động kỹ thuật số rõ ràng hơn so với siêu nhỏ

Chúng tôi thường tiến hành các hoạt động sau

% số câu trả lời

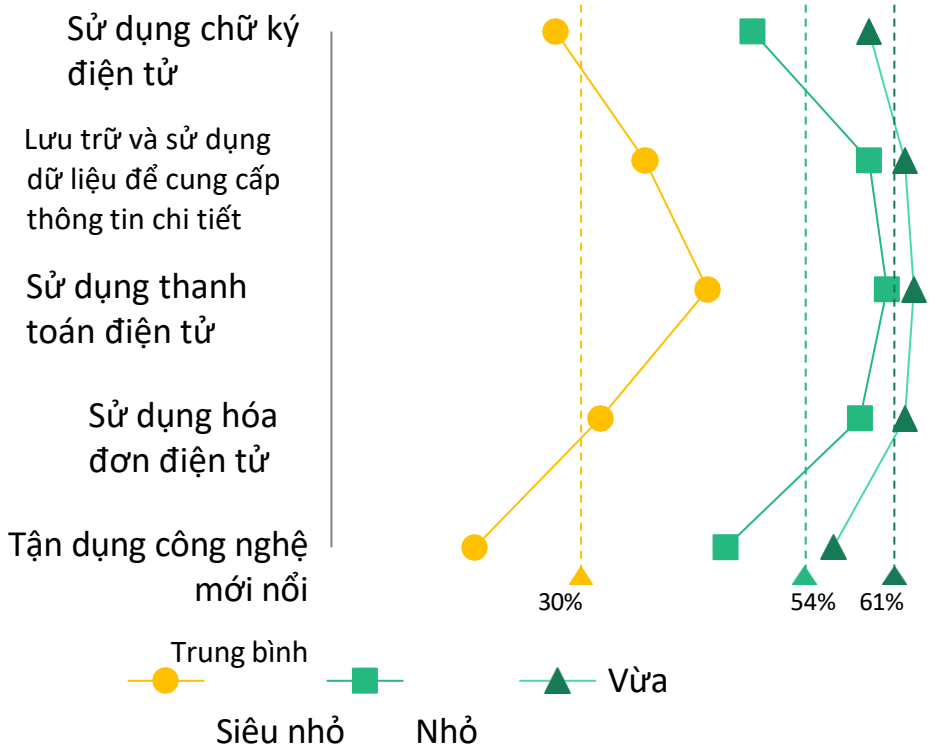

…Các vấn đề hàng đầu mà MSME cần giải quyết là về chi phí cơ bản và các mối quan tâm về an toàn

MSMEs: Những thách thức hàng đầu

% số câu trả lời

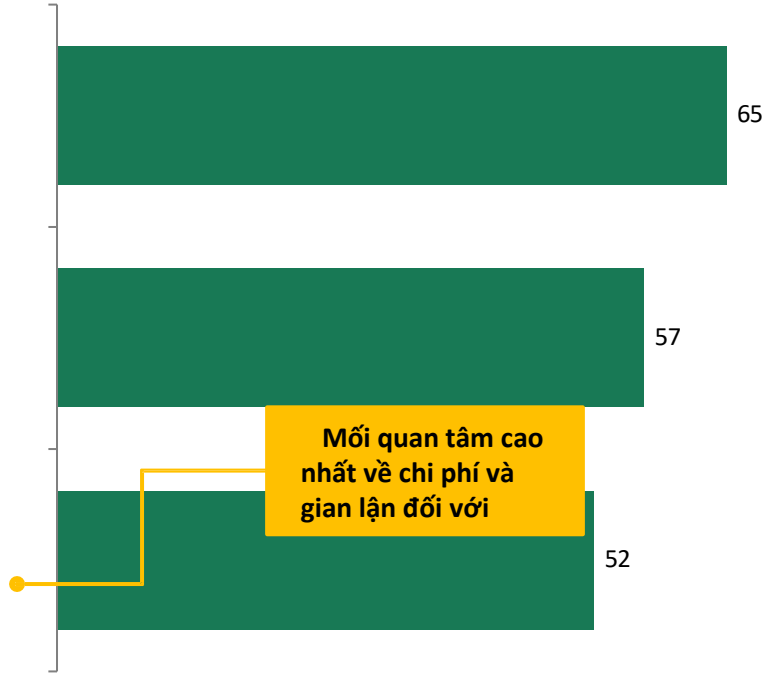

Quy mô khảo sát (n) = 2000 người trả lời

Nguồn: Khảo sát MSME (N=2.000, tháng 4 năm 2023), nghiên cứu DEFA của ASEAN

Tiêu chuẩn toàn cầu về cách các chính phủ có thể hỗ trợ tốt hơn cho MSME

Chủ đề phụ	Các thực tiễn hàng đầu từ các thỏa thuận toàn cầu về cách Chính phủ có thể hỗ trợ MSME	
Tiếp cận tài chính	Truy cập Tài chính	• Công cụ trực tuyến do Ủy ban Châu Âu cung cấp giúp các doanh nghiệp tìm kiếm các khoản vay, đầu tư mạo hiểm và các hình thức hỗ trợ tài chính khác do EU cung cấp.
Áp dụng kỹ thuật số	Trung tâm Đổi mới Kỹ thuật số Châu Âu (mạng EDIH)	• Trung tâm Đổi mới Kỹ thuật số Châu Âu (mạng EDIH) hỗ trợ các công ty địa phương và các tổ chức công trong việc cải thiện quy trình và mô hình kinh doanh của họ thông qua các công nghệ kỹ thuật số.
	Hoa Kỳ-Mexico-Canada Thỏa thuận (USMCA)	• Nâng cao khả năng của các doanh nghiệp vừa và nhỏ tham gia vào nền kinh tế kỹ thuật số và tận dụng các cơ hội mà USMCA mang lại bằng cách cung cấp cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ thông tin toàn diện và dễ tiếp cận về cách sử dụng USMCA và các luật thương mại có liên quan khác
Tiếp cận thị trường	Hiệp định Hoa Kỳ-Mexico-Canada (USMCA)	• Hợp lý hóa các thủ tục hải quan, bao gồm nộp tài liệu điện tử và điều chỉnh ngưỡng tối thiểu cho Canada và Mexico
	Ấn Độ phát triển	• Xây dựng hệ sinh thái hỗ trợ cho MSME qua kết nối và liên kết thị trường như ONDC, BharatNet

6 giải pháp để trao quyền cho các MSME ở ASEAN

Không đầy đủ

Xây dựng dựa trên những nỗ lực hiện có của ASEAN

Sáng kiến hoàn toàn mới

Tiếp cận tài chính	8.1	Xây dựng khuôn khổ và hướng dẫn cho các công cụ tài chính thay thế bao gồm tài chính vi mô để cung cấp các lựa chọn tài chính hợp lý cho các MSME không có lịch sử tín dụng chính thức / kéo dài	
	8.2	Tăng cường các chương trình tài chính và công cụ tín dụng truyền thống hiện tại, hợp tác với ngành ngân hàng, bằng cách mở rộng cung cấp tín dụng và nới lỏng thủ tục xin vay để đáp ứng nhu cầu của MSME	
	8.3	Tạo ra một chương trình / nền tảng chia sẻ kiến thức để nâng cao kiến thức tài chính và kiến thức thị trường của MSME, để họ có thể tham gia tốt hơn vào các hệ thống tài chính quốc gia, nội bộ ASEAN và ngoài ASEAN	★ 🏪
Áp dụng kỹ thuật số	8.4	Xây dựng các chương trình đào tạo/giáo dục để trang bị cho MSME các kỹ năng, công nghệ, kiến thức kinh doanh và thị trường mới để thực hiện và mở rộng các ý tưởng kinh doanh	★ 🏪
Tiếp cận thị trường	8.5	Đơn giản hóa và sửa đổi các yêu cầu quy định và giao thức hành chính trong nội bộ ASEAN để giúp các MSME tiến hành kinh doanh xuyên biên giới ASEAN dễ dàng hơn	
	8.6	Tiếp tục mở rộng và triển khai các công cụ kết nối trong khu vực và hỗ trợ hệ sinh thái bao gồm thanh toán QR, các trường hợp sử dụng ID kỹ thuật số	★ 🏪

6% tăng đóng góp của MSME vào tổng xuất khẩu hàng hóa

🏪 Tầm quan trọng cao đối với phân khúc vi mô

★ Tập trung sớm trong 5 năm đầu (2026-2030)

Nguồn: Phân tích BCG

9

Hỗ trợ tất cả các nhóm lao động (về giới tính, địa lý, trình độ kỹ năng) để thúc đẩy tăng trưởng bao trùm

Các tiêu chuẩn toàn cầu về cách các hội đồng kinh tế xuyên biên giới có thể hỗ trợ các quốc gia riêng lẻ để thúc đẩy tăng trưởng bao trùm(I/II)

Chủ đề phụ		Các thực tiễn hàng đầu từ các thỏa thuận toàn cầu / các sáng kiến khác
Tiếp cận việc làm	Chương trình nghị sự của Liên minh châu Phi 2063	**Chuyển đổi lao động:** Thúc đẩy các chính sách hấp thụ lao động nông thôn trong các hoạt động sản xuất ngoài nông nghiệp và tạo việc làm tạo ra sự chuyển đổi giữa các doanh nghiệp nhỏ, vừa và lớn **Chính sách lao động:** Áp dụng khung chính sách xã hội – mở rộng phạm vi bảo hiểm và cung cấp gói dịch vụ tối thiểu cho người nghèo và dễ bị tổn thương
	USMCA	• **Chính sách lao động**: Kết hợp các chính sách lao động công bằng như một phần của chính sách thương mại, thúc đẩy tính toàn diện bằng cách bảo vệ quyền của người lao động
	Chiến lược EU 2020	• **Chính sách lao động:** Tạo điều kiện phối hợp các chính sách việc làm quốc gia để phù hợp với các mục tiêu trên toàn EU thông qua chia sẻ thực tiễn tốt nhất • **Chính sách lao động:** Tiến hành nghiên cứu về xu hướng thị trường lao động để giúp đưa ra các quyết định chính sách để kết hợp các tiêu chuẩn toàn cầu mới nhất
	Phát triển nhân sự APEC. WG (HRDWV)	• **Kỹ năng kỹ thuật số**: chia sẻ kiến thức và bộ công cụ cho các quốc gia thành viên về phát triển các chương trình kỹ năng kỹ thuật số và nền tảng học tập điện tử • **Lập kế hoạch chương trình giảng dạy**: Phát triển các công cụ để lập bản đồ các kỹ năng hiện tại và dự báo nhu cầu thị trường lao động, đảm bảo các chương trình đào tạo phù hợp
Tiếp cận giáo dục	Chương trình nghị sự của Liên minh châu Phi 2063	• **Di chuyển nhân tài**: Xây dựng khuôn khổ công nhận lẫn nhau về trình độ và kỹ năng để tạo điều kiện thuận lợi cho việc di chuyển lao động xuyên biên giới • **Tài trợ**: tăng tài trợ cho giáo dục - đặc biệt là cho các nhóm bị thiệt thòi cơ sở hạ tầng STEM và các chương trình đào tạo bằng cách thực hiện cơ chế tài chính sáng tạo như trái phiếu giáo dục, đầu tư tác động • **Giáo viên**: thiết lập các chương trình phát triển chuyên môn liên tục cho giáo viên để nâng cao kỹ năng và hiệu quả giảng dạyTalent Tính di động: công nhận và hài hòa trình độ giáo dục trên khắp các nước châu Phi • **Tổ chức giáo dục:** thành lập Đại học Điện tử Liên Phi để tăng khả năng tiếp cận giáo dục đại học thông qua các tài nguyên mở, từ xa và eLearning

Các tiêu chuẩn toàn cầu về cách các hội đồng kinh tế xuyên biên giới có thể hỗ trợ các quốc gia riêng lẻ để thúc đẩy tăng trưởng bao trùm(II/II)

Chủ đề phụ		Các thực tiễn hàng đầu từ các thỏa thuận toàn cầu / các sáng kiến khác
Tiếp cận tài chính	Kinh tế xã hội (Kế hoạch chi tiết cho doanh nghiệp xã hội)	• **Đối với các tổ chức:** cung cấp bảo lãnh cho các khoản vay cho các doanh nghiệp xã hội dễ tiếp cận và giá cả phải chăng hơn (thông qua EaSI) • **Đối với doanh nghiệp xã hội:** thành lập Quỹ Xã hội Châu Âu Plus (ESF +) cung cấp các khoản tài trợ và hỗ trợ tài chính • **Tạo điều kiện đầu tư:** Thúc đẩy phát triển và chuẩn hóa các khung đo lường tác động xã hội để mang lại lợi nhuận xã hội tốt hơn (thay vì lợi nhuận tài chính truyền thống), đồng thời đào tạo cho các doanh nghiệp xã hội để đo lường và báo cáo tác động xã hội một cách hiệu quả • **Tiếp cận tài chính:** Trung tâm Tư vấn Đầu tư Châu Âu cung cấp tư vấn và hỗ trợ kỹ thuật để điều hướng tiếp cận tài chính
Tiếp cận các cơ hội thị trường	**Kinh tế xã hội**	• **Chính sách:** Thúc đẩy và hỗ trợ (ví dụ: chuyển giao kiến thức) phát triển các khung chính sách công nhận và tạo điều kiện cho hoạt động của các doanh nghiệp xã hội – ví dụ: các định nghĩa rõ ràng và tình trạng pháp lý để nâng cao uy tín khi kinh doanh và tiếp cận tài chính • **Hệ sinh thái:** tạo điều kiện hợp tác khu vực và phát triển các hệ sinh thái địa phương hỗ trợ các doanh nghiệp xã hội
	Buy Social Canada	• **Trình độ kinh doanh:** phát triển chứng nhận cho các doanh nghiệp xã hội / MSME để đo lường và thúc đẩy xuất khẩu / chất lượng sản phẩm • **Kết nối kinh doanh**; tạo nền tảng kết nối kết nối chính phủ và doanh nghiệp với doanh nghiệp xã hội
Kinh tế nông thôn Phát triển	**Chương trình phát triển đô thị**	• Phối hợp giữa các chính phủ (địa phương, khu vực) và các bên liên quan (công, tư) để xác định đề xuất giá trị cho các thành phố thứ hai tiềm năng • **Kết nối với doanh nghiệp:** Xây dựng các chương trình thu hút doanh nghiệp, nhà đầu tư mở rộng sang các thành phố thứ hai tiềm năng
	Ấn Độ (BRICS)	• **Xác định các thành phố thứ hai:** Thành lập trung tâm chỉ huy tích hợp ở các thành phố khác nhau để giám sát và quản lý các dịch vụ của thành phố như quản lý giao thông, nước và chất thải để xác định các cơ hội và sự sẵn sàng cho sự phát triển của các thành phố thứ hai • **Hành lang kinh tế:** Kết hợp các thành phố thứ hai vào kế hoạch hành lang công nghiệp - ví dụ: Hành lang công nghiệp Delhi-Mumbai (DMIC)

9 giải pháp để hỗ trợ các nhóm xã hội chưa được phục vụ để thúc đẩy tăng trưởng toàn diện

Không đầy đủ

Inclusivity for Individuals

Tiếp cận việc làm công bằng và bình đẳng

9.1 Tăng cường hợp tác để tạo điều kiện chuyển đổi người lao động trong khu vực phi chính thức sang khu vực chính thức thông qua các chương trình đào tạo khu vực nhằm xây dựng kỹ năng trong các lĩnh vực ưu tiên kinh tế

9.2 Bảo vệ các nhóm dân số có nguy cơ bị sa thải công việc bằng cách cung cấp hướng dẫn cho AMS về việc tạo điều kiện thuận lợi cho việc chuyển đổi sang con đường sự nghiệp thay thế và nâng cao kỹ năng / đào tạo lại kỹ năng để thích ứng với các chủ đề mới nổi, ví dụ: AI, dữ liệu lớn, v.v.

9.3 Cải thiện sự tham gia của lực lượng lao động cho các nhóm ít được đại diện, ví dụ: phụ nữ, người có khả năng đặc biệt, v.v. bằng cách cung cấp các hướng dẫn cho AMS về các điều khoản chính sách và khuyến khích cho sự đa dạng và hòa nhập trong việc làm - ví dụ: cập nhật bảng điểm quản trị doanh nghiệp ASEAN với các hướng dẫn công bố về cơ hội việc làm bình đẳng, cung cấp công nhận cho những người tuân thủ

Overlaps with initiatives for talent mobility

9.4 Hỗ trợ và nâng cao năng lực để cập nhật luật lao động và các quy tắc an sinh xã hội theo tiêu chuẩn toàn cầu, hài hòa khu vực – đảm bảo nơi làm việc không phân biệt đối xử

Tiếp cận với nền giáo dục chất lượng

9.5 Thiết lập một quỹ khu vực hoặc cơ chế tài chính phù hợp để hỗ trợ các nhóm xã hội bị thiệt thòi để tiếp cận giáo dục công bằng hơn (ví dụ: các khoản vay giáo dục được trợ cấp với thời gian hoàn vốn dài)

Inclusivity for Biz

Tiếp cận tài chính

9.6 Tạo một nền tảng khu vực để kết nối và điều phối các doanh nghiệp chưa được phục vụ (ví dụ: doanh nghiệp xã hội, MSME) với các lựa chọn tài chính chính thức

9.7 Xây dựng khuôn khổ cho các công cụ tài chính thay thế và/hoặc phương pháp đánh giá tín dụng cho doanh nghiệp xã hội, phục vụ cho các mục tiêu xã hội

Tiếp cận cơ hội thị trường

- 9.8 Đơn giản hóa và sửa đổi các yêu cầu quy định và giao thức hành chính trong nội bộ ASEAN để giúp các MSME tiến hành kinh doanh dễ dàng hơn

Biên giới ASEAN *Trùng lặp với các sáng kiến dành cho MSME*

Phát triển kinh tế nông thôn

- 9.9 Hợp tác với các trụ cột Kết nối để xây dựng các hướng dẫn / củng cố các thực tiễn tốt nhất về quy hoạch đô thị để hỗ trợ AMS trong việc thiết kế 'thành phố thứ hai' – ví dụ: hướng dẫn về cách thiết kế các trung tâm kinh doanh, quy hoạch giao thông đường bộ, v.v.

Xây dựng dựa trên những nỗ lực hiện có của ASEAN | Sáng kiến hoàn toàn mới | Tập trung sớm trong 5 năm đầu (2026-2030)

10

Nâng cao phúc lợi toàn diện cho nhân viên của chúng tôi để họ phát triển mạnh mẽ

3 yếu tố cốt lõi của phúc lợi

Sức khỏe thể chất

Dân số cao tuổi của ASEAN dự kiến sẽ tăng gấp đôi vào năm 2050 trong khi hệ thống chăm sóc sức khỏe chưa được chuẩn bị để đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng

Phân tích chuyên sâu

Sức khỏe tâm thần

Sức khỏe tâm thần ngày càng góp phần vào gánh nặng bệnh tật ở ASEAN, tuy nhiên khả năng tiếp cận điều trị vẫn còn hạn chế

Phân tích chuyên sâu

Phúc lợi xã hội

ASEAN là một trong những khu vực đa dạng nhất trên thế giới và những thách thức trong việc quản lý sự đa dạng và hòa nhập vẫn tiếp tục tồn tại

Phân tích chuyên sâu

Lưu ý: Hạnh phúc cũng bao gồm các khía cạnh của phúc lợi môi trường và kinh tế được đề cập bởi các chủ đề khác trong tầm nhìn sau năm 2025;
1. Thành công của các chìa khóa quan trọng trong chủ đề Phúc lợi đòi hỏi sự hợp tác chặt chẽ giữa các cơ quan ngành liên quan thuộc AEC, ví dụ: ADGSOM, COSTI và SOMHD (Cuộc họp quan chức cấp cao về Y tế và Phát triển);
Nguồn: Triển vọng Dân số Thế giới của Liên Hợp Quốc (2022), Khảo sát của WHO, CNA, BCG "Đưa sự đa dạng lên một tầm cao mới ở Đông Nam Á"

Dân số cao tuổi của ASEAN đang tăng nhanh với sự già hóa của AMS với các tốc độ khác nhau

Dân số cao tuổi của ASEAN (65+ tuổi) sẽ tăng gấp đôi vào năm 2050

Tổng dân số ASEAN theo nhóm tuổi 5 tuổi năm 2022 so với 2050

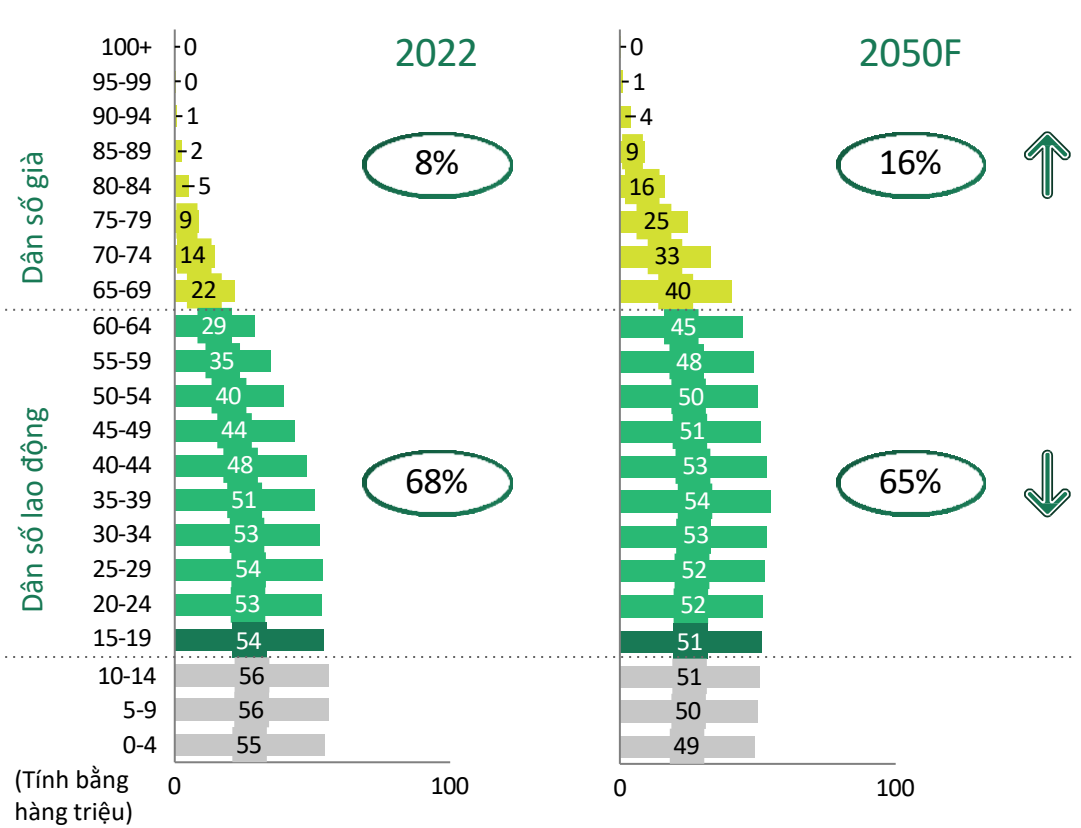

Tỷ lệ lão hóa sẽ khác nhau đối với các quốc gia khác nhau, với TH và SG bị ảnh hưởng nhiều nhất

Loại dân số theo % nhóm tuổi 65+ năm 2022 so với năm 2050

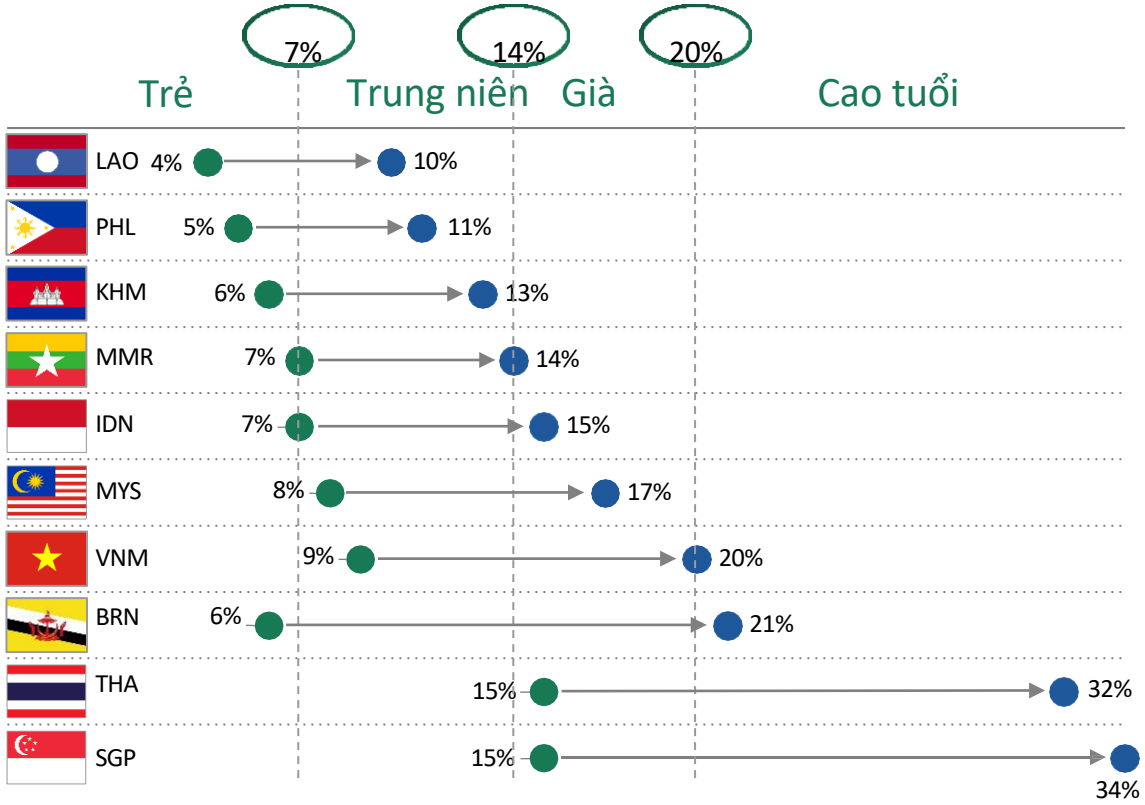

Lưu ý: Dự báo dân số dựa trên giả định mức sinh trung bình (trường hợp cơ sở) ước tính của Liên hợp quốc; Nguồn: Triển vọng dân số thế giới của Liên hợp quốc năm 2022 (Liên kết) cho các nước ASEAN bao gồm Brunei, Campuchia, Indonesia, Lào, Malaysia, Myanmar, Philippines, Singapore, Thái Lan và Việt Nam

Tuy nhiên, hệ thống chăm sóc sức khỏe và phúc lợi xã hội ở ASEAN chưa được chuẩn bị để đáp ứng nhu cầu của dân số già

Bảo hiểm và tài trợ chăm sóc sức khỏe và an sinh xã hội đã thiếu ở nhiều AMS

Chỉ số Bảo hiểm Chăm sóc Sức khỏe Toàn dân1, 2022 (không đến toàn bộ bảo hiểm trên thang điểm từ 0 đến 100)

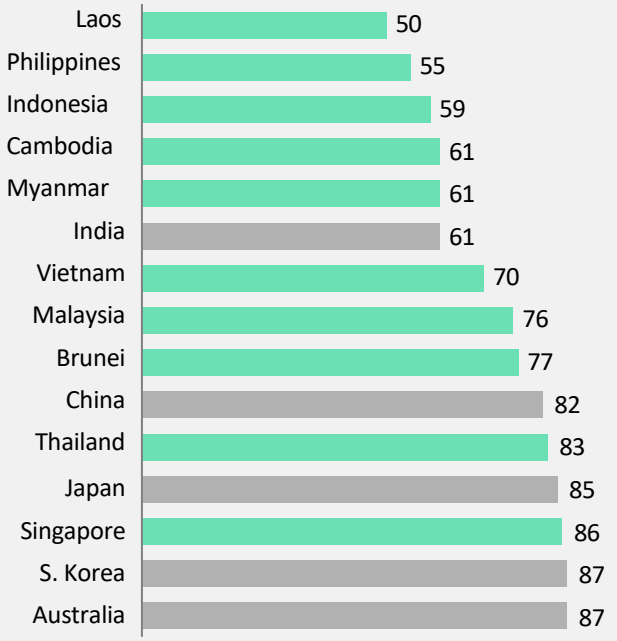

% người trên tuổi nghỉ hưu nhận lương hưu, 2022

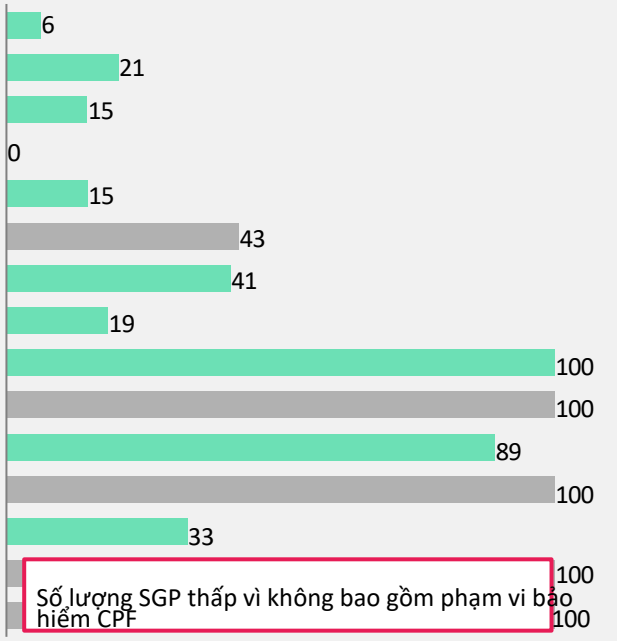

Bảng điểm hệ thống hưu trí theo Chỉ số Hưu trí Toàn cầu Mercer, 2022 (được đánh giá dựa trên mức độ đầy đủ kinh phí, tính bền vững kinh tế và quản trị2)

Country	Overall grade
Australia	A
Singapore	B
Malaysia	C+
Japan	C
China	C
S. Korea	C
Indonesia	D
India	D
Philippines	D
Thailand	D

Các nước ASEAN Các nước ASEAN cũ

Lưu ý: Số liệu thống kê về người cao tuổi nghèo là cho dân số 65+ ở các quốc gia tương ứng 1. Chỉ số UHC đo lường mức độ tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe cơ bản, ví dụ: sinh sản, bệnh truyền nhiễm, v.v.

2. Ba khía cạnh cho bảng điểm: Tính đầy đủ (chiều sâu và chiều rộng của phúc lợi), Tính bền vững (các chỉ số kinh tế dài hạn, ví dụ: tỷ lệ tham gia lực lượng lao động của dân số cao tuổi) và Liêm chính (quy định và quản trị lương hưu); Nguồn: Phòng Thống kê Liên hợp quốc (2022), ILO (2022), Tạp chí ASEAN (2024); Viện CFA Mercer (2022), Dữ liệu của Ngân hàng Thế giới

Tỷ lệ mắc các tình trạng sức khỏe tâm thần ngày càng tăng ở ASEAN nhưng không đủ nguồn lực để điều trị

Tỷ lệ mắc các tình trạng sức khỏe tâm thần đã cao ở ASEAN và đóng góp của nó vào gánh nặng bệnh tật tổng thể đang tăng lên

1 in 7

Mọi người bị tình trạng sức khỏe tâm thần ở Đông Nam Á

200k

Thiệt mạng vì tự tử hàng năm ở Đông Nam Á

Đóng góp của sức khỏe tâm thần vào tổng gánh nặng bệnh tật[3] (%)

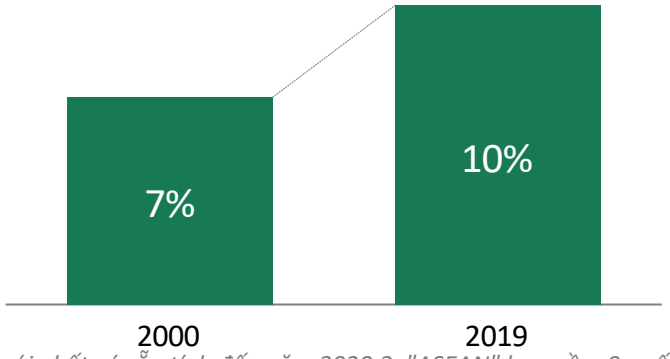

Tuy nhiên, hệ thống sức khỏe tâm thần ở ASEAN bị thiếu hụt

Số lượng nhân viên sức khỏe tâm thần trên 100 nghìn dân[1]

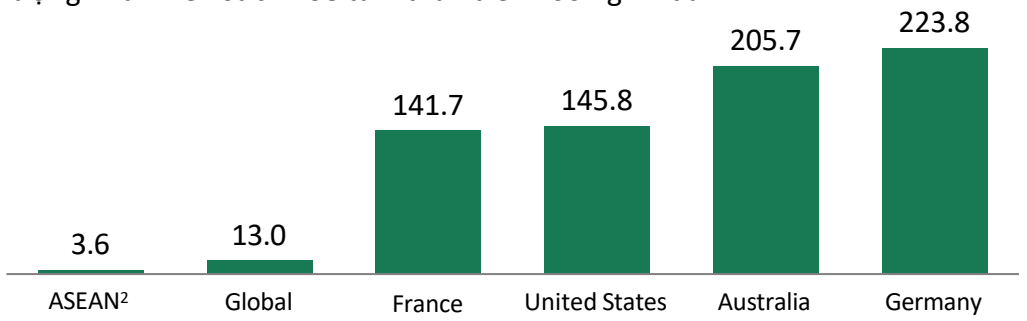

...và nhiều AMS bị thiếu kinh phí đáng kể

Tổng chi cho sức khỏe tâm thần trong tổng chi tiêu y tế của chính phủ[1](%)

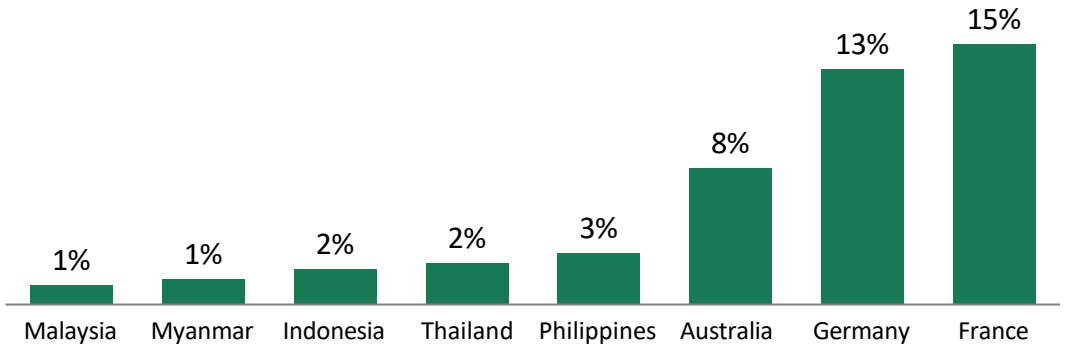

1. Dựa trên dữ liệu mới nhất có sẵn tính đến năm 2020 2. "ASEAN" bao gồm 9 quốc gia ASEAN, tức là tất cả các AMS ngoại trừ Lào 3. Tổng gánh nặng bệnh tật được thể hiện bằng số năm sống được điều chỉnh theo khuyết tật

Nguồn: Tổ chức Y tế Thế giới, Channel News Asia

Bất chấp những nỗ lực ngày càng tăng trong việc thúc đẩy sự đa dạng và hòa nhập, những thách thức đáng kể vẫn cần được giải quyết trong việc đạt được sự gắn kết xã hội

Không đầy đủ

ASEAN có một Dân số đa dạng

>1000

Phương ngữ và ngôn ngữ ở Đông Nam Á

>1500

Các nhóm dân tộc ở Đông Nam Á

Đa dạng và hòa nhập ngày càng quan trọng, nhưng cần phải làm nhiều hơn nữa khi các nhóm thiểu số tiếp tục phải đối mặt với những thách thức đáng kể

% tăng tỷ lệ nhân viên nói rằng công ty của họ có các chương trình DEI1 (2020-2023)

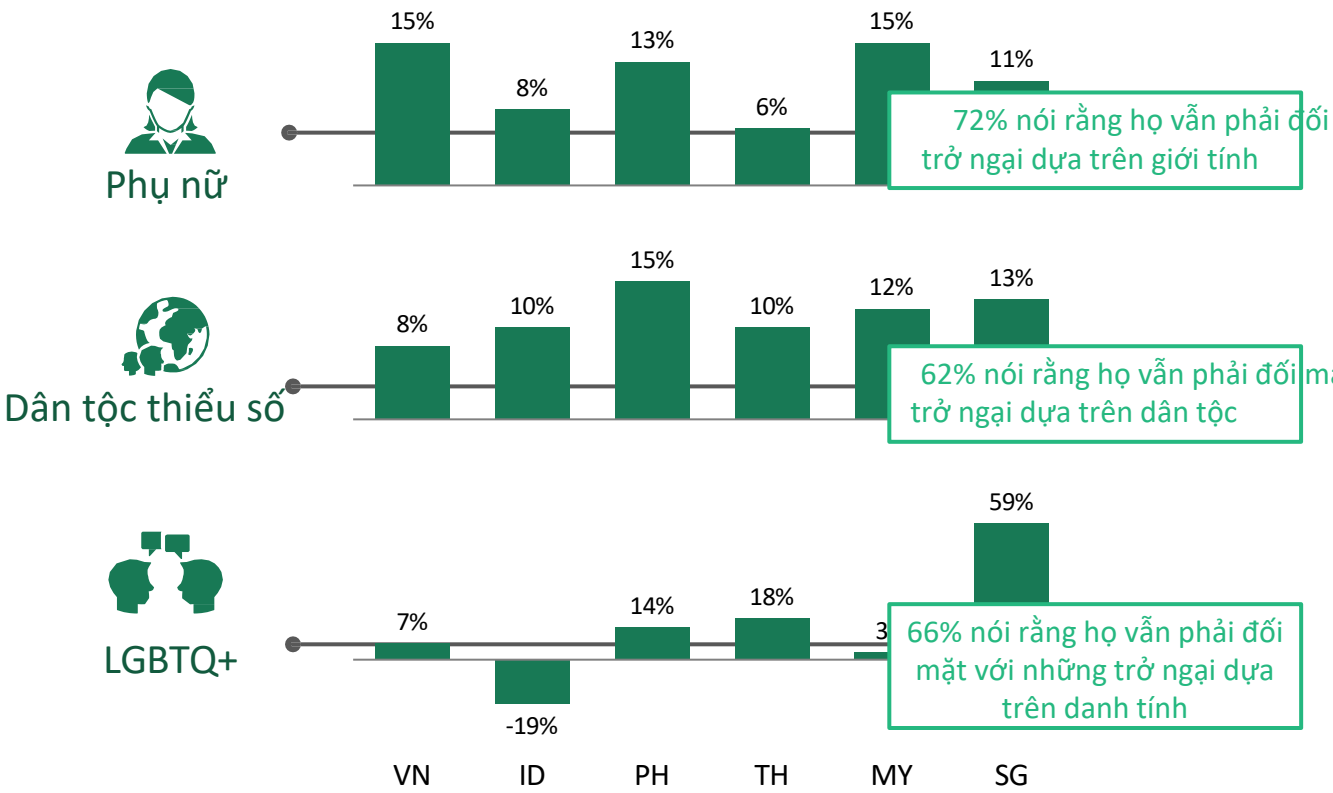

Những lý do chính dẫn đến khoảng cách trong sự gắn kết xã hội

- **Bất bình đẳng về tiền lương và bồi thường**
- **Thiếu cách tiếp cận cá nhân hóa và khác biệt cho các nhóm thiểu số khác nhau**
- **Thiên vị trong tuyển dụng Quy trình**

1. Đa dạng, Công bằng và Hòa nhập (DEI)
Nguồn: Khảo sát BCG 2023 "Đưa sự đa dạng lên một tầm cao mới ở Đông Nam Á"

Các thực tiễn hàng đầu từ các thỏa thuận toàn cầu để cung cấp thông tin cho kế hoạch sau năm 2025 của ASEAN về thúc đẩy phúc lợi

Hàn Quốc	• Hợp tác liên ngành giữa các bộ công và cộng đồng trong việc hoạch định chính sách và cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe, ví dụ: thảo luận nhóm xã hội dân sự về các quy định về hút thuốc, trung tâm ứng phó khẩn cấp chung với cảnh sát cho bệnh nhân sức khỏe tâm thần • Bắt buộc đưa thông tin dinh dưỡng vào nhãn của các sản phẩm thực phẩm và đồ uống
Costa Rica	• Cách tiếp cận toàn diện để thúc đẩy tuổi thọ và chất lượng cuộc sống ở Bán đảo Nicoya (Vùng Xanh) thông qua các sáng kiến về sức khỏe thể chất, ví dụ: các chương trình giáo dục về chế độ ăn dựa trên thực vật, giao thông tích cực (đi bộ, đi xe đạp, v.v.), sức khỏe tâm thần, ví dụ: yoga, các chương trình chánh niệm và phúc lợi xã hội, ví dụ: các hoạt động trong các trung tâm cộng đồng để gắn kết qua các thế hệ
Liên minh Y tế Châu Âu	• **Cơ sở hạ tầng dữ liệu y tế xuyên biên giới (Không gian dữ liệu y tế châu Âu)** để cho phép các dịch vụ chăm sóc sức khỏe xuyên biên giới và nghiên cứu dựa trên dữ liệu và hoạch định chính sách • **Hài hòa các tiêu chuẩn liên quan đến chăm sóc sức khỏe,** thử nghiệm lâm sàng và quy trình phê duyệt để cho phép tiếp cận công bằng với dịch vụ chăm sóc sức khỏe an toàn và chất lượng cao • **Các chương trình chuẩn bị cho khủng hoảng y tế** thông qua lập kế hoạch khu vực và các nỗ lực phối hợp về phát triển, mua sắm và phân phối thuốc và thiết bị • **Phát triển và di chuyển tài năng chăm sóc sức khỏe** thông qua các chương trình đào tạo kỹ năng và MRA cho trình độ chuyên môn
Quan hệ đối tác thực phẩm lành mạnh của Úc	• **Quan hệ đối tác giữa ngành y tế công cộng và ngành công nghiệp thực phẩm** để nâng cao nhận thức của cộng đồng về ăn uống lành mạnh và giảm đường, soum và chất béo bão hòa trong thực phẩm và đồ uống chế biến và sản xuất
Ngân sách hạnh phúc của NZ	• **Phân bổ tài trợ (~ NZ $ 2 B)** để mở rộng khả năng tiếp cận các dịch vụ sức khỏe tâm thần, ví dụ: dịch vụ y tế tại trường học, đường dây trợ giúp 24/7 và các chương trình hỗ trợ • **Tích hợp sức khỏe tâm thần trong tất cả các lĩnh vực hoạch định chính sách thông qua** Phương pháp tiếp cận Sức khỏe trong tất cả các chính sách (HiAP)
Chính sách đa văn hóa Canada	• **Dịch vụ định cư để hòa nhập người nhập cư và người tị nạn** trong xã hội Canada thông qua đào tạo ngôn ngữ, hỗ trợ việc làm v.v • **Tài trợ cho nghiên cứu về các chính sách chống** phân biệt chủng tộc và các chiến dịch công khai chống phân biệt chủng tộc có hệ thống • **Các chính sách kết hợp giáo dục đa văn hóa trong chương trình giảng dạy của trường**, ví dụ: lịch sử, ngôn ngữ và đóng góp của các nền văn hóa khác nhau

Nguồn: Chính phủ Hàn Quốc, Chính phủ Costa Rica, Liên minh Y tế Châu Âu, Bộ Y tế và Chăm sóc Người cao tuổi của Chính phủ Úc, Bộ Tài chính NZ, Chính phủ Canada

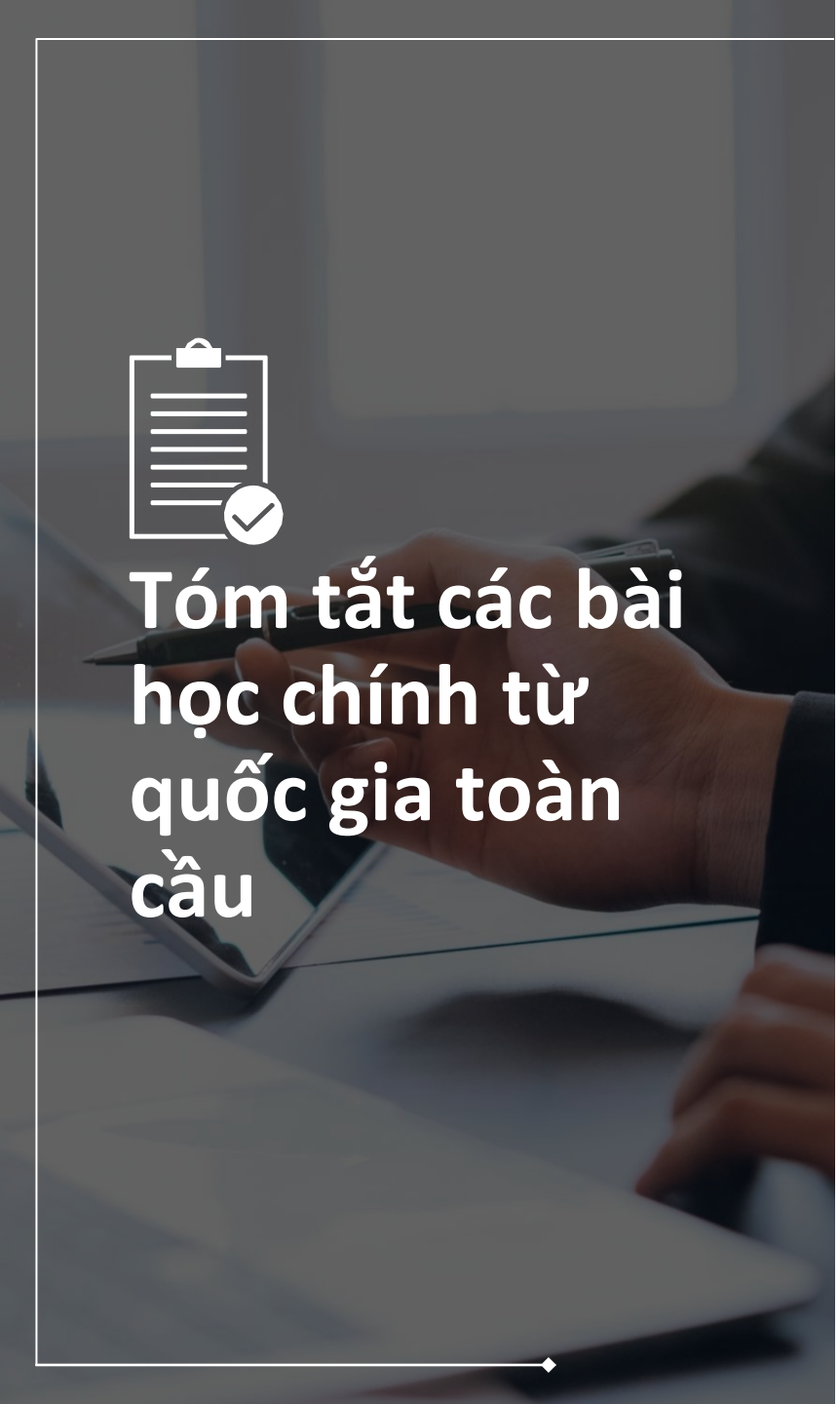

Tóm tắt các bài học chính từ quốc gia toàn cầu

Hài hòa các tiêu chuẩn, quy định và quy trình phê duyệt liên quan đến chăm sóc sức khỏe cho phép tiếp cận công bằng và nhanh hơn với các sản phẩm và dịch vụ y tế

Tận dụng sự bổ sung của khu vực trong việc cải thiện chăm sóc sức khỏe thông qua lập kế hoạch khủng hoảng tích hợp, cơ sở hạ tầng dữ liệu y tế xuyên biên giới, di chuyển nhân tài, v.v.,

Phân bổ và tạo điều kiện tài trợ để đảm bảo độ bao phủ rộng rãi và chất lượng dịch vụ chăm sóc sức khỏe

Phát triển quan hệ đối tác thúc đẩy sự hợp tác trong hoạch định chính sách, chia sẻ dữ liệu y tế và các chiến dịch nâng cao nhận thức cộng đồng

Thực hiện cách tiếp cận toàn diện đối với chăm sóc sức khỏe bằng cách bao gồm sức khỏe tâm thần và phúc lợi xã hội trong tất cả các biện pháp bao gồm các chính sách, tiêu chuẩn, phân bổ ngân sách, v.v.,

Nguồn: Phân tích BCG

5 giải pháp có thể giúp thúc đẩy hạnh phúc ở ASEAN

Không đầy đủ

Sức khỏe thể chất

10.1 **Hài hòa các tiêu chuẩn, quy định về thuốc, vắc xin, trang thiết bị y tế[2]** để cho phép khởi chạy nhanh hơn Các sản phẩm chăm sóc sức khỏe trên toàn khu vực

10.2 **Phát triển cơ sở hạ tầng dữ liệu chăm sóc sức khỏe tích hợp** để hỗ trợ chăm sóc sức khỏe xuyên biên giới, nghiên cứu đáng tin cậy, hoạch định chính sách và lưu trữ hồ sơ hiệu quả về chi phí

10.3 **Thúc đẩy sự di chuyển trong khu vực và tăng cường năng lực của các chuyên gia y tế[2]** thông qua học bổng / chương trình kỹ năng, hài hòa trình độ và MRA giành chiến thắng nhanh chóng: học bổng / chương trình kỹ năng, cả trong nước và xuyên biên giới)

10.4 **Chuẩn bị cho ASEAN đối phó với khủng hoảng y tế** thông qua kế hoạch ứng phó khẩn cấp y tế khu vực, cơ chế phối hợp mua sắm và phân phối các biện pháp đối phó y tế và phân bổ kinh phí

Sức khỏe tâm thần

10.5 **Hướng dẫn AMS về hoạch định chính sách và phân bổ ngân sách, đồng thời áp dụng cách tiếp cận toàn diện cho tất cả các biện pháp liên quan đến y tế** bằng cách đưa sức khỏe tâm thần và phúc lợi xã hội vào các lĩnh vực trọng tâm

Hạnh phúc xã hội

các bài học toàn cầu

Xây dựng dựa trên những nỗ lực hiện có của ASEAN

Sáng kiến hoàn toàn mới

11

Đẩy nhanh việc áp dụng công nghệ mới nổi bằng cách tạo ra các hệ sinh thái thuận lợi và áp dụng các tiêu chuẩn toàn cầu

Công nghệ mới nổi phát triển với tốc độ nhanh chóng thay đổi đáng kể cách chúng ta làm việc và sống

Các công nghệ mới đang chứng kiến sự tăng trưởng đáng kể...

Quy mô thị trường toàn cầu dự kiến cho Frontier Technologies, 2020-2030 (tính bằng nghìn tỷ đô la Mỹ)

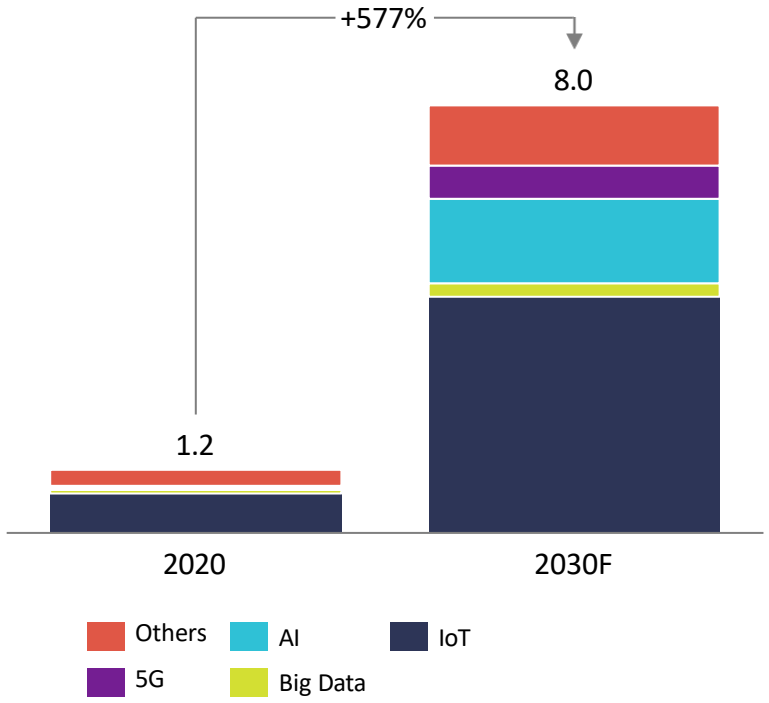

... và sẽ thay đổi cơ bản thực tế trong tương lai cho các doanh nghiệp cũng như xã hội nói chung

Khả năng điều khiển công nghệ	Số hóa ngày nay	Thực tế số hóa ngày mai
Kết nối internet liên tục	Xã hội, địa phương, di động	Giao tiếp liên tục
Giảm chi phí công nghệ	Internet vạn vật	Kết nối và thông minh của mọi thứ
Các đơn vị nhỏ hơn và mạnh mẽ hơn	Thực tế tăng cường	Giải pháp ảo cho các vấn đề vật lý
Truy cập và lưu trữ dữ liệu kỹ thuật số ngay lập tức	Dữ liệu lớn và phân tích nâng cao	Thông tin chi tiết và biện pháp dự đoán
	In 3D	Thích ứng hàng loạt để giảm chi phí

1. Brunei, Campuchia và Myanmar không nằm trong nghiên cứu

Nguồn: Báo cáo Công nghệ và Đổi mới sáng tạo 2023 (Liên kết); UNCTAD (2022). Công nghiệp 4.0 vì Phát triển Toàn diện (Ấn phẩm của Liên hợp quốc, Số bán hàng E.22.II.D.8, New York và Geneva)

Khu vực tư nhân, bao gồm cả MSME nhận thấy tầm quan trọng của công nghệ và kỹ thuật số - và đang tăng cường áp dụng nó

Phần lớn các doanh nghiệp lớn triển khai nhiều trường hợp sử dụng kỹ thuật số trong toàn tổ chức

% câu trả lời: "Công ty của bạn có dựa vào các công cụ kỹ thuật số cho bất kỳ hoạt động nào sau đây không?"

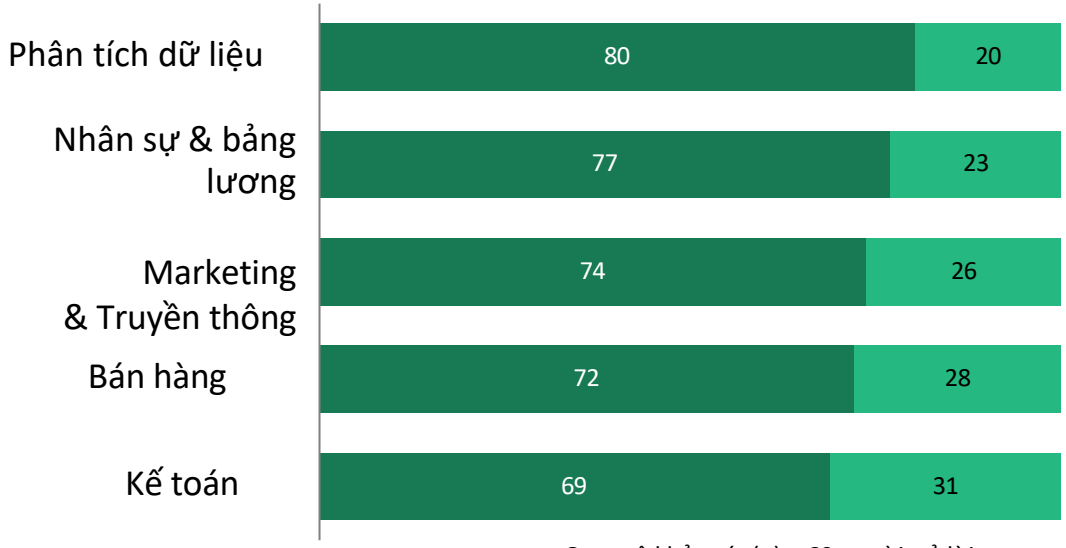

Quy mô khảo sát (n) = 60 người trả lời

Việc áp dụng MSME cũng đã phát triển, một phần tăng tốc trong thời kỳ đại dịch

% MSME trả lời "Tôi đã tăng cường sử dụng các công cụ kỹ thuật số và công nghệ hỗ trợ xuất khẩu trong hai năm qua"

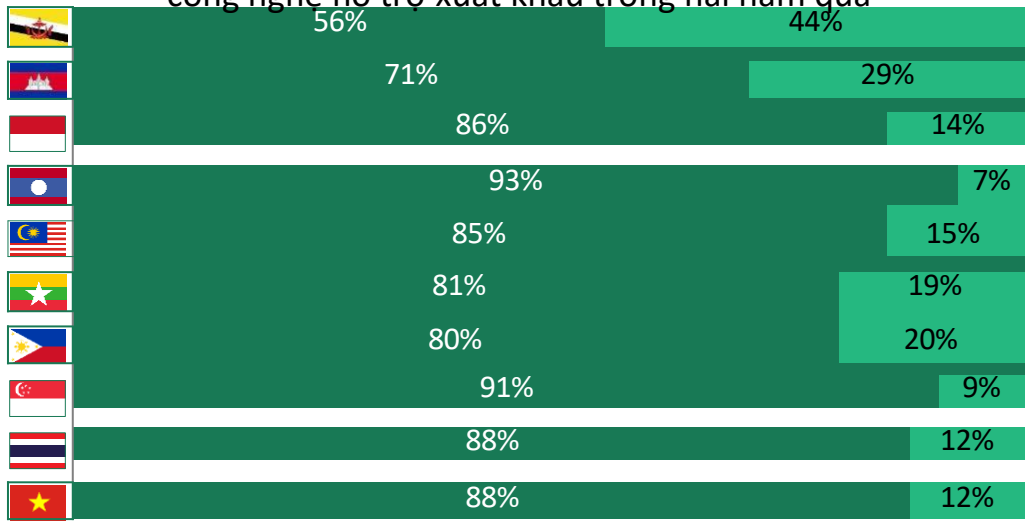

Quy mô khảo sát (n) = 2000 người trả lời

Có Không

Nguồn: Khảo sát của Large Corp (N = 60, tháng 4 năm 2023); Khảo sát Xuất khẩu kỹ thuật số MSME của ICC-Google ở Đông Nam Á, 2022

Tuy nhiên, các rào cản đối với việc áp dụng vẫn còn cao khi các doanh nghiệp phải đối mặt với những hạn chế về năng lực và quy định

Mối quan tâm hàng đầu của khu vực tư nhân

Các quy định phân mảnh giữa các lĩnh vực chủ đề hạn chế khả năng tiếp cận khu vực

Dữ liệu: Hạn chế phân mảnh và mức độ cao trong các quy định lưu trữ và chuyển dữ liệu

Chữ ký điện tử và ID: Lo ngại về giá trị pháp lý của chữ ký điện tử và ID trên toàn ASEAN hạn chế việc áp dụng

Thanh toán điện tử: Yêu cầu tuân thủ cao

Thiếu năng lực và hạn chế năng lực triển khai các giải pháp kỹ thuật số và công nghệ

An ninh mạng: Thiếu kiến thức chuyên sâu về lĩnh vực cụ thể trong các quốc gia để phát triển các biện pháp bảo vệ cần thiết

Công nghệ mới nổi: Khả năng phát triển ứng dụng công nghệ và áp dụng

Sự không chắc chắn trong môi trường pháp lý

Công nghệ mới nổi: Sự không chắc chắn liên quan đến các quy định, hạn chế các khoản đầu tư tiềm năng

Thương mại hàng hóa kỹ thuật số: Mối quan tâm về quy định khi bán sản phẩm/dịch vụ kỹ thuật số

Các doanh nghiệp phải đối mặt với những thách thức khi làm việc xuyên biên giới ASEAN do sự không nhất quán và phức tạp trong các quy định; họ tìm kiếm sự minh bạch và nhất quán cao hơn

Bảo vệ dữ liệu và quyền riêng tư

57%[1]

Đồng ý rằng những hạn chế trong truyền và lưu trữ dữ liệu xuyên biên giới đã hạn chế hoạt động kinh doanh của họ

> Mỗi quốc gia ASEAN có các tiêu chuẩn khác nhau, điều này khiến việc mở rộng xuyên biên giới trở nên phức tạp và tốn kém.
> -- Nền tảng dịch vụ

Chữ ký điện tử

65%[1]

đồng ý rằng các tiêu chuẩn khác nhau về giá trị pháp lý tạo ra sự không chắc chắn về việc nhận con nuôi

> Chúng tôi phải in biên lai thuế của mình và xuất trình cho cơ quan quản lý cảng ở Indonesia để cuối cùng nhận được EDO của chúng tôi, chỉ để đưa hàng hóa của chúng tôi xuống.
> -- Vận chuyển SaaS

Thanh toán điện tử

15%[2]

tin rằng việc đơn giản hóa các quy định và tuân thủ sẽ thúc đẩy việc áp dụng tốt nhất

> Chúng tôi phải yêu cầu hộ chiếu từ khách hàng nước ngoài trước khi chúng tôi có thể chấp nhận tùy chọn thanh toán điện tử từ họ. Đó là sự sụt giảm ngay lập tức trong một số trường hợp.
> -- SaaS

... trong số những người khác

1. Các bị đơn được yêu cầu chọn mức độ mà họ đồng ý với các tuyên bố sau đây. 2. Những người được hỏi được yêu cầu chọn từ một loạt các hành động sẽ thúc đẩy việc áp dụng Nguồn: Khảo sát MSME (n = 2.000, tháng 4 năm 2023); Phỏng vấn và thảo luận nhóm tập trung với các học viên khu vực tư nhân

Lực lượng lao động của ASEAN có khoảng cách về kỹ năng sẽ hạn chế việc áp dụng công nghệ mới nổi

Tỷ lệ đạt được giáo dục đại học thấp hơn so với các đồng nghiệp toàn cầu dẫn đến khoảng cách lớn về năng lực và kiến thức trong ASEAN

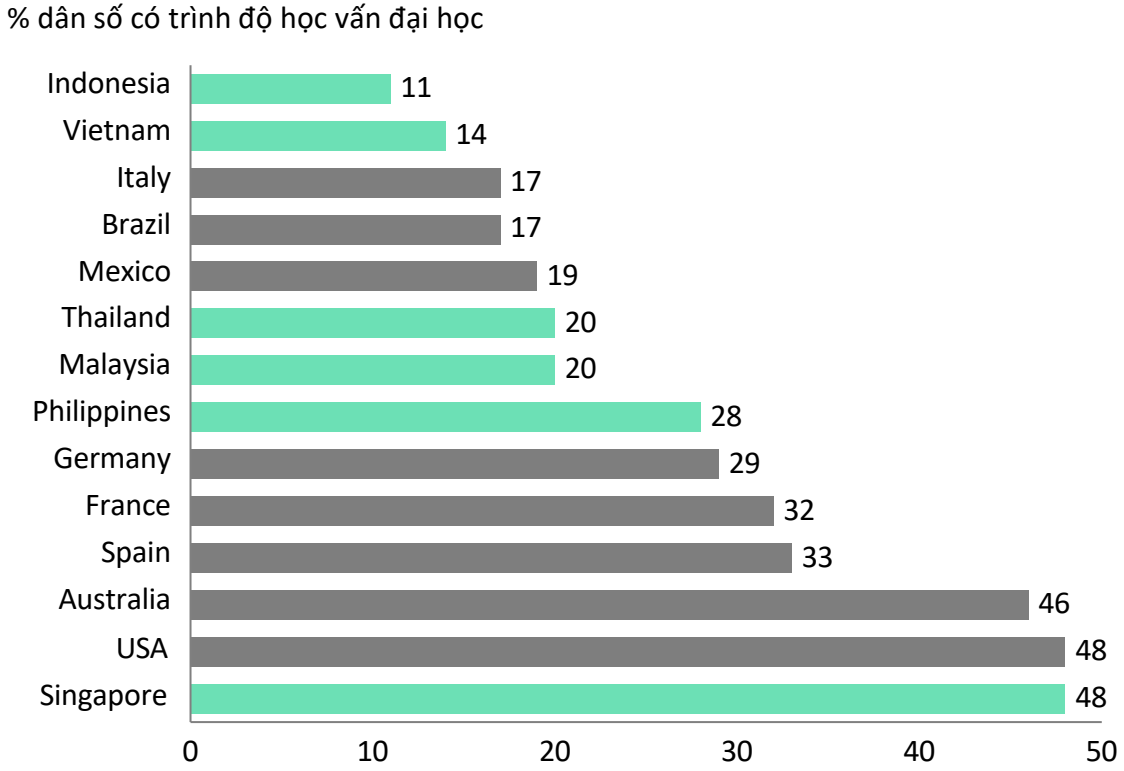

4 trong số 7 quốc gia thiếu kỹ năng trong khi 2 quốc gia được chuẩn bị tốt hơn một chút để gặt hái những lợi ích của tăng trưởng từ các ngành công nghiệp có giá trị cao

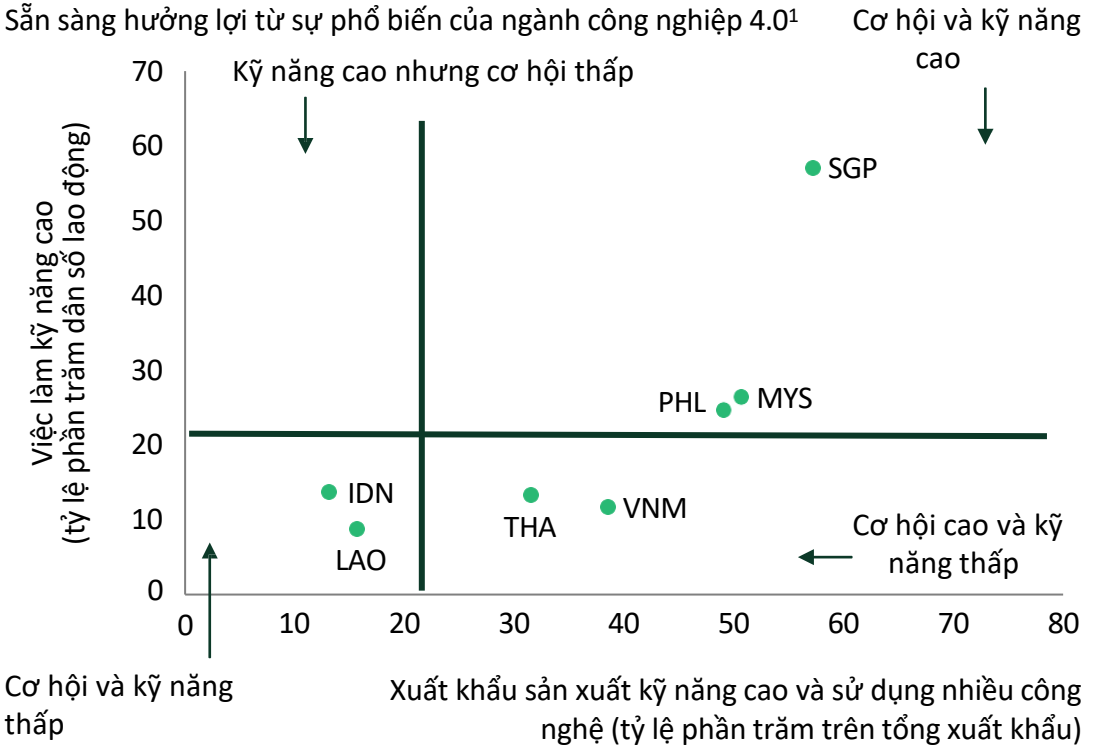

1. Brunei, Campuchia và Myanmar không nằm trong nghiên cứu

Nguồn: Báo cáo Công nghệ và Đổi mới sáng tạo 2023; UNCTAD (2022). Công nghiệp 4.0 vì Phát triển Bao trùm (Ấn phẩm của Liên hợp quốc, Số bán hàng E.22.II.D.8, New York và Geneva); Diễn đàn Kinh tế Thế giới

8 giải pháp cụ thể để tăng tốc áp dụng và ứng dụng kỹ thuật số và công nghệ

Non-exhaustive

Thiếu năng lực và hạn chế năng lực triển khai các giải pháp kỹ thuật số và công nghệ

11.1 Phát triển các khu công nghệ được trang bị (i) cơ sở hạ tầng hiện đại, (ii) kết nối và năng lượng đáng tin cậy, (iii) ưu đãi thuế / tài chính, (iv) tiếp cận lực lượng lao động có tay nghề cao – thu hút các nhân tài công nghệ để xây dựng hệ sinh thái khu vực

11.2 **Quỹ Nghiên cứu và Đổi mới ASEAN** tài trợ cho các dự án công nghệ xuyên biên giới liên quan đến sự hợp tác giữa 2 hoặc nhiều AMS

11.3 Thúc đẩy sự di chuyển của tài năng công nghệ thông qua các chính sách nhập cư tự do hóa và các chương trình trao đổi / học bổng khu vực ☆

11.4 Tăng cường hợp tác và chia sẻ kiến thức về an ninh mạng ☆

Các quy định phân mảnh giữa các lĩnh vực chủ đề hạn chế khả năng tiếp cận khu vực

11.5 **Thiết lập tiêu chuẩn dữ liệu** trên AMS để tuân thủ các tiêu chuẩn quốc tế bao gồm truyền dữ liệu, bản địa hóa dữ liệu và các yêu cầu bảo vệ

11.6 **Hài hòa khung pháp lý về an ninh mạng** (các định nghĩa chung, tiêu chuẩn bảo vệ) phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế ☆

11.7 Áp dụng các tiêu chuẩn quốc tế về thanh toán và ID số bao gồm áp dụng các hệ thống có thể tương tác, các biện pháp bảo mật và công nhận lẫn nhau ☆

Sự không chắc chắn trong môi trường pháp lý

11.8 Thiết lập các nguyên tắc và tiêu chuẩn cho các công nghệ đột phá mới nổi phù hợp với các tiêu chuẩn quốc tế về thiết kế, triển khai và thương mại hóa có trách nhiệm và có thể tương tác (ví dụ: AI, máy tính lượng tử, AR/VR.

Trùng lặp với các sáng kiến theo "Thương mại dịch vụ – Lĩnh vực CNTT-TT"

Nguồn: Phân tích BCG

Xây dựng dựa trên những nỗ lực hiện có của ASEAN

Sáng kiến hoàn toàn mới

☆ Tập trung sớm trong 5 năm đầu (2026-2030)

12

Tuyển chọn các giải pháp xanh hàng đầu khai thác bể chứa carbon, hệ sinh thái carbon lành mạnh và tài chính xanh đồng thời điều phối thích ứng và khả năng phục hồi khí hậu

Tính bền vững môi trường là một trong những nền tảng cơ bản cho ASEAN sau Kế hoạch năm 2025

1

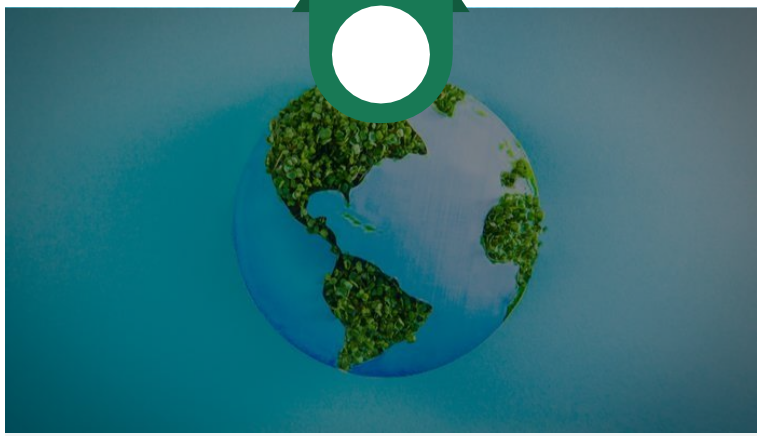

Hành động vì khí hậu đã trở thành một điều cần thiết để tiếp tục tham gia vào sân khấu toàn cầu khi các đối tác toàn cầu mong đợi trách nhiệm giải trình trong việc đáp ứng các cam kết về khí hậu

2

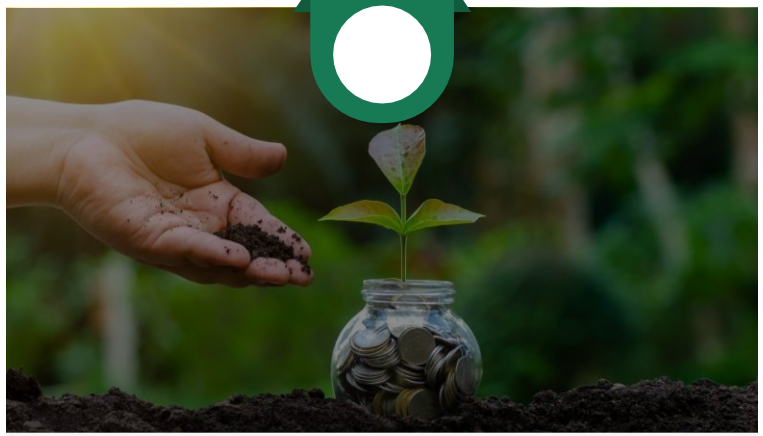

Tính bền vững của môi trường có thể là động lực chính của tăng trưởng kinh tế như cơ hội kinh tế xanh tạo ra giá trị gia tăng kinh tế đáng kể

3

Có tới 37% GDP của ASEAN đang gặp rủi ro do các mối đe dọa khí hậu và khu vực này sẽ bị ảnh hưởng nặng nề nhất trên toàn cầu nếu không có hành động nào được thực hiện

Nguồn: Ủy ban Châu Âu, CNN, Tạp chí Năng lượng Tái tạo, IEA, Báo cáo Công nghệ và Đổi mới của Liên hợp quốc năm 2023, UNFCCC, Theo dõi khí hậu, Viện Swiss Re: Kinh tế về biến đổi khí hậu

1

Các yêu cầu về tính bền vững đang tăng nhanh chóng

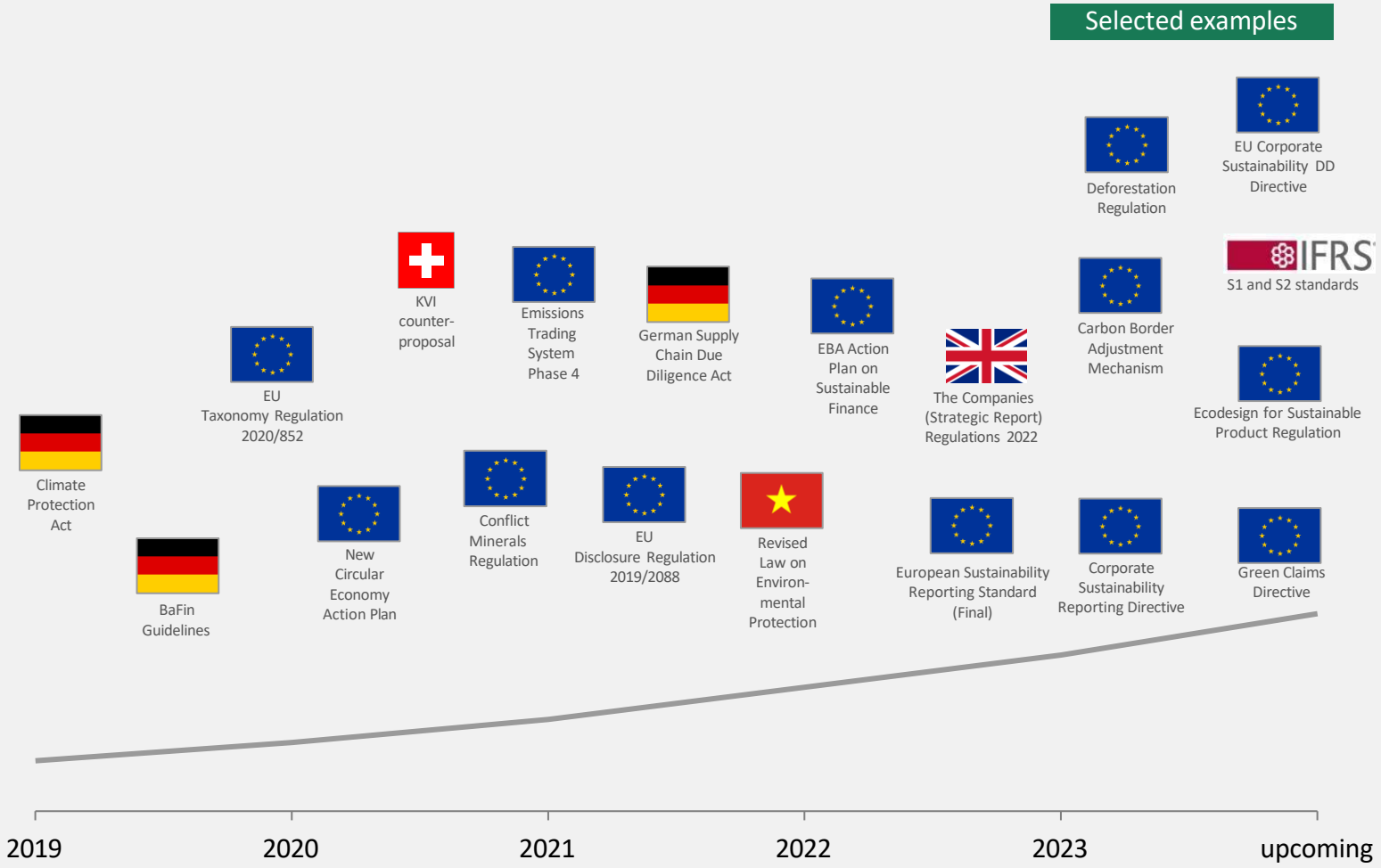

Nguồn: Nghiên cứu BCG

.... với những hậu quả nghiêm trọng đối với ASEAN

- **Tính ngoài lãnh thổ của các quy định ESG có quan điểm chuỗi giá trị,** ví dụ: Nhà sản xuất thép bị ảnh hưởng bởi CBAM
- **Rủi ro chấm dứt quan hệ kinh doanh**, ví dụ: các công ty EU ngừng hợp tác với các đối tác không tuân thủ để tránh bị phạt
- **Hạn chế tiếp cận vốn,** ví dụ: thông qua các hạn chế theo quy định đối với ngân hàng hoặc thông qua các tiêu chí nội bộ của ngân hàng
- **Thiệt hại về danh tiếng,** ví dụ: nhu cầu, hợp đồng quảng cáo, quan hệ đối tác, thương hiệu và giá trị cổ phiếu

Do đó, hành động khí hậu đã trở thành một điều cần thiết để duy trì vị thế vững chắc và cạnh tranh trên thế giới

AMS phải thực hiện các cam kết về khí hậu của họ để duy trì uy tín trong diễn đàn quốc tế

AMS[1]	Cam kết về khí hậu
Brunei	Phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050
Cambodia	Trung hòa carbon vào năm 2050
Indonesia	Phát thải ròng bằng 0 vào năm 2060
Laos	Phát thải ròng bằng 0 vào năm 2060
Malaysia	Phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050
Vietnam	Phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050
Singapore	Phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050
Thailand	Trung hòa carbon vào năm 2050
Myanmar	Cam kết một phần để đạt được mức phát thải ròng bằng không từ LULUCF vào năm 2040

Các bên liên quan chính trong khu vực công và tư nhân muốn hợp tác với các đối tác phù hợp với các nguyên tắc bền vững của họ

Đối tác thương mại

Các tiêu chuẩn môi trường và thuế carbon xuyên biên giới ngày càng được đưa vào các hiệp định thương mại ví dụ: Cơ chế điều chỉnh biên giới carbon của EU (CBAM)

Nhà đầu tư

Tài chính liên kết bền vững đang trở thành tiêu chuẩn mới cho các nhà đầu tư Ví dụ: BlackRock đã công bố Tính bền vững là một dịch vụ tiêu chuẩn trong tất cả các giải pháp của mình

Tập đoàn

Áp dụng công nghệ sạch và tăng tính minh bạch trong báo cáo khí thải đã trở thành ưu tiên hàng đầu của các CEO Ví dụ: Unilever đặt mục tiêu đạt Phát thải ròng bằng 0 trong chuỗi giá trị của mình vào năm 2039

1. Philippines is the only AMS that has not committed to a climate pledge; Source: UNFCCC, Climate Watch, BCG research

Nền kinh tế xanh tạo ra cơ hội đáng kể cho ASEAN

ASEAN có vị trí tốt để tận dụng các cơ hội trong nền kinh tế xanh...

Tiềm năng dựa trên tự nhiên cao

ASEAN là một trong những bể chứa carbon tự nhiên lớn nhất thế giới (với 36% tiềm năng NbS hiệu quả về chi phí toàn cầu) có thể tạo ra một lượng tín chỉ carbon đáng kể cho các khoản đầu tư xanh

Tăng cường mạnh mẽ trong khu vực

Sự đa dạng của AMS thúc đẩy tính bổ sung, cho phép tích hợp chuỗi giá trị trên toàn khu vực
ví dụ: pin Philippines có thể được lắp đặt trong ô tô Thái Lan

... dẫn đến giá trị gia tăng đáng kể và tạo việc làm

USD 3.0-5.3T

Giá trị gia tăng từ cơ hội kinh tế xanh năm 2050

49-66M

Bổ sung thêm việc làm tại ASEAN vào năm 2050

Nguồn: Trung tâm Năng lượng ASEAN (ACE); Cơ quan Năng lượng Tái tạo Quốc tế (IRENA); DBS; Môi trường Liên hợp quốc (UNEP); Phân tích BCG

ASEAN là một trong những khu vực dễ bị tổn thương nhất trước các mối đe dọa khí hậu khiến GDP của nước này gặp rủi ro đáng kể

ASEAN sẽ có sự sụt giảm GDP lớn nhất vào năm 2050 trong kịch bản không làm gì...

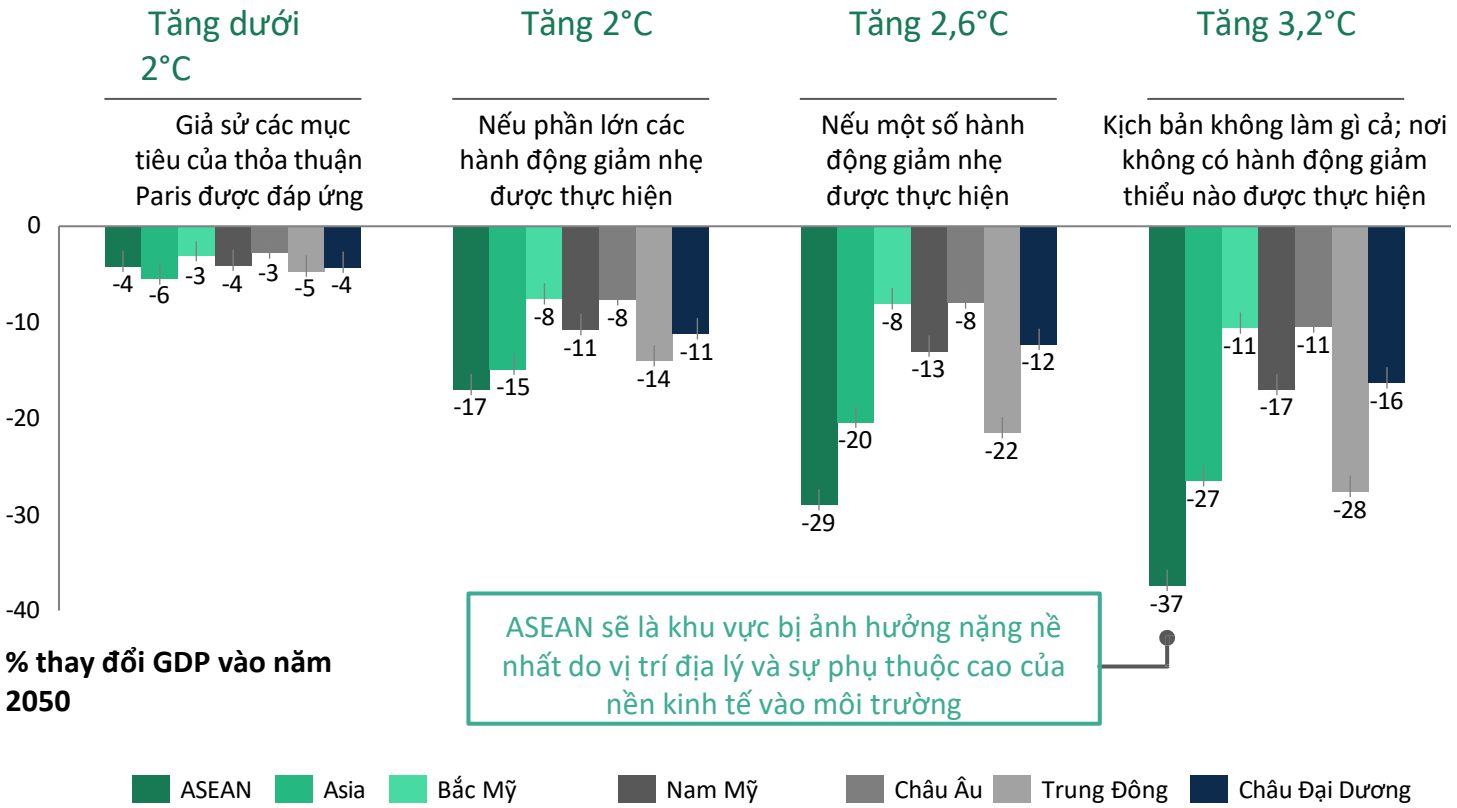

... trong khi AMS không thể thực hiện các hành động cần thiết do không đủ kinh phí

207B

Khoảng cách tài chính ước tính hàng năm (trung bình) từ năm 2000-2019 ở Đông Nam Á

>50%

Các dự án khí hậu ở Đông Nam Á đang ở giai đoạn đầu của quá trình phát triển1 cần thêm tài trợ/hỗ trợ kỹ thuật

1. Giai đoạn đầu đề cập đến phạm vi, giai đoạn tiền khả thi hoặc giai đoạn khả thi của dự án; Nguồn: Viện Swiss Re: Kinh tế về biến đổi khí hậu – không có hành động nào không phải là một lựa chọn. Mô phỏng tác động đến GDP dựa trên một mô hình kết hợp các yếu tố trong (a) rủi ro mãn tính (ví dụ: mực nước biển dâng dần dần), (b) rủi ro cấp tính x xác suất (ví dụ: sóng thần đột ngột, động đất) và (c) khả năng chuyển đổi (ví dụ: hệ thống quản lý thảm họa tập trung và dày dạn kinh nghiệm; Niên giám Thống kê ASEAN 2023, Thực trạng Biến đổi Khí hậu ASEAN 2021, ADB

ASEAN đã bắt đầu nỗ lực hướng tới tính bền vững của môi trường trên nền tảng vững chắc...

Không đầy đủ

Chiến lược trung hòa carbon

8 chiến lược chính:

1. Tích hợp chuỗi giá trị xanh
2. Chuỗi cung ứng kinh tế tuần hoàn khu vực
3. Kết nối cơ sở hạ tầng xanh
4. Thị trường carbon có thể tương tác
5. Các tiêu chuẩn đáng tin cậy chung
6. Thu hút và triển khai vốn xanh
7. Phát triển tài năng xanh và di chuyển
8. Chia sẻ thực tiễn tốt nhất về môi trường

Khung kinh tế xanh

3 Chiến lược màu xanh da trời:

1. Quản lý bảo tồn xanh: Thúc đẩy tính bền vững về môi trường và xã hội của nền kinh tế xanh
2. Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo màu xanh: Tận dụng những tiến bộ công nghệ để phát triển nền kinh tế xanh
3. Các khu vực ưu tiên xanh: Điều phối các ngành kinh tế xanh quốc gia để phát triển năng lực và khuyến khích sự đóng góp của khu vực

Những nỗ lực khác

Khung kinh tế tuần hoàn: hài hòa các tiêu chuẩn, tạo thuận lợi thương mại, tiếp cận tài chính và nâng cao năng lực cho các lĩnh vực nông nghiệp, năng lượng, giao thông vận tải

Trung tâm ASEAN về Chuyển đổi xanh: Chương trình nâng cao năng lực cho khu vực tư nhân, đặc biệt là MSME

Hỗ trợ tài chính bền vững ASEAN: Chương trình nâng cao năng lực cho các quốc gia thành viên để thúc đẩy tài chính bền vững

Phân loại ASEAN cho Tài chính Bền vững: hướng dẫn các tổ chức tài chính đánh giá tính đủ điều kiện của dự án tài chính bền vững

Chiến lược tàu xanh ASEAN: Chương trình chia sẻ kiến thức giữa AMS nhằm thúc đẩy việc sử dụng tàu thân thiện với môi trường

Copyright © 2023 by Boston Consulting Group. All rights reserved.

Nguồn: Ban thư ký ASEAN

Thiếu các sáng kiến về việc áp dụng các loại năng lực/công nghệ mới nổi khác nhau

Không đầy đủ

… Tuy nhiên, còn rất nhiều việc cần phải làm vì có những lỗ hổng và thách thức mở cần được giải quyết

Lack of comprehensive coverage in topics and levers

Ví dụ:

- **Phạm vi của Chiến lược tàu xanh chỉ giới hạn trong việc chia sẻ kiến thức** giữa AMS; Các đòn bẩy chiến lược khác có thể được bao gồm, ví dụ: tích hợp chuỗi cung ứng và tạo điều kiện tài chính cho các tàu thân thiện với môi trường
- **Trọng tâm ngành của khung kinh tế tuần hoàn giới hạn ở nông nghiệp, năng lượng và giao thông vận tải**; tiềm năng bao gồm các lĩnh vực bổ sung có tính tuần hoàn cao, ví dụ: điện tử tiêu dùng, nhựa, v.v.
- **Thiếu các sáng kiến về việc áp dụng các loại năng lực/công nghệ mới nổi khác nhau** ví dụ: nông nghiệp chính xác, xử lý chất thải thành năng lượng, công nghệ tái chế, năng lượng tái tạo đại dương, v.v.

Một số sáng kiến thiếu kế hoạch hành động chi tiết với các hoạt động và thời gian

Ví dụ:

Một số sáng kiến trong Chiến lược Trung hòa Carbon ví dụ: Tích hợp chuỗi giá trị xanh (ví dụ: nhiên liệu sinh học, EV, CCUS, v.v.), phát triển thị trường carbon, v.v. **đang thiếu một kế hoạch hành động** để đảm bảo thực hiện hiệu quả

Các yếu tố hỗ trợ chính không có sẵn

Ví dụ:

Tài chính được bao gồm như một phần của các sáng kiến khác nhau, tuy nhiên vẫn còn những lỗ hổng đáng kể (ví dụ: khoảng cách tài chính 200 tỷ đô la Mỹ + mỗi năm cho các dự án thích ứng và khả năng chống chịu) đòi hỏi các nỗ lực bổ sung

Không có cơ chế quản trị1 trong các sáng kiến

Ví dụ: Tăng cường vai trò của cơ quan hiện có trong tính bền vững để điều phối các sáng kiến ví dụ: sự chồng chéo giữa các lộ trình khác nhau của các quốc gia thành viên và cải thiện quá trình giám sát và đánh giá

ví dụ: không có cơ chế theo dõi dựa trên dữ liệu cho các chỉ số có thể đo lường được

Các thực tiễn hàng đầu từ các thỏa thuận toàn cầu để cung cấp thông tin cho kế hoạch bền vững sau năm 2025 của ASEAN

Mappings to gaps and challenges in ASEAN :
- Bảo hiểm toàn diện
- Kế hoạch hành động chi tiết
- Các yếu tố hỗ trợ chính
- Quản trị

Điểm chuẩn toàn cầu	Thực tiễn hàng đầu
Ấn Độ	• **Hệ sinh thái tái chế:** Cách tiếp cận toàn diện để thúc đẩy tuần hoàn thông qua cơ sở hạ tầng quản lý chất thải, PPP, v.v. • **Trung tâm nghiên cứu và đổi mới sáng tạo:** Xây dựng chuyên môn công nghệ trong các lĩnh vực công nghệ sạch khác nhau, ví dụ: Hydro xanh, CCUS, nhiên liệu sinh học, v.v.
Hàn Quốc	• **Thỏa thuận xanh mới:** Các cơ chế tài chính khác nhau được tận dụng để đảm bảo đủ nguồn lực để đạt được các mục tiêu trung hòa carbon, ví dụ: khoản vay 1,9 nghìn tỷ won để giúp các doanh nghiệp giảm ô nhiễm môi trường, quỹ công-tư chung 215 tỷ won để thúc đẩy các doanh nghiệp trong nền kinh tế xanh, v.v.
Liên minh châu Âu	• **Kế hoạch hành động kinh tế tuần hoàn:** Thúc đẩy tính tuần hoàn thông qua nhiều đòn bẩy, ví dụ: khung pháp lý để ngăn ngừa và tái chế chất thải (Chỉ thị khung chất thải), nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn lực quan trọng bằng cách chia sẻ các phương pháp hay nhất trên cơ sở dữ liệu tri thức (Hệ thống thông tin nguyên liệu thô) • **Hệ thống giao dịch khí thải:** Thực hiện một kế hoạch hành động rõ ràng với các sáng kiến chi tiết trong các lĩnh vực khác nhau, ví dụ: thiết kế cơ chế giao dịch, xây dựng khung pháp lý, quy trình giám sát và xác minh, v.v. • **Sáng kiến Kỹ năng Thỏa thuận Xanh:** Chương trình kỹ năng cho phép lực lượng lao động chuyển đổi sang nền kinh tế xanh thông qua việc xác định các kỹ năng cần thiết, các chương trình đào tạo và cơ hội học tập suốt đời • **Báo cáo của Cơ quan Môi trường Châu Âu:** Đánh giá tiến độ so với các mục tiêu quan trọng của Thỏa thuận xanh châu Âu và nêu bật những thách thức cần vượt qua
MỸ	• **Luật Cơ sở hạ tầng lưỡng đảng:** Cam kết tài trợ cho các dự án thích ứng với khí hậu và khả năng chống chịu ở các khu vực dễ bị tổn thương, ví dụ: tài trợ 4 tỷ đô la + cho chương trình Xây dựng Cơ sở hạ tầng và Cộng đồng có khả năng chống chịu (BRIC) và chương trình Hỗ trợ Giảm thiểu Lũ lụt • **Đạo luật Giảm lạm phát:** Ưu đãi tài chính cho việc sản xuất các công nghệ năng lượng sạch trong nước, ví dụ: linh kiện năng lượng mặt trời và gió, linh kiện pin, v.v. thông qua các khoản đầu tư ~ 100 tỷ đô la Mỹ
Hiệp định và hợp tác thương mại khu vực	• **USMCA:** Thực hiện kế hoạch làm việc bao gồm đánh giá tính bổ sung của khu vực trong chuỗi giá trị xe điện và tăng cường chính sách thương mại với các quy định rõ ràng, ví dụ: các quy tắc về hàm lượng giá trị khu vực • **Mạng lưới vận chuyển xanh:** Khử cacbon của mạng lưới vận tải biển bằng cách triển khai cơ sở hạ tầng cảng xanh và nhiên liệu sạch tại các cảng của các quốc gia thành viên bên cạnh việc chia sẻ kiến thức về các hoạt động hàng hải bền vững

Nguồn: Thỏa thuận xanh châu Âu, Luật cơ sở hạ tầng lưỡng đảng của Hoa Kỳ và IRA, USMCA, Hiệp định Bộ tứ, Thỏa thuận mới của Hàn Quốc

10 giải pháp cho tính bền vững môi trường ở ASEAN

Không đầy đủ

Bảo hiểm toàn diện

12.1 **Cho phép áp dụng các khả năng và công nghệ mới nổi**(ví dụ: nông nghiệp chính xác, xử lý chất thải thành năng lượng công nghệ tái chế, năng lượng tái tạo đại dương, v.v.) thông qua hợp tác khu vực *Phân tích chuyên sâu*

12. **Mở rộng trọng tâm lĩnh vực cho kinh tế tuần hoàn** bao gồm các lĩnh vực có tiềm năng tái chế/tái sử dụng cao, ví dụ: điện tử, nhựa, v.v. và áp dụng các sáng kiến bổ sung để đạt được tính tuần hoàn, ví dụ: khung quản lý chất thải

12. **Khử cacbon cơ sở hạ tầng khu vực thông qua cách tiếp cận đa hướng** ví dụ: việc áp dụng SAF bằng cách thúc đẩy cả cung cấp và nhu cầu và **xây dựng kết nối khu vực ngoài năng lượng, ví dụ:**cơ sở hạ tầng xuyên biên giới được tiêu chuẩn hóa cho EV

12. **Thúc đẩy bảo tồn đa dạng sinh học và hệ sinh thái** (ví dụ: lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, v.v.) bằng cách tận dụng các chính sách lập pháp, công cụ giám sát, chứng nhận tìm nguồn cung ứng có trách nhiệm, v.v.

Kế hoạch hành động chi tiết

12.5 **Xây dựng kế hoạch hành động tích hợp chuỗi giá trị xanh** bao gồm các nghiên cứu tính khả thi và bổ sung, cập nhật các hiệp định thương mại, v.v. cho các lĩnh vực khác nhau (ví dụ: xe điện, nhiên liệu sinh học, CCUS, v.v.)

12. **Xây dựng kế hoạch hành động để phát triển thị trường carbon đáng tin cậy** bao gồm các yếu tố khác nhau, ví dụ: quy tắc giao dịch và cơ chế, báo cáo, hình phạt đối với hành vi không tuân thủ, v.v.

12.7 **Develop an action plan for adopting internationally accepted taxonomies & definitions on GHG reporting, carbon credits & energy efficiency** that align with requirements of key trade partners

Các yếu tố hỗ trợ chính

12.8 **Tạo điều kiện và mở rộng quy mô đầu tư và tài chính bền vững** thông qua các cơ chế đổi mới, ví dụ: tài chính hỗn hợp, nhà đầu tư tác động, trái phiếu xanh, PPP, v.v.

12. **Đảm bảo khả năng tiếp cận các kỹ năng và kiến thức liên quan đến tính bền vững trong khu vực**[2] (ví dụ: kiến trúc xanh, luật môi trường, v.v.) thông qua đào tạo, giáo dục và di chuyển khu vực

Quản trị

12.10 **Tăng cường cơ thể phối hợp trung ương** có thể theo dõi các sáng kiến xuyên trụ cột và giải quyết các rào cản, **và thiết lập quy trình giám sát và đánh giá với các chỉ số có thể đo lường được** để có khả năng hiển thị rõ ràng về tiến độ[1]

Xây dựng dựa trên những nỗ lực hiện có của ASEAN Sáng kiến mới Tập trung sớm trong 5 năm đầu (2026-2030)

1. Nhiều sáng kiến về quản trị sẽ được bổ sung ở giai đoạn sau trong phân tích cải thiện quản trị của AEC 2. Sáng kiến liên tục kéo dài sau 5 năm đầu tiên; Nguồn: Phân tích BCG

Nghiên cứu điển hình| ASEAN có thể giúp các quốc gia thành viên áp dụng và mở rộng quy mô Năng lượng tái tạo đại dương thông qua các nỗ lực phối hợp khu vực

Không đầy đủ

Có rất nhiều nguồn lực cho Năng lượng tái tạo đại dương (ORE) ở các quốc gia thành viên ASEAN

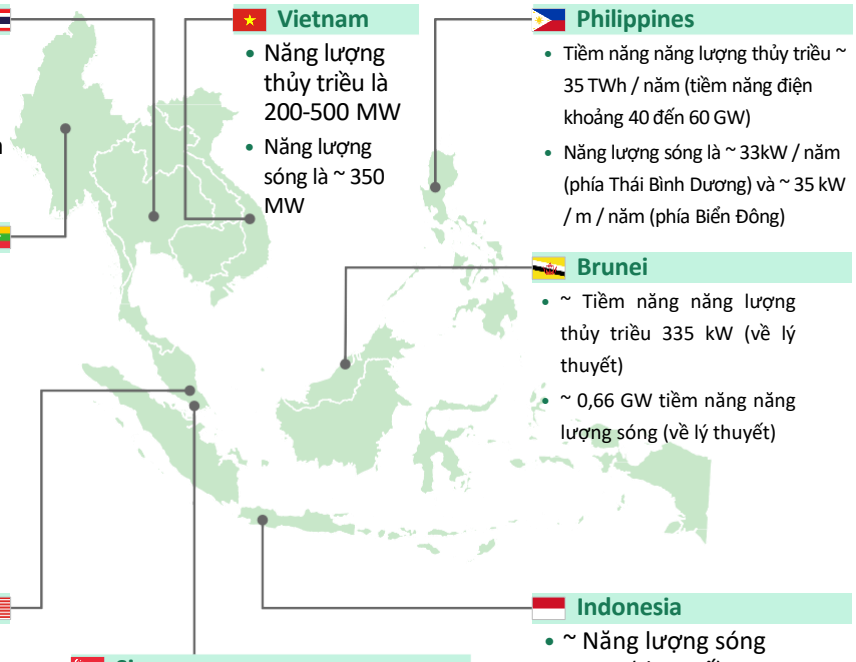

Thái Lan
- KMUTT phát triển thí điểm tạo sóng ven biển
- 2 địa điểm có thể tạo ra sóng (biển Andaman và vịnh Thái Lan)

Myanmar
- Dòng thủy triều 4-6 hải lý một giờ trong thủy triều mùa xuân
- Phạm vi thủy triều khoảng 5 đến 7 mét
- Năng lượng sóng được triển khai tại Sittwe
- Các dự án cải tạo dọc theo sông Pyisakanadi

Malaysia
- Trung tâm Nghiên cứu OTEC ở KL; nhìn vào Sabah
- UTM có kế hoạch triển khai nền tảng hệ thống ORE kết hợp 1kW ở Pulau Tinggi

Vietnam
- Năng lượng thủy triều là 200-500 MW
- Năng lượng sóng là ~ 350 MW

Philippines
- Tiềm năng năng lượng thủy triều ~ 35 TWh / năm (tiềm năng điện khoảng 40 đến 60 GW)
- Năng lượng sóng là ~ 33kW / năm (phía Thái Bình Dương) và ~ 35 kW / m / năm (phía Biển Đông)

Brunei
- ~ Tiềm năng năng lượng thủy triều 335 kW (về lý thuyết)
- ~ 0,66 GW tiềm năng năng lượng sóng (về lý thuyết)

Singapore
- ~ 250 MW năng lượng thủy triều có thể khai thác (về lý thuyết ở các đảo phía nam)
- Tiềm năng năng lượng sóng: ~ 47 ước tính (sớm) từ ERI@N và TMSI

Indonesia
- ~ Năng lượng sóng 2 GW (thực tế)
- ~ 41 GW cho năng lượng thủy triều
- ~ 18 GW cho OTEC

Hợp tác khu vực trên nhiều lĩnh vực có thể tạo ra một môi trường thuận lợi cho ORE

Đánh giá công nghệ và năng lực

- ASEAN có thể mở rộng các nỗ lực của ACCEPT để tiến hành đánh giá tài nguyên và dự báo chi phí chính xác để cung cấp thông tin cho việc ra quyết định

Chuỗi cung ứng khu vực

- ASEAN có thể giúp giảm chi phí ban đầu cho việc lắp đặt và triển khai ORE (> 650 USD/MWh đối với nhiệt đại dương, > 470 USD/MWh đối với thủy triều)

Quy định và khung quản trị

- ASEAN có thể hỗ trợ AMS trong việc xây dựng các khung pháp lý và thúc đẩy quản trị biển hiệu quả, ví dụ: Quy hoạch không gian biển, Đánh giá tác động môi trường

Sự tham gia của các bên liên quan

- ASEAN có thể giúp xây dựng nhận thức trong cộng đồng địa phương và tạo điều kiện hợp tác giữa các chính phủ, học giả, nhà đầu tư và các nhà phát triển dự án

Nguồn: ACCEPT, Science Direct, BCG analysis

Nghiên cứu điển hình| ASEAN có thể thúc đẩy việc áp dụng nhiên liệu hàng không bền vững (SAF) để khử cacbon trong ngành hàng không khu vực

Không đầy đủ

Lượng khí thải từ hàng không dự kiến sẽ tăng đáng kể vào năm 2050

% Tỷ lệ phát thải của giao thông vận tải toàn cầu

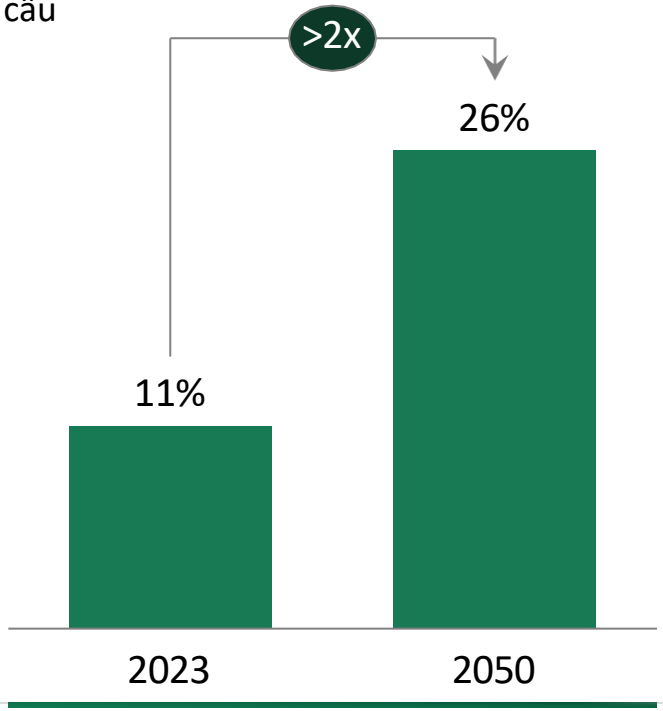

ASEAN có thể giảm lượng khí thải cacbon hàng không thông qua các nỗ lực khu vực trong việc thúc đẩy cung và cầu nhiên liệu hàng không bền vững tại các quốc gia thành viên

1 Đảm bảo nguồn cung SAF an toàn và cạnh tranh

A. Tăng cường và đảm bảo chuỗi cung ứng nguyên liệu thông qua thương mại ví dụ: UCO, dư lượng nông nghiệp, các loại khác

B. Xác định nguyên liệu ưu tiên x lộ trình công nghệ (HEFA, ATJ, GFT, PTL), với mục tiêu mạ kẽm sản xuất trên toàn ASEAN

Nỗ lực không ngừng

C. Thúc đẩy khả năng chấp nhận cặn dầu cọ thông qua phân tích vòng đời để chứng minh tính bền vững, phương pháp chứng nhận và đối thoại với các tổ chức quốc tế (RSB, ISCC, v.v.)

2 Đẩy nhanh nhu cầu về SAF

A. Hỗ trợ AMS trong việc xác định các mục tiêu hỗn hợp SAF hoặc khuyến khích thị trường ví dụ: Vương quốc Anh và Nhật Bản đã bắt buộc mục tiêu pha trộn 10% vào năm 2030; EU có mục tiêu 70% vào năm 2050

B. Thu hút khu vực tư nhân để giải quyết các rào cản trong việc áp dụng SAF và hợp tác về các chính sách / quy định của ngành đối với SAF

Nguồn: Ủy ban Châu Âu; IATA; Diễn đàn Kinh tế Thế giới; IEA; ICCT; Nghiên cứu máy tính để bàn; Phân tích BCG

Các cách đo lường

(Các) Kế hoạch Chiến lược AEC sẽ cho phép tăng gấp đôi GDP/bình quân đầu người khu vực nhờ tăng 2,6 lần thương mại nội bộ ASEAN và mô hình tăng trưởng bao trùm

	Hiện tại		Mốc 2045[1]	
Tăng trưởng GDP	GDP danh nghĩa bình quân đầu người (USD, giá không đổi năm 2015)	4,760 (2022)	GDP danh nghĩa bình quân đầu người (USD, giá không đổi năm 2015)	10,650
Thương mại nội bộ ASEAN	Tỷ USD	889 22% of total trade	Tỷ USD	2,260 27-30% Tổng giao dịch
Bất bình đẳng	Hệ số GINI[3]	30.7-40.7	Hệ số GINI[3]	Duy trì 30-40
Kinh tế số	Quy mô nền kinh tế kỹ thuật số (USD)	300 Bn (2021)	Chỉ số Đổi mới Toàn cầu[4]	Duy trì 30-40
	Chỉ số Đổi mới Toàn cầu[4]	18.3-61.5 (2023)		
Tính bền vững của môi trường	N.A.		Giá trị gia tăng từ cơ hội kinh tế xanh	USD 3.0 - 5.3T
			Phát thải khí nhà kính	Phát thải ròng bằng 0 (2050); w/ Ngoại lệ[5]

1. 2030, 2045 cột mốc được sử dụng làm cột dặm để thiết lập các nỗ lực điều chỉnh dựa trên thành tích. 2. Giả sử cùng mức CAGR như 2009-2019, dự báo BAU cho thấy mức tăng gấp 2 lần. 3. Dữ liệu BN, KM, LA và SG mới nhất có sẵn; 5. MM chỉ quy định phát thải ròng bằng không từ sử dụng đất, thay đổi sử dụng đất và lâm nghiệp (LULUCF) đến năm 2040, VN không có cam kết phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050 và TH đặt mục tiêu phát thải ròng bằng không Chỉ phát thải khí nhà kính vào năm 2065

Nguồn: Ngân hàng Thế giới, Oxford Economics; Thống kê ASEAN; Thống kê Euro; WIPO; Phân tích BCG

Các mục tiêu chính cho tầm nhìn ASEAN 2045 được đặt ra để đảm bảo tất cả các chủ đề mới nổi được giải quyết

Chuyển đổi Cộng đồng ASEAN thành...

Định hướng hành động | *Bền vững* | *Dám nghĩ dám làm, sáng tạo và táo bạo* | *Thích ứng và chủ động* | *Nhanh nhẹn và kiên cường* | *Hòa nhập, có sự tham gia và hợp tác*

Cùng nhau phát triển mạnh mẽ hơn

- Giá trị thương mại nội khối ASEAN tính theo % tổng thương mại
- Chỉ số tạo thuận lợi thương mại
- Chỉ số An ninh lương thực toàn cầu
- % tỷ trọng cung cấp năng lượng từ nội bộ ASEAN
- % Nội ASEAN trong tổng đầu tư danh mục đầu tư
- Tổng tài chính khí hậu mà ASEAN nhận được
- % nhập khẩu từ một quốc gia
- Các chỉ số toàn cầu về SHTT, quyền của người tiêu dùng, nhận thức tham nhũng, chất lượng quy định

Cạnh tranh trên sân khấu toàn cầu

- Xuất khẩu ngoài ASEAN tính theo % tổng xuất khẩu
- Giá trị gia tăng trong nước tính bằng % tổng xuất khẩu
- Tăng trưởng (so với cùng kỳ năm trước, %) trong thương mại dịch vụ
- Tổng số du khách quốc tế đến (mỗi năm)
- % thị phần dịch vụ CNTT toàn cầu
- Chỉ số hạn chế quy định FDI

Thúc đẩy các cơ hội hòa nhập

- Đóng góp của doanh nghiệp vừa và nhỏ vào tổng xuất khẩu hàng hóa của ASEAN
- % dân số (15+) sở hữu tài khoản ngân hàng chính thức hoặc tài khoản với nhà cung cấp dịch vụ tiền di động
- Hệ số GINI
- Sự tham gia của phụ nữ vào lực lượng lao
- Bảo hiểm y tế toàn dân

Nắm bắt sớm công nghệ mới nổi

- Chỉ số An ninh mạng Toàn cầu của ITU
- Chi tiêu ICT của doanh nghiệp
- Chỉ số Đổi mới Toàn cầu

Áp dụng tính bền vững về khí hậu để tăng trưởng và khả năng chống chịu

- Phát thải khí nhà kính
- Tỷ trọng năng lượng tái tạo tính theo % tổng năng lượng

ASEAN trong tương lai sẽ khác so với ngày nay; và theo dõi tiến trình so với các chỉ số này có thể giúp chúng ta nhận ra tiềm năng (1/3)

☆ *Các số liệu được theo dõi trong MTR Kế hoạch chi tiết ASEAN 2016-2025*

Grow Stronger Together

	Các thước đo	Đơn vị	Hiện tại (năm tài chính mới nhất)	Khát vọng 2045	Chuẩn
Đóng góp cho GVC… **bởi một thị trường ASEAN duy nhất**	Giá trị thương mại nội khối ASEAN tính theo % tổng thương mại ☆	%	**22.2%** (2023)	**27-30%**	Thương mại nội EU: **61%**
	Chỉ số tạo thuận lợi thương mại[1] *(0 - thấp nhất, 2 - cao nhất)*	0-2	CLM: **1.12**; ASEAN-6: **1.52**	**1.80**	FR/GR/SP: **1.77-1.85**
Xây dựng khả năng chống chịu của ASEAN	**[Thực phẩm] Chỉ số An ninh Lương thực Toàn cầu** *(0 – kém, 100 – tốt)*	0-100	ASEAN-06: **60-70** CLM: **53-58**	ASEAN-06**: >75** CLM: **>65**	SP: 76 GR: 77, FR: 80, CN: 74, US: 78, BR: 65, MX: 65
	[Năng lượng] Sản xuất năng lượng theo khu vực tính theo % tổng nhu cầu ☆	%	**63%** (2021)	**80%**	US: **81%,** CN: **77%**, CAN: **88%**
	[Tài chính] Tỷ lệ nội bộ ASEAN % trong tổng đầu tư danh mục đầu tư	%	**8%**	**20%**	EU: **50-60%**
	[Khí hậu] Tổng tài chính liên quan đến khí hậu mà ASEAN nhận được[2]	USD Bn	**2.92** (2021)	**4.0**	Giả sử 0,14% GDP (giống như ID)
	[Chuỗi cung ứng] % nhập khẩu từ một quốc gia *(0 – Tập trung, 1 – Đa dạng)*	0-1	**23% từ CN, 8% từ KR/JP**	**< 20% for any country**	**US:** Không có ngành nghề nào có >18% nhập khẩu từ một quốc gia
Bối cảnh nội bộ ASEAN công bằng và được quản lý tốt	Chỉ số nhận thức tham nhũng *(0 – tham nhũng nhất, 100 – tham nhũng ít nhất)*	0-100	**Phạm vi từ 20-35 (trừ SG, MY, VN)**	**Min. 43**	Mức trung bình toàn cầu của **43**
	Chỉ số SHTT quốc tế *(0 – quy định IP yếu nhất, 100 – quy định / bảo mật IP mạnh nhất)* ☆	0-100	**Phạm vi từ 30-42 (ngoại trừ SG, MY)**	**Min. 50**	**Mức trung bình toàn cầu 50-55**
	Chỉ số trao quyền cho người tiêu dùng[3]	0-100	58% (nhận thức), 66% (kỹ năng và hành vi)	**Min 80%**	Trung bình của các nền kinh tế chủ chốt, phát triển
	Phần trăm chất lượng quy định	Xếp hạng phần trăm (%)	CLM: 10-25%, VN: 36%, Khác (ex-SG): 50-73%	**Min 80%**	Mức tối thiểu của các nền kinh tế phát triển chính (ví dụ: KR, FR, US) ít nhất là 84%

ASEAN trong tương lai sẽ khác so với ngày nay; và theo dõi tiến trình so với các chỉ số này có thể giúp chúng ta nhận ra tiềm năng(2/3)

☆ *Các số liệu được theo dõi trong MTR Kế hoạch chi tiết ASEAN 2016-2025*

		Các thước đo		Đơn vị	Hiện tại (năm tài chính mới nhất)	Khát vọng 2045	Chuẩn
Cạnh tranh trên sân khấu toàn cầu	**Đóng góp cho GVC…** bởi một thị trường ASEAN duy nhất	Giá trị xuất khẩu ngoài ASEAN tính theo % tổng xuất khẩu toàn cầu	☆	%	**6.07%**	**10%**	Trung Quốc: 15%, EU: 11%, Mỹ: 8%
		[TiVA] Giá trị gia tăng nội địa tính bằng % tổng giá trị xuất khẩu[1]	☆	%	**67%** (2020)	**80%**	EU: **83%**, NAFTA: **87%**
	Tăng trưởng thương mại trong dịch vụ	Tăng trưởng tổng thương mại dịch vụ (giá trị xuất khẩu) theo năm	☆	%	**6.8%** (2015-2025 CAGR)	**8%**	ID: **8-10%,** KR/JP**: 5-7%**
		[Du lịch] Tổng số du khách quốc tế đến (mỗi năm)	☆	Mn	**101.9** (2023)	**400-450 Mn**	Giả sử 0,60 VAT bình quân đầu người (KR, JP, US)
		[ICT] Thị phần thị trường dịch vụ CNTT toàn cầu	☆	%	**3-4%** (2022)	**8%**	CN: **8%**, FR+GR+SP: **8%** , US: 7%, ID: 10%
	Thu hút đầu tư	Chỉ số hạn chế quy định FDI *(0 – open, 1 – closed)*	☆	0-1	**0.194**	**0.10**	US: **0.09**, GR: **0.02**, JP: **0.05**
Thúc đẩy các cơ hội hòa nhập	**Hỗ trợ MSMEs**	**[MSMEs]** Đóng góp của doanh nghiệp vừa và nhỏ vào tổng xuất khẩu hàng hóa của ASEAN	☆	%	**29%**	**35%**	Canada: **34%**,Italy: **55%**,US: **28%**
		[Tài chính toàn diện] % dân số (15+) sở hữu tài khoản ngân hàng chính thức hoặc tài khoản với nhà cung cấp dịch vụ tiền di động	☆	%	ASEAN-03: **94%,** next ASEAN-06: **53%,** CLM: **40%**	**85%**	Châu Âu và Trung Bộ: 83%, Thu nhập trung bình: 72%, Trung bình trên: 84%
	Các nhóm xã hội chưa được phục vụ	Hệ số GINI *(0 – Bình đẳng hoàn hảo, 100 – Bất bình đẳng hoàn hảo)*	☆	0-100	30.7 – 40.7	Duy trì điểm 30-40	Nhật Bản: 32,9, Ấn Độ: 32,8, Pháp: 31,5
		Tỷ lệ phụ nữ tham gia lực lượng lao động		% nữ giới	Phạm vi 50-59% (2023), Ít SG: 63%, VN: 68%	**Tối thiểu 60%**	AUS: 62%, CAN: 61%, Ireland: 60%, Hà Lan: 64%
	Sức khỏe và hạnh phúc tốt hơn	Bảo hiểm y tế toàn dân (WHO, 2021)[2] *(0 - thấp, 100 - cao)*		0-100	SG / TH / BR / MY: 75-88 VN: 68, phần còn lại của ASEAN (bao gồm CLM): 52-58	ASEAN-6: tối thiểu 80 Thời gian nghỉ ngơi : tối thiểu 65	Ấn Độ: 63, Trung Quốc: 81, EU - ví dụ: Ba Lan, Hy Lạp, Romania: 77-80

ASEAN trong tương lai sẽ khác so với ngày nay; và theo dõi tiến trình so với các chỉ số này có thể giúp chúng ta nhận ra tiềm năng

Các số liệu được theo dõi trong MTR Kế hoạch chi tiết ASEAN 2016-2025

		Các thước đo	Đơn vị	**Hiện tại** (năm tài chính mới nhất)	**2045 Aspiration**	**Benchmark**
Nắm bắt sớm công nghệ mới nổi	**Áp dụng công nghệ**	Chi tiêu ICT của doanh nghiệp[1]	USD Bn	**88.6** (2022)	**500** (8% CAGR)	Sử dụng tăng trưởng so với cùng kỳ 8% trong năm 2022; so với Mỹ ở mức 6%, Trung Quốc ở mức 10%
		Chỉ số An ninh mạng Toàn cầu của ITU	0-100	ASEAN-06: **80-98**	ASEAN-06: **>90**	France: **98,** Mexico: **82,** USA: **100**
		Chỉ số Đổi mới Toàn cầu	0-100	ASEAN-06 (except SG): **~30-40**, SG: **61.5b,** AMS mới nổi khác: phạm vi 20	ASEAN-06: **min 40,** AMS mới nổi: tối thiểu 30	China: **55.3**, Canada: 53.8, Ireland: **50.4** | India; **38.1**, Brazil: **33.6**
Áp dụng khí hậu...	**Bền vững khí hậu**	Phát thải khí nhà kính	Kg	-	Phát thải ròng bằng 0 (2050); w/ Ngoại lệ[2]	Theo thỏa thuận Paris để đạt được mức phát thải ròng bằng không
		Tỷ trọng năng lượng tái tạo tính theo % tổng mức tiêu thụ năng lượng	%	**14.2%** (2020)	**28.7%**	Mục tiêu APAEC trong triển vọng năm 2050

Source: ASEAN Stats, EU Stats Board, OECD, Our World in Data, World Bank, UNCTAD, World Inequality Database (WID), WHO, WIPO

1. Measures all ICT spent across data centers, SAP software, new devices etc. by private companies listed in a specific ASEAN location; 2. Myanmar specifies only net-zero emissions from land use, land use change, and forestry (LULUCF) by 2040, VN does not have Phát thải ròng bằng 0 emission commitment by 2050 and TH aims for net-zero GHG emissions only by 2065

Các bước tiếp theo

Các bước tiếp theo: Tiếp tục hoàn thiện tầm nhìn và phát triển quản trị

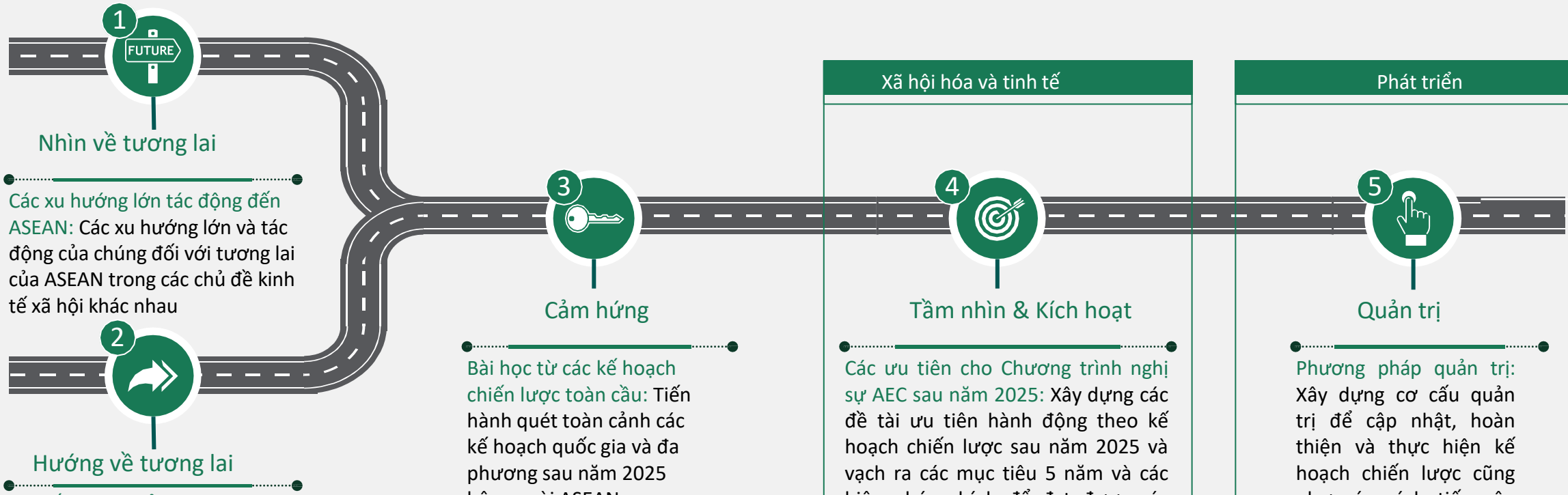

Source: BCG analysis

Phụ lục

- Danh sách các biện pháp chủ chốt

Lập bản đồ các thỏa thuận ASEAN hiện có với các đối tác

Các nghiên cứu điển hình được chọn lọc

Danh sách giải pháp chủ chốt (I/VIII)

	#	Giải pháp
Đóng góp đáng kể vào chuỗi giá trị toàn cầu	1.1	Hài hòa các tiêu chuẩn trên toàn khu vực phù hợp với các tiêu chuẩn toàn cầu (ví dụ: thông qua phối hợp khu vực, hỗ trợ kỹ thuật xuyên biên giới cho các yếu tố hỗ trợ cơ bản chậm trễ AMS) trên các yêu cầu hải quan, quyền lao động, luật môi trường, v.v. - để đảm bảo xuất khẩu có thể tương tác với người dùng cuối toàn cầu
	1.2	Chủ động nâng cấp các FTA để giải quyết các chủ đề mới nổi (ví dụ: quyền lao động, tính bền vững)
	1.3	Tăng cường hợp tác ngành với các đối tác thương mại chủ chốt (ví dụ: Mỹ và EU) và mở rộng các hiệp định thương mại với các nước mới nổi (ví dụ: Nam bán cầu) – tận dụng quy mô của ASEAN như một khối tập thể để duy trì khả năng cạnh tranh thương mại toàn cầu trong quá trình đàm phán
	1.4	Cung cấp cho các dự án liên kết với GVC các phê duyệt nhanh và/hoặc ưu đãi tiếp cận các lợi ích theo ACTS vì việc tiếp cận thị trường có thể khuyến khích nhiều dự án xuyên biên giới hơn
	1.5	Thiết kế các cụm kinh tế khu vực / khu kinh tế chiến lược (SEZ) bằng cách xây dựng các năng lực chuỗi giá trị mới trên AMS (ví dụ: chất bán dẫn, điện tử tiêu dùng)
	1.6	Thiết lập một thị trường chung ASEAN loại bỏ tất cả các rào cản nội bộ ASEAN để tăng cường dễ dàng thương mại khu vực
	1.7	Tăng cường các nền tảng khu vực để trao đổi thông tin và chuyên môn trong các lĩnh vực chính (ví dụ: pin EV, chất bán dẫn) để hỗ trợ phát triển các hệ sinh thái khu vực phù hợp với sự trưởng thành / phát triển của ngành
	1.8	Điều phối các chương trình tài trợ trong khu vực (bao gồm các lựa chọn PPP) để tối đa hóa các lựa chọn tài chính sẵn có
Thúc đẩy tăng trưởng thương mại dịch vụ trong ASEAN và với thế giới	2.1	Thiết lập một hệ thống Thị thực du lịch thống nhất trên toàn ASEAN
	2.2	Tăng cường và/hoặc xây dựng các hành lang du lịch mới phục vụ cho sở thích của người tiêu dùng du lịch mới nổi (ví dụ: du mục kỹ thuật số, lễ hội âm nhạc, hành lang du lịch giải trí), tận dụng các tính bổ sung trong khu vực ASEAN
	2.3	Cập nhật các tiêu chuẩn dịch vụ du lịch ASEAN với kỳ vọng toàn cầu đang phát triển (ví dụ: trình độ Khách sạn Xanh ASEAN cần đáp ứng các tiêu chí bền vững, xanh nghiêm ngặt hơn); và xây dựng các tiêu chuẩn dịch vụ cho các loại hình du lịch mới (ví dụ: tiêu chuẩn công nhận 'du mục kỹ thuật số' mới)
	2.4	Tăng cường chiến lược xây dựng thương hiệu thống nhất của ASEAN với thông điệp giá trị rõ ràng hơn

Danh sách giải pháp chủ chốt (II/VIII)

	#	Giải pháp
Thúc đẩy tăng trưởng của Thương mại dịch vụ	2.5	Mở rộng và tăng cường sự hiện diện kỹ thuật số của ASEAN để cung cấp thông tin du lịch dễ tiếp cận và hỗ trợ trực tuyến – ví dụ: một 'cửa hàng một cửa' trực tuyến cho tất cả các thông tin du lịch quan trọng trong ASEAN, một ứng dụng du lịch di động dành riêng cho ASEAN
	2.6	Xây dựng đào tạo tài năng mới khu vực về kỹ năng nghề, kiến thức văn hóa, ngôn ngữ
	2.7	Phát triển các khu công nghệ được trang bị (i) cơ sở hạ tầng hiện đại, (ii) kết nối và năng lượng đáng tin cậy, (iii) ưu đãi thuế / tài chính, (iv) khả năng tiếp cận Lực lượng lao động lành nghề – Thu hút sự kết hợp của các nhân tài công nghệ xây dựng hệ sinh thái khu vực
	2.8	Tự do hóa và hài hòa các yêu cầu nhập cư (ví dụ: giấy phép lao động) và thủ tục (ví dụ: thời gian xử lý, tài liệu, v.v.) trên khắp ASEAN để di chuyển tạm thời và lâu dài của các tài năng kỹ thuật số và công nghệ
	2.9	Thiết lập các nguyên tắc và tiêu chuẩn cho các công nghệ đột phá mới nổi phù hợp với các tiêu chuẩn toàn cầu về thiết kế, triển khai và thương mại hóa có trách nhiệm và có thể tương tác (ví dụ: AI, điện toán lượng tử)
	2.10	Thiết lập các tiêu chuẩn dữ liệu hài hòa trên AMS phù hợp với các tiêu chuẩn quốc tế bao gồm truyền dữ liệu, bảo vệ dữ liệu cho luồng dữ liệu tự do
	2.11	Hài hòa khung pháp lý về an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu phù hợp với các tiêu chuẩn quốc tế
	2.12	Điều phối / tạo điều kiện tiếp cận nguồn vốn cho các công ty ICT và các công ty khởi nghiệp, ví dụ: tài trợ, cho vay hoặc đầu tư mạo hiểm
	2.13	Hỗ trợ (chia sẻ kiến thức, điều phối tài trợ) để thúc đẩy các dịch vụ chính phủ điện tử – đặc biệt là cho ASEAN mới nổi
	2.14	Chia sẻ kiến thức về xây dựng hướng dẫn/tiêu chuẩn hiệu quả cho trung tâm dữ liệu – phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế
Tạo ra một doanh nghiệp công bằng và nội bộ ASEAN	3.1	Hài hòa với các tiêu chuẩn quốc tế và khung pháp lý về sở hữu trí tuệ để tạo điều kiện thuận lợi cho việc bảo vệ và thương mại hóa quyền sở hữu trí tuệ trong các lĩnh vực, đặc biệt là các ngành công nghệ cao, ví dụ: kỹ thuật sinh học
	3.2	Thiết lập khả năng khu vực để quản lý IP trên toàn ASEAN, ví dụ: một cơ quan tham vấn khu vực cho các doanh nghiệp, cơ sở dữ liệu khu vực để ghi lại tất cả các SHTT, v.v.
	3,3	Thiết lập cơ chế phối hợp tập trung để điều tra, giải quyết các vụ việc tranh chấp kinh doanh, tham nhũng và chống cạnh tranh xuyên biên giới
	3,4	Hài hòa với các tiêu chuẩn quốc tế và khung pháp lý về bảo vệ người tiêu dùng1 trên toàn khu vực, đặc biệt là đối với các giao dịch xuyên biên giới

Danh sách giải pháp chủ chốt (III/VIII)

	#	Giải pháp
Tạo ra một bối cảnh kinh doanh nội bộ ASEAN công bằng và được quản lý tốt	3.5	Hài hòa với các tiêu chuẩn quốc tế và khung pháp lý về báo cáo và công bố thông tin doanh nghiệp1, đặc biệt là trong các ngành có tác động lớn đến kinh tế và môi trường như dịch vụ tài chính, khai thác mỏ
	3,6	Thiết lập một nền tảng tư vấn khu vực để tư vấn cho AMS về việc thiết lập quy định và giải quyết các thách thức, đặc biệt là về các chủ đề và lĩnh vực chính có chất lượng quy định thấp
	3.7	Tăng cường thực hiện Cẩm nang Thực hành Quy định Tốt của ASEAN trong các lĩnh vực kinh tế rộng lớn hơn, ngoài các ngành thí điểm
	3.8	Hợp tác với khu vực tư nhân trong quá trình xây dựng và thực hiện chính sách, tiêu chuẩn, đặc biệt là trong quá trình thiết kế ban đầu để lấy ý kiến đóng góp của họ, đặc biệt là trong các lĩnh vực gắn liền với phát triển khu vực tư nhân
	3.9	Tiến hành đối thoại hậu thực tế thường xuyên với khu vực tư nhân để đánh giá hiệu quả của các quy định và chính sách và giải quyết các thách thức
Xây dựng khả năng chống chịu của ASEAN trong lương thực, năng lượng, tài chính, khí hậu, minaral và chuỗi cung ứng	4.1	Đa dạng hóa nguồn cung từ các nước ngoài ASEAN cho một tập hợp hàng hóa và khoáng sản quan trọng được ưu tiên thông qua quan hệ đối tác quốc tế, sản xuất trong nước, v.v.
	4.2	Thúc đẩy tái chế các khoáng sản quan trọng thông qua việc hài hòa với các thông lệ quốc tế tốt nhất về chiến lược tái chế, thương mại khoáng sản có thể tái chế, tài trợ cho cơ sở hạ tầng và công nghệ cần thiết cho tái chế, v.v.
	4.3	Phát triển nền tảng giám sát chuỗi cung ứng để gắn cờ các lỗ hổng và cung cấp các đề xuất hữu ích cho AMS
	4.4	Thực thi thực hiện các tiêu chuẩn trong lương thực và nông nghiệp thông qua đào tạo và khuyến khích nông dân và MSME để thúc đẩy thương mại nội khối ASEAN và tăng cường an toàn khu vực
	4.5	Cung cấp tài chính thông qua các cơ chế đổi mới (ví dụ: tài chính hỗn hợp, quỹ công nghệ nông nghiệp ASEAN, v.v.) để triển khai các công nghệ quan trọng nhằm cải thiện năng suất nông nghiệp
	4.6	Tạo điều kiện nâng cao năng lực cho nông dân và MSME trong các hoạt động nông nghiệp tiên tiến, ví dụ như nông nghiệp và canh tác bền vững
	4.7	Mở rộng quy mô kinh phí và nguồn lực để phát triển cơ sở hạ tầng kết nối năng lượng, đặc biệt là trong các lĩnh vực (ví dụ: thủy điện, địa nhiệt, hybrid, v.v.) có khoảng cách kinh phí lớn

Danh sách giải pháp chủ chốt (IV/VIII)

	#	Giải pháp
Xây dựng khả năng chống chịu của ASEAN trong lĩnh vực lương thực, năng lượng, tài chính...	4.8	Tăng cường cơ chế thương mại đa phương thông qua hướng dẫn về thương mại đa phương và các dự án và đầu tư năng lượng chung, đặc biệt là nâng cao chất lượng của các kết nối
	4.9	Cho phép tiếp cận vốn rộng rãi hơn bằng cách tích hợp ngân hàng và thị trường vốn trên khắp ASEAN thông qua các quy định hài hòa và hệ thống tương tác
Mở rộng tiếp cận thị trường...	5	Tăng cường hợp tác ngành với các đối tác thương mại chủ chốt và mở rộng các hiệp định thương mại với các đối tác mới nổi
Tạo ra một thiên đường toàn cầu an toàn và hấp dẫn cho đầu tư và FDI	6.1	Tăng cường hiện có và xây dựng các Chương trình Đối tác Kinh tế Toàn diện và Đầu tư mới với các đối tác chiến lược, những người có thể tạo điều kiện tăng trưởng trong các lĩnh vực ưu tiên và đa dạng hóa khả năng tiếp xúc của AMS với các quốc gia cụ thể
	6.2	Tạo điều kiện và mở rộng quy mô tài chính để phát triển năng lực và cơ sở hạ tầng trong các lĩnh vực ưu tiên, ví dụ: lực lượng lao động lành nghề, cơ sở chế biến, đặc khu kinh tế, chương trình thí điểm xuyên biên giới...
	6.3	Đơn giản hóa, hài hòa và lồng ghép tính minh bạch (ví dụ: bằng cách thành lập một cơ quan điều phối khu vực để tham vấn, nêu lên mối quan tâm, v.v.) trong các quy tắc và thủ tục FDI, đặc biệt là trong các lĩnh vực ưu tiên (sáng kiến dài hạn nhưng cơ quan điều phối khu vực có thể được thành lập trong 5 năm đầu tiên)
	6.4	Cung cấp các nguyên tắc chung cho các quốc gia thành viên để giảm dần các hạn chế quy định, tăng cường tính dễ dàng kinh doanh, ví dụ: bằng cách cho phép chia sẻ dữ liệu xuyên biên giới và cung cấp các ưu đãi chiến lược
	6.5	Tự do hóa và hài hòa các yêu cầu nhập cư (ví dụ: giấy phép lao động) và thủ tục (ví dụ: thời gian xử lý, tài liệu, v.v.) trên khắp ASEAN đối với việc di chuyển tạm thời và lâu dài của người lao động nước ngoài, đặc biệt là trong các lĩnh vực ưu tiên
	6.6	Thúc đẩy ASEAN như một thị trường duy nhất trong các chương trình đầu tư bằng cách giới thiệu các chuỗi giá trị tích hợp trong khu vực cũng như các lĩnh vực cạnh tranh và non trẻ trên khắp AMS
	6.7	Cho phép tiếp cận vốn rộng rãi hơn bằng cách tích hợp ngân hàng và thị trường vốn trên khắp ASEAN thông qua các quy định hài hòa và hệ thống tương tác
	6.8	Cho phép chia sẻ dữ liệu xuyên biên giới và cải thiện khả năng sử dụng dữ liệu trên toàn khu vực
	6.9	Phối hợp các Quy định cấp phép trên toàn khu vực

Danh sách giải pháp chủ chốt (V/VIII)

	#	Giải pháp
Nuôi dưỡng lực lượng lao động cạnh tranh toàn cầu, có tay nghề cao và thích ứng	7.1	Tạo ra một hệ sinh thái kỹ năng khu vực bằng cách đưa tất cả các bên liên quan, ví dụ: nhà tuyển dụng, nhân viên, nhà cung cấp đào tạo, nhà tài chính, v.v. trên một nền tảng để tăng cường phối hợp và mở khóa hiệu quả
	7.2	Tài trợ cho các khóa đào tạo về sử dụng công nghệ trong các lĩnh vực chiến lược như sản xuất và nông nghiệp để cải thiện năng suất lao động
	7.3	Tăng cường khả năng di chuyển nhân tài giữa các thị trường với sự sẵn có nhân tài bổ sung, ví dụ: theo dõi nhanh cho một số hồ sơ nhất định và làm cho nhập cư thân thiện với người dùng thông qua các thủ tục đơn giản
	7.4	Thiết lập các hướng dẫn về đầu tư suốt đời vào kỹ năng1 ví dụ: các quy định chính sách về nghỉ phép giáo dục có lương, cung cấp phiếu / tín dụng giáo dục cho người lớn, v.v..
	7.5	Tài trợ cho các chương trình tái hòa nhập (ví dụ: thông qua đào tạo lại, nâng cao kỹ năng, v.v.) cho những người lao động có sự nghiệp trung bình và sau này để tạo điều kiện thuận lợi cho việc áp dụng các kỹ năng mới nổi trong các ngành tương ứng của họ
	7.6	Bảo vệ các nhóm dân số có nguy cơ bị sa thải công việc bằng cách cung cấp hướng dẫn cho AMS về việc tạo điều kiện thuận lợi cho việc chuyển đổi sang con đường sự nghiệp thay thế và nâng cao kỹ năng / đào tạo lại kỹ năng để thích ứng với các chủ đề mới nổi, ví dụ: AI, dữ liệu lớn, v.v.
	7.7	Cải thiện sự tham gia của lực lượng lao động cho các nhóm ít được đại diện, ví dụ: phụ nữ, người có khả năng đặc biệt, v.v. bằng cách cung cấp hướng dẫn cho AMS về các điều khoản chính sách và khuyến khích đa dạng và hòa nhập trong việc làm
Trao quyền cho MSME (đặc biệt là vi mô) và khu vực phi chính thức	8.1	Xây dựng khuôn khổ và hướng dẫn cho các công cụ tài chính thay thế để cung cấp các lựa chọn tài chính hợp lý cho các MSME không có lịch sử tín dụng chính thức / kéo dài
	8.2	Tăng cường các chương trình tài chính và công cụ tín dụng truyền thống hiện tại, hợp tác với ngành ngân hàng, bằng cách mở rộng cung cấp tín dụng và nới lỏng thủ tục xin vay để đáp ứng nhu cầu của MSME
	8.3	Tạo ra một chương trình / nền tảng chia sẻ kiến thức để nâng cao kiến thức tài chính và kiến thức thị trường của MSME, để họ có thể tham gia tốt hơn vào các hệ thống tài chính quốc gia, nội bộ ASEAN và ngoài ASEAN
	8.4	Xây dựng các chương trình đào tạo/giáo dục để trang bị cho MSME các kỹ năng, công nghệ, kiến thức kinh doanh và thị trường mới để thực hiện và mở rộng các ý tưởng kinh doanh
	8.5	Đơn giản hóa và sửa đổi các yêu cầu quy định và giao thức hành chính trong nội bộ ASEAN để giúp các MSME tiến hành kinh doanh xuyên biên giới ASEAN dễ dàng hơn
	8.6	Tiếp tục mở rộng và triển khai các công cụ kết nối trong khu vực và hỗ trợ hệ sinh thái bao gồm thanh toán QR, các trường hợp sử dụng ID kỹ thuật số

Danh sách giải pháp chủ chốt (VI/VIII)

	#	Giải pháp
Hỗ trợ tất cả các nhóm lao động (về giới tính, địa lý, trình độ kỹ năng) để thúc đẩy tăng trưởng bao trùm	9.1	Tăng cường hợp tác để tạo điều kiện chuyển đổi người lao động trong khu vực phi chính thức sang khu vực chính thức thông qua các chương trình đào tạo khu vực nhằm xây dựng kỹ năng trong các lĩnh vực ưu tiên kinh tế
	9.2	Bảo vệ các nhóm dân số có nguy cơ bị sa thải công việc bằng cách cung cấp hướng dẫn cho AMS về việc tạo điều kiện thuận lợi cho việc chuyển đổi sang con đường sự nghiệp thay thế và nâng cao kỹ năng / đào tạo lại kỹ năng để thích ứng với các chủ đề mới nổi, ví dụ: AI, dữ liệu lớn, v.v.
	9.3	Cải thiện sự tham gia của lực lượng lao động cho các nhóm ít được đại diện, ví dụ: phụ nữ, người có khả năng đặc biệt, v.v. bằng cách cung cấp các hướng dẫn cho AMS về các điều khoản chính sách và khuyến khích cho sự đa dạng và hòa nhập trong việc làm - ví dụ: cập nhật bảng điểm quản trị doanh nghiệp ASEAN với các hướng dẫn công bố về cơ hội việc làm bình đẳng, cung cấp công nhận cho những người tuân thủ
	9.4	Hỗ trợ và nâng cao năng lực để cập nhật luật lao động và các quy tắc an sinh xã hội theo tiêu chuẩn toàn cầu, hài hòa khu vực – đảm bảo nơi làm việc không phân biệt đối xử
	9.5	Thiết lập một quỹ khu vực hoặc cơ chế tài chính phù hợp để hỗ trợ các nhóm xã hội bị thiệt thòi để tiếp cận giáo dục công bằng hơn (ví dụ: các khoản vay giáo dục được trợ cấp với thời gian hoàn vốn dài)
	9.6	Tạo một nền tảng khu vực để kết nối và điều phối các doanh nghiệp chưa được phục vụ (ví dụ: doanh nghiệp xã hội, MSME) với các lựa chọn tài chính chính thức
	9.7	Xây dựng khuôn khổ cho các công cụ tài chính thay thế và/hoặc phương pháp đánh giá tín dụng cho doanh nghiệp xã hội, phục vụ cho các mục tiêu xã hội
	9.8	Đơn giản hóa và sửa đổi các yêu cầu quy định và giao thức hành chính trong nội bộ ASEAN để giúp các MSME tiến hành kinh doanh xuyên biên giới ASEAN dễ dàng hơn
	9.9	Hợp tác với các trụ cột Kết nối để xây dựng các hướng dẫn / củng cố các thực tiễn tốt nhất về quy hoạch đô thị để hỗ trợ AMS trong việc thiết kế 'thành phố thứ hai' – ví dụ: hướng dẫn về cách thiết kế các trung tâm kinh doanh, quy hoạch giao thông đường bộ, v.v.
Nâng cao phúc lợi toàn diện cho nhân viên của chúng tôi để họ phát triển mạnh mẽ	10.1	Hài hòa các tiêu chuẩn và quy định cho thuốc, vắc-xin và thiết bị y tế2 để cho phép tung ra các sản phẩm chăm sóc sức khỏe nhanh hơn trên toàn khu vực
	10.2	Phát triển cơ sở hạ tầng dữ liệu chăm sóc sức khỏe tích hợp để hỗ trợ chăm sóc sức khỏe xuyên biên giới, nghiên cứu đáng tin cậy, hoạch định chính sách và lưu trữ hồ sơ hiệu quả về chi phí
	10.3	Thúc đẩy tính di chuyển trong khu vực và tăng cường năng lực của các chuyên gia y tế2 thông qua học bổng/chương trình kỹ năng, hài hòa trình độ và MRA (Chiến thắng nhanh: Chương trình học bổng / kỹ năng, cả trong nước và xuyên biên giới)

Danh sách giải pháp chủ chốt (VII/VIII)

Ưu tiên	#	Danh sách giải pháp chủ chốt
Nâng cao phúc lợi toàn diện cho nhân viên của chúng tôi để họ phát triển mạnh mẽ	10.4	Chuẩn bị cho ASEAN đối phó với khủng hoảng y tế thông qua kế hoạch ứng phó khẩn cấp y tế khu vực, cơ chế phối hợp mua sắm và phân phối các biện pháp đối phó y tế và phân bổ kinh phí
	10.5	Hướng dẫn AMS về hoạch định chính sách và phân bổ ngân sách, đồng thời áp dụng cách tiếp cận toàn diện cho tất cả các biện pháp liên quan đến sức khỏe bằng cách đưa sức khỏe tâm thần và phúc lợi xã hội vào các lĩnh vực trọng tâm
Đẩy nhanh việc áp dụng công nghệ mới nổi bằng cách tạo ra các hệ sinh thái thuận lợi và áp dụng các tiêu chuẩn toàn cầu	11.1	Phát triển các khu công nghệ được trang bị (i) cơ sở hạ tầng hiện đại, (ii) kết nối và năng lượng đáng tin cậy, (iii) ưu đãi thuế / tài chính, (iv) tiếp cận lực lượng lao động có tay nghề cao – thu hút các tài năng công nghệ để xây dựng hệ sinh thái khu vực
	11.2	Quỹ Nghiên cứu và Đổi mới ASEAN để tài trợ cho các dự án công nghệ xuyên biên giới liên quan đến sự hợp tác giữa 2 hoặc nhiều AMS
	11.3	Thúc đẩy sự di chuyển của tài năng công nghệ thông qua các chính sách nhập cư tự do hóa và các chương trình trao đổi / học bổng khu vực
	11.4	Tăng cường hợp tác và chia sẻ kiến thức về an ninh mạng
	11.5	Thiết lập các tiêu chuẩn dữ liệu trên AMS để tuân thủ các tiêu chuẩn quốc tế bao gồm truyền dữ liệu, bản địa hóa dữ liệu và các yêu cầu bảo vệ
	11.6	Hài hòa khung pháp lý về an ninh mạng (định nghĩa chung, tiêu chuẩn bảo vệ) phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế
	11.7	Áp dụng các tiêu chuẩn quốc tế về thanh toán và ID số bao gồm việc áp dụng các hệ thống có thể tương tác, các biện pháp bảo mật và công nhận lẫn nhau
	11.8	Thiết lập các nguyên tắc và tiêu chuẩn cho các công nghệ đột phá mới nổi phù hợp với các tiêu chuẩn quốc tế về thiết kế, triển khai có trách nhiệm và tương tác và thương mại hóa (ví dụ: AI, điện toán lượng tử, AR/VR)
Tuyển chọn các giải pháp Xanh hàng đầu khai thác bể chứa carbon, hệ sinh thái carbon lành mạnh và ...	12.1	Cho phép áp dụng các khả năng và công nghệ mới nổi (ví dụ: nông nghiệp chính xác, khả năng xử lý chất thải thành năng lượng, công nghệ tái chế, năng lượng tái tạo đại dương, v.v.) thông qua hợp tác khu vực
	12.2	Mở rộng trọng tâm lĩnh vực cho kinh tế tuần hoàn bao gồm các lĩnh vực có tiềm năng tái chế/tái sử dụng cao, ví dụ: điện tử, nhựa, v.v. và áp dụng các sáng kiến bổ sung để đạt được tính tuần hoàn, ví dụ: khung quản lý chất thải
	12.3	Khử cacbon cơ sở hạ tầng khu vực thông qua cách tiếp cận đa hướng, ví dụ: áp dụng SAF bằng cách thúc đẩy cả cung và cầu và xây dựng kết nối khu vực ngoài năng lượng, ví dụ: cơ sở hạ tầng xuyên biên giới được tiêu chuẩn hóa cho EV

Danh sách giải pháp chủ chốt (VIII/VIII)

Ưu tiên	#	Giải pháp chủ chốt
Tuyển chọn các giải pháp Xanh hàng đầu khai thác bể chứa carbon, hệ sinh thái carbon lành mạnh và tài chính xanh đồng thời điều phối thích ứng và khả năng phục hồi liên quan đến khí hậu một cách có hệ thống	12.4	Thúc đẩy bảo tồn đa dạng sinh học và hệ sinh thái (ví dụ: lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, v.v.) bằng cách tận dụng các chính sách lập pháp, công cụ giám sát, chứng nhận tìm nguồn cung ứng có trách nhiệm, v.v.
	12.5	Xây dựng kế hoạch hành động tích hợp chuỗi giá trị xanh bao gồm nghiên cứu tính khả thi và bổ sung, cập nhật các hiệp định thương mại, v.v. cho các lĩnh vực khác nhau (ví dụ: xe điện, nhiên liệu sinh học, CCUS, v.v.)
	12.6	Xây dựng kế hoạch hành động để phát triển thị trường các-bon đáng tin cậy bao gồm các yếu tố khác nhau, ví dụ: các quy tắc và cơ chế giao dịch, báo cáo, hình phạt đối với việc không tuân thủ, v.v.
	12.7	Xây dựng kế hoạch hành động để áp dụng các phân loại và định nghĩa được quốc tế chấp nhận về báo cáo khí nhà kính, tín chỉ carbon và hiệu quả năng lượng phù hợp với yêu cầu của các đối tác thương mại chính
	12.8	Tạo điều kiện và mở rộng quy mô đầu tư và tài chính bền vững thông qua các cơ chế đổi mới, ví dụ: tài chính hỗn hợp, nhà đầu tư tác động, trái phiếu xanh, PPP, v.v.
	12.9	Đảm bảo khả năng tiếp cận khu vực với các kỹ năng và kiến thức liên quan đến tính bền vững (ví dụ: kiến trúc xanh, luật môi trường, v.v.) thông qua đào tạo, giáo dục và di chuyển khu vực
	12.10	Tăng cường cơ quan điều phối trung ương có thể theo dõi các sáng kiến xuyên trụ cột và giải quyết các rào cản, đồng thời thiết lập quy trình giám sát và đánh giá với các số liệu có thể đo lường được để có khả năng hiển thị rõ ràng về tiến độ

Phụ lục

Danh sách giải pháp chủ chốt

Lập bản đồ các thỏa thuận ASEAN hiện có với các đối tác

Các nghiên cứu điển hình được chọn lọc

Danh sách các thỏa thuận hiện có giữa ASEAN và các đối tác toàn cầu (1/7)

Không đầy đủ

Chủ đề	Giải pháp quan trọng cho ASEAN	Ấn Độ	Trung Quốc	Mercosur	Liên minh châu Phi	GCC	US	EU
Tiếp cận thị trường hàng hóa và dịch vụ	Phát triển các lĩnh vực ưu tiên bằng cách mở rộng nhóm khách hàng và tích hợp chuỗi giá trị trên toàn bộ	• Biên bản ghi nhớ về tăng cường hợp tác du lịch giữa ASEAN và Ấn Độ (ví dụ: triển lãm và lễ hội du lịch, Năm hợp tác du lịch ASEAN - Ấn Độ năm 2019, v.v.) • Hội đồng Kinh doanh ASEAN-Ấn Độ (thúc đẩy liên kết kinh doanh chặt chẽ hơn giữa Ấn Độ và ASEAN)	• One Belt One Road (liên doanh, khu công nghiệp, ví dụ: Khu công nghiệp Tần Châu Trung Quốc-Malaysia, Dự án Khu công nghiệp Campuchia-Trung Quốc ở Khu tự trị Zhuang Quảng Tây, v.v.)			• Khung hợp tác ASEAN-Hội đồng Hợp tác vùng Vịnh giai đoạn 2024-2028 (không có FTA; chính sách thương mại và đầu tư, tập trung vào dịch vụ tài chính, thúc đẩy du lịch)	• Thỏa thuận khung thương mại và đầu tư ASEAN-Hoa Kỳ 2023-2024 (không có FTA với toàn ASEAN; chính sách thương mại và đầu tư) • Bộ Thương mại Hoa Kỳ (quan hệ đối tác thương mại giữa khu vực công và tư nhân Hoa Kỳ-ASEAN)	• Không có FTA EU-ASEAN, FTA song phương với một số AMS ví dụ: Việt Nam; Những người khác đang được thảo luận • Chương trình công tác thương mại và đầu tư ASEAN-EU (TIWP) (2024-2025)
	Đa dạng hóa chuỗi cung ứng cho hàng hóa và khoáng sản quan trọng	• Khu vực thương mại tự do ASEAN-Ấn Độ	• Khu vực thương mại tự do ASEAN-Trung Quốc	• Mercosur- Hiệp định Thương mại Tự do Singapore (một số AMS khác đang đàm phán)	• FTA song phương giữa AMS và các quốc gia thành viên AU		• Các FTA với một số AMS như Việt Nam để đa dạng hóa nguồn cung từ Trung Quốc	• Nhóm công tác chung ASEAN-EU về Thương mại và Đầu tư (đa dạng hóa chuỗi cung ứng của EU sang ASEAN - sẽ được thực hiện)

Nguồn: Trang web chính thức của các chính phủ và các tổ chức đa phương, trang web ASEAN, Tìm kiếm trên máy tính để bàn

Danh sách các thỏa thuận hiện có giữa ASEAN và các đối tác toàn cầu (2/7)

Không đầy đủ

Chủ đề	Mở khóa quan trọng cho ASEAN Ấn Độ		Trung Quốc	Mercosur	Liên minh châu Phi	GCC	US	EU
Công nghệ	Tạo ra các trung tâm nghiên cứu và đổi mới chung về Khoa học và công nghệ ứng dụng	Hợp tác côn nghệ (ví dụ: đối với lớp phủ gốm phun nhiệt)	• Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển chung Trung Quốc-ASEAN về Khí và Khí Hàng hải và Y tế Công cộng • Dự án nghiên cứu chung ASEAN-Trung Quốc (cung cấp tài trợ cho các dự án nghiên cứu hợp tác ASEAN-Trung Quốc được chọn, đặc biệt là cho các lĩnh vực công nghệ mới nổi ví dụ: AI, năng lượng sạch, công nghệ y tế)				• Biên bản ghi nhớ và Hợp tác kinh tế kỹ thuật số với Singapore để hợp tác về fintech, AI, v.v.	• Horizon Europe (chương trình toàn cầu cho phép các nhà nghiên cứu từ ASEAN nộp đơn xin tài trợ và hỗ trợ di chuyển đến EU để nghiên cứu)
	Provide support to startups to scale and commercialize in both countries	• ASEAN-India Startup Festival	• Cuộc thi Đổi mới sáng tạo và Khởi nghiệp Trung Quốc-ASEAN				• Kết nối Hoa Kỳ-ASEAN, Kế hoạch làm việc kỹ thuật số Hoa Kỳ-ASEAN 2023-2025 (hỗ trợ các công ty khởi nghiệp và doanh nghiệp định hướng công nghệ)	• Hội đồng Kinh doanh ASEAN-EU làm việc với các doanh nghiệp trên 2 quốc gia bao gồm cả các công ty khởi nghiệp
	Cho phép khả năng tương tác và Chuyển giao công nghệ ASEAN-Ấn Độ Đổi mới giữa các quốc gia		• Trung tâm chuyển giao công nghệ Trung Quốc-ASEAN • Con đường tơ lụa kỹ thuật số				• Kế hoạch làm việc kỹ thuật số Hoa Kỳ-ASEAN giai đoạn 2023-2025, Đối tác Thành phố Thông minh (chia sẻ công nghệ với ASEAN để hỗ trợ các mục tiêu kỹ thuật số của khu vực)	• Đối thoại EU-ASEAN về Công nghệ xanh và Lập bản đồ đổi mới sáng tạo (thúc đẩy chia sẻ công nghệ xanh, ví dụ: quản lý rác thải nhựa)

Danh sách các thỏa thuận hiện có giữa ASEAN và các đối tác toàn cầu (3/7)

Không đầy đủ

Chủ đề	Mở khóa quan trọng cho ASEAN	Ấn Độ	Trung Quốc	Mercosur	Liên minh châu Phi	GCC	US	EU
Môi trường-khả năng duy trì tinh thần	Cung cấp khả năng tiếp cận nguyên liệu thô và khả năng cho nền kinh tế xanh bằng cách tận dụng các thế mạnh bổ sung	• Biên bản ghi nhớ Hợp tác ASEAN-Ấn Độ về chuyển đổi năng lượng (thiết lập khuôn khổ hợp tác cho các sáng kiến xanh ví dụ: di chuyển điện, năng lượng tái tạo)	• Hợp tác môi trường ASEAN-Trung Quốc (bao gồm chia sẻ dữ liệu môi trường, thúc đẩy công nghệ và công nghiệp môi trường, v.v.)			• Khung hợp tác ASEAN - Hội đồng Hợp tác vùng Vịnh giai đoạn 2024-2028 (trao đổi công nghệ sạch – đang thảo luận)	• Clean Edge Asia (hợp tác để đẩy nhanh việc triển khai các công nghệ năng lượng sạch thông qua các nguồn lực được chia sẻ)	• Đối tác EU-ASEAN về Kinh tế tuần hoàn (khám phá các giải pháp liên quan đến thương mại để thúc đẩy tuần hoàn)
	Kết nối và khử cacbon cơ sở hạ tầng để tiết kiệm tài nguyên và khả năng phục hồi	• Lưới điện năng lượng xuyên biên giới (thương mại năng lượng tái tạo – đang thảo luận)						• Dự án Đối tác Hàng không Gói Kết nối Bền vững EU-ASEAN (cải thiện kết nối hàng không dân dụng, an toàn, v.v. giữa EU-ASEAN)

Không có thỏa thuận liên quan

Nguồn: Trang web chính thức của các chính phủ và các tổ chức đa phương, trang web ASEAN, Tìm kiếm trên máy tính để bàn

Danh sách các thỏa thuận hiện có giữa ASEAN và các đối tác toàn cầu (4/7)

Non-exhaustive

Chủ đề	Mở khóa quan trọng cho ASEAN	Ấn Độ	Trung Quốc	Mercosur	Liên minh châu Phi	GCC	US	EU
Quản lý khủng hoảng	Xây dựng các kế hoạch và liên minh chung về khủng hoảng để chia sẻ thông tin và nguồn lực trong khủng hoảng y tế, thảm họa khí hậu, tấn công mạng, v.v.	• Ấn Độ tham gia với Trung tâm AHA	• Trung tâm Hợp tác Quản lý Khẩn cấp ASEAN-Trung Quốc				• Quan hệ đối tác phát triển Hệ thống Hợp tác Khẩn cấp Y tế Công cộng ASEAN, Văn phòng Khu vực Đông Nam Á của Trung tâm Kiểm soát và Phòng ngừa Dịch bệnh Hoa Kỳ (CDC) tại Hà Nội • Viện trợ y tế của Mỹ chia sẻ cho ASEAN trong thời gian Covid	• Hợp tác giữa Trung tâm AHA ASEAN và ERCC EU • Tuyên bố ASEAN-EU về hợp tác an ninh mạng (phối hợp quản lý các cuộc tấn công mạng)
People	Tăng cường sự di chuyển của nhân tài và lao động để giải quyết khoảng cách cung cầu, tạo điều kiện kinh doanh xuyên biên giới và trao đổi kiến thức	• Học bổng Nghiên cứu và Đào tạo ASEAN-Ấn Độ	• Học bổng Lãnh đạo trẻ ASEAN-Trung Quốc (tài trợ sinh viên ASEAN du học Trung Quốc) • Chương trình thực tập ASEAN-Trung Quốc (tại Quỹ ASEAN)			• Khung hợp tác ASEAN-Hội đồng Hợp tác vùng Vịnh giai đoạn 2024-2028 (chương trình trao đổi)	Hoa Kỳ-ASEAN Chương trình thực tập (chương trình làm việc ở nước ngoài cho sinh viên ASEAN)	• Các chương trình trao đổi giáo dục và nghiên cứu, ví dụ: thông qua Horizon Europe • Thỏa thuận song phương với AMS, ví dụ: SG về nhập cư • Quản trị di cư lao động cho EU-ASEAN, ví dụ: bảo vệ quyền, v.v.

Không có thỏa thuận liên quan

Nguồn: Trang web chính thức của các chính phủ và các tổ chức đa phương, trang web ASEAN, Tìm kiếm trên máy tính để bàn

Danh sách các thỏa thuận hiện có giữa ASEAN và các đối tác toàn cầu (5/7)

Không đầy đủ

Chủ đề	Mở khóa quan trọng cho ASEAN	Ấn Độ	Trung Quốc	Mercosur	Liên minh châu Phi	GCC	US	EU
Đầu tư	Cung cấp tài trợ cho các lĩnh vực cùng quan tâm	• Quỹ Phát triển ASEAN-Ấn Độ hỗ trợ các dự án thúc đẩy hợp tác giữa hai bên • Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ ASEAN-Ấn Độ • Quỹ xanh ASEAN-Ấn Độ	• Quỹ hợp tác ASEAN-Trung Quốc tài trợ cho các hoạt động thúc đẩy hợp tác giữa hai bên • Quỹ hợp tác đầu tư Trung Quốc-ASEAN (đầu tư vào cơ sở hạ tầng, năng lượng và tài nguyên thiên nhiên trong ASEAN)			• Khung hợp tác ASEAN - Hội đồng Hợp tác vùng Vịnh giai đoạn 2024-2028 (đầu tư vào nông nghiệp, năng lượng, du lịch, v.v. - đang thảo luận)	• 2023-2024 ASEAN-Thỏa thuận khung thương mại và đầu tư của Hoa Kỳ (đầu tư cho cơ sở hạ tầng khu vực, hành động khí hậu, MSME, FDI, v.v.)	• Sáng kiến xanh EU-ASEAN (tài trợ cho sự bền vững môi trường trong ASEAN) • EU-ASEAN • Gói kết nối bền vững (tài trợ cho các dự án kết nối bền vững giữa EU-ASEAN)
	Tạo điều kiện đầu tư cho khu vực tư nhân giữa các quốc gia	• Hiệp định đầu tư ASEAN-Ấn Độ (chỉ tự do hóa cho sản xuất, nông nghiệp, thủy sản, lâm nghiệp, khai thác mỏ và khai thác đá)	• Hiệp định đầu tư ASEAN-Trung Quốc					

Nguồn: Trang web chính thức của các chính phủ và các tổ chức đa phương, trang web ASEAN, Tìm kiếm trên máy tính để bàn

Không có thỏa thuận liên quan

Danh sách các thỏa thuận hiện có giữa ASEAN và các đối tác toàn cầu (6/7)

Không đầy đủ

Chủ đề	Mở khóa quan trọng cho ASEAN	Ấn Độ	Trung Quốc	Mercosur	Liên minh châu Phi	GCC	US	EU
Cơ sở hạ tầng	Cải thiện kết nối vật lý, ví dụ: trong giao thông vận tải (đường bộ, đường hàng không và đường biển), năng lượng, v.v.	• Xa lộ ba bên Ấn Độ-Myanmar-Thái Lan • Dự án vận tải đa phương thức Kaladan	• Một vành đai một con đường (ví dụ: Đường sắt Trung Quốc Lào, Đường sắt Côn Minh-Singapore)					• ASEAN-EU • Hiệp định vận tải hàng không toàn diện, Dự án Đối tác Hàng không Gói kết nối bền vững EU-ASEAN (cải thiện kết nối hàng không dân dụng, an toàn, v.v. giữa EU-ASEAN)
	Cải thiện kết nối kỹ thuật số, ví dụ: cáp internet tốc độ cao, mạng di động, v.v..	• Mạng cáp quang khu vực ASEAN-Ấn Độ	• Con đường tơ lụa kỹ thuật số (ví dụ: Cảng thông tin Trung Quốc-ASEAN để biến Quảng Tây thành một trung tâm kỹ thuật số kết nối ASEAN và Trung Quốc)					

Nguồn: Trang web chính thức của các chính phủ và các tổ chức đa phương, trang web ASEAN, Tìm kiếm trên máy tính để bàn

Không có thỏa thuận liên quan

Danh sách các thỏa thuận hiện có giữa ASEAN và các đối tác toàn cầu (7/7)

Không đầy đủ

Chủ đề	Mở khóa quan trọng cho ASEAN	Ấn Độ	Trung Quốc	Mercosur	Liên minh châu Phi	GCC	US	EU
Chia sẻ bí quyết	Chia sẻ những bài học và thực tiễn tốt nhất trong các chủ đề mới nổi và quan trọng, ví dụ: đổi mới, phát triển bao trùm, quản lý khủng hoảng, v.v.	• Hợp tác du lịch ASEAN-Ấn Độ (bao gồm chia sẻ kiến thức) • Hiệp định hợp tác khoa học và công nghệ ASEAN-Ấn Độ (bao gồm chia sẻ kiến thức)	• Mạng lưới tri thức phát triển Trung Quốc-ASEAN chia sẻ kiến thức và cơ hội phát triển		• Nỗ lực song phương giữa AMS và các quốc gia thành viên AU ví dụ: Diễn đàn Doanh nghiệp Châu Phi – Singapore • Quan hệ đối tác Singapore-Châu Phi (Singapore cung cấp hỗ trợ nâng cao kỹ năng, ví dụ: học bổng cho các quan chức châu Phi)	• Khung hợp tác ASEAN-Hội đồng Hợp tác vùng Vịnh giai đoạn 2024-2028 (MSMEs, nông nghiệp)	• USAID đang hỗ trợ thực hiện một cửa ASEAN • Kế hoạch làm việc kỹ thuật số Hoa Kỳ-ASEAN 2023-2025 để giúp ASEAN đạt được các mục tiêu kỹ thuật số	• Hỗ trợ từ EU về Trung tâm ASEAN về Đa dạng sinh học, Chiến lược Trung hòa Carbon Lưới điện ASEAN

Không có thỏa thuận liên quan

Nguồn: Trang web chính thức của các chính phủ và các tổ chức đa phương, trang web ASEAN, Tìm kiếm trên máy tính để bàn

Phụ lục

Danh sách chìa khóa mở

Lập bản đồ các thỏa thuận ASEAN hiện có với các đối tác

Các nghiên cứu điển hình được chọn lọc

Nghiên cứu điển hình – Airbus: Nỗ lực phối hợp khu vực quan trọng để thu hút các khối xây dựng chính (đầu tư, nhân tài, v.v.) cho các rào cản gia nhập cao đối với các ngành công nghiệp

Ngữ cảnh: Các thương hiệu hàng không của châu Âu trong những năm 1960 quá nhỏ và khác nhau

- US aviation giants (Boeing, Douglas, Lockheed) had a strong **global monopoly**
- However, Europe's domestic market was **too small and competitive to sustain so many brands –**
- e.g., Sud-Aviation Caravelle orders were only 25% of Boeing's

Các sáng kiến được thực hiện của EU để giúp Airbus phát triển

CƠ SỞ HẠ TẦNG

Bầu trời châu Âu đơn lẻ– Hệ thống không lưu thống nhất tối ưu hóa đường hàng không, làm cho thị trường hàng không Euro hấp dẫn hơn, thúc đẩy mở rộng đội bay Airbus

CƠ SỞ HẠ TẦNG | TÀI CHÍNH

Cơ sở kết nối châu Âu– tài trợ cho các dự án giao thông, năng lượng và kết nối kỹ thuật số, bao gồm mở rộng sân bay, để tăng nhu cầu vận tải hàng không và kích thích mở rộng đội bay Airbus

TÀI CHÍNH

Horizon Châu Âu– Ngân sách nghiên cứu và phát triển bao gồm tổng hợp các quỹ trên khắp các quốc gia để tham gia vào công nghệ hàng không bền vững, thiết kế máy bay thế hệ tiếp theo

ĐÀO TẠO

Erasmus+ – trao đổi xuyên biên giới cho sinh viên học tập, đào tạo và làm việc trong EU, tập trung vào đào tạo kỹ thuật và quan hệ đối tác trong ngành

MÔI TRƯỜNG KINH DOANH / QUY ĐỊNH

Cơ quan An toàn Hàng không Châu Âu– Thực thi tập trung các luật an toàn và môi trường chung để giữ cho Airbus tuân thủ trên toàn cầu

TIẾP CẬN THỊ TRƯỜNG

Thỏa thuận Open Skies – thị trường vận tải hàng không tự do hóa giữa các thị trường EU và EX-EU thúc đẩy nhu cầu vận tải hàng không, mô phỏng mở rộng đội bay

Bây giờ: Airbus hiện có 50% thị phần toàn cầu với chuỗi giá trị khu vực

Ví dụ về chuỗi giá trị của Airbus trên khắp EU

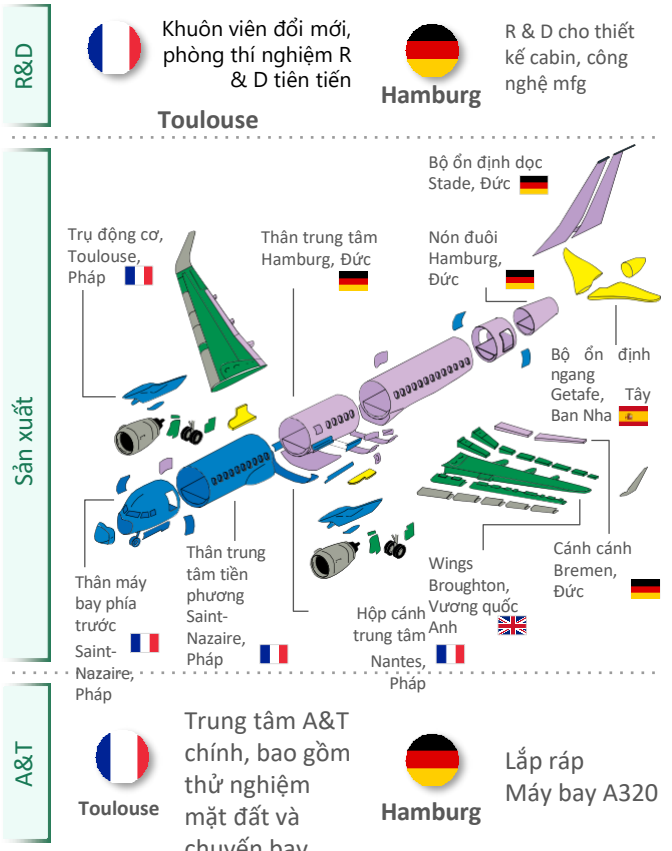

Source: Bloomberg, Airbus Official Website, Aerotime

Nghiên cứu điển hình| ASEAN có thể noi gương USMCA và xây dựng dựa trên các hiệp định thương mại tự do để cho phép chuyên môn hóa AMS dọc theo chuỗi cung ứng pin EV

Hoa Kỳ, Mexico và Canada với sức mạnh bổ sung và chuyên môn hóa dọc theo chuỗi giá trị EV

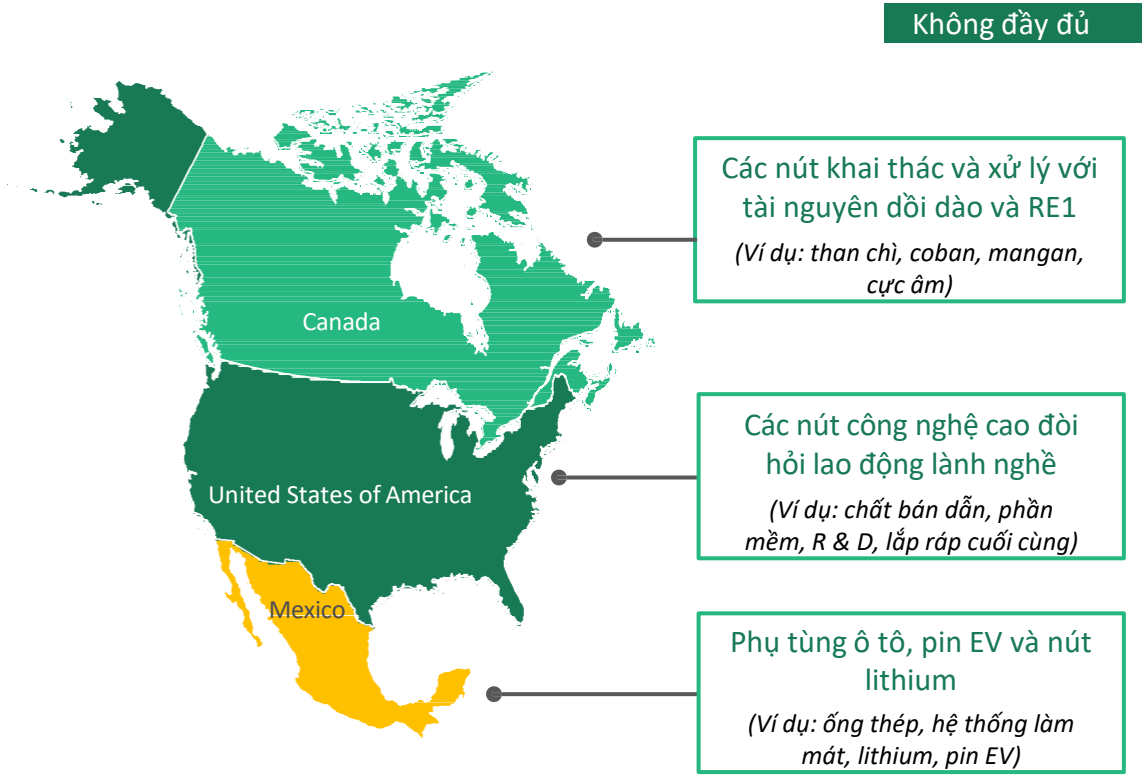

Hiệp định thương mại tự do USMCA cho phép chuỗi giá trị khu vực thông qua các đòn bẩy tài chính và chính sách được chọn

Hiệp định thương mại miễn thuế thúc đẩy tự do di chuyển hàng hóa với việc tránh thuế nhập khẩu (ví dụ: trên xe du lịch, xe tải và pin lithium-ion)...

... bảo vệ ngành công nghiệp khu vực khỏi các công ty quốc tế đương nhiệm thông qua yêu cầu nội dung khu vực cao (75%)...

... và thu hút đầu tư mới khi các công ty di dời chuỗi cung ứng đến Bắc Mỹ để tiếp cận thị trường khu vực với mức thuế thấp hơn

34 tỷ USD trước '27

Đầu tư vốn dự kiến bởi các nhà sản xuất ô tô và nhà cung cấp pin do USMCA

1. 68% điện năng của Canada đến từ các nguồn tái tạo vào năm 2021, thích hợp để hạn chế phát thải trong các hoạt động khai thác và chế biến sử dụng nhiều năng lượng

Nguồn: Statista; IEA; Đại diện Thương mại Hoa Kỳ; Nghiên cứu máy tính để bàn; Phân tích BCG

Nghiên cứu điển hình| Không gian dữ liệu chăm sóc sức khỏe của EU mở ra hiệu quả đáng kể cho các bên liên quan trong hệ sinh thái chăm sóc sức khỏe

Các sáng kiến chính

1 Phát triển cơ sở hạ tầng dữ liệu tương tác xuyên biên giới

- **Nền tảng khu vực, Cơ sở hạ tầng dịch vụ kỹ thuật số eHealth (eHDSI) được phát triển để chia sẻ dữ liệu chính xuyên biên giới, ví dụ: tóm tắt bệnh nhân, báo cáo phòng thí nghiệm, v.v. để bệnh nhân và chuyên gia chăm sóc sức khỏe sử dụng**
- **Các nền tảng dữ liệu hiện có trên toàn khu vực được kết nối trong cơ sở hạ tầng mạng thông qua HealthData @EU Pilot để các nhà nghiên cứu và nhà hoạch định chính sách sử dụng dữ liệu thứ cấp**

2 Định nghĩa tiêu chuẩn cho trao đổi dữ liệu xuyên biên giới

- **HealthData @EU Pilot cung cấp các hướng dẫn về chất lượng dữ liệu, bảo mật dữ liệu và truyền dữ liệu cho việc sử dụng dữ liệu thứ cấp**

3 Cơ chế quản trị dữ liệu

- **Ủy ban công tác, Nhóm chuyên gia các nước EU DSI eHealth, bao gồm các nhà quản lý do các quốc gia tham gia đề cử, thiết lập để hỗ trợ triển khai và vận hành Ehdsi**
- **Các quy trình truy cập và chia sẻ dữ liệu, ví dụ: mẫu đơn đăng ký truy cập dữ liệu chung, giấy phép dữ liệu, chính sách phí do Hướng tới Không gian Dữ liệu Y tế Châu Âu đưa ra**

4 Nâng cao năng lực cấp quốc gia

- **Hỗ trợ số hóa cho các quốc gia thành viên để tích hợp với cơ sở hạ tầng toàn EU có thể tương tác**
- **Hướng dẫn về luật bảo mật dữ liệu để đảm bảo chia sẻ dữ liệu có trách nhiệm**

Tác động

Tiết kiệm chi phí € 11 tỷ cho EU trong 10 năm

- Tiết kiệm 5,5 tỷ từ việc tiếp cận tốt hơn và trao đổi dữ liệu sức khỏe trong chăm sóc sức khỏe
- 5,4 Tỷ tiết kiệm từ việc sử dụng tốt hơn dữ liệu sức khỏe cho nghiên cứu, đổi mới và hoạch định chính sách

Nâng cao chẩn đoán và giảm dư thừa trong các thủ thuật dành cho nhà cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe

Tăng độ chính xác và hiệu quả của các thuật toán AI chăm sóc sức khỏe dành cho các nhà nghiên cứu và nhà đổi mới

Hoạch định chính sách dựa trên dữ liệu cho các cơ quan quản lý và nhà hoạch định chính sách

Source: European Health Union

Disclaimer

Các dịch vụ và tài liệu do Boston Consulting Group (BCG) cung cấp phải tuân theo Điều khoản tiêu chuẩn của BCG (bản sao có sẵn theo yêu cầu) hoặc thỏa thuận khác có thể đã được BCG thực hiện trước đó. BCG không cung cấp tư vấn pháp lý, kế toán hoặc thuế. Khách hàng có trách nhiệm nhận được lời khuyên độc lập về những vấn đề này. Lời khuyên này có thể ảnh hưởng đến hướng dẫn của BCG. Hơn nữa, BCG không cam kết cập nhật các tài liệu này sau ngày này, mặc dù thông tin đó có thể trở nên lỗi thời
hoặc không chính xác.

Các tài liệu trong bài thuyết trình này được thiết kế để sử dụng riêng cho hội đồng quản trị hoặc quản lý cấp cao của Khách hàng và chỉ cho các mục đích hạn chế được mô tả trong bài thuyết trình. Tài liệu sẽ không được sao chép hoặc cung cấp cho bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khác ngoài Khách hàng ("Bên thứ ba") mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của BCG. Những tài liệu này chỉ đóng vai trò là trọng tâm để thảo luận; Chúng không đầy đủ nếu không có bình luận miệng đi kèm và có thể không được dựa vào như một tài liệu độc lập. Hơn nữa, Bên thứ ba không được và không hợp lý khi bất kỳ Bên thứ ba nào dựa vào các tài liệu này cho bất kỳ mục đích nào. Trong phạm vi tối đa được pháp luật cho phép (và trừ trường hợp có thỏa thuận khác trong văn bản có chữ ký của BCG), BCG sẽ không có bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ Bên thứ ba nào và bất kỳ Bên thứ ba nào theo đây từ bỏ bất kỳ quyền và khiếu nại nào mà họ có thể có bất kỳ lúc nào đối với BCG liên quan đến dịch vụ, bản trình bày này hoặc các tài liệu khác, bao gồm tính chính xác hoặc đầy đủ của chúng. Việc nhận và xem xét tài liệu này sẽ được coi là đồng ý và xem xét cho những điều đã nói ở trên.

BCG không cung cấp ý kiến công bằng hoặc định giá các giao dịch thị trường và những tài liệu này không nên được dựa vào hoặc hiểu như vậy. Hơn nữa, các đánh giá tài chính, thông tin thị trường và tài chính dự kiến, và kết luận có trong các tài liệu này dựa trên các phương pháp định giá tiêu chuẩn, không phải là dự báo dứt khoát và không được BCG đảm bảo. BCG đã sử dụng dữ liệu và giả định công khai và/hoặc bí mật do Khách hàng cung cấp cho BCG.

BCG đã không xác minh độc lập dữ liệu và giả định được sử dụng trong các phân tích này. Những thay đổi trong dữ liệu cơ bản hoặc giả định hoạt động sẽ ảnh hưởng rõ ràng đến các phân tích và kết luận.

Copyright © 2023 by Boston Consulting Group. All rights reserved.

TRÂN TRỌNG CẢM ƠN

MỘT TẦM NHÌN, MỘT BẢN SẮC, MỘT CỘNG ĐỒNG

ASEAN @ASEAN ASEAN www.asean.org

Aus4ASEAN FUTURES